

H.T. THÍCH THANH TỪ

Soạn dịch

THIÊN SƯ TRUNG HOA

TẬP HAI

PL 2542-1998

LỜI NÓI ĐẦU

Tập II Thiền sư Trung Hoa này, chúng tôi chú mục vào Ngũ gia Tông phái. Muốn độc giả thấy rõ sự kế thừa của năm Tông phái, chúng tôi soạn dịch những vị có trọng trách trong việc truyền bá sau này, với những vị tuy không quan trọng mà vẫn có mặt trong việc kế thừa của tông phái ấy. Còn lắm vị có nhiều đặc sắc, nhưng không phải nằm trong hai điều kiện trên chúng tôi lược bớt.

Sử chư Thiền đức ở Trung hoa còn quá nhiều, song chúng tôi chỉ soạn dịch đến đây tạm ngưng. Thấy rằng độc giả cần tìm hiểu đạo lý thâm sâu và những gương cao đẹp, qua bấy nhiêu vị ấy cũng đã đủ lắm rồi. Nếu cố dịch nhiều thêm nữa, chỉ có thêm người thêm lời, chớ đạo lý cũng không có gì khác lạ. Cốt chúng ta lãnh hội được thâm lý qua lời nói hành động của các ngài, không phải cần đọc nhiều để thêm kiến giải.

Sở nguyện chúng tôi soạn dịch các tập sử này nhằm vào những người đang tu thiền mà không biết nguồn gốc manh mối thiền thế nào, và những người ngưỡng mộ Thiền tông mà không đủ phương tiện tham khảo. Chớ chúng tôi không cung ứng theo xu hướng những người đọc sách thiền để tỏ ra mình là trí thức.

Chúng tôi được biết hiện thời là phong trào giới trí thức trẻ tuổi tìm hiểu thiền. Bởi muốn tìm hiểu thiền nên quyển sách nào nói về thiền mà dễ hiểu thì độc giả đông nhất. Song những quyển sách chúng tôi soạn dịch đây thật là cô đọng khô khan, hẳn độc giả không hài lòng và sẽ ít người mó tới. Biết trước số phận của nó là thế, nhưng chúng tôi vẫn giữ nguyên lập trường cũ không đổi thay. Bởi vì Thiền là một phương pháp tu cao tột, những kẻ căn cơ chậm lụt, ý chí yếu kém khó mà tu nổi. Nên chi, chư Tổ dùng lời khó khăn để lọc lựa người.

Chư Tổ đã biết chúng sanh có bệnh khinh thường, hèn nhát và dễ chán. Dù một vật quý vô giá mà trao cho họ một cách dễ dàng, họ sẽ khinh thường, đã khinh thường thì dễ quên mất. Cho nên các ngài khéo dùng những lời lẽ bí yếu, những hành động lạ thường, khiến người lãnh nhận những lời ấy phải chết sống với nó năm mười năm rồi sẽ ngộ. Một khi ngộ, suốt đời không lúc nào quên lãng. Đó là một đặc điểm trong Thiền tông.

Thiền tông cốt dạy người làm Tổ làm Phật, chớ không phải chỉ dạy tu phước đức cõi người cõi trời. Làm Tổ làm Phật đâu phải là việc dung dị. Cho nên, người bước vào

cửa thiền phải là sư tử con phải gầm phải hét, không phải như những con nai tơ nhút nhát kia. Vì thế, một Thiền sinh khi ngộ đạo thường có những hành động xem như ngang ngược đối với bậc thầy. Nhưng với con mắt Thiền sư thấy thế rất hài lòng, biết đệ tử mình đã thoát khỏi vòng khuôn sáo, tập quán.

Con đường làm Tổ, làm Phật xa diệu vợi và đầy gian nguy, nếu con người dễ chán làm sao tiến đến mục đích cứu kính. Vì thế, cần có những con người sắt đá, dù thân nát mà chí không mòn, mới đủ tư cách đảm đương trọng trách này. Phải vượt khỏi đầu sào trăm trượng, phải buông tay đi trên vực thẳm đó là lời thường nhắc của các Thiền sư.

Như thế, những câu nói điếc tai của các ngài không phải không chỗ nhằm. Nếu chúng ta cố giải thích cho nó dễ hiểu, đâu không phản bội lại các ngài. Nhiều vị Đại đức tăng hiện tại thường nói: “người tu thiền dễ rơi vào chấp không”. Câu nói này, đứng về phương diện cảnh tỉnh thì quý giá, đứng về phương diện chân thật thì sai lầm. Vì Thiền là phá chấp, còn chấp không làm sao gọi là hội thiền, đã không hội thì lấy gì mà tu. Như thế, nói người tu thiền chấp không thật không thể có.

Tuy nhiên, vẫn có một số người không hội được thâm lý của thiền, chỉ nói thiền qua ngôn ngữ rồi sanh bệnh cố chấp. Như hiện tại có một số thanh niên trí thức đọc sách thiền thấy nói “không có thiện không có ác”, liền chấp rằng mọi hành động đều không. Họ không hiểu Thiền nói “không thiện không ác” là cố phá chấp có hai, tương đối. Bởi vì mầm gốc sanh tử luân hồi là tâm yêu ghét. Còn khen ngợi thiện là yêu thiện, còn mạt sát ác là ghét ác. Yêu ghét còn làm sao giải thoát sanh tử. Hơn nữa, yêu mà xa thì khổ, ghét mà gặp cũng khổ. Thế thì tu đến bao giờ mới hết khổ? Cho nên, khi nói không thiện không ác là lúc tâm đã bình đẳng như như. Tuy nói không thiện mà lúc nào cũng làm tất cả việc lành. Tuy nói không ác mà lúc nào cũng xa lìa tất cả tội lỗi. Đó là tư cách của người đạt được lý thiền. Khổ thay! hiện tại người ta không hiểu như thế, nói không thiện không ác để rồi ăn xối ở thì, hay thậm tệ hơn là làm tất cả việc ác.

Hoặc đọc sách thiền thấy các Thiền đức nói “đói thì ăn, mệt thì ngủ” họ mặc tình buông lung theo bản năng, ưng nói thì nói ưng làm thì làm, không cần biết phải quấy tốt xấu. Đó là hạng người sa đọa tội độ, mượn lời nói của thiền để nuôi dưỡng những tham vọng điên cuồng của họ. Khi các Thiền đức nói “đói thì ăn mệt thì ngủ” là tâm các ngài

đã sạch vọng tưởng, mọi hành động đều hợp với đạo. Như nước đã lọc sạch rồi thì san sót cách nào cũng là nước trong. Tâm đã thanh tịnh thì mọi hành động đều là diệu dụng.

Thiền cốt dạy tu chứ không phải lý thuyết suông. Thế nên, các vị Thiền sư sau khi hội thiền, liền lên núi vào rừng ở năm năm mười năm có khi hai ba mươi năm. Do sự luyện lọc ấy mới gột sạch hết vọng tưởng, tâm thể như như, tự tại trong việc sanh tử. Cốt tủy của đạo Phật là giác ngộ nguồn gốc sanh tử và giải thoát chúng. Thiền sư đã thực hiện được điều đó trong đời sống hiện tại. Ung sống các ngài sống, ung chết các ngài chết. Đó là bằng chứng cụ thể nói lên sự trung thực của Thiền đối với đạo Phật.

Thiền dạy người tu một cách thực tế, tìm lại “bản lai diện mục” của mình. Bởi quá thực tế nên người ta không hiểu nổi, con người là hướng ngoại, con người là cầu xin, con người là ý lại. Ở đây Thiền đập tan ba tánh uơn hèn ấy. Ba tánh ấy đã chôn vùi chúng ta từ vô lượng kiếp. Chúng ta phải cương quyết quả cảm đập nát chúng, để rồi chúng ta tìm lại cái mặt thật của chúng ta. Chúng ta là chủ nhân ông của chúng ta từ vô lượng kiếp. Chúng ta phải khôi phục lại quyền năng của ông chủ bản hữu nơi chính mình. Đó là chúng ta tu thiền.

Tu thiền là vượt qua những thành quách tập quán, ngôn ngữ, văn tự. Bởi vì những cái ấy đều do vọng tưởng của người đặt ra. Còn mắc kẹt trong ấy là chúng ta còn làm tôi đòi của vọng tưởng, sẽ bị nó lôi chúng ta vào vòng sanh tử liên miên. Dù là những ngôn ngữ văn tự diễn đạt chân lý đi nữa, nó cũng chỉ là chân lý chết. Chúng ta phải sống với chân lý linh hoạt hiện hữu nơi chúng ta. Chân lý ấy không cho phép chúng ta mắc kẹt bất cứ cái gì bên ngoài, dù là tập quán của ngàn xưa. Còn mắc kẹt là còn chấp, còn chấp thì không đạt được chân lý viên mãn. Như còn mây che thì không thấy được ánh sáng toàn vẹn của mặt trăng, dù một áng mây mỏng ánh sáng cũng vẫn bị mờ.

Đạo lý thiền là đạo lý tu chứng. Có tu chứng mới gọi là thiền, không tu chứng mà nói thiền, ấy gọi là “khẩu đầu thiền”, thiền ngoài môi. Tuy nhiên, tu chứng mà không có tướng tu chứng. Còn thấy có tướng tu chứng thì gọi là bệnh, chứ chẳng phải thiền. Có lắm người nghe nói tu thiền liền hỏi đã chứng gì chưa, thế là không hiểu gì về thiền. Người tu thiền mà khoe mình chứng quả này quả nọ, ấy là ma chứ không phải Thiền sư. Thiền sư là những người thâm trầm, tám gió thổi không lay, tự tại trước ngưỡng cửa sanh tử.

Mong khi đọc những tập sử của chúng tôi soạn dịch, độc giả sẽ phát minh được “bản lai diện mục” của chính mình. Bằng chưa phát minh được, độc giả hãy bám vào một câu nào không hiểu để sống chết với nó, một ngày kia sẽ phát minh được.

Kính ghi

THÍCH THANH TỪ

Tu viện CHÂN KHÔNG, Đầu mùa đông 1972



ĐỜI THỨ NĂM SAU LỤC TỔ

A. PHÁI HÀNH TU

I – NÓI PHÁP VÂN NHAM ĐÀM THẠNH

Có 4 vị

- 1- Thiền sư Lương Giới (Động Sơn)
- 2- Thiền sư Giám Hồng
- 3- Thiền sư Tăng Mật
- 4- Hòa thượng U Khê

II – NÓI PHÁP THIỀN SƯ VIÊN TRÍ (ĐẠO NGÔ)

Có 3 vị

- 1- Thiền sư Khánh Chư (Thạch Sương)
- 2- Thiền sư Trọng Hưng
- 3- Thiền sư Lộc Thanh

III – NÓI PHÁP THIỀN SƯ ĐỨC THÀNH (HOA ĐÌNH THUYỀN TỬ)

Có 1 vị

Thiền sư Thiện Hội (Giáp Sơn)

IV – NÓI PHÁP THIỀN SƯ VÔ HỌC (THÚY VI)

Có 5 vị

- 1- Thiền sư Linh Tôn
- 2- Thiền sư Đại Đồng (Đầu Tử)
- 3- Thiền sư Như Nột
- 4- Thiền sư Ướt
- 5- Thiền sư Nguyên Đạo



1. THIỀN SƯ LƯƠNG GIỚI

Động Sơn - Khai Tổ Tông Tào Động - (807-869)

Sư họ Du quê ở Hội Kê. Thuở nhỏ theo thầy tụng kinh Bát-nhã đến câu “vô nhân nhĩ tử thiệt thân ý”, Sư chợt lấy tay sờ mặt hỏi thầy:

- Con có mắt, tai, mũi, lưỡi... có sao trong kinh nói không? Ông thầy kinh lạ, bảo:
- Ta chẳng phải thầy của ngươi.

Ông giới thiệu Sư đến núi Ngũ Tiết làm lễ Thiên sư Linh Mặc xin xuất gia. Năm 21 tuổi, Sư đến Tung Sơn thọ giới cụ túc.

*

Sư du phương, trước yết kiến Nam Tuyên Phổ Nguyên. Gặp ngày kỵ trai Mã Tổ, Nam Tuyên hỏi chúng:

- Cúng trai Mã Tổ, vậy Mã Tổ có đến hay chẳng?

Cả chúng đều không đáp được. Sư bước ra thưa:- Đợi có bạn liền đến.

Nam Tuyên bảo:- Chú nhỏ này tuy là hậu sanh rất dễ giữa gọt.

Sư thưa:- Hòa thượng chớ ếm kẻ lành thành đũa giặc.

*

Kế đến tham vấn Qui Sơn Linh Hựu, Sư thưa:

- Được nghe Quốc sư Huệ Trung nói “vô tình thuyết pháp”, con chưa hiểu thấu chỗ vi diệu ấy?

Qui Sơn bảo: - Ta trong ấy cũng có, chỉ là ít gặp được người kia.

Sư thưa:- Con chưa hiểu, xin Thầy chỉ bày.

Qui Sơn dựng đứng phát tử, hỏi:- Hội chẳng?

Sư thưa:- Chẳng hội, thỉnh Hòa thượng nói.

Qui Sơn bảo: - Miệng do cha mẹ sanh, trọn không thể vì ngươi nói.

Sư thưa:- Lại có người cùng Thầy đồng thời mộ đạo chẳng?

Qui Sơn bảo:

- Ở Lễ Lăng tại huyện Du, trong các thất đá nối nhau, có Đạo nhân Vân Nham, nếu hay vạch cỏ xem gió, ắt vị ấy là người ngươi kính trọng.

Sư bèn từ Qui Sơn thẳng đến Vân Nham.

*

Đến Vân Nham, Sư hỏi:- Vô tình thuyết pháp, người nào được nghe?

Vân Nham bảo:- Vô tình thuyết pháp, vô tình được nghe.

Sư hỏi:- Hòa thượng nghe chẳng?

Vân Nham bảo:- Ta nếu nghe, ngươi đâu thể được nghe ta thuyết pháp.

Sư thưa:- Con vì sao chẳng nghe?

Vân Nham dựng phất tử, hỏi:- Lại nghe chẳng?

Sư thưa:- Chẳng nghe.

Vân Nham bảo:

-Ta thuyết pháp mà người còn chẳng nghe, huống là vô tình thuyết pháp?

Sư hỏi:- Vô tình thuyết pháp gồm những kinh điển gì?

Vân Nham bảo:

- Đâu không thấy kinh Di-đà nói: “nước, chim, cây rừng thảy đều niệm Phật niệm Pháp”?

Ngay câu này Sư liền tỉnh ngộ, thuật bài kệ:

Dã đại kỳ! Dã đại kỳ!

Vô tình thuyết pháp bất tư nghi

Nhuộc tương nhĩ thính chung nan hội

Nhãn xứ văn thính phương đắc tri.

DỊCH: Cũng rất kỳ! Cũng rất kỳ!

Vô tình nói pháp chẳng nghĩ nghi

Nếu lấy tai nghe trọn khó hội

Phải đem mắt thấy mới liễu tri.

Sư thưa:- Con còn dư tập (thói quen) chưa hết.

Vân Nham hỏi:- Người từng làm gì?

Sư thưa:- Thánh đế cũng chẳng làm.

Vân Nham hỏi:- Được hoan hỉ chưa?

Sư thưa:- Hoan hỉ thì chẳng không, như trong đồng rác lượm được hòn ngọc sáng.

*

Sư từ Vân Nham đi nơi khác. Vân Nham hỏi:- Đi nơi nào?

Sư thưa:- Tuy lìa Hòa thượng mà chưa định chỗ ở?

Vân Nham hỏi:- Phải đi Hồ Nam chẳng?

Sư thưa:- Không.

Vân Nham hỏi:- Phải đi về quê chẳng?

Sư thưa:- Không.

Vân Nham hỏi:- Bao lâu trở lại?

Sư thưa:- Đợi Hòa thượng có chỗ ở thì trở lại.

Vân Nham bảo:- Từ đây một phen đi khó được thấy nhau.

Sư thưa:- Khó được chẳng thấy nhau.

Sắp đi, Sư lại thưa:

- Sau khi Hòa thượng trăm tuổi, chợt có người hỏi “tả được hình dáng của Thầy chẳng”, con phải đáp làm sao?

Vân Nham lãeng thình hồi lâu, bảo: - Chỉ cái ấy.

Sư trầm ngâm giây lâu. Vân Nham bảo:

- Xà-lê Lương Giới thừa đương việc lớn phải xét kỹ.

Sư vẫn còn hồ nghi.

*

Sau, Sư nhân qua suối nhìn thấy bóng, đại ngộ ý chỉ trước, liền làm một bài kệ:

Thiết kỵ từng tha mít
Điều điều dữ ngã sơ
Ngã kim độc tự vãng
Xứ xứ đắc phùng cừ.
Cừ kim chánh thị ngã
Ngã kim bất thị cừ
Ứng tu nhậm ma hội
Phương đắc khế như như.

DỊCH: Rất kỵ tìm nơi khác

Xa xôi bỏ lảng ta,
Ta nay riêng tự đến
Chỗ chỗ đều gặp va.
Và nay chính là ta
Ta nay chẳng phải va
Phải nên như thế hội
Mới mong hợp như như.

Sư đến Phần Đàm yết kiến Thủ tọa Sơ. Thủ tọa dạy chúng có câu:

Dã đại kỳ! Dã đại kỳ!

Phật giới, đạo giới bất tư nghĩ.

DỊCH

Cũng rất kỳ! Cũng rất kỳ!

Phật giới, đạo giới chẳng nghĩ nghĩ.

Sư hỏi:

- Phật giới, đạo giới chăúng hỏi, người nói Phật giới đạo giới là gì? Chỉ xin nói một câu?

Thủ tọa làm thỉnh không đáp. Sư giục:- Sao chăúng nói mau?

Thủ tọa bảo:- Nói chẳng được.

Sư thưa:- Nói cũng chưa từng nói, cái gì mà “nói chẳng được”?

Thủ tọa cũng không đáp. Sư thưa:- Phật với đạo chỉ là danh tự, sao chẳng dẫn kinh.

Thủ tọa hỏi:- Kinh nói thế nào?

Sư thưa:- Được ý quên lời (đắc ý vong ngôn).

Thủ tọa bảo:- Vẫn còn đem ý kinh đến đầu tâm làm thành bệnh.

Sư thưa:-Nói Phật giới, đạo giới bệnh lớn nhỏ?

Thủ tọa không đáp được, sáng hôm sau tịch. Thời nhân gọi Sư là hỏi chết Thủ tọa.

*

Đến cuối niên hiệu Đại Trung đời Đường (khoảng 840), Sư trụ núi Tân Phong tiếp dẫn học chúng, về sau giáo hóa thành hành ở Động Sơn thuộc Dự Chương Cao An.

Một hôm, nhân ngày thiết trai cúng kỵ Vân Nham, có vị Tăng hỏi:

- Hòa thượng ở chỗ Tiên sư được chỉ dạy gì?

Sư đáp:- Tuy ở trong ấy mà chẳng nhờ Tiên sư chỉ dạy.

Tăng hỏi:- Đã chẳng nhờ chỉ dạy, lại thiết trai cúng dường làm gì?

Sư bảo:- Tuy nhiên như thế, đâu dám trái lại Tiên sư.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng trước yết kiến Nam Tuyên tìm được manh mối, vì sao lại thiết trai cúng dường Vân Nham?

Sư bảo:

- Ta chẳng trọng Tiên sư đạo đức, cũng chẳng vì Phật pháp, chỉ trọng chẳng vì ta nói phá.

Sau, Sư quyền khai Ngũ vị để giáo hóa học đồ. Ngũ vị là: 1) Chánh trung thiên. 2) Thiên trung chánh. 3) Chánh trung lai. 4) Thiên trung chí. 5) Kiêm trung đáo. Có bài tụng ngũ vị:

Chánh trung thiên

Tam canh sơ dạ nguyệt minh tiền

Mạc quái tương phùng bất tương thức

Ẩn ẩn du hoài cựu nhật hiem.

Thiên trung chánh

Thất hiệu lão bà phùng cổ cảnh

Phân minh địch diện biệt vô chân

Hưu cánh mê đầu du nhận ảnh.

Chánh trung lai

Vô trung hữu lộ cách trần ai

Đản năng bất xúc đương kim huy

Dã thắng tiền triều đoạn thiết tài.

Thiên trung chí

Lưỡng nhĩn giao phong bất tu tị

Hảo thủ du như hỏa lý liên

Uyển nhiên tự hữu xung thiên chí

Kiêm trung đáo

Bất lạc hữu vô thù cảm hòa

Nhân nhân tận dục xuất thường lưu

Chiết hiệp hoàn qui khô lý tọa.

DỊCH

Chánh trung thiên

Đêm tối canh ba trăng rọi hiên

Lạ chi cùng gặp chẳng cùng biết

Ẩn ẩn vẫn còn ôm hận phiền.

Thiên trung chánh
Mắt sáng lão bà tìm cổ kính
Rõ ràng đối diện đầu riêng chân
Thôi chớ quên đầu theo nhận bóng.
Chánh trung lai
Đường cái trong không cách trần ai
(bụi bặm)
Chỉ hay chẳng chạm ngày nay ky
Đã thặng tiền triều cát lưỡi tài.
Thiên trung chí
Hai kiếm đua nhau cần gì tránh
Tay khéo vẫn như lò lửa sen
Nguyên vẹn nơi mình xung thiên chí
Kiêm trung đao
Chẳng rơi không, có ai dám hòa
Người người trọn muốn vượt dòng thường
Tan hiệp trở về ngồi trong tro.

[Đại ý Ngũ vị: Chánh là chỉ cho Thể, Không, Lý. Thiên là chỉ cho Dụng, Sắc, Sự.

Chánh trung thiên: Chánh vị thể có đủ thiên vị dụng sự tướng. Cái hay đủ là thể, cái bị đủ là dụng. Cho nên lấy cái thể hay đủ định làm quân vị (vị vua). Trong ngũ vị quân thần nó thuộc về vị quân. Người tu mới nhận được dụng đủ nơi thể, sự trong lý, là vị tu hành hữu vi. Về ngũ vị công huân nó thuộc vị thứ nhất. Phối hợp vị thứ của Đại thừa thì cùng vị Tam hiền trước thập địa tương đương.

Thiên trung chánh: Thiên vị dụng có đủ chánh vị thể. Nhân cái dụng hay đủ, định là Thần vị (vị tôi). Trong ngũ vị quân thần nó thuộc về thần vị. Trên phương diện tu hành mà luận, người tu nhận được lý đủ nơi sự, thể sẵn trong dụng, là vị liễu đạt được lý các pháp đều không, chỉ một chân như bình đẳng. Đứng về mặt Đại thừa là kiến đạo.

Chánh trung lai: Các pháp hữu vi như lý tùy duyên, như tánh duyên khởi. Là vị quân thị thần (vua xem tôi) vậy. Người tu nơi đây như lý tu sự, như tánh khởi hành, cùng với pháp thân Bồ-tát từ sơ địa đến thất địa tu hành còn dụng công, tương đương.

Thiên trung chí: Sự dụng toàn hợp nơi thể, trở về vô vi. Tức là vị thần hưởng quân (tôi nhằm vào vua). Người tu đến đây trọn ngày tu mà lia niệm tu, trọn đêm dụng mà chẳng thấy dụng công. Là tương đương với hàng Bồ-tát từ bát địa đến thập địa, trong vị tu đạo vô công dụng.

Kiên Trung đao: - Thể dụng đồng đến, sự lý cùng hành. Tức là vị quân thần hiệp (vua tôi hiệp) vậy. Là Phật quả tột cùng tối thượng.

Theo Tào Sơn giải: Chánh vị tức là không giới xưa nay không vật. Thiên vị là sắc giới có muôn hình tượng. Chánh Trung thiên, bỏ lý theo sự. Thiên Trung chánh, bỏ sự về lý. Kiên đời, thần ứng hợp các duyên, không rơi vào các cõi, chẳng phải nhiễm, tịnh, chánh, thiên. Cho nên nói: Đại đạo hư huyền, chân tông vô trước. (Tào Sơn ngũ vị Quân Thần chỉ quyết)]

Sư thượng đường dạy chúng:

- Khi Hưởng làm sao? Khi Phụng làm sao? Khi Công làm sao? Khi Cộng Công làm sao? Khi Công Công làm sao?

Có vị Tăng đứng ra hỏi:- Thế nào là Hưởng?

Sư đáp:- Khi ăn cơm thì sao?

- Thế nào là Phụng?

- Khi trái thì sao?

- Thế nào là Công?

- Khi buông cuộc thì sao?

- Thế nào là Cộng Công?

- Chẳng được sắc.

- Thế nào là Công Công?

- Chẳng chung.

Sư nói tụng:

Hướng

Thánh chúa do lai pháp đế Nghiêu

Ngự nhân dĩ lễ khúc long yêu

Hữu thời náo thị đầu biên quá

Đáo xứ văn minh hạ thánh triều.

Phụng

Tịnh tầy nùng trang vi a thù
Tử qui thanh lý khuyến nhân qui
Bách hoa lạc tận đề vô tận
Cánh hương loạn phong thâm xứ đề.

Công

Khô mộc hoa khai kiếp ngoại xuân
Đảo ký ngọc tượng sấn kỳ lân
Nhi kim cao ản thiên phong ngoại
Nguyệt kiều phong thanh hảo nhật thần.

Cộng công

Chúng sanh chư Phật bất tương xâm,
Sơn tự cao hệ thủy tự thâm
Vạn biệt thiên sai minh để sự
Chá cô đề xứ bách hoa tân.

Công Công

Đầu giác tài sanh dĩ bất kham
Nghĩ tâm cầu Phật hảo tu tầm
Điều điều không kiếp vô nhân hức
Khẳng hướng nam tuần ngũ thập tam.

DỊCH

Hương

Thánh chúa từng dùng pháp đế Nghiêu
Kẻ hầu theo lễ khúc long yêu
Chợ ồn có lúc đi qua thẳng
Đến chỗ văn minh mừng thánh triều.

Phụng

Tắm sạch máu me đây là ai?
Ngươi trong âm hưởng khuyến người về
Trăm hoa rụng hết, ca không bật

Lại đến núi sâu hót mãi mê.

Công

Hoa nở cây khô, xuân kiếp ngoại
Ngả lưng tượng ngọc, đuổi kỳ lân
Ngoài ngàn chót núi hôm nay ản
Trắng sáng gió lành buổi sáng tươi.

Cộng Công

Chúng sanh chư Phật nào lẫn xen
Núi tự cao chừ nước tự sâu
Ngàn sai muôn biệt sự quá rõ
Chá cô vừa hót trăm hoa cười.

Công Công

Đầu mới mọc sừng việc chẳng nên
Đem tâm cầu Phật thật hư hèn
Xa xôi không kiếp nào ai biết
Chịu hưởng về nam năm mươi ba

*

Tuyết Phong (Nghĩa Tồn) bửa củi, bèn bó một bó củi ném trước mặt Sư. Sư hỏi:-
Nặng nhiều ít?

Tuyết Phong thưa:- Người khắp trên mặt đất chung giờ không nổi.

Sư hỏi:- Sao đem đến đây được?

Tuyết Phong đáp không được.

*

Có vị Tăng hỏi:

- “Luôn luôn siêng lau chùi”, vì sao không được y bát? Chẳng biết người nào nên
được?

Sư bảo:- Người không vào cửa được.

Tăng thưa:- Và như người không vào cửa lại được hay không?

Sư bảo:

- Tuy nhiên như thế, chẳng được, chẳng cùng kia từ chối. Nói thẳng rằng “xưa nay không một vật”, vẫn chưa nên được y bắt kia. Người hỏi người nào nên được, nơi đây nên có một chuyển ngữ, hãy nói có chuyển ngữ gì?

Tăng nói đến chín mười sáu chuyển ngữ mà chưa khế hợp, một chuyển ngữ sau rốt mới khế hợp ý Sư. Sư bảo:

- Xà-lê sao không nói chuyển ngữ ấy trước?

Có vị Tăng hỏi:

- Bình thường Thầy dạy chúng con đi đường chim (điều đạo), chưa biết thế nào là đường chim?

Sư bảo:- Chẳng gặp một người.

Tăng thưa:- Thế nào là đi?

Sư bảo:- Phải ngay dưới chân không việc khác.

Tăng thưa:- Như đi đường chim, phải là “bản lai diện mục” chẳng?

Sư bảo:- Xà-lê nhân đâu mà điên đảo?

Tăng thưa:- Chỗ nào là con điên đảo?

Sư bảo:- Nếu không điên đảo vì sao lại nhận giặc làm con?

Tăng thưa:- Thế nào là bản lai diện mục?

Sư bảo:- Chẳng đi đường chim.

*

Ban đêm tham vấn mà không thắp đèn. Có vị Tăng ra thưa hỏi xong thối lui. Sư bảo thị giả thắp đèn và gọi vị Tăng vừa thưa hỏi đến. Vị Tăng ấy ra đến gần Sư, Sư bảo:

- Lấy hai ba lượng phân đến cho Thượng tọa này.

Vị Tăng ấy phủ áo trở lui. Từ đây tinh giác bèn đem tất cả y và dụng cụ cho hết, thiết trai cúng dường.

Đến ba năm sau vị Tăng ấy đến từ già Sư, Sư bảo:

- Đi vui về!

Lúc đó, Tuyết Phong đứng hầu, hỏi Sư:

- Vị Tăng này từ già bao lâu sẽ trở lại?

Sư bảo:

- Y chỉ biết một lần đi, mà không biết trở lại.

Vị Tăng ấy về nhà tăng đến chỗ để y bát, ngồi tịch. Tuyết Phong đến báo tin cho Sư. Sư bảo:

- Tuy nhiên như thế, so với lão tăng vẫn còn ba đời.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Lại có người không đền đáp bốn ân ba cõi chẳng?

Chúng đều không đáp, Sư lại bảo:

- Nếu chẳng thể nhận ý này, làm sao vượt khỏi hoạn trước sau. Hẳn phải tâm tâm chẳng chạm vật, bước bước không chỗ nơi, thường không gián đoạn mới được tương ứng. Cần phải nỗ lực, chớ nhàn rỗi qua ngày!

*

Tào Sơn Bồn Tịch đến từ Sư, Sư bèn phó chúc:

- Ta ở chỗ Tiên sư Vân Nham thân được ấn chứng “Bảo cảnh tam-muội” là yếu chỉ cùng tột, nay phó chúc cho ngươi. Lời rằng:

Như thị chi pháp	Phật Tổ mật phó
Nhữ kim đặc chí	Nghi thiện bảo hộ.
Ngân uyển thanh tuyết	Minh nguyệt tàng lộ
Loại chi phát tề	Hỗn tắc tri xứ.
Ý bát tại ngôn	Lai cơ diệc phó
Động thành sào cụ	Sai lạc cố trữ.
Bối xúc câu phi	Như đại hỏa tụ
Đản hình văn thể	Tức thuộc nhiễm ô.
Dạ bán chánh minh	Thiên hiểu bất lộ
Vị vật tác tắc	Dụng bạt chư khổ.
Tuy phi hữu vi	Bất thị vô ngữ
Như lâm Bảo cảnh	Hình ảnh tương đồ.
Nhữ bất thị cừ	Cừ chánh thị nữ
Như thế anh nhi	Ngũ tướng hoàn cụ.
Bất khứ bất lai	Bất khởi bất trụ
Bà bà hòa hòa	Hữu cú vô cú.

Chung bất đắc vật	Ngữ vị chánh cố
Trùng ly lục hào	Thiên chánh hồi hồ.
Điệp nhi vi tam	Biển tận thành ngũ
Như trị thảo vị	Như kim cang Sử.
Chánh trung diệu hiệp	Sao xướng song cử.
Thông tông thông đồ	Hiệp đới hiệp lộ
Thổ nhiên tắc cát	Bất khả phạm ngỗ.
Thiên chân nhi diệu Bất thuộc mê ngộ	
Nhân duyên thời tiết Tịch nhiên chiêu trước.	
Tế nhập vô gian	Đại tuyệt phương sở
Hào hốt chi sai	Bất ưng luật lữ.
Kim hữu đốn tiệm	Duyên lập tông thú
Tông thú phân hỷ	Tức thị qui củ.
Thông thông thú cực	Chân thường lưu chú
Ngoại tịch trung diêu	Hệ câu phục thử.
Tiên Thánh bi chi	Vị pháp đàn độ
Tùy kỳ diên đảo	Dĩ tri vi tố.
Diên đảo tương diệt	Khẳng tâm tự hứa
Yếu hiệp cổ triệt	Thỉnh quân tiền cổ.
Phật đạo thù thành	Thập kiếp quán thọ
Như hồ chi khuyết	Như mã chi chú.
Dĩ hữu hạ liệt	Bảo kỹ trân ngự
Dĩ hữu kinh dị	Ly nô bạch cổ.
Nghệ dĩ xảo lược	Xạ trúng bách bộ
Tiên phong tương trị	Xảo lược hà dư.
Mộc nhân phương ca	Thạch nữ khởi vũ
Phi tình thức đáo	Ninh dung tư lự.
Thần phụng ư quân	Tử thuận ư phụ
Bất thuận phi hiểu	Bất phụng phi phụ.
Tiềm hành mật dụng Như ngu như lỗ	

Đản năng tương tục Danh chủ trung chủ.

DỊCH

Pháp như thế ấy Phật Tổ thâm trao
Nay người được đó Nên khéo giữ gìn.
Chén bạc đựng tuyết Trăng sáng che cò
Loại đó chẳng đồng Lẫn thì biết chỗ.
Ý chẳng ở lời Cơ đến cũng đến
Động thành hang ổ Sai rơi đoái giữ.
Tránh chạm đều lỗi Như đồng lửa lớn
Chỉ bày màu vẽ Liên thuộc nhiễm ô.
Nửa đêm sáng tỏ Trời sáng chẳng bày
Vì vật làm phép Dùng nhỏ các khổ.
Tuy chẳng hữu vi Chẳng phải không nói
Như đến gương báu Hình bóng thấy nhau.
Người chẳng phải y Y chính là người
Như trẻ trong nôi Năm tướng đầy đủ.
Chẳng đi chẳng lại Chẳng dậy chẳng đứng
Tu oa! Tu oa! Có câu không câu
Trọn chẳng được vật Vì lời chưa rõ.
Lại lia sáu hào Thiên chánh hồi hử
Chồng chất làm ba Biển khắp thành năm
Như vị cô trị Như sử Kim Cang.
Chánh trung khéo gộp Nhịp xướng đồng cử
Thông tông thông đồ Gộp hẹp gộp rộng
Yên lặng thì tốt Chẳng nên phạm nghịch.
Thiên chân mà diệu Chẳng thuộc mê ngộ
Thời tiết nhân duyên Lặng lẽ rành rõ.
Nhỏ vào chẳng hở Lớn tột chỗ nơi
Sai trong mây may Chẳng hợp luật lữ.
Nay có đốn tiệm Duyên lập tông thú

Tông thú phân vậy	Tức là qui củ
Tông không thú tốt	Chân thường trôi chảy.
Ngoài yên trong loạn	Cột ngựa đẹp chuột
Thánh trước thương đó	Vì làm pháp thí.
Tùy kia điên đảo	Lấy nâu làm trắng
Tương điên đảo diệt Là tâm tự nhận.	
Cốt hiệp vết xưa	Xin xem xưa trước
Phật đạo sắp thành	Mười kiếp quán cây.
Như hang của cọp	Như trạm của ngựa
Do có thấp kém	Bàn báu xe quý.
Do có sợ hãi	Mèo nhà bò trắng
Nghề do sức kéo	Trăm bước bán trứng.
Tên nhọn sắp chạm	Sức khéo làm gì?
Người gõ vừa ca	Gái đá đứng múa
Tình thừu chẳng đến	Đâu cho suy nghĩ.
Thần phụng nơi vua	Con thuận nơi cha
Không thuận chẳng hiểu	Không phụng chẳng phụ.
Làm thâm dụng kín	Như ngu như ngốc
Chỉ hay tiếp nối	Gọi chủ trong chủ.

*

Sư lại bảo: Thời đại mạt pháp người nhiều cần tuệ, nếu cần nghiệm rõ chân nguy có ba thứ sấm lậu (rỉ chảy). Một là kiến sấm lậu, căn cơ không rời địa vị, rơi trong biển độc. Hai là tình sấm lậu, dính mắc tại xoay về và bỏ đi, chỗ thấy chênh lệch khô khan. Ba là ngữ sấm lậu, giỏi nghiên cứu mắt chân tông, căn cơ mờ mịt trước sau, trí ô trọc trôi chảy. Đối ba thứ này, người phải khéo biết.

Sư lại làm ba bài kệ cương yếu:

1.- Sao xứng câu hành

Kim châm song tỏa bị

Hiệp lộ ẩn toàn cai

Bảo ấn đương phong diệu

Trùng trùng cảm phùng khai.

2.- Kim tỏa huyền lộ

Giáo hồ minh trung ám
Công tề chuyển giác nan
Lực cùng vong tiến thối
Kim tỏa võng man man.

3.- Bất đọa phàm thánh

Sư lý câu bất thiệp
Hồi chiếu tuyệt u vi
Bồi phong vô xảo chuyết
Điện hỏa thước nan trung.

DỊCH

1.- Nhịp xướng đồng hành

Chìa vàng hai khóa đủ
Ẩn bày thầy bao trùm
Ẩn báu tài chống gió
Lựa gấm đứt đường khâu

2.- Lưới vàng bủa đường huyền

Lẫn nhau sáng trong tối
Chuyển giác khó, công bằng
Sức tốt quên lui tới
Lưới vàng bủa khắp nơi

3.- Chẳng rơi phàm thánh

Sự lý đều chẳng mắc
Soi lại bật u vi
Trái gió không khéo vụng
Điện chớp khó theo tầm.

Sư lại làm kệ rằng:

Đạo vô tâm hiệp nhân
Nhân vô tâm hiệp đạo

Dục thức cá trung ý
Nhất lão nhất bất lão.

DỊCH

Đạo không tâm hợp người
Người không tâm hợp đạo
Muốn biết ý trong đó
Một già một chấung già.

Sư bệnh, sai Sa-di báo tin Vân Cư hay. Sư dặn Sa-di:

- Vân Cư hoặc hỏi Hòa thượng an vui chẳng, người chỉ nói “con đường Vân Nham sắp dứt”. Người nói xong phải đứng xa, e y đánh người.

Sa-di lãnh mệnh đi báo tin, nói chưa dứt lời đã bị Vân Cư đánh một gậy.

*

Sấp viên tịch, Sư bảo chúng:

- Ta có tiếng tăm ở đời, người nào vì ta trừ được?

Cả chúng đều không đáp được, lúc đó ông Sa-di ra thưa:

- Xin pháp hiệu Hòa thượng.

Sư bảo:- Tiếng tăm của ta đã hết.

Có vị Tăng hỏi:- Hòa thượng bệnh lại có cái chẳng bệnh chẳng?

Sư đáp:- Có.

Tăng thưa:- Cái chẳng bệnh lại thấy Hòa thượng chẳng?

Sư bảo:- Lão tăng xem y có phần.

Tăng thưa:- Chưa biết Hòa thượng làm sao xem y?

Sư bảo:- Khi Lão tăng xem chẳng thấy có bệnh.

Sư lại hỏi Tăng:

- Lìa cái thân hình hài ri chảy này, người đến chỗ nào cùng ta thấy nhau?

Tăng không đáp được

Sư bèn làm bài kệ:

Học giả hằng sa vô nhất ngộ
Quá tại tâm tha thiệt đầu lộ
Dục đặc vong hình dẫn tung tích

Nỗ lực ân cần không lý bộ.

DỊCH

Kẻ học hăng sa ngộ mấy người

Lỗi tại tâm y trên đầu lưỡi

Muốn được quên thân bật dấu vết

Nỗ lực trong không bước ấy người.

Sư sai cạo tóc tẩm gội xong, đắp y bảo chúng đánh chuông, giã từ chúng ngồi yên mà tịch. Đại chúng khóc lóc mãi không dứt. Sư chợt mở mắt bảo:

- Người xuất gia tâm chẳng dính mắc nơi vật, là tu hành chân chánh. Sống nhọc thối chết, thương xót có lợi ích gì?

Sư bảo chủ sự sắm trai ngu si để cúng dường. Chúng vẫn luyến mến quá, kéo dài đến ngày thứ bảy. Khi thọ trai, Sư cũng tùng chúng thọ. Thọ trai xong, Sư bảo chúng: - Tăng-già không việc, sắp đến giờ ra đi, chớ làm ồn náo.

Sư vào trượng thất ngồi yên mà tịch.

Bấy giờ là tháng ba năm thứ mười niên hiệu Hàm Thông nhà Đường (869). Sư thọ sáu mươi ba tuổi, được bốn mươi hai tuổi hạ. Vua sắc phong là Ngộ Bôn Thiên sư.



2. THIÊN SƯ TĂNG MẬT

(?-?)

Sư ở chỗ Nam Tuyên đến phiên đập sợi. Nam Tuyên thấy hỏi:

- Làm gì?

Sư đáp:- Đập sợi.

Nam Tuyên hỏi:- Ông lấy tay đập hay chân đập?

Sư thưa:- Thỉnh Hòa thượng nói hộ.

Nam Tuyên bảo:

- Hãy ghi nhớ rõ ràng đợi sau gặp người tác gia sáng mắt đem ra hỏi lại.

*

Sư cùng Động Sơn (Lương Giới) qua suối . Động Sơn bảo:

- Chớ làm hạ chân.

Sư bảo:- Làm tức qua chẳng được.

Động Sơn bảo:- Việc chẳng làm thì sao?

Sư bảo:- Cùng Trưởng lão qua suối.

*

Một hôm, Sư cùng Động Sơn đi cuốc cỏ trong vườn trà. Động Sơn ném cây cuốc xuống đất bảo:

- Hôm nay tôi mệt không còn một chút khí lực.

Sư bảo:- Nếu không khí lực cái gì còn nói được?

Động Sơn bảo:- Huynh sẽ bảo có khí lực là phải chẳng?

*

Sư cùng Động Sơn đi núi, chợt thấy một con thỏ bạch chạy qua. Sư khen:

- Giỏi thay!

Động Sơn hỏi:- Cái gì?

Sư bảo:- Đại sĩ bạch y bái tướng.

Động Sơn nói:

- Lão lão đại đại tác gia cá thuyết thoại. (Lớn lớn già già nói ra lời ấy.)

Sư hỏi:- Huynh thì sao?

Động Sơn nói:- Bậc trâm anh thời xưa tạm thời mất hồn.

*

Sư may đồ. Động Sơn thấy, hỏi:- Việc may đồ thế nào?

Sư bảo:- In tuồng may may.

Động Sơn bảo:

- Hai mươi năm đồng hành, nói ra lời ấy đâu có được công phu.

Sư hỏi:- Huynh nói sao?

Động Sơn nói:- Đạo lý này như đại địa phát hỏa.

Sư hỏi:

- Chỗ trí thức đã thông, sao chẳng đi qua lối tắt, thỉnh huynh một lời?

Động Sơn bảo:- Sư bá ý đâu được chấp công.

Sư nhân đây đốn giác, lời nói phi thường.

*

Sư cùng Động Sơn qua cây cầu khi, Động Sơn qua trước rồi, giở cây cầu lên bảo:

- Qua đây! Qua đây!

Sư gọi:- Xà-lê Giới!

Động Sơn bèn hạ cây cầu xuống.

*

Bùi Hưu hỏi chúng Tăng:- Cúng dường Phật có đến ăn chǎng?

Chúng Tăng đáp:- Như Đại phu tế gia thần.

Bùi Hưu đem câu này đến hỏi Vân Nham. Vân Nham đáp:

- Có bao nhiêu thức ăn đồng thời đem đến.

Vân Nham lại hỏi Sư:- Đồng thời đem đến sau làm gì?

Sư đáp:- Sau dậy trà, bát.

Vân Nham gật đầu.

*

Sau, Sư về trụ tại Thần Sơn thuộc Đàm Châu. Có vị Tăng đến hỏi:

- Thế nào không có chỗ nghe mới là nghe kinh?

Sư bảo:- Ghét hội chǎng?

Tăng thưa:- Cần hội.

Sư bảo:- Chưa hiểu nghe kinh.

Tăng hỏi:- Tại sao Nhất địa chǎng thấy Nhị địa?

Sư bảo:- Ông chǎng làm ư? Ông là địa nào?

*

Có một Cư sĩ hỏi:- Vì việc sanh tử xin Thầy một lời.

Sư bảo:- Ngươi khi nào sanh tử?

Cư sĩ thưa:- Con chǎng hội, thỉnh Thầy nói.

Sư bảo:- Chǎng hội cần một chỗ chết đi.

*

3. THIỀN SƯ KHÁNH CHƯ

Thạch Sương - (806-888)

Sư họ Trần quê ở Tân Cam, Lô Lăng. Năm mười ba tuổi, Sư theo Thiền sư Thiệu Loan xuất gia, hai mươi ba tuổi đến Tung Nhạc thọ giới Cụ túc, sang Đông Lạc học luật. Tuy học luật, Sư vẫn biết là Tông tiệm. Sư lại sang Đại Qui, vào pháp hội làm mễ đầu (tri khó).

*

Một hôm, Sư ở trong liêu sàng gạo, Qui Sơn (Linh Hựu) đến bảo:

- Vật của thí chủ chớ ném bỏ.

Sư thưa:- Chẳng dám ném bỏ.

Qui Sơn lượm trên đất một hạt gạo, bảo:

- Người nói chẳng ném bỏ, cái này từ đâu đến?

Sư lặng câm. Qui Sơn lại bảo:

- Chớ khi một hạt này, trăm ngàn hạt từ một hạt này sanh.

Sư thưa:

- Trăm ngàn hạt từ một hạt này sanh, chưa biết một hạt này từ chỗ nào sanh?

Qui Sơn cười hả hả trở về phương trượng.

Đến chiều, Qui Sơn thượng đường bảo chúng:

- Đại chúng! Trong gạo có sâu.

*

Sư đến tham Đạo Ngô, hỏi:- Thế nào chạm mắt là Bồ-đề?

Đạo Ngô gọi:- Sa-di!

Sa-di ứng thanh:- Dạ!

Đạo Ngô bảo:- Thêm nước trong tịnh bình.

Đạo Ngô lại hỏi Sư: - Ông vừa nói cái gì?

Sư thuật lại câu hỏi trước. Đạo Ngô đứng dậy đi. Sư nhân đây tỉnh giác.

*

Đạo Ngô bảo chúng: Ta đau gần muốn chết, bởi trong tâm có một vật để lâu thành bệnh, người nào hay vì ta dẹp nó?

Sư thưa:- Tâm vật đều phi, dẹp đó thêm bệnh.

Đạo Ngô khen:- Hiền thay! Hiền thay!

Làm Tăng mới được hai tuổi hạ, Sư bèn ẩn trong dân gian, vào xóm thợ gốm vùng Lưu Dương, Trường Sa, sáng sớm dạo đi, đến chiều trở về, mọi người không biết được Sư.

Nhân một vị Tăng từ Động Sơn đến. Sư hỏi:

- Hòa thượng có lời gì dạy chúng?

Tăng đáp:

- Hôm giải hạ, Hòa thượng thượng đường dạy: “Đầu thu cuối hạ, huynh đệ hoặc đi đông đi tây, đi nên đi thẳng đến chỗ muôn dặm không có một tác cỏ, đi làm gì?”

Sư hỏi:- Có người đáp được chăng?

Tăng nói:- Không.

Sư bảo:- Sao chẳng nói “ra khỏi cửa liền là cỏ”.

Tăng trở về thuật lại cho Động Sơn nghe. Động Sơn bảo:

- Ở Lưu Dương có cỏ Phật.

*

Chúng thỉnh Sư trụ trì tại núi Thạch Sương, Sư cũng cho đây là nơi hợp với chí mình.

Đạo Ngô sắp viên tịch giải tán chúng, tìm đến Thạch Sương, lấy Sư làm Trưởng tử. Sư hằng ngày chuyên cần hầu hạ, giữ đúng tư cách thờ thầy. Sau khi Đạo Ngô qui tịch, học chúng qui tụ thường trên năm trăm.

*

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?

Sư đáp:- Trong không, một phiến đá.

Tăng lễ bái. Sư hỏi:- Hội chăng?

Tăng thưa:- Chẳng hội.

Sư bảo:- May! Người chẳng hội, nếu hội người đã bị vỡ đầu.

*

Sư ở trong phương trượng, có vị Tăng ở ngoài song hỏi:

- Cách nhau mấy tác, vì sao chẳng thấy mặt Thầy?

Sư đáp:- Ta nói khắp hết chẳng từng giấu.

Vị Tăng ấy đến hỏi Tuyết Phong:

- Khấp hết chẳng từng giầu, ý chỉ thế nào?

Tuyết Phong đáp:- Chỗ nào chẳng phải Thạch Sương.

Vị Tăng trở lại thuật lời Tuyết Phong cho Sư nghe. Sư bảo:

- Cái lão này sao mà chết gấp.

Tuyết Phong nghe lời này, tự nói:- Lão tăng tội lỗi.

*

Vân Cái đến hỏi:

- Muôn cửa đều đóng chẳng hỏi, khi muôn cửa đều mở thì thế nào?

Sư đáp:- Trong nhà làm việc gì?

Cái đáp:- Không người tiếp được y.

Sư bảo:- Nói đến tội chỗ nói, chỉ nói được tám chín phần.

Cái hỏi:- Chẳng biết Hòa thượng nói thế nào?

Sư đáp:- Không người biết (tiếp) được y.

*

Tú tài Trương Chuyết đến tham vấn, Sư hỏi:- Tú tài tên họ gì?

Tú tài thưa:- Tôi họ Trương tên Chuyết.

Sư bảo:

- Tìm cái xảo (khéo) còn không thể được, cái Chuyết (vụng) từ đâu lại?

Chuyết chợt tỉnh ngộ, trình kệ:

Quang minh tịch chiếu biến hà sa

Phàm thánh hàm linh cộng ngã gia.

Nhất niệm bất sanh toàn thể hiện

Lục căn tài động bị vân già.

Phá trừ phiền não trùng tăng bệnh

Thú hướng chân như diệt thị tà.

Tùy thuận chúng duyên vô quái ngại

Niết-bàn sanh tử đặng không hoa.

DỊCH

Quang minh lặng chiếu khắp hà sa

Phàm thánh hàm linh vốn chung nhà.

Một niệm chẳng sanh toàn thể hiện
Sáu căn vừa động bị che lừa.
Phá trừ phiền não càng thêm bệnh
Tìm đến chân như âu cũng tà.
Tùy thuận các duyên không chướng ngại.
Niết-bàn sanh tử thấy không hoa.

*

Bùi tướng công đến. Sư nắm giữ cái hốt của Bùi Công hỏi:

- Cái này ở trong tay Thiên tử gọi là Khuê, ở trong tay quan nhân gọi là Hốt, ở trong tay lão tăng gọi nó là gì?

Bùi Công lặng câm. Sư giữ cái hốt lại.

*

Sư dạy chúng:

- Kẻ sơ học chưa gặp được việc lớn, trước phải nhận ra đầu thì đuôi tự đến. Sơ Sơn hỏi:

- Thế nào là đầu?

Sư đáp:- Phải thẳng biết có.

- Thế nào là đuôi?

- Dẹp hết hiện giờ.

- Khi có đầu không đuôi thì sao?

- Mửa được vàng ròng kham làm việc gì?

- Khi có đuôi không đầu thì sao?

- Vẫn còn nương tựa.

- Khi đầu đuôi được cân xứng thì sao?

- Y chẳng khỏi giải hội, cũng chưa cho y ở.

*

Sư ở Thạch Sương hai mươi năm, Học chúng thường ngồi chẳng nằm, ngồi thẳng như gốc cây. Thời nhân gọi là “chúng cây khô”.

Vua Đường Hiến Tông nghe đạo hạnh của Sư, sai sứ đem tử y ban cho. Sư cố từ chối không nhận.

*

Niên hiệu Quang Khải năm thứ tư (889), ngày hai mươi tháng hai năm Mậu Thân, Sư có chút ít bệnh, báo tin chúng hay sắp tịch, thọ tám mươi hai tuổi, năm mươi chín tuổi hạ.

Vua sắc phong là Phổ Hội Đại sư, tháp hiệu Kiến Tướng.

*

4. THIỀN SƯ ĐẠI ĐỒNG

Núi Đầu Tử - (819-914)

Sư họ Lưu người Hoài Ninh, Châu Thợ. Thuở bé, Sư xuất gia với Thiền sư Mãn ở Bảo Đường. Ban đầu, Sư tập quán hơi thở, kế xem kinh Hoa Nghiêm phát minh Tánh hải, lại đến núi Thúy Vi nơi hội của Thiền sư Vô Học tham vấn và được thâm ngộ.

Một hôm Sư hỏi:- Thế nào là Phật lý?

Thiền sư Vô Học đáp:-Phật tức chẳng lý.

- Chẳng rơi vào không chẳng?

Thiền sư Vô Học lại dùng bài kệ sấm ký rằng:

Phật lý hà tăng lý

Phật lý đâu từng lý

Chân không hựu bất không.

Chân không lại chẳng không.

Đại-Đồng cư tịch trụ

Đại-Đồng ở tịch trụ

Phu diễn ngã sư tông.

Bày diễn đạo cha ông.

Sau, Sư về ở ẩn tại núi Đầu Tử cất am tranh tên Tịch Trụ.

*

Một hôm, Triệu Châu Tùng Thảm đến huyện Đồng Thành, Sư cũng có việc xuống núi, giữa đường hai người gặp nhau mà không biết nhau. Triệu Châu hỏi thăm những người cư sĩ biết là Đầu Tử, liền nghịch rằng:

- Phải chủ núi Đầu Tử chẳng?

Sư đáp:- Cho tôi xin tiền trà muối.

Triệu Châu đi thẳng đến am trước, ngồi chờ. Sư mang một bình dầu về am. Triệu Châu hỏi:

- Nghe danh Đầu Tử đã lâu, đến đây chỉ thấy ông già bán dầu.

Sư đáp:- Thầy chỉ thấy ông già bán dầu, là không biết Dầu Tử.

- Thế nào là Dầu Tử?

Sư đưa bình dầu lên đáp:-Dầu! dầu!

*

Triệu Châu hỏi:- Khi ở trong chết được sống là thế nào?

Sư đáp:- Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến.

Triệu Châu nói:- Ta sớm là trắng, y lại là đen.

*

Từ đó, đạo hạnh của Sư đồn khắp, khách tào đạo đua nhau kéo đến.

Sư bảo chúng rằng:

- Các người đến đây nghĩ tìm ngôn ngữ hay đẹp, góp lời văn vẻ, trong miệng quí có nói ra, lão già này khí lực yếu kém, môi lưỡi chậm lụt. Nếu các người hỏi ta, ta tùy câu hỏi mà đáp. Đối đáp không có gì huyền diệu có thể kịp được người, cũng không dính gì đến tai người. Trọn không nói hướng thượng hướng hạ, có Phật có Pháp, có phàm có thánh. Trong chỗ các người bị trôi buộc, biến hiện ngàn thứ, thầy đều khiến các người sanh hiểu rồi tự mang gánh lấy, sau này tự làm tự chịu. Trong ấy không có gì cho các người, chẳng dám lừa dối các người, không ngoài không trong, có thể nói được na ná. Các người lại biết chằng?

*

Tuyết Phong (Nghĩa Tồn) đứng hầu, Sư chỉ một phiến đá trước am bảo:

- Chư Phật ba đời thầy ở trong ấy.

Tuyết Phong thưa:-Nên biết có cái chằng ở trong ấy.

Sư bảo:- Chẳng thích, thùng sơn.

*

Một hôm, Tuyết Phong theo Sư đi thăm am chủ Long Miên. Tuyết Phong hỏi: “Đường Long Miên đi về phía nào?” Sư lấy cây gậy chỉ tới trước mặt. Tuyết Phong hỏi: “Đi bên đông hay đi bên tây?” Sư bảo: “Chẳng thích! Thùng sơn.”

*

Hôm khác, Tuyết Phong hỏi:

- Khi một chùy liền thành thì thế nào?

Sư đáp:- Chẳng phải kẻ tánh thô tháo.

- Khi chẳng nhờ một chùy thì sao?

- Chẳng thích, thùng sơn.

*

Sư ngồi trong am, Tuyết Phong hỏi: “Hòa thượng độ này có người tham vấn chẳng?” Sư với lấy cây cuốc dưới sàn ném trước mặt Tuyết Phong. Tuyết Phong thưa: “Thế ấy, chính chỗ này cuốc đi.” Sư bảo: “Chẳng thích, thùng sơn.”

*

Tuyết Phong từ ra đi, Sư tiễn ra cửa, liền gọi: “Đạo giả” Tuyết Phong ngoái đầu lại: “dạ!” Sư bảo: “đi đường vui vẻ”.

*

Có vị Tăng hỏi Triệu Châu: “Trẻ con mới sanh có đủ sáu thức chẳng?” Triệu Châu đáp: “Trên dòng nước chảy xiết, đá cầu.” Sau, vị Tăng ấy đến hỏi Sư: “Trên dòng nước chảy xiết, đá cầu, ý nghĩa thế nào?” Sư đáp:

- Niệm niệm chẳng tạm dừng.

*

Có vị Tăng hỏi Sư:- Cũng đồng là nước, tại sao ở biển mặn, ở sông lạt?

Sư đáp:- Trên trời sao, dưới đất cây.

- Hòa thượng lâu nay ở đây có cảnh giới gì?

- Bé gái chừa hai chòm, đầu bạc như tơ.

- Thế nào là Tỳ-lô (pháp thân)?

- Đã có danh tự.

Thế nào là Tỳ-lô sư (thầy Pháp thân)?

- Khi chưa có Tỳ-lô hội lấy.

- Khi bốn núi (sanh, lão, bệnh, tử) ép ngặt làm thế nào?

- Năm uẩn đều không.

- Khi một niệm chưa sanh là thế nào?

- Thật là lời nói dối.

- Trên trời dưới trời chỉ ta là hơn hết, thế nào là ta?

- Xô té ông già Hồ (Phật) có lỗi gì?

- Thế nào là Hòa thượng Sư?
- Đón đó chẳng thấy đầu kia, theo đó chẳng thấy hình kia.
- Khi mặt trời mặt trăng chưa sáng, Phật cùng chúng sanh ở chỗ nào?
- Thấy Lão tăng giận liền nói giận, thấy Lão tăng mừng liền nói mừng.

*

Sư hỏi một vị Tăng mới đến:- Ở đâu đến?

Tăng thưa:- Ở núi Đông núi Tây lễ Tổ sư mới đến.

Sư bảo:- Tổ sư không ở núi Đông núi Tây.

Tăng lặng câm

*

Trà đầu (trưởng phòng trà) vào phương trượng thưa hỏi. Sư bảo:

- Hãy đi, đợi khi không người sẽ đến, ta vì xà-lê nói.

Hôm sau, Trà đầu rình đợi lúc không người đến thưa: “Thỉnh Hòa thượng nói.” Sư bảo: “Lại gần đây.” Trà đầu đến gần. Sư bảo: “Liền chẳng đừng nói lại cho người.”

*

Tăng hỏi:- Sư tử là vua trong loài thú, tại sao bị sáu trần nuốt?

Sư đáp:- Chẳng làm, tốt không ngã nhân.

*

Sư ở núi Đầu tử hơn ba mươi năm, những Thiên khách qua lại tham vấn thường đầy cả thất. Sư dùng biện tài vô úy tùy hỏi liền đáp, ứng cơ đối đáp lời lẽ tinh vi rất nhiều, đây lược ghi ít phần mà thôi.

*

Đời Đường niên hiệu Trung Hòa (881) giặc cướp nổi dậy, dân chúng tán loạn, có bọn cuồng đồ cầm đao lên núi, hỏi Sư: “Ở đây làm gì?” Sư tùy nghi thuyết pháp, bọn chúng nghe đều bái phục, cõng y phục cúng dường, rồi giải tán.

*

Thời Ngũ đại niên hiệu Càn Hóa năm thứ tư (914) ngày mùng sáu tháng tư, Sư có chút ít bệnh. Đại chúng rước thầy thuốc.

Sư bảo chúng:

- Động tác của tứ đại hợp tan là phép thường, các người chớ lo, ta tự giữ lấy.

Nói xong, Sư ngồi kiết già an nhiên thị tịch. Thọ chín mươi sáu tuổi, vua ban hiệu là Từ Tế Đại sư, tháp hiệu “Chân Tịch”.



5. THIÊN SƯ THIÊN HỘI

Ôu Giáp Sơn - (741-817)

Sư họ Liêu, quê ở Hiện Đình, Quảng Châu. Lúc chín tuổi, Sư xuất gia tại núi Long Nha, Lễ Châu. Sau, Sư đến Giang Lăng tập học kinh luận chuyên luyện tam học và gắng sức tham thiền. Sư trụ trì tại Kinh Khẩu (Lễ Châu), một hôm nhân Đạo Ngộ (Viên Trí) đi đến, rồi mách Sư đến tham vấn Hoa Đình Thuyền Tử, do đó được ngộ đạo. Sư trốn ẩn nơi vắng vẻ, mà học giả vẫn tấp nập tìm đến.



Đời Đường niên hiệu Hàm Thông thứ 11 (870), toàn chúng thỉnh Sư đến trụ tại Giáp Sơn, nơi đây liền biến thành Thiền viện.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Từ có Tổ đến đây, người ta làm hội, nói nhau đến nay đều lấy lời Phật, Tổ làm mô phạm dạy người. Như thế, trở thành kẻ cuồng người vô trí rồi. Kia chỉ bày tỏ cho các người: “Không pháp vốn là đạo, đạo không một pháp; không Phật có thể thành, không Đạo có thể đắc, không Pháp có thể xả.” Cho nên nói: “trước mắt không pháp, ý tại trước mắt (mục tiền vô pháp, ý tại mục tiền)”. Kia chẳng phải là pháp trước mắt. Nếu nhằm bên Phật, Tổ mà học, người này chưa có mắt sáng, đều thuộc về pháp có chỗ nương không được tự tại, vẫn là thức tánh sanh tử mênh mang không có phần tự do.

Ngàn muôn dậm tìm thiện tri thức, cốt có cái thấy chân chánh hằng thoát khỏi hư dối, định lấy cái sanh tử trước mắt xem là thật có hay là thật không? Nếu có người định được lẽ này, hứa nhận ông sẽ giải thoát.

Người thượng căn ngay lời nói liền rõ đạo; kẻ căn khí bậc trung, bậc hạ chạy lăng xăng như sóng búa. Sao chẳng nhằm trong sanh tử mà an định? Sẽ nhận lấy chỗ nào? Lại nghi Phật nghi Tổ thế cái sanh tử cho ông được sao? Người có trí sẽ cười ông. Nghe kệ đây:

Lão trì sanh tử pháp

Nhọc gìn pháp sanh tử

Duy hướng Phật biên cầu. Chỉ nhằm bên Phật cầu
Mục tiền mê chánh lý Trước mắt lầm lý chánh
Bác hỏa mịch phù âu. Trong lửa bọt có đầu.

Có vị Tăng hỏi:

- Từ trước lập ý Tô và ý kinh, vì sao độ này Hòa thượng nói không?

Sư đáp:- Ba năm chẳng ăn cơm, trước mắt không người đối.

- Đã không người đối, tại sao con chẳng ngộ?

- Chỉ vì ngộ mê đuôi Xà-lê. Sư nói tụng:

Minh minh vô ngộ pháp Rõ ràng không pháp ngộ
Ngộ pháp khước mê nhân Pháp ngộ đuôi người mê.
Trường tho lưỡng cước thù Duỗi thẳng hai chân ngủ
Vô ngụy diệc vô chân. Không ngụy cũng không chân.

*

Sư có nuôi một đạo nhỏ theo làm thị giả đã lâu; sau khi Sư dừng trụ bèn khiến đi hành khước. Ông dạo đi khắp các Thiền hội mà không có chỗ dụng tâm, nghe thầy hợp chúng dạy đạo nổi danh vang dậy. Ông bèn trở về hậu hạ, thưa:

- Hòa thượng có việc kỳ đặc như thế, tại sao trước chẳng chỉ dạy cho con?

Sư bảo:

- Người nấu cơm thì ta nhóm lửa, người bưng dọn thì ta gỡ chén, có chỗ nào mà ta cô phụ người?

Ông đạo nhân đây ngộ nhập.

*

Có Đại đức đến hỏi:

- Về ý kinh thì con chẳng nghi, chỉ việc trong Thiền môn là thế nào?

Sư đáp:- Lão tăng cũng chỉ biết biến sống thành chết.

- Thế nào là lý thật tế?

- Cây trên đá không rễ, núi ngậm mây chẳng động.

- Thế nào là sư tử ra khỏi hang?

- Hư không chẳng hình bóng, dưới chân mây đồng nội dậy.

*

Trong hội của Sư có một vị Tăng đi đến Thạch Sương, vào cửa liền nói: “Chẳng xét.” (bất thãm) Thạch Sương bảo: “Chẳng cần Xà-lê.” Ông liền nói: “Thế ấy thì trân trọng.” Ông lại đi đến Nham Đầu, cũng nói: “Chẳng xét.” Nham Đầu bèn “hư! hư!” Ông nói: “Thế ấy thì trân trọng.” Ông vừa bước trở ra, Nham Đầu bảo: “Tuy là hậu sanh cũng khá sắp xếp.”

Ông về tường thuật cho Sư.

Hôm sau, Sư lên tòa bèn gọi:

- Vị Tăng hôm qua từ Thạch Sương, Nham Đầu về ra xem! Vị Tăng bước ra thuật lại toàn chúng nghe. Tăng thuật xong, Sư bảo:

- Đại chúng lại hội chăng? Nếu không người nói, Lão tăng chẳng tiếc hai sợi lông mày để nói ra; Thạch Sương tuy có đao sát nhân mà không có kiếm hoạt nhân (người sống). Nham Đầu có đao sát nhân cũng có kiếm hoạt nhân.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là cảnh Giáp Sơn?

Sư đáp:- Vượn bông con về ngọn núi xanh.

Chim ngậm hoa rơi trước đỉnh biếc.

*

Đời Đường niên hiệu Trung Hòa năm đầu (881) ngày mùng bảy tháng mười một, Sư gọi Chủ sự bảo:

- Nay chất huyễn của ta khi hết liền đi, các ông khéo gìn giữ như ngày ta còn, chớ giống như người đời sinh ra buồn thảm.

Ngay đêm ấy, Sư an nhiên mà tịch, thọ bảy mươi bảy tuổi. Vua phong là Truyền Minh Đại sư, tháp hiệu Vĩnh Tế.



ĐỜI THỨ NĂM SAU LỤC TỔ

B. PHÁI HOÀI NHƯỢNG

I- NỐI PHÁP HOÀNG BÁ HY VẬN 12 vị

- 1- Lâm Tế Nghĩa Huyền
- 2- Trần Tôn Túc
- 3- Thiền sư Sở Nam
- 4- Thiền sư Linh Quán
- 5- Thiền sư Tông Triệt
- 6- Thiền sư Đức Nguyên
- 7- Thiền sư Sĩ Môn Tấn
- 8- Thiền sư Chánh
- 9- Thiền sư Hoằng Tuyên
- 10- Thiền sư Siêu
- 11- Thiền sư Hiến
- 12- Tướng quốc Bùi Hưu

II.- NỐI PHÁP QUI SON LINH HỮU 43 vị

- 1- Ngưỡng Sơn Huệ Tịch
- 2- Hương Nghiêm Trí Nhàn
- 3- Thiền sư Pháp Đoan
- 4- Thiền sư Hồng Châu
- 5- Linh Vân Chí Càn
- 6- Cửu Phong Từ Huệ
- 7- Hòa thượng Ứng Thiên...

III.- NỐI PHÁP HÒA THƯỢNG THIÊN LONG 2 vị

- 1- Hòa thượng Câu Chi
- 2- Thiền sư Ngạn Trung nước Tân La (Triều Tiên)

IV.- NỐI PHÁP TRƯỜNG SA CẢNH SÂM 2 vị

- 1- Thiền sư Thường Thông núi Tuyết Đậu
- 2- Thiền sư Nghiêm Linh

V.- NÓI PHÁP THIỀN SƯ ĐẠI NGU 1 vị

1- Ni Liễu Nhiên

VI.- NÓI PHÁP LONG ĐÀM SÙNG TÍN có 2 vị

1- Đức Sơn Tuyên Giám

2- Bảo Phong Hoà thượng



6. THIỀN SƯ NGHĨA HUYỀN

Ở Lâm Tế, khai Tổ tông Lâm Tế - (?-867)

Sư hiệu Nghĩa Huyền họ Hình quê ở Nam Hoa thuộc Tào Châu. Thuở nhỏ, Sư đã có chí xuất trần, đến lớn xuất gia thọ giới cụ túc. Thường dừng các nơi giảng pháp, nghiên cứu tinh tường giới luật, thâm hiểu kinh luận, Sư than rằng: “Đây là phương thuốc cứu đời, chưa phải yếu chỉ của giáo ngoại biệt truyền.” Sư liền đi du phương.

*

Trước nhất, Sư đến hội Hoàng Bá. Ở đây, Sư oai nghi nghiêm chỉnh đức hạnh chu toàn. Thủ tọa (Trần Tôn Túc) thấy khen rằng: “Tuy là hậu sanh cùng chúng chẳng giống.” Thủ tọa bèn hỏi:

- Thượng tọa ở đây được bao lâu?

Sư thưa:- Ba năm.

- Từng tham vấn chưa?

- Chưa từng tham vấn, cũng chẳng biết tham vấn cái gì?

- Sao Thầy không đến hỏi Hòa thượng Đường đầu, thế nào là đại ý Phật pháp.

Sư liền đến hỏi, chưa dứt lời, Hoàng Bá liền đánh, Sư trở xuống, Thủ tọa hỏi:

- Hỏi thế nào?

Sư thưa:

- Tôi hỏi lời chưa dứt, Hòa thượng liền đánh, tôi chẳng hội.

- Nên đi hỏi nữa.

Sư lại đến hỏi, Hoàng Bá lại đánh. Như thế ba phen hỏi, bị ba lần đánh. Sư đến bạch Thủ tọa:

- Nhờ lòng từ bi của Thầy dạy tôi đến thưa hỏi Hòa thượng, ba phen hỏi bị ba lần đánh, tôi tự buồn chướng duyên che đậy không lãnh hội được thâm chỉ. Nay xin từ giã ra đi.

- Nếu khi Thầy đi nên đến giã từ Hòa thượng rồi sẽ đi.

Sư lễ bái trở về phòng. Thủ tọa đến thất Hòa thượng trước, thưa:

- Người đến thưa hỏi ấy, thật là đúng pháp, nếu khi đến từ, Hòa thượng dùng phương tiện tiếp y, về sau đục đẽo sẽ thành một gốc đại thọ che mát người trong thiên hạ.

Sư đến từ, Hoàng Bá bảo:

- Chẳng nên đi chỗ nào khác, người đi thẳng đến Cao An chỗ Thiền sư Đại Ngu, ông ấy sẽ vì người nói.

*

Sư đến Đại Ngu. Đại Ngu hỏi:- Ở chỗ nào đến?

Sư thưa:- Ở Hoàng Bá đến.

- Hoàng Bá có dạy lời gì?

- Con ba phen hỏi đại ý Phật pháp, ba lần bị đánh. Chẳng biết con có lỗi hay không lỗi?

- Bà già Hoàng Bá đã vì người chỉ chỗ tốt khổ, lại đến trong ấy hỏi có lỗi không lỗi?

Ngay câu nói ấy, Sư đại ngộ, thưa:

- Xưa nay Phật pháp của Hoàng Bá không nhiều.

Đại Ngu nắm đứng lại, bảo:

- Con quỉ đái dưới sàng, vừa nói có lỗi không lỗi, giờ lại nói Phật pháp của Hoàng Bá không nhiều. Người thấy đạo lý gì, nói mau! nói mau!

Sư liền cho vào hông Đại Ngu ba thoi. Đại Ngu buông ra, nói:

- Thầy của người là Hoàng Bá, chẳng can hệ gì việc của ta. Sư từ tạ Đại Ngu trở về Hoàng Bá.

*

Hoàng Bá thấy Sư về, liền bảo:

- Kẻ này đến đến đi đi, biết bao giờ liễu ngộ.

Sư thưa:

- Chỉ vì tâm lão bà quá thiết tha, nên nhân sự đã xong, đứng hầu.
- Đến đâu về?
- Hôm trước vâng lời dạy của Hòa thượng đến tham vấn Đại Ngu trở về.
- Đại Ngu có lời dạy gì?

Sư liền thuật lại việc trước. Hoàng Bá bảo:

- Lão Đại Ngu này đã buông lời, đợi đến đây ta cho ăn đòn.

Sư tiếp:- Nói gì đợi đến, ngay bây giờ cho ăn.

Sư liền bước tới sau lưng Hoàng Bá tát một tát. Hoàng Bá bảo:

- Gã phong điền này lại đến trong ấy nhỏ râu cọp.

Sư liền hét. Hoàng Bá gọi:

- Thị giả! dẫn gã phong điền này lại nhà thiền.

*

Sư trông tùng, Hoàng Bá hỏi:- Trong núi sâu trông tùng làm gì?

Sư thưa:

- Một cho sơn môn làm cảnh trí, một cho người sau làm tiêu bản.

Nói xong, Sư trở đầu cuộc đánh xuống đất ba cái. Hoàng Bá bảo:

- Tuy nhiên như thế, con đã ăn ba mươi gậy của ta rồi.

Sư lại dùng đầu cuộc đánh xuống đất ba cái, cất tiếng hư! hư! Hoàng Bá bảo:

- Tông của ta đến con rất hưng thịnh ở đời.

*

Một hôm, Sư ngồi trước Tăng đường, thấy Hoàng Bá đến, liền nhắm mắt lại. Hoàng Bá làm thế sợ, liền trở về phương trượng. Sư theo đến phương trượng lễ tạ. Thủ tọa đứng hầu ở đó, Hoàng Bá bảo:

- Vị Tăng đây tuy là hậu sanh lại biết có việc này.

Thủ tọa thưa:

- Hòa thượng già dưới gót chân chẳng dính đất, lại chứng cứ kẻ hậu sanh.

Hoàng Bá liền vả trên miệng một cái. Thủ tọa thưa:

- Biết là được.

*

Sư ngủ trong Tăng đường, Hoàng Bá đến thấy, lấy gậy đánh bảng một tiếng. Sư ngóc đầu xem thấy Hoàng Bá liền nhắm mắt. Hoàng Bá lại đánh bảng một tiếng, lại đi đến gian trên thấy Thủ tọa ngồi thiền.

Hoàng Bá bảo:

- Gian dưới hậu sanh lại ngồi thiền, ông trong đây vọng tưởng làm gì?

Thủ tọa nói:- Ông già làm gì?

Hoàng Bá đánh bảng một tiếng, liền đi ra.

*

Một hôm, ngày công tác công cộng, Sư đi sau. Hoàng Bá ngó ngoái lại thấy Sư đi tay không bèn hỏi:- Cuốc đâu?

Sư thưa:- Có người đem đi rồi.

Hoàng Bá gọi:- Lại gần đây cùng ngươi bàn luận một việc.

Sư lại gần. Hoàng Bá dựng đứng cây cuốc bảo:

- Chỉ cái này, mọi người nắm bắt chẳng được.

Sư chụp tay giựt lấy cây cuốc, đưa lên nói:

- Tại sao lại ở trong tay của con?

Hoàng Bá nói:- Ngày nay đã có người thay công tác.

Hoàng Bá trở về viện.

*

Công tác công cộng cuốc đất, thấy Hoàng Bá đến, Sư bèn dựng cuốc đứng. Hoàng Bá hỏi:

- Gã này mệt sao?

Sư thưa:- Cuốc vẫn chưa giờ, mệt cái gì?

Hoàng Bá liền đánh. Sư chụp cây gậy, cho một đập té nhào. Hoàng Bá gọi: “Duy-na! Duy-na! đỡ ta dậy.” Duy-na chạy lại đỡ dậy nói: “Hòa thượng đâu dung được gã phong điền này!” Hoàng Bá vừa đứng dậy, liền đánh Duy-na. Sư cuốc đất nói:

- Các nơi thì hỏa táng, còn tôi một lúc chôn sống.

Sư mang thơ Hoàng Bá đến Qui Sơn. Khi ấy Ngưỡng Sơn Huệ Tịch làm Tri khách, tiếp được thơ liền hỏi:

- Cái này là của Hoàng Bá, cái kia là của người đem thơ.

Sư liền tát. Ngưỡng Sơn nắm đứng nói:

- Lão huynh biết việc ấy?

Sư liền thôi, hai người đồng đến Qui Sơn. Qui Sơn hỏi:

- Sư huynh Hoàng Bá có chúng nhiều ít?

Sư thưa:- Bảy trăm (700) chúng.

- Người nào dẫn đầu?

- Vừa đem thơ xong.

Sư lại hỏi Qui Sơn:

- Khoảng này Hòa thượng được bao nhiêu chúng?

Qui Sơn đáp:

- Một ngàn năm trăm (1500) chúng.

- Thật nhiều thay!

- Sư huynh Hoàng Bá cũng chẳng ít.

Sư từ Qui Sơn, Ngưỡng Sơn đưa ra cửa nói:

- Chỉ đi, về sau có một người phụ tá Lão huynh, người này có đầu không đuôi, có thủy không chung [Sau, Sư đến Trấn Châu, Phổ Hóa đã có ở trước đấy. Sư khai đường giáo hóa, Phổ Hóa phụ giúp. Sư trụ chưa bao lâu, Phổ Hóa toàn thân đều thoát.]

*

Sư giữa hạ đến Hoàng Bá, thấy Hòa thượng xem kinh. Sư nói:

- Tôi sẽ bảo người ấy, xưa nay là Hòa thượng già đâm đầu đen.

Sư ở lại mấy hôm, bèn từ đi. Hoàng Bá bảo:

- Người phá hạ đến, sao chẳng trọn hạ rồi đi?

Sư thưa:- Con tạm đến lễ bái Hòa thượng.

Hoàng Bá bèn đánh đuổi đi. Sư đi được mấy dặm, nghĩ việc này liền trở lại ở trọn hạ.

Một hôm, Sư từ Hoàng Bá. Hoàng Bá hỏi:- Đi đâu?

Sư thưa:- Chẳng phải Hà Nam là về Hà Bắc.

Hoàng Bá liền đánh. Sư nắm đứng, cho một tát. Hoàng Bá cười to, gọi:

- Thị giả! đem thiên bằng kỷ án của Tiên sư Bá Trượng ra đây.

Sư gọi:- Thị giả! đem lửa lại.

Hoàng Bá bảo:

- Tuy nhiên như thế, con vẫn đem đi; về sau ở đâu sẽ dẹp sạch ngôn ngữ của mọi người.

*

Sư đến Hòa thượng Bình ở Tam Phong. Bình hỏi:- Ở đâu đến?

Sư đáp:- Ở Hoàng Bá đến.

- Hoàng Bá có dạy lời gì?

- Đêm qua trâu vàng gập đất tro, chẳng đến hôm nay chẳng thấy dấu. (Kim ngưu tạc dạ tao đồ thán, trực chí như kim bất kiến trung.)

- Gió vàng thổi sáo ngọc, cái gì là tri âm. (Kim phong suy ngọc quản, na cá thị tri âm.)

- Suốt chẳng muôn lớp cổng, chẳng dừng trong giữa đêm. (Trực thẩu vạn trùng quan, bất trụ thanh tiêu nội.)

- Một câu hỏi của người cao tột trời xanh.

- Rồng sanh con phụng vàng, vọt nát vách lưu ly. (Long sanh kim phụng tử, xung phá bích lưu ly.)

Bình bảo: “hãy ngồi uống trà,” lại hỏi: “Vừa ở đâu đến?” Sư thưa: “Long Quang.” Bình hỏi: “Long Quang gần đây thế nào?” Sư liền ra đi.

*

Sư đến Phụng Lâm, Lâm hỏi:

- Có việc đem hỏi nhau được chăng?

Sư đáp:

- Đâu được khoét thịt làm thương tích.

- Trăng biển đã không bóng, cá lội đâu thể lằm? (Hải nguyệt ký vô bóng, du ngư hà đắc mê.)

- Xem gió biết sóng dậy, nhìn nước đoán buồm bay. (Quán phong tri lãng khởi, ngoạn thủy dã phàm phiêu.)

- Một vàng riêng chiếu non sông lặng, chợt cười một tiếng đất trời kinh. (Cô luân độc chiếu giang sơn tịnh, tự tiếu nhất thanh thiên địa kinh.)

- Mặc đem ba tác soi trời đất, một câu hợp lý thử bàn xem. (Nhậm tương tam thốn huy thiên địa, nhất cú lâm cơ thức đạo khan.)

- Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ hiển thơ. (Lộ phùng kiếm khách tu trình kiếm, bất thị thi nhân mặc hiển thi.)

Phụng Lâm liền thôi. Sư đề bài tụng:

Đại đạo tuyệt đồng	Đại đạo hẩn đồng
Nhậm hướng tây đông	Mặc hướng tây đông
Thạch hỏa mặc cập	Đá lửa chẳng kịp
Diễn quang võng thông	Lần chớp không thông.

*

Đã được Hoàng Bá ẩn khả, Sư tìm đến Hà Bắc ở góc nam thành Đông Trấn Châu, gần sông Hồ Đà đất Lâm Tế trụ trì một viện nhỏ. Nơi đây Phổ Hóa đã ở trước.

Một hôm, Sư gọi Phổ Hóa, Khắc Phù đến bảo: “Ta muốn ở đây dựng lập Tông chỉ Hoàng Bá, hai ông hãy giúp đỡ ta.” Hai vị trân trọng lui ra. Ba ngày sau, Phổ Hóa đến hỏi: “Ba ngày trước Hòa thượng nói gì?” Sư liền đánh. Ba ngày sau, Khắc Phù lại lên hỏi: “Ba ngày trước Hòa thượng đánh Phổ Hóa là sao?” Sư cũng đánh.

*

Phủ chủ Vương Thường Thị cùng các quan thỉnh Sư đăng tòa. Sư thượng đường bảo:

- Hôm nay sự bất đắc dĩ, Sơn tăng chiều theo nhân tình mới lên tòa này. Nếu nằm dưới cửa Tổ tông, khen ngợi việc lớn, hẩn là mở miệng chẳng đặng, không có chỗ các ông để chân. Hôm nay, do Thường Thị cố thỉnh, Sơn tăng tạm ẩn cương tông. Trong đây nếu có tác gia (bậc minh sư) chiến tướng liền xô cờ bày trận đi! đối chúng chứng cứ xem.

Tăng hỏi:- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư liền hét! Tăng lễ bái. Sư bảo:- Ông Thầy này lại nên bàn luận.

- Thầy tuyên dương gia khúc tông phong ai? nói pháp vị nào?

- Ta ở chỗ Hoàng Bá ba phen thưa hỏi ba lần bị đánh. Vị Tăng suy nghĩ, Sư liền hét! và theo sau đánh, nói:

- Không thể đến trong hư không mà đóng đình.

*

Có Tọa chủ hỏi:

- Ba thừa và mười hai phần giáo đầu chẳng phải chỉ rõ Phật tánh?

Sư đáp:- Cỏ hoang chưa từng cuốc.

- Phật đâu dối người?

- Phật ở chỗ nào?

Tọa chủ không đáp được. Sư tiếp:

- Ở trước Thường Thị định làm mờ Lão tăng, lui mau! lui mau! làm chướng ngại người khác thừa hỏi.

Hôm nay pháp hội vì một đại sự, lại có người thừa hỏi chẳng? mau đến hỏi đi. Ông vừa mở miệng đã chẳng dính dáng. Vì sao như thế? Đâu chẳng nghe Thích Tôn nói: “Pháp lìa văn tự, vì chẳng thuộc nhân chẳng ở duyên.” Bởi các ông tin chẳng đến, cho nên ngày nay mới dùng phương tiện (cát đàng) sợ e Thường Thị cùng các quan viên làm Phật tánh ấy, chi bằng hãy lui.

Sư hét một tiếng! nói tiếp: Người gốc tin kém, trọn không có ngày xong, đứng lâu, trân trọng!

*

Sư thượng đường bảo:

- Trên cục thịt đỏ có vô vị chân nhân, thường từ cửa mặt các ông ra vào. Người chưa được chứng cứ hãy xem! xem!

Có vị Tăng ra hỏi:

- Thế nào là vô vị chân nhân?

Sư bước xuống tòa nắm đứng bảo: “Nói! nói!” Vị Tăng ấy suy nghĩ. Sư liền buông ra, nói:

- Vô vị chân nhân là cái gì, cục cứt khô.

Sư liền trở về phương trượng.

*

Tham vấn buổi chiều, Sư dạy chúng:

- Có khi đoạt nhân chấúng đoạt cảnh. Có khi đoạt cảnh chẳng đoạt nhân. Có khi nhân cảnh đều đoạt. Có khi nhân cảnh đều chẳng đoạt.

Tăng hỏi:- Thế nào là đoạt nhân chấúng đoạt cảnh?

Sư đáp:

- Ngày âm nầy sanh gấm trải đất, trẻ con rủ tóc trắng như tơ. (Hú nhật phát sanh phô địa cấm, anh hài thùi phát bạch như ty.)

- Thế nào đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?

- Lệnh vua vừa xuống khắp thiên hạ, tướng quân biên ngoại khói mù tan. (Vương lệnh dĩ hành thiên hạ biến, tướng quân tặc ngoại tuyệt yên trần.)

- Thế nào nhân cảnh đều đoạt?

- Bất tin Tịnh Phân, riêng ở một chỗ. (Tịnh Phân tuyệt tín, độc xử nhất phương.)

- Thế nào nhân cảnh đều chẳng đoạt?

- Vua lên điện báu, lão quê hát ca. (Vương đăng bảo điện, dã lão âu ca.)

Sư lại bảo:

- Thời nay người học Phật pháp cần yếu có kiến giải chân chánh. Nếu được kiến giải chân chánh thì sanh tử chẳng nhiễm, đi đứng tự do chẳng cần cầu thù thắng mà thù thắng tự đến. Đạo lưu! (đồng đạo, chỉ chúng Tăng) các bậc tiên đức từ xưa đều có con đường đưa người, như Sơn tăng chỉ chỗ cho người. Cốt các ông đừng bị người gạt, cần dùng liền dùng, lại chớ ôm ngờ vực. Hiện nay học giả chẳng được, bệnh tại chỗ nào? Bệnh tại chỗ chẳng tin. Các ông nếu tự tin chẳng đến, là rộn ràng theo tất cả cảnh chuyển, bị muôn cảnh lôi, lại chẳng được tự do. Các ông nếu hay bắt được tâm luôn luôn chạy tìm, liền cùng Phật, Tổ chẳng khác. Các ông muốn biết được Phật, Tổ chẳng? Chính trước mặt các ông hiện nghe pháp ấy vậy. Học nhân tin chẳng đến, liền chạy tìm ra ngoài. Dù có tìm được, cũng chỉ là tướng thù thắng của văn tự, trọn chẳng ứng dụng ý của Phật Tổ sống. Chớ lầm!

*

Chư Thiên đức! Thời nay chẳng gặp, muôn kiếp ngàn đời luân hồi tam giới, chạy theo cảnh thích rồi phải sanh trong bụng trâu bụng lừa... Đạo lưu! Nhắm chỗ thấy của Sơn tăng cùng Thích-ca không khác. Hiện nay nhiều chỗ ứng dụng, kém thiếu cái gì? Sáu đường thần quang chưa từng cách dứt. Nếu hay thấy được như thế, chỉ một đời làm người vô sự.

*

Đại đức! Ba cõi không yên như trong nhà lửa, đây không phải là chỗ các ông dừng ở lâu, qui vô thường giết người trong khoảng chớp mắt chẳng lựa người sang kẻ hèn, người già kẻ trẻ. Các ông muốn cùng Phật Tổ chẳng khác, chỉ chờ tìm kiếm bên ngoài. Trên một tâm niệm thanh tịnh sáng suốt của ông là ngôi nhà Phật pháp thân của ông. Trên một tâm niệm vô phân biệt sáng suốt của ông là ngôi nhà Phật báo thân của ông. Trên một tâm niệm vô sai biệt sáng suốt là ngôi nhà Phật hóa thân của ông. Ba thứ thân này là người hiện nay ở trước mắt nghe pháp của ông. Chỉ không tìm kiếm bên ngoài, liền có công dụng này. Theo các nhà Kinh Luận lấy ba thân này làm nguyên tắc tốt cùng. Nhầm chỗ thấy của Sơn tăng thì chẳng phải vậy. Ba thân này là danh ngôn, cũng là ba thứ y. Người xưa nói: “Thân y nghĩa lập, cõi cứ thế bàn.” Pháp tánh thân, pháp tánh độ biết rõ là quang ảnh (bóng sáng).

Đại đức! Các ông hãy nhận biết người đùa quang ảnh, là nguồn gốc tất cả chỗ của chư Phật, là chỗ các ông về nhà. Xác thân tứ đại của các ông không biết thuyết pháp, nghe pháp. Gan mật dạ dày ruột không biết thuyết pháp, nghe pháp. Hư không chẳng biết thuyết pháp, nghe pháp? Là một cái “riêng sáng hiện bày rõ ràng” ở trước mắt ông, nó biết thuyết pháp, nghe pháp. Nếu thấy được như thế đã cùng Phật, Tổ không khác, chỉ trong tất cả thời dừng cho gián đoạn, chạm mắt đều phải. Chỉ vì tình sanh trí cách, tưởng dấy thể sai. Do đó, luân hồi trong tam giới, chịu các thứ khổ. Nếu nhầm chỗ thấy của Sơn tăng thật là rất sâu, thật là giải thoát.

*

Đạo lưu! Tâm pháp không hình thông suốt mười phương, ở mắt gọi thấy, ở tai gọi nghe, ở mũi gọi ngửi, ở miệng nói bàn, ở tay nắm bắt, ở chân đi chạy, vốn là một tinh minh phân làm sáu hòa hợp. Một tâm đã không, tùy chỗ giải thoát. Sơn tăng nói thế ấy, ý ở chỗ nào? Chỉ vì tất cả các ông chạy tìm tâm không thể dừng, leo lên cơ cảnh nhàn của cỏ nhân. Các ông nhận được chỗ thấy của Sơn tăng, ngồi chặt đầu Phật Báo, Hóa. Hằng măn tâm thập địa ví như nhận khách làm con. Bạc Đẳng giác là kẻ mang gông xiềng. La-hán, Bích-chi ví như xí uế. Bồ-đề Niết-bàn như cọc cột lửa. Vì sao như thế? Chỉ vì các ông không thấu được ba kỳ kiếp là không, nên có chương ngại này. Nếu là đạo nhân chân chánh trọn chẳng như thế, chỉ “tùy duyên tiêu nghiệp cũ, hồn nhiên mặc áo xiêm”, cần đi

thì đi, cần ngòi thì ngòi, tâm không một niệm mong cầu quả Phật. Bởi đâu như thế? Cổ nhân nói: “Nếu muốn làm việc cầu Phật, Phật là điếm lớn sanh tử.”

*

Đại đức! thời giờ đáng tiếc, chỉ tính đến nhà bên lãng xăng học thiền học đạo, nhận danh nhận cú, cầu Phật cầu Tổ, cầu Thiện tri thức độ. Chớ làm! Các ông sẵn có một cha mẹ, lại cầu vật gì? Các ông tự phản chiếu xem! Cổ nhân nói: “Diễn-nhã-đạt-đa quên mất đầu, tâm cầu dứt sạch liền vô sự.”

Đại đức! cần yếu bình thường chớ tạo hình thức. Có một bọn tứ trọc chẳng biết tốt xấu, thấy thần thấy quỷ, chỉ đông vẽ tây, thích mưa thích tạnh. Bọn như thế đáng quở trách, có ngày đến trước lão Diêm vương bị nuốt hoàn sắt nóng. Kẻ nam nữ tốt tại gia bị bọn tinh mị đã hồ này mê hoặc, liền tác quái; có ngày quên mất hết những điều cần yếu trong cuộc sống thanh bạch của mình.

*

Có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là chân Phật, chân pháp, chân đạo xin Thầy chỉ dạy?

Sư đáp:

- Phật là tâm thanh tịnh, Pháp là tâm sáng suốt, Đạo là mỗi chỗ không ngại. Tịnh, sáng... tuy ba mà một, đều là danh từ sông không thật có. Người chân chánh đạo nhân niệm niệm tâm không gián đoạn. Đại sư Đạt-ma từ phương Tây đến, chỉ tìm cái người chẳng bị người gạt. Nhị Tổ một câu nói liền liễu ngộ, mới biết từ trước uổng dụng công phu. Hiện nay Sơn tăng chỗ thấy cùng Phật Tổ không khác. Nếu trong đệ nhất cú tiến được, kham cùng Phật Tổ làm thầy. Nếu trong đệ nhị cú tiến được, kham cùng trời người làm thầy. Nếu trong đệ tam cú tiến được, tự cứu chẳng xong.

Tăng hỏi:- Thế nào là đệ nhất cú?

Sư đáp:

- Tam yếu ẩn khai điếm son hẹp, chưa cho nghĩ nghị chủ khách phân.

(Tam yếu ẩn khai chu điếm trách, vị dung nghĩ nghị chủ tâm phân.)

- Thế nào là đệ nhị cú?

- Diệu giải đầu cho không đến hỏi, bọt tan nào dễ chặn dòng sông.

(Điệu giải khởi dung vô trước vấn, âu hòa tranh phụ tiết lưu cơ.)

- Thế nào là đệ tam cú?

- Chỉ xem tượng gỗ đũa trên gác, lôi kéo toàn nhờ người ẩn trong.

Sư lại bảo:

- Phàm người diễn xướng tông thừa trong một câu phải đủ ba huyền môn, mỗi huyền môn phải đủ tam yếu. Có quyền có thật, có chiếu có dụng. Các ông làm sao được hội?

*

Sư dạy chúng:

- Đạo lưu (đồng đạo)! Cốt tìm lấy kiến giải chân chánh, dọc ngang trong thiên hạ, khỏi bị bợn yêu tình hoặc loạn, vô sự là người quý, chớ tạo tác, chỉ là bình thường. Các ông nghĩ hướng nhà bên cầu vượt qua, tìm ngón tay gót chân, làm rồi! Chỉ nghĩ cầu Phật, Phật là danh cú. Các ông lại biết chạy tìm chăng? Ba đời mười phương Phật Tổ ra đời cũng chỉ vì cầu Pháp. Như Đạo lưu hiện nay tham học cũng chỉ vì cầu Pháp, được pháp mới xong, chưa được vẫn như trước luân hồi trong năm đường.

Thế nào là PHÁP? Pháp là tâm pháp, tâm pháp không hình thông suốt mười phương, hiện dụng trước mắt. Người tin không đến, bèn nhận danh nhận cú, hướng trong danh tự cầu, ý suy xét Phật pháp, cách xa trời đất.

Đạo lưu! Sơn tăng nói pháp, là nói pháp gì? Nói pháp tâm địa, hay vào phạm vào thánh, vào tịnh vào uế, vào chân vào tục. Hẳn chẳng phải các ông là chân tục phạm thánh, mà hay cùng chân tục phạm thánh an bài danh tự. Chân tục phạm thánh cùng người này an bài danh tự chẳng được.

Đạo lưu! Nắm được liền dùng chẳng mắc danh tự, gọi đó là HUYỀN CHỈ. Sơn tăng nói pháp cùng mọi người khác. Như có Văn-thù, Phổ Hiền xuất hiện trước mắt, mỗi vị hiện một thân hỏi pháp, vừa nói: “thưa Hòa thượng”, tôi đã biết rõ. Lão tăng ngồi yên, lại có đạo lưu đến thấy nhau, tôi trọn hiểu rành. Tại sao như thế? Chỉ vì chỗ thấy của tôi khác, ngoài chẳng nhận phạm thánh, trong chẳng trụ căn bản, thấy suốt chẳng còn nghi lẫn.

*

Sư dạy chúng:

- Đạo lưu! Phật pháp không có chỗ dụng công, chỉ bình thường vô sự. Đi đại đi tiểu, mặc áo ăn cơm, nhọc đến thì nằm, người ngu cười ta, kẻ trí biết ta. Người xưa nói: “Làm công phu bên ngoài, thấy là kẻ ngu si.” Các người phải tùy thời làm chủ, ngay đó đều chân, cảnh đến lôi kéo chẳng được, dù có tập khí nghiệp địa ngục vô gián, tự chuyển thành biển lớn giải thoát.

Học giả thời nay hoàn toàn không biết pháp, ví như nắm mũi con dê để đồ vào miệng nó, không biện kẻ tở người sang, chẳng rành chủ khách. Bọn như thế tâm tà vào đạo. Chỗ ồn vào chẳng được, gọi là người chân xuất gia, chính là người chân tại gia.

Người xuất gia phải biện được kiến giải chân chánh bình thường, biết Phật biết ma, rành chân rành ngụy, rõ phàm rõ thánh. Nếu biện được như thế, gọi là chân xuất gia. Nếu ma Phật không biết, chính là xuất gia này vào gia kia, gọi là chúng sanh tạo nghiệp chưa được gọi là người chân xuất gia.

Hiện nay có cái ma Phật đồng thể chẳng phân, như nước với sữa hợp. Chỉ có con ngỗng chúa mới biết uống sữa chừa nước. Hàng đạo lưu mắt sáng ma Phật đều đánh. Các người nếu mến Phật ghét phàm, thì phải trôi nổi trong biển sanh tử.

*

Hỏi:- Thế nào là Phật là ma?

Sư đáp:

- Người vừa khởi một niệm tâm nghi ấy là ma. Nếu người đạt được muôn pháp không sanh, tâm như huyễn hóa, không có một hạt bụi, một pháp, ngay đó liền thanh tịnh là Phật. Song Phật cùng ma là hai cảnh nhiễm tịnh. Nếu chỗ thấy của Sơn tăng, không Phật không chúng sanh, không xưa không nay, được liền đó được, chẳng trải qua thời tiết, không tu không chứng, không được không mất, trong tất cả thời lại không có một pháp riêng. Dù là một pháp vượt hơn cái này, ta nói như mộng như hóa.

Sơn tăng nói ra đều phải, hiện nay trước mắt đạo lưu riêng sáng rõ lắng nghe. Người này nơi nơi chẳng kẹt, thấu suốt mười phương, tự tại trong tam giới, vào tất cả cảnh sai biệt không thể lôi kéo, trong khoảng sát-na vào tột pháp giới, gặp Phật nói Phật, gặp Tổ nói Tổ, gặp La-hán nói La-hán, gặp ngã qui nói ngã qui, đi tất cả chỗ đạo các cõi nước, giáo hóa chúng sanh, mà chưa từng lìa một niệm, tùy chỗ thanh tịnh, ánh sáng thấu mười phương, muôn pháp nhất như. Đạo lưu! Kẻ đại trượng phu hiện đây mới biết xưa

nay vô sự. Chỉ vì các người chẳng tin đến, niệm niệm tìm cầu, bỏ đầu tìm đầu, tự không thể thôi, như các vị Bồ-tát viên đốn mà vào trong pháp giới hiện thân. Nhằm trong tịnh độ chán phàm mền thánh, bọn người như thế chưa quên bỏ lấy, tâm nhiễm tịnh vẫn còn. Kiến giải Thiên tông chẳng phải như vậy, thẳng trong hiện tại lại không thời tiết.

Sơn tăng nói ra đều là một lúc thuốc trị bệnh nhau, trọn không có pháp thật. Nếu thấy được như vậy là người chân xuất gia, mỗi ngày tiêu muôn lượng vàng cũng được.

Đạo lưu! Chớ chấp lấy, sẽ bị các bậc Lão sư đập bể cửa mặt. Nói rằng ta hiểu thiên hiểu đạo, biện luận thao thao như nước chảy, đều là người tạo nghiệp địa ngục. Nếu là người chân chánh học đạo, chẳng tìm lỗi của thế gian, cấp bách cầu kiến giải chân chánh, mới mong tròn sáng xong xuôi.

*

Hỏi:- Thế nào là kiến giải chân chánh?

Sư đáp:

- Người chỉ tất cả vào phàm vào thánh, vào nhiễm vào tịnh, vào cõi nước chư Phật, vào lầu các đức Di-lặc, vào pháp giới Tỳ-lô-giá-na, chỗ chỗ đều hiện; cõi nước thành trụ hoại không, Phật ra đời chuyển đại pháp luân lại nhập Niết-bàn, chẳng thấy có tướng mạo đi lại, tìm cái sanh tử của Ngài trọn không thể được, liền vào pháp giới vô sanh; nơi nơi đạo qua các cõi nước, vào thế giới Hoa tạng, trọn thấy các pháp không tướng, đều không Phật pháp, chỉ có Đạo nhân vô y (không chỗ nương) nghe pháp. Đó là mẹ chư Phật, bởi vì chư Phật đều từ vô y (không chỗ nương) sanh. Nếu ngộ vô y (không chỗ nương), Phật cũng không thể được. Nếu người thấy được như thế, là kiến giải chân chánh.

Người học không hiểu chấp danh cú, bị danh phàm thánh làm ngại. Do đó, chương ngại đạo nhãn không được phân minh. Mười hai phần giáo nói ra đều cốt biểu hiện lẽ này, học giả không hội, bèn nhằm trên danh cú biểu hiện sanh hiểu, đều là nương tựa rơi tại nhân quả, chưa khỏi sanh tử trong tam giới.

Các người nếu muốn trong sanh tử đi đứng tự do, tới lui tự tại thì, hiện nay nên biết người nghe pháp này. Y không hình không tướng, không cội không gốc, không chỗ ở, mà hoạt bát rõ ràng, ứng hiện muôn thứ hành động, chỗ dùng chỉ là không chỗ. Bởi đó, càng tìm càng xa, cầu đó thì trái, gọi đó là bí mật.

Đạo lưu! Các người chớ nhận lấy kẻ bạn mộng huyễn, trong khoảng sớm chiều sẽ trở về vô thường. Các người đến trong thế giới này tìm vật gì làm giải thoát? Tìm lấy một bữa cơm mà ăn, mặc áo vá qua ngày, chỉ cốt phỏng tầm tri thức. Chớ theo đuổi thú vui, ngày giờ đáng tiếc, niệm niệm vô thường, nếu thô thì bị bốn thứ đất nước lửa gió ép ngặt, tế thì bị sanh trụ dị diệt bức bách.

Đạo lưu! Thời nay cần biết bốn cảnh vô tướng, mới khỏi bị cảnh kéo lôi.

*

Hỏi:- Thế nào là bốn cảnh vô tướng?

Sư đáp:

- Các người một niệm tâm nghi bị đất làm ngại. Các người một niệm tâm ái bị nước nhận chìm. Các người một niệm tâm sân bị lửa đốt cháy. Các người một niệm tâm hi bị gió thổi bay. Nếu khéo biện được như thế chẳng bị cảnh chuyển. Nơi nơi dùng được cảnh, vọt bên đông lặn bên tây, vọt bên nam lặn bên bắc, vọt ở giữa lặn ở bên, vọt ở bên lặn ở giữa, đi trên nước như đất, đi trên đất như nước. Bởi sao được như vậy? Vì đạt bốn đại như mộng huyễn.

Đạo lưu! Các người hiện nay biết nghe pháp, chẳng phải tứ đại của các người, cái biết ấy hay dùng được tứ đại. Nếu khéo thấy được như thế, là đi đứng tự do. Chỗ thấy của Sơn tăng chẳng ngờ pháp ấy. Các người nếu mến Thánh thì, Thánh chỉ là tên Thánh. Có một nhóm người học đạo nhắm trong Ngũ Đài Sơn tìm Văn-thù, trọn đã làm vậy. Trong Ngũ Đài Sơn không có Văn-thù. Các người muốn biết Văn-thù chẳng? Chỉ cái dùng trước mắt các người trước sau chẳng khác, nơi nơi chẳng nghi, cái ấy là Văn-thù sống. Các người một tâm niệm sáng không sai biệt, nơi nơi thấy là chân Phổ Hiền. Các người một tâm niệm tự hay mở trói, tùy chỗ giải thoát, đây là Quan Thế Âm. Ba pháp lẫn nhau làm chủ bạn, ra thì đồng thời ra, một tức ba, ba tức một. Hiểu được như thế, mới nên xem kinh.

Hỏi:- Ý Tổ sư từ phương tây sang thế nào?

Sư đáp:- Nếu có ý tự cứu chẳng xong.

Hỏi:- Đã không ý làm sao Nhị Tổ được pháp?

Sư đáp:- Được đó là chẳng được.

- Nếu đã chẳng được, thế nào là ý chẳng được?

- Vì nhằm tất cả chỗ tìm kiếm tâm không thể thôi.

Do đó, Tổ Sư nói: “Dốt thay! Đại trượng phu đem đầu tìm đầu.” Người ngay lời nói này liền tự hồi quang phản chiếu, chẳng cầu cái gì khác, biết thân tâm cùng Phật Tổ chẳng khác, liền đó vô sự mới gọi là được pháp.

Đại đức! Sơn tăng hôm nay sự bất đắc dĩ nói ra khá nhiều điều vụng về. Các người chớ nhận lầm. Theo chỗ thấy của tôi, thật không chấp nhận các thứ đạo lý nhiều như thế, cần dùng liền dùng, chẳng dùng liền thôi. Các nơi nói lục độ vạn hạnh cho là Phật pháp. Tôi nói đó là cửa trang nghiêm, cửa Phật sự, chẳng phải là Phật pháp. Cho đến, trì trai giữ giới như bung dầu chẳng nghiêng, nếu đạo nhân chẳng sáng trọn có ngày phải đền lại nợ cơm tiền. Vì sao như thế? Vì, học đạo chẳng thông lý, đem thân đền tín thí, trưởng giả tuổi tám mốt, cây kia chẳng sanh nhĩ. Nhấn đến ở trên chót núi, một ngày ăn một bữa, thường ngồi chẳng nằm, sáu thời hành đạo, vẫn là người tạo nghiệp. Hoặc đem đầu mất tủy não, vợ con đất nước, voi ngựa bầy bấu hoàn toàn thí xả; hành động như thế đều là làm khổ thân tâm, lại chuốc quả khổ. Đâu bằng vô sự thuần nhất không tạp. Những hàng Bồ-tát thập địa mãn tâm muốn tìm dấu vết của vị này trọn không thể được. Do đó, chư thiên vui mừng, địa thần nâng chân, chư Phật mười phương thấy đều khen ngợi. Bởi sao như thế? - Vì đạo nhân hiện nghe pháp, chỗ dùng không dấu vết vậy.

*

Một hôm Sư cùng Hà Dương, Trưởng lão Mộc Tháp đồng ở tại Tăng đường ngồi quanh lò lửa. Nhân nói chuyện Phổ Hóa mỗi ngày ở ngoài đường chợ chụp gió chụp đầu, biết y là phàm là thánh? Nói chưa xong, Phổ Hóa vào chúng đi đến. Sư liền hỏi: “Người là phàm là thánh?” Phổ Hóa nói: “Ông hãy nói tôi là phàm là thánh?” Sư liền hét! Phổ Hóa lấy tay chỉ nói: “Hà Dương kẻ tân phụ [Tân phụ là cô gái mới có chồng.] Mộc Tháp thiên Lão bà, Lâm Tế đứa trẻ nhỏ, lại đủ một con mắt.” Sư bảo: “Kẻ giặc.” Phổ Hóa nói: “giặc, giặc”, liền đi ra.

Vương Thường Thị đến thưa hỏi Sư, theo Sư đến trước Tăng đường, xem xong liền hỏi:

- Tăng cả nhà này có xem kinh chẳng?

Sư đáp:- Chẳng xem kinh.

Thị hỏi:- Lại học thiên chẳng?

Sư đáp:- Chẳng học thiền.

Thị nói:- Kinh đã chẳng xem, thiền lại chẳng học, cứu kính làm cái gì?

Sư đáp:- Thầy dạy y làm Phật tác Tô.

Thị nói:- Mạt vàng tuy quý, rơi vào con mắt thành bệnh, lại làm sao?

Sư bảo:- Sẽ bảo ông là kẻ thế tục.

*

Một hôm, Phổ Hóa ở trong chợ đến mọi người xin chiếc áo dài, mọi người đều cho, Phổ Hóa đều chẳng nhận. Sư dạy Viện chủ mua một quan tài. Phổ Hóa về đến, Sư bảo: “Tôi đã vì ông sắm chiếc áo dài rồi.” Phổ Hóa liền tự vác đi. Phổ Hóa đi quanh đường chợ rao: “Lâm Tế cho tôi chiếc áo dài rồi, tôi sang cửa đông tịch.” Người trong chợ đua nhau đến xem. Phổ Hóa bảo: “Tôi ngày nay chưa tịch, ngày mai sang cửa nam mới tịch.” Như thế đến ba ngày, mọi người đều chẳng tin. Đến ngày thứ tư, không ai theo xem, một mình Phổ Hóa tự chun vào quan tài, nhờ người đi đường đẩy nắp lại. Tin truyền đi mọi người trong chợ đua nhau đến giờ quan tài xem, không thấy thi hài Phổ Hóa, chỉ nghe trong hư không tiếng mõ xa dần rồi mất.

*

Sư sắp tịch ngời yên bảo: “Sau khi ta tịch, chẳng được diệt mất chánh pháp nhãn tạng của ta.” Tam Thánh Huệ Nhiên thưa: “Đâu dám diệt mất chánh pháp nhãn tạng của Hòa thượng.” Sư bảo: “Về sau có người hỏi, người đáp thế nào?” Tam Thánh liền hét! Sư bảo: “Ai biết, chánh pháp nhãn tạng của ta đến bên con lừa mù diệt mất.”

Sư nói kệ truyền pháp:

Diên lưu bất chi vấn như hà
Chân chiếu vô biên thuyết tợ tha
Ly tướng ly danh như bất bảm
Xuy mao dụng liễu cấp tu ma
(Theo dòng chẳng dứt hỏi thế nào
Chân chiếu khôn ngần nói giống ai.
Lìa tướng lìa danh như chẳng nhận
Gương bén dùng rồi gấp phải mài.)

Nói xong, Sư ngồi an nhiên thị tịch. Nhâm niên hiệu Hàm Thông năm thứ tám (868), ngày 10 tháng giêng năm Đinh Hợi.

Vua ban thụy là Huệ Chiếu Thiên sư tháp hiệu Trùng Linh.



7. TRẦN TÔN TỨC

Hiệu Đạo Minh - (?-?)

Sư quê ở Giang Nam họ Trần. Thuở bé, Sư dung nhan kỳ đặc, nhân đến chùa Khai Nguyên lễ Phật, thấy Tăng như đã quen trước. Về, Sư xin phép cha mẹ xuất gia, cha mẹ đồng ý cho.

Sau khi làm Tăng, Sư giữ giới tinh nghiêm học thông ba tạng. Đi du phương, Sư thâm ngộ nơi Tổ Hoàng Bá. Được mọi nơi kính trọng gọi là Tôn Túc nên thành danh Trần Tôn Túc.

Về sau, Sư về ở chùa Khai Nguyên thường dùng cỏ bô đan giày bán nuôi mẹ. Do đó, cũng có tên là Trần Bồ Hải. Tăng chúng mến trọng Sư, lần lượt tìm đến tham vấn. Lời lẽ đối đáp của Sư rất bí hiểm khó người nhận nổi. Thế nên, những kẻ căn cơ thô thiển đều chẳng thích. Chỉ những bậc tánh sáng am hiểu huyền học, mới khâm phục.

*

Tham vấn buổi chiều, Sư bảo chúng:

- Các người lại được chỗ bước vào chưa? Nếu chưa được chỗ bước vào, cần được chỗ bước vào, nếu đã được chỗ bước vào, về sau chớ cô phụ Lão tăng.

Có một vị Tăng bước ra lễ bái thưa:

- Con trọn chẳng dám cô phụ Hòa thượng.

Sư bảo:- Người trước đã cô phụ ta rồi.

Sư bảo:

- Ta đã nói rõ với người, người còn chẳng hội, huống là che đậy mai sau.

Sư lại bảo:

- Lão tăng trụ trì ở đây chẳng từng thấy một người vô sự đi đến. Các người sao chẳng lại gần?

Có một vị Tăng mới bước lại gần.

Sư bảo:

- Duy-na chẳng có ở đây, người tự lãnh hai mươi (20) gậy đi ra ngoài ba cửa.

Tăng thưa:- Con lỗi ở chỗ nào?

Sư bảo:- Đã đeo còng lại mang gông.

*

Bình thường, Sư thấy Tăng đến liền đóng cửa. Hoặc thấy Giảng sư đến, Sư gọi: Tọa chủ! Tọa chủ: dạ! Sư bảo: Kẻ vác báng. Hoặc bảo: trong ấy có thùng cho tôi gánh nước.

Một hôm, Sư đứng ngoài hành lang, có vị Tăng đến hỏi: “Phòng Trần Tôn Túc ở chỗ nào?” Sư liền cởi giày, đề đầu vị Tăng ấy đập. Vị Tăng ấy chạy. Sư gọi: Đại đức! Tăng xoay đầu nhìn lại. Sư chỉ bảo: Đi bên này.

*

Có vị sứ thần đến viếng. Sứ thần hỏi: “Ba cửa đều mở, từ cửa nào vào?” Sư gọi: “Thượng thơ” Sứ thần ứng thanh: “dạ!” Sư bảo: “từ cửa tén vào”. Sứ thần nhìn lên vách thấy tượng vẽ, hỏi: “Hai tôn giả đối mặt luận việc gì?” Sư gõ cây cột nói: “Trong ba thân cái nào chẳng nói pháp?”

*

Tăng hỏi: Thế nào là ý Tào Khê? Sư bảo: Lão tăng ưa sân chẳng ưa hi. Tăng hỏi: vì sao như thế? Sư đáp: gập tay kiếm khách nên trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ nói thơ (lộ phùng kiếm khách tu trình kiếm, bất thị thi nhân mặc thuyết thi.)

*

Tăng hỏi: “Giáo ý Tô ý là đồng là khác?” Sư bảo: “Núi xanh tự núi xanh, mây trắng tự mây trắng.” Tăng hỏi: “Thế nào là núi xanh?” Sư bảo: “Trả một hạt mưa cho ta.” Tăng thưa: “Nói chẳng được, thỉnh Thầy nói.” Sư bảo: “Pháp Hoa xông trước trận, Niết-bàn câu chót trâu.”

*

Sư xem kinh, Thượng thơ Trần Tháo đến hỏi: Hòa thượng xem kinh gì? Sư bảo: Kinh Kim Cang. Tháo bảo: Lục triều phiên dịch, đây là thứ mấy dịch? Sư đưa quyển kinh lên bảo: Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh.

*

Sư xem kinh Niết-bàn, có vị Tăng hỏi: Hòa thượng xem kinh gì?

Sư đưa quyển kinh lên bảo: cái này là phẩm trà-tỳ rất sau.

*

Vị Tăng mới đến lễ bái Sư, Sư quở: Xà-lê tại sao trộm trái cây của Thường trụ ăn?
Tăng thưa: Con vừa mới đến, vì sao Hòa thượng nói trộm trái cây? Sư bảo: tang vật vẫn còn.

*

Có vị Đại đức được vua ban tử y đến lễ bái. Sư cầm cái mũ lên, hỏi: Cái này gọi là gì? Đại đức đáp: Mũ triều thiên. Sư bảo: Thế ấy thì Lão tăng chẳng đội. Sư lại hỏi: Nói thế nào? Đại đức đáp: Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức.

Sư chỉ cánh cửa hỏi: Cái ấy là gì? Đại đức đáp: Sắc pháp. Sư bảo: Trước rèm ban tử y, đối vua thuyết pháp, tại sao không giữ năm giới? Đại đức không đáp được.

*

Sư thượng đường: Xé tan ra cũng là ta, gom nhóm lại cũng là ta. Có vị Tăng ra hỏi: Thế nào là xé tan ra? Sư bảo: ba lần chín là hai mươi bảy, Bồ-đề Niết-bàn chân như giải thoát tức tâm tức Phật. Ta đã nói thế ấy, người lại nói thế nào? Tăng thưa: con chẳng nói thế ấy. Sư bảo: cái chén đánh rơi xuống đất, cái đĩa bể thành bảy miếng. Tăng hỏi thế nào là gom nhóm lại? Sư bèn ngồi khoanh tay.

*

Sư dạy chúng:

- Việc lớn chưa sáng như đưa ma mẹ, việc lớn đã sáng như đưa ma mẹ.

Lại dạy:

- Ta thấy Tổ Bá Trượng không biết tốt xấu, đại chúng vừa họp lấy gậy đồng thời đánh đuổi, lại gọi “đại chúng”, chúng xoay đầu lại, bèn bảo “ấy cái gì, có chỗ nào cùng nói”. Lại Hòa thượng Hoàng Bá cũng vậy, đánh chúng chạy, lại gọi “đại chúng”, chúng xoay đầu lại, bèn bảo “trăng tợ cung loan mưa ít gió nhiều”.

*

Sư sắp tịch gọi môn đồ lại nói: Nơi đây hết duyên, ta sẽ đi vậy, rồi ngồi kiết già thị tịch, thọ chín mươi tám tuổi được bảy mươi sáu tuổi hạ.

*

8. NGƯỠNG SƠN HUỆ TỊCH

Tổ thứ hai Tông Qui Ngưỡng - (804-899)

Thiền sư Huệ Tịch quê ở Hoài Hóa, Thiệu Châu, con nhà họ Diệp. Năm mười lăm tuổi, Sư muốn xuất gia, cha mẹ không cho. Đến năm mười bảy tuổi, Sư chặt hai ngón tay, đến trước cha mẹ quì thệ cầu chánh pháp để báo ân sanh thành dưỡng dục. Cha mẹ mới cho xuất gia.

Sư đến chùa Nam Hoa xin xuất gia với Thiền sư Thông. Chưa được thọ giới cụ túc, Sư đã đi du phương.

*

Sư đến yết kiến Đàm Nguyên, nhân đây được huyền chỉ.

Đàm Nguyên bảo:

- Quốc sư lúc đương thời được sáu đời Tổ sư truyền cho chín mươi bảy viên tướng (tướng tròn), Ngài trao cho Lão tăng dặn rằng: “Sau khi ta tịch diệt ba mươi năm, có ông Sa-di từ phương nam đến, sẽ làm hưng thịnh giáo này, người nên thứ lớp truyền trao chớ để đoạn dứt.” Nay ta trao cho con, con phải vâng giữ.

Nói xong, Đàm Nguyên trao bản ấy qua cho Sư. Sư nhận được, xem qua một lượt, bèn đem đốt.

Hôm khác, Đàm Nguyên hỏi Sư:

- Những tướng ta trao cho hôm trước cần phải quý trọng giữ kín.

Sư thưa:- Hôm ấy xem xong, con đốt quách rồi.

Đàm Nguyên bảo:

- Pháp môn này của ta không người hội được, chỉ có thầy ta và các bậc Tổ sư Đại thánh mới hiểu hết, sao con lại đốt đi?

Sư thưa:

- Con một phen xem qua đã biết ý chỉ trong đó, ứng dụng được chẳng cần cầm bản.

Đàm Nguyên bảo:

- Tuy như thế, nơi con thì được, người sau làm sao tin đến được?

Sư thưa:

- Hòa thượng nếu cần, con chép lại chẳng khó.

Sư liền chép hết lại thành một tập chẳng sót một điều, trình lên. Đàm Nguyên khen là đúng.

Sư giặt y, Đàm Nguyên hỏi: Chính bây giờ làm gì? Sư đáp: Chính bây giờ nhằm chỗ nào thấy?

Sư còn Sa-di đến tham vấn Qui Sơn Linh Hựu.

Qui Sơn hỏi:- Ngươi là Sa-di có chủ hay Sa-di không chủ?

Sư thưa:- Có chủ.

- Chủ ở chỗ nào?

Sư từ bên đông sang bên tây đứng. Qui Sơn biết con người kỳ lạ nên cố tâm chỉ dạy.

Sư hỏi:- Thế nào là chỗ ở của chân Phật?

Qui Sơn đáp:

- Dùng cái diệu tư (nghĩ nhớ) mà không tư (nghĩ nhớ) xoay cái tư tinh anh sáng suốt vô cùng, tư hết trở về nguồn, tánh tướng thường trụ, sự lý không hai, chân Phật như như.

Ngay câu nói ấy, Sư đốn ngộ, dừng lại đây hầu hạ Qui Sơn.

*

Sư sang Giang Lăng thọ giới ở lại một hạ để học luật. Sau đó, Sư đến tham vấn Nham Đầu. Nham Đầu thấy Sư liền giở phát tử lên. Sư trải tọa cụ. Nham Đầu đưa phát tử lại sau lưng. Sư vác tọa cụ lên vai đi ra. Nham Đầu bảo: “Ta chẳng nhận ông buông, chỉ nhận ông thâu.”

*

Sư đến tham vấn Thạch Thất, hỏi:

- Phật với đạo cách nhau bao nhiêu?

Thạch Thất đáp:- Đạo như xè tay, Phật như nắm tay.

Sư từ Thạch Thất, Thạch Thất tiễn ra tới cổng bảo rằng:

- Ngươi chớ một bề đi, về sau ở lại bên ta.

*

Vi Trụ đến Qui Sơn xin một bài kệ. Qui Sơn bảo:

- Thấy mặt trình nhau vẫn là kẻ độn, hướng là bày trên giấy mực.

Vi Trụ đến xin Sư. Sư vẽ trên giấy một tướng tròn, chú rằng: Nghĩ mà biết là rơi vào đầu thứ hai, chẳng nghĩ mà biết là rơi vào đầu thứ ba.

*

Một hôm, Thượng Tọa ở Qui Sơn đưa phát tử lên bảo:

- Nếu người nào làm được đạo lý liền cho phát tử.

Sư thưa:- Tôi làm được đạo lý, lại được chăng?

Thượng Tọa bảo:- Chỉ làm được đạo lý liền được.

Sư bèn chụp tay giựt cây phát tử đi.

*

Qui Sơn cùng Sư du hành, bỗng chim tha quả hồng chín đánh rơi trước mặt. Qui Sơn vội lượm quả hồng đưa Sư. Sư nhận quả hồng đi lại nước rửa, rửa xong, Sư dâng Qui Sơn. Qui Sơn bảo: “Ổ chỗ nào con được quả này?” Sư thưa: “Đây là đạo đức của Hòa thượng cảm nên.” Qui Sơn nói: “con đâu phải không có”, liền bẻ nửa quả hồng cho Sư.

*

Sư đến phiên chăn trâu dưới sườn núi, thấy một vị Tăng lên núi không bao lâu lại xuống. Sư bèn hỏi: “Thượng tọa sao không lưu lại trong núi?” Tăng nói: “Chỉ vì nhân duyên chẳng hợp.” Sư hỏi: “Có nhân duyên gì thử nói xem.” Tăng nói: “Hòa thượng hỏi tôi tên gì, tôi đáp Qui Chân. Hòa thượng hỏi Qui Chân ở đâu, tôi đáp không được.” Sư bảo: “Thượng tọa trở lên thưa với Hòa thượng con nói được, Hòa thượng hỏi nói thế nào, chỉ đáp ‘trong mắt, trong tai, trong mũi’.” Vị Tăng trở lại nói đúng như Sư dạy. Qui Sơn quở: “Kẻ nói suông vô ích, đây là lời thiện tri thức của năm trăm người.”

*

Sư nằm mộng thấy vào nội viện của đức Di-lặc, trong nhà Tăng các tòa đều có người ngồi, chỉ có tòa thứ hai trống, Sư liền lên tòa ngồi. Có vị Tôn giả bạch chùy (khai kiếng) rằng: “Hôm nay tòa thứ hai nói pháp.” Sư đứng dậy bạch chùy rằng: “Pháp Đại thừa ly tứ cú, tuyệt bách phi, lắng nghe! lắng nghe! chúng giải tán đi.”

Sư thức giấc đem việc ấy thuật lại Qui Sơn. Qui Sơn bảo: “Con đã vào vị thánh.”
Sư lễ tạ.

*

Sư vẫn theo Qui Sơn gót mười lăm năm. Được Qui Sơn mật ấn, Sư lãnh chúng ở núi Vương Mãng. Hóa duyên ở đây không hợp, Sư dời đến Ngưỡng Sơn, học chúng đua nhau đến đầy rất đông.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Hết thầy các ngươi! mỗi người tự hồi quang phản quán, chớ ghi ngôn ngữ của ta. Các ngươi từ kiếp vô thủy đến giờ trái sáng hợp tối, gốc vọng tưởng quá sâu khó nhổ mau được. Do đó, giả lập phương tiện dẹp thức thô của các ngươi, như đem lá vàng dỗ con nít khóc, có cái gì là phải. Như người đem các thứ hàng hóa cùng vàng lập phố bán, bán hàng hóa chỉ nghĩ thích hợp với người mua. Vì thế, nói “Thạch Đầu là phố chân kim, chỗ ta là phố tạp hóa”. Có người đến tìm phần chuột ta cũng bắt cho, kẻ khác đến cầu chân kim ta cũng trao cho.

Tăng hỏi:- Chẳng cần phần chuột, xin Hòa thượng cho chân kim?

Sư bảo:- Răng nhọn nghĩ mở miệng, năm lừa cũng chẳng hội.

Tăng không đáp được.

Sư tiếp:

- Tìm hỏi thì có trao đổi, chẳng tìm hỏi thì không ta. Nếu nói bên thân Thiên tông cần một người làm bạn cũng không, huống là có năm bảy trăm chúng? Nếu ta nói đông nói tây, ắt giành nhau lượm lật, như đem nắm tay không để gạt con nít, trọn không có thật. Nay ta nói rõ với các ngươi việc bên cạnh thánh, chớ đem tâm nghĩ tính, chỉ nhằm vào biển tánh của chính mình mà tu hành như thật. Chẳng cần tam minh lục thông. Vì sao? Vì đây là việc bên chót của thánh. Hiện nay cần thức tâm đạt bản, cốt được cái gốc chẳng lo cái ngọn. Sau này, khi khác sẽ tự đầy đủ. Nếu chưa được gốc, dầu cho đem tâm học y cũng chẳng được. Các ngươi đâu chẳng nghe Hòa thượng Qui Sơn nói: “tình phạm thánh hết, bày hiện chân thường, sự lý chẳng hai, tức như như Phật”.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là ý Tổ sư?

Sư lấy tay vẽ vòng tròn trong hư không, giữa vòng tròn viết chữ Phật.

Tăng không đáp được. Sư gọi đệ nhất tọa bảo:

- Chẳng nghĩ thiện chẳng nghĩ ác, chính khi ấy là làm gì?

Đệ nhất tọa đáp:- Chính khi ấy là chỗ buông thân mạng của con.

Sư bảo:- Sao không hỏi Lão tăng?

Đệ nhất tọa đáp:- Chính khi ấy chẳng thấy có Hòa thượng.

Sư bảo:- Đỡ tông giáo của ta chẳng đứng.

*

Sư về Qui Sơn thăm, Linh Hựu hỏi:

- Con đã xưng là thiện tri thức, có biện được những người các nơi đến; biết có chẳng biết có, đã kế thừa thầy hay không kế thừa thầy, là nghĩa học là huyền học, con thử nói xem.

Sư thưa:

- Con có chỗ kinh nghiệm, khi thấy Tăng các nơi đến liền dựng phất tử dậy, hỏi y: các nơi lại nói cái này hay chẳng nói. Lại bảo, ý lão túc các nơi thế nào.

Linh Hựu khen:- Đây là nanh vuốt trong Tông môn từ trước!

Linh Hựu lại hỏi:

- Chúng sanh trên quả đất nghiệp thức mênh mang không gốc có thể tựa, con làm sao biết họ có cùng chẳng có?

Sư thưa:

- Con có chỗ kinh nghiệm, lúc ấy có vị Tăng đi qua trước mặt, Sư gọi: “Xà lê!” Vị Tăng xoay đầu lại. Sư thưa: Bạch Hòa thượng cái này là nghiệp thức mênh mang không gốc có thể tựa.

Linh Hựu bảo:- Đây là một giọt sữa sư tử, làm tan sáu đầu sữa lừa.

*

Có vị Tăng người Ấn từ hư không đến, Sư hỏi: “Vừa rồi ở đâu đến?” Tăng thưa: “Ở Tây thiên.” Sư hỏi: “Rời Tây thiên lúc nào?” Tăng thưa: “Sớm mai.” Sư bảo: “Sao mà chậm lắm vậy?” Tăng thưa: “Vì còn dạo núi xem nước.” Sư bảo: “Thần thông du hí thì chẳng không, Phật pháp của Xà-lê cần trao lại cho Lão tăng mới được?” Tăng thưa: “định sang Đông độ lễ Văn-thù, lại gặp Tiểu Thích-ca”, bèn đem sách chữ Phạn bằng lá bói trao cho Sư, làm lễ rồi nương hư không mà đi.

Từ đây Sư có hiệu là Tiểu Thích-ca.

*

Qui Sơn niêm một mặt gương gọi cho Sư. Sư thượng đường đưa lên bảo: “Chúng hãy nói, là gương Qui Sơn hay gương Ngưỡng Sơn? Có người nói được thì không đập nát.” Toàn chúng đều không nói được. Sư liền đập nát.

*

Sư hỏi Song Phong: “Gần đây chỗ thấy của Sư đệ thế nào?” Song Phong đáp: “Cứ chỗ thấy của tôi, thật không một pháp có thể xứng tình.” Sư bảo: “Người hiểu vẫn còn tại cảnh.” Song Phong hỏi: “Tôi chỉ hiểu như thế, Sư huynh thế nào?” Sư đáp: “Người đâu chẳng biết, không một pháp có thể xứng tình.”

Qui Sơn nghe khen:

- Một câu của Huệ Tịch nghi chết người trong thiên hạ.

*

Sư cùng một vị Tăng nói đạo, bên cạnh có vị Tăng thưa: “Nói đó là Văn-thù, nín đó là Duy-ma.” Sư bảo: “Chẳng nói chẳng nín đó, đâu chẳng phải là người?” Tăng lăêng thình. Sư bảo: “Sao chẳng hiện thần thông?” Tăng thưa: “Chẳng từ hiện thần thông, chỉ ngại Hòa thượng bắt vào dạy.” Sư bảo: “Xét rõ chỗ đến của người chưa có con mắt giáo ngoại biệt truyền.”

*

Tăng hỏi:- Ý vào cửa Thiền tông đốn ngộ thế nào?

Sư bảo:

- Ý này khó tột. Nếu người thượng căn thượng trí trong tông môn của Tổ phải một nghe ngàn ngộ được đại tổng trì. Căn cơ bậc này thật khó có. Còn hàng căn trí kém nhỏ, như Cổ đức nói “nếu chẳng an thiền tịnh lự đến trong đó trọn không biết gì cả”.

Tăng thưa:

- Trừ ngoài bậc đặc cách này, lại riêng có phương tiện khiến kẻ học được vào chẳng?

Sư bảo:

- Riêng có riêng không khiến tâm người chẳng an. Người là người xứ nào?

Tăng thưa:- Người U Châu.

Sư bảo:- Người có nhớ xứ ấy chẳng?

- Thường nhớ.

- Xứ ấy lâu đài vườn rừng người ngựa rộn ràng, người thử nhớ lại xem cái nhớ có nhiều thứ chẳng?

- Con đến chỗ ấy tất cả đều chẳng thấy có.

- Người hiểu còn ở cảnh, tín vị thì phải, nhân vị thì chẳng phải.

Căn cứ chỗ hiểu của người chỉ được một huyền, được ngồi mặc y, về sau tự xem.
Vị Tăng ấy lễ tạ lui ra.

*

Sư trước ở Ngưỡng Sơn, sau dời về Quan Âm chỉ dạy Tăng chúng làm tiêu chuẩn cho Thiền tông. Còn vài năm tịch, Sư có làm bài kệ:

Niên mãn thất thập thất
Lão khứ thị kim nhật
Nhậm tánh tự phù trầm
Lưỡng thủ phan quật tất.
(Năm đầy bảy mươi bảy
Chính là ngày tôi đi
Mặc tánh tự chìm nổi
Hai tay ngồi bó gối.)

*

Khi Sư sắp tịch ở tại núi Đông Bình, có vài vị Tăng đứng hầu, Sư nói kệ:

Nhất nhị nhị tam tử
Bình mục phục ngưỡng thị
Lưỡng khẩu nhất vô thiệt
Thư thị ngô tông chỉ.
(Một hai hai ba con
Mắt thường lại ngược xem
Hai miệng một không lưỡi
Đây là tông chỉ ta.)

Nói xong, Sư ngồi hai tay bó gối tịch, thọ bảy mươi bảy tuổi. Vua ban thụy Trí Thông Thiền sư, tháp hiệu Diệu Quang.



9. HƯƠNG NGHIÊM TRÍ NHÀN

(724-814)

Sư quê ở Thanh Châu, chán tục xuất gia, đi tham vấn các nơi. Khi ở chỗ Tổ Bá Trượng, Sư tỉnh thức minh mẫn, tham thiền chẳng ngộ. Đến Tổ Bá Trượng tịch, Sư theo tham học với Qui Sơn Linh Hựu.

Một hôm Qui Sơn bảo:

- Ta nghe người ở chỗ Tiên sư Bá Trượng hỏi một đáp mười, hỏi mười đáp trăm, đó là người thông minh lanh lợi, ý hiểu thức tướng là cội gốc sanh tử. Giờ đây thử nói một câu khi cha mẹ chưa sanh xem?

Sư bị một câu hỏi này mờ mịt không đáp được. Trở về liêu, Sư soạn hết sách vở đã học qua, tìm một câu đáp trọn không thể có. Sư than:

“Bánh vẽ chẳng no bụng đói.” Đến câu xin Qui Sơn nói phá. Qui Sơn bảo:

- Nếu ta nói cho người, về sau người sẽ chửi ta; ta nói là việc của ta đâu can hệ gì đến người?

Sư bèn đem những sách vở đã thu thập được đồng thời đốt hết. Sư nói:

“Đời này chẳng học Phật pháp nữa, chỉ làm Tăng thường làm việc cơm cháo, khỏi nhọc tâm thần.” Sư khóc từ giã Qui Sơn ra đi.

*

Thăng đến Nam Dương chỗ di tích Quốc sư Huệ Trung. Sư trụ tại đây. Một hôm nhân cuộc cỏ trên núi, lượm hòn gạch ném trúng cây tre vang tiếng, Sư chợt tỉnh ngộ phá lên cười. Sư trở về tắm gội thấp hương nhắm hướng Qui Sơn đánh lễ, ca tụng rằng: “Hòa thượng từ bi ơn như cha mẹ, khi trước nếu vì con nói rồi thì làm gì có ngày nay.” Sư làm bài tụng:

Nhất kích vong sở tri

Cách bất giả tu trì.

Động dung dương cô lộ

Bất đạo thiếu (tiểu) nhiên ki (cơ).

Xú xú vô tung tích

Thanh sắc ngoại oai nghi.

Chư nhân đạt đạo giả

Hàm ngôn thượng thượng ki (cơ).

(Một tiếng quên sở tri

Chẳng cần phải tu trì.
Đổi sắc bày đường xưa
Chẳng rơi cơ lạng yên.
Nơi nơi không dấu vết
Oai nghi ngoài sắc thanh.
Những người bậc đạt đạo
Đều gọi thượng thượng cơ.)

*

Qui Sơn nghe được, nói với Ngưỡng Sơn: “Kẻ này đã triệt ngộ.” Ngưỡng Sơn thưa: “Đây là máy tâm ý thức trước thuật được, đợi con đến nơi khám phá mới chắc.”

Ngưỡng Sơn đến thăm Sư, bảo:

- Hòa thượng khen ngợi Sư đệ đã phát minh đại sự, thử nói tôi nghe?

Sư đọc bài tụng trước cho Ngưỡng Sơn nghe. Ngưỡng Sơn bảo:

- Đó là do trước kia học tập ghi nhớ mà thành, nếu thật chánh ngộ hãy làm bài tụng khác.

Sư nói tụng:

Khứ niên bản vị thị bản
Kim niên bản thủy thị bản
Khứ niên bản du hữu trác chùy chi địa
Kim niên bản chùy dã vô.
(Năm xưa nghèo chưa thật nghèo
Năm nay nghèo mới thật nghèo
Năm xưa nghèo vẫn còn có đất cắm dùi
Năm nay nghèo dùi cũng không.)

Ngưỡng Sơn bảo:- Sư đệ ngộ Như Lai thiên mà chưa ngộ Tổ sư thiên.

Sư lại nói bài tụng:

Ngã hữu nhất ki (cơ)	Ta có một ki (cơ)
Thuần mục thị y	Chớp mắt chỉ y
Nhược nhân bất hội	Nếu người chẳng hội
Biệt hoán Sa-di	Riêng gọi Sa-di.

Ngưỡng Sơn gật đầu và về thưa lại Qui Sơn:

- Đáng mừng! Sư đệ Trí Nhân đã ngộ Tổ sư thiên.

*

Sau, Sư về trụ tại Hương Nghiêm, Tăng chúng nghe danh kéo nhau đến tham vấn.

Sư thượng đường:

- Đạo do ngộ mà đạt, chẳng tại ngữ ngôn, huống là thấy miên mật rõ rõ chưa từng cách rời, chẳng nhọc tâm ý. Tạm nhờ hồi quang phản chiếu, hằng ngày công dụng trọn vẹn, kẻ mê thì tự trái.

*

Tăng hỏi:

- Khi chẳng mộ chư thánh, chẳng trọng tánh linh mình thì thế nào?

Sư đáp:- Muôn cơ thôi bỏ, ngàn thánh chẳng đeo.

Khi ấy có Sơ Sơn ở trong chúng phát tiếng ọ, hỏi:

- Ấy là tiếng gì?

Sư hỏi:- Ai đó?

Chúng thưa:- Sư thúc.

Sư hỏi:- Chẳng bằng lòng Lão tăng sao?

Sơ Sơn bước ra nói:- Phải.

Sư hỏi:- Người nói được chẳng?

Sơ Sơn nói:- Nói được.

- Người thử nói xem.

- Nếu bảo tôi nói cần phải đáp lại lễ thầy trò mới được.

Sư liền bước xuống tòa lễ bái, hỏi lại câu trước.

Sơ Sơn nói:

- Sao chẳng nói, khăng (nhận) trọng chẳng được toàn.

Sư bảo:

- Người nói thế ấy, ba mươi năm tiêu ngược, dù ở núi không có củi đốt, ở gần nước không có nước uống. Rõ ràng nhớ lấy!

(Sau Sơ Sơn bị bệnh mưa hai mươi bảy năm mới bớt, còn ba năm sau mỗi khi ăn xong cũng lấy tay móc cho mưa ra. Đúng như lời Hương Nghiêm thọ ký.)

Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?” Sư đáp: “Ròng ngâm trong cây khô.” - “Con chẳng hội.” Sư bảo: “Trông con mắt trong đầu lâu.” Hỏi: “Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh Hòa thượng nói?” Sư đáp: “Trước thợ săn chẳng được nói giới của Bôn sư.”

*

Sư bảo chúng:

Ví như người leo lên cây cao, dưới là vực thẳm ngàn thước. Người ấy miệng ngậm cành cây, chân không đạp chỗ nào, tay không bám vào đâu. Chợt có người đến hỏi “ý Tổ sư từ Ấn Độ sang”. Nếu mở miệng đáp thì mất mạng nát thân, bằng chẳng đáp thì phụ lòng người hỏi. Chính khi ấy phải làm sao?

Khi ấy có Thượng tọa Chiêu bước ra thưa:

- Chẳng hỏi khi đã leo lên cây, lúc chưa leo lên cây thì thế nào?

Sư cười rồi thôi.

*

Có vị Tăng từ Qui Sơn đến, Sư hỏi: “Những ngày gần đây Hòa thượng có dạy những câu gì?” Tăng thưa: “Có người hỏi thế nào là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang, Hòa thượng liền dựng đứng phát tử.” Sư hỏi tiếp: “Trong ấy huynh đệ hiểu ý Hòa thượng thế nào?” Tăng thưa: “Trong ấy bàn với nhau rằng ‘chính nơi sắc mà rõ được tâm, gá nơi vật mà hiển được lý’.” Sư bảo: “Hội thì liền hội, chẳng hội mắc kẹt nơi ấy chết gáp.” Tăng lại hỏi Sư: “Ý Thầy thế nào?” Sư liền giở phát tử lên.

Sư có làm bài kệ:

Tử thốt mẫu trác	Con kêu mẹ mờ
Tử giác mẫu xác	Con biết mẹ vò
Tử mẫu câu vong	Con mẹ đều quên
Ứng duyên bất thất	Hợp duyên chẳng ló.

Sư tùy cơ dạy chúng những lời đơn giản, và có làm trên hai trăm bài tụng đối cơ ứng dụng không theo qui luật, các nơi truyền bá rất thịnh.

*

10. THIÊN SƯ THƯỜNG THÔNG

Ôu núi Tuyết Đậu - (834-905)

Sư họ Lý quê ở Hình Châu, vào núi Thước xuất gia. Năm hai mươi tuổi, Sư trở về chùa Khai Nguyên ở bốn Châu thọ giới, ở đây học kinh luật bảy năm. Sư tự than: “Ma-đăng sang Hán dịch ra văn này, Đạt-ma đến Lương nói rõ việc gì?” Sư bèn cất bước du phương, đến tham vấn Hòa thượng Trường Sa.

Trường Sa hỏi:- Ngươi người ở xứ nào?

Sư thưa:- Ở Hình Châu.

- Ta bảo chẳng phải từ kia đến.

- Hòa thượng đã từng ở đây chẳng?

Trường Sa chấp nhận, cho vào thất.

Sau, Sư đến Động Sơn, Thạch Sương thấy pháp không có vị khác. Đến niên hiệu Hàm Thông, Sư đạo Tuyên Thành, Quận thú lập Thiên uyển nơi núi Ta Tiên để hiệu Đoàn Thành Viện thỉnh Sư trụ trì. Tăng chúng tìm đến tham vấn

*

Tăng hỏi: “Thế nào là mật thất?” Sư đáp: “Chẳng thông gió.” Tăng hỏi: “Thế nào là người trong mật thất?” Sư đáp: “Các thánh tiên xem chẳng thấy.” Lại nói: “Ngàn Phật không thể nghĩ, muôn thánh chẳng thể bàn, cần khôn hoại mà không hoại, hư không bao mà chẳng bao, tất cả so sánh không bằng, ba đời xướng mà chẳng khởi.”

*

Khoảng niên hiệu Quang Khải (883-885) giặc cướp nổi loạn, Sư đem đồ chúng đến Tứ Minh. Đến niên hiệu Đại Thuận năm thứ hai (891), Quận thú thỉnh Sư ở núi Tuyết Đậu, ở đây sự giáo hóa được hưng thịnh.

*

Niên hiệu Thiên Hựu năm thứ hai (905) tháng bảy, Sư có chút ít bệnh, nhóm chúng thấp hương phó chúc xong, chấp tay thị tịch, thọ bảy mươi hai tuổi.

*

11. NI LIỄU NHIÊN Ở MẠT SƠN

(?_?)

Hòa thượng Quán Khê Nhân đi du phương đến núi này, tự nói: “Nếu tương đương thì ở, chẳng vậy thì xô ngã giường thiền.” Nhân vừa vào Tăng đường, Liễu Nhiên sai thị giả đến hỏi: “Thượng tọa du phương đến? hay vì Phật pháp đến?” Nhân đáp: “Vì Phật pháp đến.” Liễu Nhiên lên tòa, Nhân đến tham. Liễu Nhiên hỏi: “Hôm nay Thượng tọa rời ở đâu đến?” Nhân đáp: “Rời cửa đường đến.” Liễu Nhiên bảo: “Sao chẳng dậy lại?” Nhân không đáp được, mới lễ bái hỏi: “Thế nào là Mạt Sơn?” Liễu Nhiên đáp: “Chẳng bày danh.” Nhân hỏi: “Thế nào chủ Mạt Sơn?” Nhiên đáp: “Chẳng phải tướng nam nữ.” Nhân nạt rằng: “Sao chẳng biến đi?” Nhiên đáp: “Chẳng phải thần, chẳng phải quỷ, biến cái gì?” Nhân mới kính phục, ở lại làm Tri viên ba năm.

*

Có vị Tăng đến tham vấn, Nhiên bảo: “Rất lam lũ vậy?” Tăng đáp: “Tuy nhiên như thế vẫn là sư tử con.” Nhiên bảo: “Đã là sư tử con, vì sao bị Văn-thù cỡi?” Tăng không đáp được. Tăng hỏi: “Thế nào là tâm cổ Phật?” Nhiên đáp: “Thế giới nghiêng đổ?” Tăng hỏi: “Thế giới vì sao nghiêng đổ?” Nhiên đáp: “Trọn không thân ta.”

*

12. ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM

(780-865)

Sư họ Chu quê ở Kiếm Nam, Giản Châu, xuất gia lúc hai mươi tuổi, cũng năm ấy thọ giới cụ túc. Sư nghiên cứu tinh thâm Luật tạng, thông suốt chỉ thú các kinh thuộc Tánh tông và Tướng tông. Vì thường giảng kinh Kim Cang Bát-nhã, nên thời nhân gọi Sư là Chu Kim Cang. Sư thường nói với đồng học: “Một sợi lông nuốt bẻ cả, tánh bẻ không thiếu; hạt cải nhỏ ném trên mũi nhọn, mũi nhọn chẳng động, học cùng không học chỉ có ta biết thôi.”

Nghe phương Nam Thiền tông thanh hành, Sư bất bình nói: “Kẻ xuất gia muốn kiếp học oai nghi của Phật, vạn kiếp học tế hạnh của Phật, chẳng còn được thành Phật. Những kẻ ma ở phương Nam dám nói ‘trực chỉ nhân tâm kiến tánh thành Phật’. Ta phải ruồng tận hang ổ của chúng, diệt hết những giống ấy để đền ơn Phật.” Sư bèn khăn gói lên đường mang theo bộ Thanh Long sớ sao, ra khỏi đất Thục, nhắm Lễ Dương tiến bước.

Trên đường, Sư gặp một bà già bán bánh, bèn dừng nghỉ chân và bảo bà lấy ít cái bánh điểm tâm. Bà già chỉ gánh của Sư hỏi: “Gói ấy là sách vở gì?” Sư bảo: “Thanh Long số sao.” Bà hỏi: “Thầy thường giảng kinh gì?” Sư đáp: “Kinh Kim Cang.” Bà nói: “Tôi có một câu hỏi, nếu Thầy đáp được, tôi xin cúng dường bánh điểm tâm. Bằng đáp chẳng được, mời Thầy đi nơi khác?” Sư chịu. Bà hỏi: “Kinh Kim Cang nói ‘quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc’, xin hỏi Thượng tọa điểm tâm nào?” Sư đáp không được, bèn hỏi đường lên Long Đàm.

*

Đến Pháp đường (nhà nói pháp) gặp Long Đàm, Sư nói: “Lâu nay nghe danh Long Đàm, đi đến nơi Đàm (đầm) chẳng thấy, mà Long (rồng) cũng không hiện.” Sùng Tín bảo: “Ngươi đã gần đến Long Đàm.” Sư không đáp được, liền dừng lại đây.

*

Một đêm, Sư đứng hầu. Sùng Tín bảo: “Đêm khuya sao chẳng xuống?” Sư kính chào bước ra, lại trở vào, thưa: “Bên ngoài tối đen.” Sùng Tín thấp đèn cầy đưa Sư. Sư toan tiếp lấy, Sùng Tín liền thổi tắt. Ngay đó, Sư đại ngộ, liền lễ bái. Sùng Tín hỏi: “Ngươi thấy cái gì?” Sư thưa: “Từ nay về sau chẳng còn nghi lời nói chư lão Hòa thượng trong thiên hạ.”

Hôm sau, Sùng Tín lên tòa bảo chúng:

- Trong chúng đây có một gã răng như kiếm bén, miệng tựa chậu máu, đánh một gậy chẳng ngó lại, khi khác y lên ngọn núi cao vót dựng lập đạo của ta.

*

Sư đem bộ số sao chắt đồng trước pháp đường (nhà nói pháp) nổi lửa đốt, nói:

- Tột cùng các biện luận siêu huyền như một sợi lông ném trong hư không; hết sạch các trọng yếu ở đời in một nhỏ nước gieo trong hồ lớn. Sư lễ từ Sùng Tín đi du phương.

*

Đến Qui Sơn, Sư vào pháp đường từ phía tây đi qua phía đông, lại từ phía đông sang phía tây, hỏi: “Có chăng? Còu chăng?” Qui Sơn ngồi lặng lẽ không ngó tới. Sư nói: “không, không”, liền đi thẳng ra cửa tự nói: “Tuy nhiên như thế cũng chẳng đặng thô

xuất.” Sư bèn đẩy đủ oai nghi đi trở vào. Vừa bước ra cửa, Sư đưa tọa cụ lên, gọi: “Hòa-thượng”, Qui Sơn toan nắm phát tử, Sư liền hét, phủ áo ra đi.

Chiều, Qui Sơn hỏi Thủ tọa: “Vị Tăng mới đến khi sáng còn ở chăng?” Thủ tọa thưa: “Ngay khi đó, y trở ra pháp đường mang giày cỏ đi luôn.” Qui Sơn bảo: “Gã ấy về sau, lên tận ngọn núi cao, cất am cỏ ở, để rồi quả Phật mắng Tô.”

Sư dừng lại Lễ Dương 30 năm. Gặp lúc Đường Võ Tôn phế giáo, Sư tị nạn ở một mình trong thạch thất tại Phù Sơn. Đến thời Đại Trung năm đầu (847), Thái thú tên Tiết Đình Vọng tái trùng tu tịnh xá Đức Sơn để hiệu là Cổ đức Thiên viện, tìm kiếm những vị đạo hạnh trụ trì. Nghe tiếng Sư, Đình Vọng nhiều phen đến thỉnh, Sư chẳng chịu xuống núi. Đình Vọng lập kế, lấy trà, muối đến phao vu Sư phạm cấm pháp, điệu Sư về Châu chiêm lễ. Đình Vọng cố thỉnh cho được Sư ở Đức Sơn. Sau cùng Sư chấp nhận. Ở đây, Sư xiển dương Tông phong rất thịnh.

*

Sư thượng đường bảo chúng:

- Nơi mình vô sự thì chớ vọng cầu, vọng cầu mà được cũng chẳng phải được. Các ông chỉ vô sự nơi tâm, vô tâm nơi sự thì hư (rỗng) mà linh (lạnh lẽ), không mà diệu.

Nếu có nói gốc ngọn chùng đầu mây lông đều là tự dối. Còn có mây may nghĩ nhớ, là nghiệp nhân tam đồ. Bất chợt sanh tình (vọng khởi) là muôn kiếp bị khóa kín (địa ngục). Danh thánh hiệu phàm trọn là tiếng rỗng, tướng đặc biệt hình xấu xa đều là sắc huyễn. Các ông muốn cầu đó, mà không bị lụy sao? Và các ông chán đó, lại thành bệnh lớn? Cả hai đều là vô ích.

*

Sư thượng đường bảo:

- Hôm nay tối không được thưa hỏi, ai thưa hỏi sẽ ăn ba mươi gậy. Khi ấy có một vị Tăng bước ra lễ bái, Sư liền đánh. Tăng ấy thưa:

- Con chưa thoát ra lời hỏi, vì sao Hòa thượng đánh con?

Sư hỏi:- Ông là người xứ nào?

- Con người Tân La (Triều Tiên).

Sư bảo:- Ông khi chưa xuống thuyền đã đáng ăn ba mươi gậy rồi.

*

Long Nha hỏi:

- Khi con cầm kiếm Mạc Da toan chặt đầu Thầy thì sao?

Sư đưa cổ đến trước. Long Nha nói: “Roi.” Sư cười hả! hả! Sau, Long Nha đến Động Sơn, thuật lại việc ấy. Động Sơn hỏi: “Đức Sơn nói thế nào?” Long Nha thưa: “Đức Sơn không nói.” Động Sơn bảo: “Chớ nói Đức Sơn không nói, hãy đem đầu Đức Sơn trình Lão tăng xem?” Long Nha biết lỗi xin sám hối.

Có người đem việc ấy thuật lại Sư, Sư bảo: “Ông già Động Sơn không biết tốt xấu, gã ấy đã chết được bao lâu, cứu được chỗ dụng gì?”

*

Sư thượng đường bảo: “Hỏi tức có lỗi, chẳng hỏi lại trái.” Có vị Tăng bước ra lễ bái. Sư liền đánh. Tăng thưa: “Con mới lễ bái vì sao Hòa thượng đánh?” Sư bảo: “Đợi người mở miệng làm gì kịp.”

*

Sư sai thị giả gọi Nghĩa Tồn, Nghĩa Tồn đến, Sư bảo: “Ta bảo kêu Nghĩa Tồn, người đến làm gì?” Nghĩa Tồn không đáp được.

*

Sư thấy vị Tăng đến, liền đóng cửa. Vị Tăng gõ cửa. Sư hỏi: “ai” Tăng thưa: “sư tử con”. Sư mở cửa. Tăng lễ bái. Sư liền leo lên cổ cỡi, nói: “Súc sanh này từ xứ nào đến?”

*

Tuyết Phong Nghĩa Tồn hỏi: “Tông thừa từ trước, riêng con có phần chăng?” Sư đánh một gậy, bảo: “Nói gì?” Nghĩa Tồn thưa: “Chẳng hội.” Hôm sau, giờ thừa hỏi, Sư nói: “Tông của ta không cầu lời, thật không có một pháp dạy người.” Tuyết Phong nhân câu này được tỉnh.

*

Sư dạy chúng:

- Các ông từ sáng đến chiều có việc gì? chẳng cần trình môì lừa, mỗ ngựa hỏi Lão già Đức Sơn sao? Ta chẳng sợ các ông, chưa biết các ông có những nghi vấn gì?

Gần đây trong thời kỳ mật pháp, có rất nhiều bọn qui thần ở nhà bên nói rằng “ta là Thiên sư”. Chẳng biết học được bao nhiêu thiền đạo, nói tương tự cho Lão tăng nghe? Các ông! Những lão trọc ở mọi nơi dạy các ông tu hành thành Phật, chạy bên ngoài thành

được bao nhiêu ông Phật? Các ông nếu không thể học, lại chạy tìm cái gì? Nếu có học các ông thử đem cái học được trình cho Lão tăng xem? Một câu chẳng tương đương phải ăn một gậy đau điếng mới được.

Các ông bị những lão trọc mọi nơi dùng ma mị làm bệnh, nói ta là người tu hành, làm ra hình thức in tuồng bộ mặt người đắc đạo. Chớ có nhận dụng tâm như thế, muôn kiếp ngàn đời luân hồi trong tam giới đều là “Có tâm”. Vì có sao? Vì tâm sanh thì các thứ pháp sanh. Nếu khéo một niệm chẳng sanh thì hằng thoát khỏi sanh tử, chẳng bị sanh tử trói buộc, cần đi thì đi, cần ngồi thì ngồi, lại còn có việc gì?

*

Nhân giả! ta thấy các ông phát tâm đến trong hội những lão trọc học Phật pháp, gánh vác chẳng tiếc thân mạng, rốt cuộc các ông đều bị đâm đui mắt, đoạn đứt mạng căn. Có vài ba trăm kẻ tương tự đâm nữ, nói: “ta làm hóa chủ dụng lập pháp tràng, vì người sau mở mắt cho họ”. Kẻ ấy tự cứu được chăng?

Nhân giả! nói tu hành như thế, các ông đâu chẳng nghe Lão Hồ (ông già Ấn Độ, chỉ Phật) trải ba kiếp A-tăng-kỳ tu hành mà nay còn đâu? Sau tám mươi (80) năm chết mất, cùng các ông có khác gì?

Các ông chớ cuồng! Khuyến các ông không gì hơn THÔI HẾT đi, VÔ SỰ đi. Tâm vừa khởi một niệm tức là quyện thuộc nhà ma, là kẻ tục phá giới.

Các ông thấy Đức Sơn ra đời năm năm, mười năm, đồng nghĩ tụ họp nhau đến nạn vắn, mong ta đở lưởi không lời. Các ông thật là bọn lâu la. Sao nay chẳng để cây dùi xoi phủng đẫy đưng, xuất đầu hay chẳng xuất đầu là tốt, ta cần hỏi thật các ông, chớ lầm.

*

Nhân giả! Các ông chạy lảng xãng bên nhà ngoài, nói “ta hiểu thiền, hiểu đạo”; chỉ ngực, chỉ sườn, khen ngợi, trịnh trọng. Những cái ấy cần phải mưa hết mới được Vô Sự.

Các ông chỉ cần ngoài không mắc thanh sắc, trong không hiểu biết năng sở. Vì thể không phạm thánh, lại học cái gì? Dù học được trăm ngàn diệu nghĩa, chỉ là con quỉ ăn ghê bấu, thấy đều là tinh mị. Ta trong ấy rỗng thênh, nói có chẳng phải có, nói không chẳng phải không, nói phạm chẳng phạm, nói thánh chẳng thánh, tất cả chỗ để y chẳng được, mà làm thầy muôn pháp, cái ấy ta chẳng dám chê y.

Sở dĩ Lão Hồ (Phật) mửa ra bao nhiêu phương tiện đàm dãi dạy các ông VÔ SỰ đi, chớ nhằm bên ngoài tìm. Các ông lại chẳng nhận, muốn được gom góp những ngôn cú thù thắng, dồn trong hông trong ngực, nói lời khéo léo, lấy đầu lưỡi biện đến quần vải, cốt mong cho người biết, nói ta là Thiên sư, mong có chỗ xuất đầu lộ diện. Nếu có kiến giải như thế là con quỉ ở xương trôn, có ngày sẽ vào địa ngục Bạt thiết. Đến đó rồi, tìm người nói ta là Thiên sư đi!

Kẻ khách trong nhà thiền vừa bị người hỏi đến việc bồn phận, miệng in cây cọc, liền trở lại nói với họ BỒ-đề Niết-bàn chân như giải thoát, dẫn rộng trong ba tạng, nói giáo là thiền là đạo, dối gạt người chung quanh, có gì là dính dáng, chê bai tiên Tổ của ta.

Chỗ thấy của lão Đức Sơn này chẳng phải thế, trong ấy Phật cũng không, pháp cũng không; Đạt-ma là ông già HỒ tanh hôi, BỒ-tát thập địa là kẻ gánh phẫn, Đẳng giác Diệu giác là kẻ phạm phu phá giới, BỒ-đề Niết-bàn là cây cọc cột lừa, mười hai phần giáo là bộ sổ của quỉ thần là giấy lau ghế, Tứ quả Tam hiền Sơ tâm Thập địa là quỉ giữ mồ xưa, tự cứu được chăng? Phật là cục phân của ông già HỒ (Ẩn).

*

Nhân giả! chớ làm thân mặc áo ghế bấu, học việc gì? Ăn cơm no rồi, nói chân như Niết-bàn, ngoài da lại có máu chẳng? Cần phải có ý khí trượng phu mới được.

Các ông chớ mến thánh, thánh là danh từ rỗng. Đến tam giới mười phương thế gian, nếu có một hạt bụi, một pháp thật để cho các ông nhận lấy, sanh hiểu gìn giữ quý trọng, trọn rơi vào thiên ma ngoại đạo, ấy là có học được, cũng là bọn tinh mị đã hồ nương cỏ dựa cây.

Các ông! khoảng này không có một pháp cho các ông giải hội, tự mình cũng chẳng hội thiền. Ta cũng chẳng phải thiện tri thức, mọi việc đều không hiểu, chỉ biết đi ỉa đi đái, ăn cơm mặc áo, còn có việc gì?

Lão Đức Sơn này khuyên các ông chi bằng giữ bồn phận đi, sớm thôi dứt đi, chớ học cuồng loạn, mỗi người gánh tử thi một cách linh hoạt đi. Các lão trọc trong miệng ưa ăn đàm dãi của người, nói “ta là người vào tam giới tu hạnh uẩn tích, nuôi lớn thai thánh, nguyện thành quả Phật”. Những bọn như thế, Lão Đức Sơn này thấy như tên độc bắn vào tim, kim châm vào mắt, đã cô phụ tiên Tổ, làm lụy Tông đồ của ta. Họ nói “ta là kẻ xuất gia”, như thế ăn tiêu của thí chủ mười phương, thật sự một giọt nước cũng chẳng tiêu

đặng, còn chẳng dám đi trên đất quốc vương, cha mẹ không nuôi món ngon vật lạ, đâu phải là không việc. Chớ lằm dưng tâm, vua Diêm-la sẽ thăm hỏi ngươi, sẽ xỏ mũi ngươi trói vào cột trụ để đền lại nợ trước. Chớ bảo Lão tăng chẳng nói.

Các ông thật là có phước gặp Đức Sơn ra đời, vì các ông cỡi dây trói buộc, thoát khỏi lồng giam, gỡ khỏi lưng ngựa, được làm người tốt, tam giới lục đạo bắt ông chẳng được. Lại không có pháp khác. Cái sáng rõ rỗng rang không ngại tự tại ấy, chẳng phải vật do các ông trang nghiêm được. Từ Phật đến Tổ đều truyền pháp này mà được xuất ly. Một Đại tạng kinh chỉ là chỉnh lý các ông hiện thời.

Các ông chớ nhằm chỗ khác tìm kiếm, cho đến Đạt-ma _ vị Tăng nước Hồ con mắt xanh nhỏ_ đến xứ này cũng chỉ dạy các ông Vô Sự đi, dạy các ông chớ tạo tác, mặc áo ăn cơm, đi ia đi đá, lại không có sanh tử đáng sợ, cũng không Niết-bàn nên được, không Bồ-đề để chứng, chỉ là tầm thường một người Vô Sự.

Nhất là, chớ khoanh tay làm Thiên sư, tìm chỗ xuất đầu, dùng lời khéo léo lừa gạt kẻ hậu sanh, muốn được người gọi mình là Trưởng lão, trên phần của chính mình không chút dính dáng, vẫn là tâm thức lằng xằng ngày đêm tác quái chẳng dừng, tán thán trình trọng ta là tông đồ của Mã Đại sư ở Giang Tây. Lão Đức Sơn này chẳng phải thế.

Này hết thầy các ông! ta thấy Hòa thượng Thạch Đầu ông già không biết tốt xấu, sờ dĩ máng các đồ đệ: “các ngươi chớ mắc nơi thanh sắc, danh ngôn, cú nghĩa, cảnh trí, cơ quan, đạo lý thiện ác, phạm thánh, thủ xả, phan duyên, nhiễm tịnh, minh ám, hữu vô, trong các cái đáng nghĩ, được thế mới phải là người Vô Sự. Phật cũng chẳng bằng ngươi, Tổ cũng chẳng bằng ngươi.”

*

Nhân giả! chớ chạy mòn gót chân các ông, không có thiền đạo nào khác có thể học. Nếu có học được, tức là hai đầu ba cổ, là kiến giải của ngoại đạo. Cũng không có thần thông biến hóa thật. Nếu ông nói thần thông là thánh thì chư thiên, long thần, tiên, ngoại đạo được ngũ thần thông và tu-la cũng có thần thông lý ưng là Phật sao?

Ở trên đánh núi một mình, ngày ăn một bữa, ngồi mãi chẳng nằm, sáu thời lễ tụng, vẫn còn hồ nghi sanh tử. Lão Hồ (Phật) có nói: “các hạnh vô thường là pháp sanh diệt”. Nếu nói nhập định ngưng thần tịnh lự mà được, bọn Ni-kiền-tử v.v... các thầy ngoại đạo

cũng nhập được đại định tám muôn kiếp, đâu chẳng phải là Phật ư? Phải biết rõ tà kiến tinh mị.

*

Nhân giả! Lão Hồ chẳng phải Thánh. Phật là cục cút của Lão Hồ. Cần thiết nhân giả biện rành tốt xấu, chớ mắc nhân ngã thì khỏi bị chur thánh cột, Bồ-đề cột, giải thoát, thù thắng, danh ngôn, diệu nghĩa nhận chìm, trói buộc. Vì cớ sao? - Vì một niệm vọng tâm chẳng sạch tức là sanh tử tiếp nối.

Nhân giả! thời giờ chẳng đợi người, chớ để trôi qua tháng ngày, thời gian đáng tiếc. Lão tăng chẳng mong các ông làm kẻ tở gánh vác ruộng nhà. Nếu các ông chấp nhận thì tin lấy, nếu chẳng chấp nhận thì mỗi người có một cái bát mang lên vai mà đi. Lão tăng cũng chẳng cần các ông.

Các lão trọc ở mọi nơi, một người chiếm cứ một xứ, nói thiền nói đạo, các ông mau đi học lấy chép lấy. Ta trong đây không có một pháp cho các ông.

Nhân giả! hỏi lấy học lấy để làm tri giải, Lão tăng không thể vào địa ngục Bạt thiết. Nếu có một hạt bụi, một pháp chỉ dạy cho người, nói rằng có Phật có pháp, có tam giới để ra, đều là đã hồ tinh mị.

*

Chư nhân giả! muốn được biết chẳng? Chỉ là cái rỗng không, còn không có một mảy bụi có thể được, nơi nơi thanh tịnh, sáng rõ rỗng suốt, trong ngoài đều sáng suốt, vô sự, vô y, không chỗ nương gá thì có việc gì? Lão tăng từ sanh đến tử chỉ là Lão tỳ-kheo, tuy sanh trong tam giới mà không cầu nhiễm, còn muốn được ra khỏi chỗ nào? Dù có chỗ đi, cũng là lòng bầy, ma sẽ có cơ hội thuận tiện.

Nhân giả! chớ dụng thân tâm, vì không thể được, chỉ cần trong tất cả thời chớ kẹt nơi thanh sắc, cốt phải những hành lý từ trước một lúc ném hết, chóng thoát xiềng xích, hàng lìa cái (ngũ cái) triền (thập triền). Một niệm không sanh thì mé trước mé sau dứt, không nghĩ không nhớ, không một pháp hợp tình.

*

Nhân giả! làm sao cảm mở xuống, các ông nhiều tri giải, đã từng biết mặt mày y chẳng? Kẻ xuất gia, cho đến bậc Bồ-tát thập địa mãn tâm tìm dấu vết của y cũng chẳng được. Do đó, chư thiên hoan hỉ, địa thần đỡ chân, mười phương chư Phật khen ngợi, ma

vương khóc lóc. Vì có sao? Bởi cái rỗng không này hoạt bát rạng ngời, không cội gốc, không chỗ nơi. Nếu người đến được trong ấy, con mắt đứng chớp đều không liên hệ.

*

Nhân giả! chớ cầu Phật, Phật là kẻ giặc đại sát nhân lừa bao nhiêu người rơi vào hầm ma dâm. Chớ cầu Văn-thù Phổ Hiền, là kẻ tó ruộng nhà. Đáng tiếc, là bậc trượng phu đường đường mà uống thuốc độc của người. Bèn toan làm Thiên sư, trước mặt thấy thần thấy quỷ, về sau cuồng loạn chạy sang nhà bên tìm Sư bà đập ngói bói cho. Bị các lão trọc vô tri, xủ quẻ bảo lẽ quỷ Tổ sư, quỷ Phật, quỷ Bồ-đề Niết-bàn. Kẻ dâm nữ nhỏ ấy chẳng hội, liền hỏi “thế nào là ý Tổ sư từ tây sang”, lão trọc kia liền đánh giường thiền làm cảnh, hoặc dựng phất tử, bảo “trời trong tốt, mưa tốt, lòng đèn tốt”, lời lẽ khéo léo giọng làm tiết mục, có huyền lộ, điều đạo, xè tay. Nếu nhận những lời nói như thế, khác nào đem bát báu đựng đồ dơ, như đem phấn làm hương chiên-đàn.

*

Nhân giả! kia đã là trượng phu, ta cũng vậy, khiếp nhược với ai? Mà trọn ngày đến các lão trọc mọi nơi nhận lấy đằm dãi của họ, trọn không biết hổ thẹn, khổ thay! khổ thay! làm cuồng loạn người, nhân quả rõ ràng sẽ làm thân trâu kéo cày mang bừa.

Hoặc kẻ trông mắt chột hiện, khí lực chẳng thêm, dùng gậy to đập xương sống ông, ăn cướp áo cơm của Phật, nói “ta tu hành xong”.

*

Sư dạy chúng:

- Có khi cỡi đầu cọp nắm đuôi cọp, câu thứ nhất rõ tông chỉ, khi không nói thấy bày cơ phong, như đồng điện chớp.

*

Sư có bệnh, Tăng hỏi: “Lại có cái chẳng bệnh chẳng?” Sư đáp: “Có.”

Tăng hỏi: “Thế nào là cái chẳng bệnh?” Sư bảo: “Ôi da! Ôi da!”

Sư lại bảo chúng:

- Chụp không tìm tiếng luồng nhọc tâm thân các người; mộng tỉnh, tỉnh rồi trọn không có việc gì.

Nói xong, Sư ngồi yên mà tịch. Nhằm đời Đường niên hiệu Hàm Thông năm thứ sáu (865), ngày mùng ba tháng chạp năm Ất Dậu. Sư thọ tám mươi sáu tuổi. Vua sắc thụy Kiến Tánh Đại sư.

*

LỜI DỊCH GIẢ

Chúng tôi cố tránh né không dám lạm bàn những ngôn ngữ và hành động của chư Thiên đức. Bởi lẽ không muốn độc giả nhai lại những bã xác mía khô, để mỗi độc giả tự thưởng thức vị cam lồ của chính mình phát minh.

Nhưng, qua ngôn ngữ của ngài Đức Sơn, nếu chúng tôi không bàn e có nhiều độc giả hiểu lệch lạc, khiến bản nguyện của chúng tôi không đạt được, mà có thể trái lại là khác. Do đó, chúng tôi có ít lời bình như sau:

Đức Sơn là một ngôi sao sáng trong Thiên môn vào thời Đường mạt. Những Thiên sinh đến tham vấn đa số được Ngài cho ăn gậy. Mỗi khi thượng đường dạy chúng, Ngài thường dùng những ngôn ngữ táo bạo, mà người ta gọi là “măng Phật mạ Tổ”.

Vì sao Đức Sơn có hành động ngôn ngữ ấy? Bởi lẽ, Ngài quá NHIỆT TÌNH, nói theo danh từ nhà Thiên có “tâm lão bà”. Chúng ta thấy, khi Ngài cất gánh kinh lên vai sang phương Nam, không vì tìm hiểu thiên, mà cốt “tiêu diệt chúng ma quái (Thiên tông) để báo ân Phật”. Tâm niệm ấy, đã nói lên Ngài là sứ giả của Luật, Giáo. Luật, Giáo là lý tưởng tối thượng đời Ngài phải phụng thờ. Như vậy, Ngài sang phương Nam với NHIỆT TÌNH hộ pháp “tôi tà phụ chánh” (đẹp tà giúp chánh).

Sau khi gặp Long Đàm, lý tưởng tối thượng của Ngài tôn thờ đã trở thành hình ảnh chết, là căn bã của người xưa. Chí nguyện “tôi tà phụ chánh” của Ngài đã tan biến như mây khói, hay ngược lại chính Ngài tự thấy mình là người “phụ tà tôi chánh” (giúp tà đẹp chánh). Đột biến bất thần ấy, khiến Ngài mang gánh kinh ra trước pháp đường thiêu sạch.

Có ngôi nhà giam mới biết thương những người bị giam, đó là NHIỆT TÌNH của Đức Sơn qua giai đoạn hai.

Thiền, Đạo là cái linh minh hiện hữu nơi mình. Song vừa khởi tâm tìm nó liền mất, mong thấy nó đã chẳng hiện. Nó không phải những văn tự khô cứng, cũng không phải

ngôn ngữ sanh diệt. Bám vào văn tự, vào ngôn ngữ để cầu Thiên cầu Đạo thật là đại sai lầm. Bỏ mình đi cầu Thiên cầu Đạo nơi người, thật là việc “cỡi trâu tìm trâu”, “bính đình cầu hòa”.

Nhưng, nhà giam văn tự ngôn ngữ, dây xiềng cầu cạnh bên ngoài đã và đang giam giữ xiềng xích bao nhiêu người có thiện chí học đạo. Do đó, với NHIỆT TÌNH của Đức Sơn phải đập tan nó bằng gậy, mặt sát chúng bằng lời, hầu mong cỡi trói cho mọi người. Đúng như lời bình của Vân Môn sau này “chỉ có Đức Sơn mới hay khen ngợi Phật, Tổ”.

Phật, Tổ cố lập mọi phương tiện để phá chấp cho chúng ta. Chúng ta không mượn phương tiện ấy để gột sạch vọng chấp của mình, trái lại bám lấy phương tiện cho là cứu kính, thật là tự lấy dây trói mình. Khi đã bị trói rồi, chạy cầu người khác mở trói. Đó là từ sai lầm này sang sai lầm khác, cả đời lẫn quần làm sao thoát được!

Ai đã có “tâm lão bà” trông thấy thế mà chẳng thương? Hướng nữa Đức Sơn là một nạn nhân vừa thoát nạn, trông thấy bạn đồng hành của mình đang bị bao vây, làm sao không có những cái đánh tóe lửa, những lời mắng tét tai, lấy làm phương tiện cứu cấp.

Cho nên, đọc Đức Sơn, chúng ta đừng khó chịu bởi ngôn ngữ và hành động của Ngài, vì biết đó là phương tiện cấp bách, cũng đừng bắt chước ngôn ngữ ấy để phỉ báng Tam Bảo mà phải đọa địa ngục. Chúng ta cần phải học NHIỆT TÌNH của Đức Sơn, và cốt nhận ra chỗ chí yếu mà Ngài muốn chỉ dạy.



ĐỜI THỨ SÁU SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ HAI:

Có cả thầy 26 vị

- 1.- Tào Sơn Bồn Tịch Thiên sư
- 2.- Vân Cư Sơn Đạo Ứng Thiên sư...

II. TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ HAI: có 22 vị

- 1.- Hưng Hóa Tôn Tương Thiên sư
- 2.- Tam Thánh Huệ Nhiên
- 3.- Thiên sư Đại Giác...

III. TÔNG QUI NGƯỠNG ĐỜI THỨ BA: có 10 vị

- 1.- Vô Trước Văn Hỷ Thiên sư
- 2.- Ngưỡng Sơn Nam Tháp Quang Dũng...

IV. NÓI PHÁP ĐỨÙC SƠN: có 9 vị

- 1.- Nham Đầu Toàn Khoát Thiên sư
- 2.- Tuyết Phong Nghĩa Tôn...



13. TÀO SƠN BỒN TỊCH THIÊN SƯ

Tổ thứ hai Tông Tào Động - (840-901)

Sư họ Huỳnh hiệu Bồn Tịch, quê ở Bồ Điền Tuyên Châu (nay là tỉnh Phước Kiến huyện Bồ Điền). Lúc nhỏ, Sư chuyên học Nho. Năm mười chín tuổi, Sư lên núi Linh Thạch ở huyện Phước Đường xuất gia, đến hai mươi lăm tuổi thọ giới cụ túc. Khoảng niên hiệu Hàm Thông (860-874), Sư đi tham vấn Thiên tông. Trước, Sư đến Động Sơn (nay là tỉnh Giang Tây huyện Cao An) tham vấn Thiên sư Lương Giới.



Động Sơn hỏi: “Xà-lê tên gì?” Sư thưa: “Bồn Tịch.” Động Sơn bảo: “Lại nói lên trên?” Sư thưa: “Chẳng nói.” Động Sơn hỏi: “Vì sao chẳng nói?” Sư thưa: “Chẳng tên Bồn Tịch.” Động Sơn gật đầu. Từ đây, Sư vào nhập chúng.



Sư theo hầu Động Sơn mấy năm. Một hôm, Sư đến từ tạ đi nơi khác. Động Sơn mật truyền Tông chỉ, lại hỏi: “Ngươi đi đến chỗ nào?” Sư thưa: “Đến chỗ không biên dị.” Động Sơn bảo: “Chỗ không biên dị lại có đến sao?” Sư thưa: “Đến cũng chẳng biên dị.”

*

Sư đi đến Tào Khê lễ tháp Tổ, trở về Cát Thủy. Chúng nghe danh Sư tìm đến thỉnh khai pháp. Vì ngưỡng mộ Lục Tổ, Sư đặt tên núi là Tào Sơn. Thời gian sau bị giặc loạn, Sư dời về huyện Nghi Huỳnh. Có người cư sĩ cúng sở nhà Hà Vương cho Sư trụ trì. Sư đổi tên Hà Vương ra Hà Ngọc. Nơi đây giáo hóa hưng thịnh, học giả các nơi đua nhau kéo đến, Tông chỉ Động Sơn được rục rờ.

*

Sư dạy chúng:

- Tình phạm kiến Thánh là khóa kín đường huyền, hẳn phải hồi hốt.

Người lấy chánh mạng thật phải đủ ba thứ đạo: Một là phi mao đới giác. Hai là bất đoạn thanh sắc. Ba là bất thọ thực.

Khi ấy, Trù Bồ Nạp hỏi:- Phi mao đới giác là cái gì đạo?

Sư đáp:- Là loại đạo (bản xưa chép Sa-môn đạo).

- Bất đoạn thanh sắc là cái gì đạo?

- Là tùy đạo (tùy loại đạo).

- Bất thọ thực là cái gì đạo?

- Là tôn quý đạo.

*

Nhân Tăng hỏi Ngũ vị quân thần chỉ quyết, Sư giải thích:

- Chánh vị là không giới xưa nay không vật. Thiên vị là sắc giới có hình vạn tượng. Chánh trung thiên là trái lý theo sự. Thiên trung chánh là bỏ sự vào lý. Kiêm đới là thâm ứng chánh duyên chẳng rơi vào các hữu, chẳng nhiễm chẳng tịnh, chẳng chánh chẳng thiên. Cho nên nói: Đại đạo hư huyền không mắc chân tông, Tiên đức từ trước suy xét một vị này rất diệu rất huyền, phải xét kỹ biện rõ.

Quân là chánh vị, Thần là thiên vị. Thần hương quân là Thiên trung chánh. Quân thị thần là Chánh trung thiên. Quân thần đạo hiệp là Kiêm đới.

Tăng hỏi:- Thế nào là quân?

Sư đáp:

- Đức diệu trên hoàn vũ, cao sáng khắp bầu trời (diệu đức tôn hoàn vũ, cao minh lãng thái hư).

- Thế nào là thần?

- Máy linh hoằng đạo thánh, trí chân lợi quần sanh (linh cơ hoằng thánh đạo, chân trí lợi quần sanh).

- Thế nào là thần hướng quân?

- Không rơi những đường khác, lãng tình nhìn mặt vua (bất đọa chư dị thú, ngưng tình vọng thánh dung).

- Thế nào là quân thị thần?

- Dáng diệu tuy chẳng động, đức sáng vẫn không thiên (diệu dung tuy bất động, quang chúc bản vô thiên).

- Thế nào là quân thần đạo hiệp?

- Hồn nhiên không trong ngoài, dung hòa trên dưới yên (hồn nhiên vô nội ngoại, hòa dung thượng hạ bình).

Sư lại bảo:

- Lấy quân thần thiên chánh mà nói, chẳng cho phạm ở giữa. Cho nên thần khen vua, không dám có lời chê bai ấy vậy. Đây là Tông yếu pháp của ta. Kệ rằng:

Học giả tiên tu thức tự tông
Mạc tương chân tế tạp ngoan không
Diệu minh thể tận tri thương xúc
Lực tại phùng duyên bất tá trung.
Xuất ngữ trực giao thiêu bất trước
Tiềm hành tu dữ cố nhân đồng
Vô thân hữu sự siêu kì lộ
Vô sự vô thân lạc thủy chung.

Dịch:

Học giả trước cần hiểu tự tông
Chớ đem chân tế lẫn ngoan không.
Tốt thể diệu minh biết xúc chạm

Sức tại phùng duyên chẳng mượn trung.
Thốt lời cần phải thiêu chẳng đến
Thâm đi nên với cỏ nhân đồng.
Không thân có việc siêu đường tử
Không việc không thân lạc thủy chung.

Vân Môn hỏi:- Thế nào là hạnh Sa-môn?

Sư đáp:- Ăn lúa mạ của thường trụ ấy vậy.

- Liên khi ấy đi thì sao?
- Người lại chứa được chăng?
- Chứa được.
- Người làm sao chứa?
- Mặc y ăn cơm có cái gì khó.
- Sao chẳng nói mang lông đội sừng?

Vân Môn lễ bái.

*

Sư bảo chúng:

- Các ông trọn giữ cách thức, sao chẳng cùng y nói một chuyện ngữ, khiến y chẳng nghi đi?

Vân Môn ở trong chúng bước ra hỏi:

- Chỗ mật mật (thầm kín) vì sao chẳng biết có?

Sư đáp:- Chỉ vì mật mật nên chẳng biết có.

- Người này làm sao thân cận?
- Chớ nhằm chỗ mật mật thân cận.
- Khi chẳng nhằm chỗ mật mật thì sao?
- Mới giới thân cận.

Vân Môn: dạ! dạ!

*

Tăng Nhuệ thưa:- Con nghèo cùng xin Thầy cứu giúp.

Sư bảo:- Xà-lê Nhuệ lại gần đây!

Thanh Nhuệ lại gần.

Sư bảo:

- Kẻ nhà nghèo ở Tuyền Châu uống xong ba chén rượu, vẫn nói chưa dính môi.

*

Chỉ Y đạo giả đến tham vấn, Sư hỏi:

- Đâu chẳng phải Chỉ Y đạo giả ư?

Đạo giả thưa:- Chả dám.

- Thế nào là việc của Chỉ Y?

- Chiếc áo cừu vừa khoác vào thân, muôn pháp thấy đều như.

- Thế nào là dụng của Chỉ Y?

Đạo giả lại gần: dạ! liền đứng tịch.

Sư bảo:- Người chỉ giỏi đi thế ấy, sao chẳng giỏi đến thế ấy?

Đạo giả chợt mở mắt hỏi:

- Một chân tánh linh khi chẳng nương bào thai thì thế nào?

Sư bảo:- Chưa phải diệu.

- Thế nào là diệu?

- Chẳng mượn! mượn!

Đạo giả trân trọng liền tịch.

Sư dạy bài tụng:

Giác tánh viên minh vô tướng thân

Mạc tương tri kiến vọng sơ thân.

Niệm dị tiện ư huyền thể muội

Tâm sai bất dữ đạo vi lân.

Tình phân vạn pháp trầm tiền cảnh

Thức giám đa đoan tán bản chân.

Như thị cú trung toàn hiểu hội

Liễu nhiên vô sự tích thời nhân.

Dịch:

Tánh giác viên minh không tướng thân

Chớ đem thấy biết đối xa gần.

Niệm khác bèn làm huyền thể ấy

Tâm sai sao được đạo chung thân.
Tinh phân muôn pháp chìm cảnh trước
Thức biện lãng xãng mất bản chân.
Trong câu như thế toàn lãnh hội
Rõ ràng vô sự tích thời nhân.

*

Tăng hỏi:- Sa-môn đâu không phải là người đủ lòng đại từ bi?

Sư đáp:- Phải.

- Chợt gặp lục tặc đến phải làm thế nào?
- Cũng phải đủ đại từ bi.
- Thế nào là đủ đại từ bi?
- Dùng một cây kiếm dẹp sạch.
- Sau khi dẹp sạch thế nào?
- Mới được hòa đồng.

*

Tăng hỏi:- Mày với mắt cùng biết nhau chăng?

Sư đáp:- Chẳng biết nhau.

- Vì sao chẳng biết nhau?
- Vì đồng tại một chỗ.
- Thế ấy là chẳng phân?
- Mày chẳng phải là mắt, mắt chẳng phải là mày.
- Thế nào là mắt?
- Quả nhiên rồi.
- Thế nào là mày?
- Tào Sơn lại nghi.
- Tại sao Hòa thượng lại nghi?
- Nếu chẳng nghi tức quả nhiên rồi.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là kiếm không mũi?

Sư đáp:- Chẳng do rèn luyện mà thành.

- Dụng nó thế nào?
- Người gặp đều chết.
- Người chẳng gặp thì sao?
- Cũng phải rơi đầu.
- Người gặp đều chết là cố nhiên, người chẳng gặp vì sao lại rơi đầu?
- Ông chẳng thấy nói “hay sạch tất cả” sao?
- Sau khi sạch hết thế nào?
- Mới biết có cây kiếm này.

*

Tăng hỏi:- Huyền vốn nào chân?

Sư đáp:- Huyền vốn nguyên chân.

- Chính khi huyền làm sao hiển bày?
- Tức huyền liền hiển.
- Thế ấy thì trước sau chẳng lia nơi huyền?
- Tìm huyền tướng không thể được.

*

Sư hỏi vị Tăng: “Làm gì?” Tăng thưa: “Quét đất.” Sư hỏi: “Trước Phật quét hay sau Phật quét?” Tăng thưa: “Trước sau đồng thời quét.” Sư bảo: “Đem đôi giày qua cho Tào Sơn.”

*

Tăng hỏi Hương Nghiêm: “Thế nào là đạo?” Hương Nghiêm đáp: “Khô mộc lý long ngâm.” (trong cây khô có rồng ngâm) Tăng hỏi: “Thế nào người trong đạo?” Hương Nghiêm đáp: “Độc lâu lý nhãn tình.” (trong đầu lâu có tròng con mắt) Tăng không lãnh hội, đến hỏi Thạch Sương: “Thế nào là khô mộc lý long ngâm?” Thạch Sương đáp: “Vẫn còn đeo cái hi.” Tăng hỏi: “Thế nào độc lâu lý nhãn tình?” Thạch Sương đáp: “Vẫn còn đeo thức.” Tăng không lãnh hội đến trình với Sư. Sư bảo:

- Thạch Sương ông già Thanh văn khởi cái kiến giải.

Sư làm bài tụng:

Khô mộc long ngâm chân kiến đạo

Độc lâu vô thức nhãn sơ minh.

Hỉ thức tận thời tiêu tức tận
Đương nhân na biện trọc trung thanh.

Dịch:

Cây khô rỗng ngâm thật thấy đạo
Đầu lâu không thức mắt rạng ngời.
Hỉ thức hết thời tin tức lặng
Người này đâu biện đục trong trong.

Tăng lại hỏi Sư:- Thế nào khô mộc lý long ngâm?

Sư đáp:- Huyết mạch chẳng đoạn.

- Thế nào độc lâu lý nhãn tình?
- Khô chẳng hết.
- Lại có người được nghe chăng?
- Trọn người trên đại địa chưa có một người chẳng nghe.
- Khô mộc lý long ngâm là chương cú gì?
- Chẳng biết chương cú gì, người nghe đều mắt.

*

Sư dạy chúng:

- Chư Tăng ở đây cốt dưới y áo hội thông được việc hưởng thượng, chớ có rảnh rang qua ngày. Nếu chỗ thừa đương đã rõ ràng, liền chuyển được chư thánh về sau lưng mình, mới là tự do. Nếu chuyển chẳng đặng, hẳn phải học được thập thành, lại cần đến sau lưng các ngài khoan tay nói đại thoại gì? Nếu chuyển được chính mình thì tất cả cảnh thô trọng đến đều làm chủ được. Ví như đi trong chỗ lầy trượt té cũng làm chủ được. Như có vị Tăng hỏi ngài Dược Sơn: “Trong giáo lý tam thừa lại có Tổ ý chăng?” Dược Sơn đáp: “Có.” Tăng thưa: “Đã có, Tổ Đạt-ma lại đến làm gì?” Dược Sơn bảo: “Chỉ vì có cho nên đến.” Thế là đâu không phải làm chủ được chuyển được về nơi mình sao?

Kinh nói: “Phật Đại Thông Trí Thắng, mười kiếp ngồi đạo tràng, Phật pháp chẳng hiện trước, chẳng đặng thành Phật đạo.” Nói kiếp là đời (kết) vậy, gọi đó là thập thành, cũng gọi là đoạn sấm lậu (rỉ chảy). Chỉ là đầu mười đường đã bật, chẳng quên đại quả, nên nói thủ trụ đơm trước, gọi là thủ thứ thừa đương không phân quý tiện.

Ta thường thấy trong từng lâm thích bàn một thứ hai thứ, lại hay thành lập được sự chẳng? Những cái ấy chỉ nhằm việc đã qua hiện bày. Các ông chẳng thấy ngài Nam Tuyền nói: “Cho ông thập thành, so với Vương lão sư vẫn còn một đường tuyền.” Rất khó! việc đến đây cần phải chín chắn mới được minh bạch tự tại. Bất luận thiên đường địa ngục ngã quỷ súc sanh, chỉ là tất cả chỗ chẳng dòi dôi, nguyên là người thuở xưa, cốt yếu chẳng đi con đường xưa. Nếu có tâm vui mừng thành đối trước nếu thoát được gián trách là sao? Cổ đức nói: “Chỉ e chẳng được luân hồi.”

Các ông nói phải làm sao? Như người hiện nay nói có chỗ tịnh khiết, thích hưởng về việc ấy. Đây là bệnh thật khó trị. Nếu việc thô trọng ở thế gian lại là nhẹ, bệnh tịnh khiết thật là nặng. Như pháp vị Phật, pháp vị Tổ trọn là đối trước. Tiên sư nói: “Tâm nghĩ là phạm giới, nếu được Pháp vị là phá trai.” Hãy bảo thế nào là được vị? Chỉ là pháp vị Phật, pháp vị Tổ, vừa có tâm vui mừng là phạm giới. Như hiện nay nói phá trai phá giới là khi làm phép ba phen yết-ma, ấy sớm đã phá rồi. Nếu là bệnh tham sân si thô trọng, tuy khó dứt mà lại nhẹ, còn bệnh vô vi vô sự tịnh khiết lại nặng không có gì thêm được. Tổ sư ra đời cũng chỉ vì cái ấy, chẳng riêng vì các ông. Hiện nay làm kẻ rảnh rang qua ngày, làm con chồn, con trâu tu hành lại thích, chẳng phải có thiên có đạo. Như các ông mỗi thứ tìm kiếm, tìm Phật tìm Tổ, cho đến Bồ-đề Niết-bàn, đến bao giờ thôi dứt xong xuôi ư? Đều là tâm sanh diệt. Do đó chẳng giống như con chồn, con trâu ngờ ngờ không biết, chẳng biết Phật, chẳng biết Tổ, cho đến Bồ-đề Niết-bàn và nhân quả thiện ác. Chỉ đối đến là ăn cỏ, khát đến thì uống nước. Nếu được thế ấy, chẳng lo chẳng xong xuôi. Đâu chẳng nghe nói: “Tính toán chẳng thành ấy là biết có (Tâm), mới hay mang lông đội sừng kéo cày mang bừa.” Được cái tiện nghi này, mới là đạm bạc. Đâu chẳng thấy đức Di-lặc, A-súc và những thế giới Diệu Hỉ v.v... vẫn bị thượng nhân kia (Duy-ma-cật) gọi là Bồ-tát giải đãi không hổ thẹn. Cũng nói là biến dịch sanh tử, vẫn e còn phần nhỏ giải đãi.

Nơi việc bốn phạm phải nên làm sao? Cần phải chín chắn mới được. Mỗi người đều có một chỗ để ngồi, dù Phật ra đời xâm phạm chỗ ấy cũng không được. Thế hội cái ấy tu hành chẳng là thích thú lắm ư! Muốn biết việc này, chính nó khiến ta thành Phật thành Tổ, cũng chính nó khiến ta rơi trong tam đồ lục đạo. Tuy nhiên như thế, vẫn không có chỗ dụng, mà lìa y cũng chẳng được, cốt cùng y làm chủ tể mới được. Nếu làm chủ tể

được tức là không còn biến dịch. Nếu làm chủ tể không được tức là biến dịch. Ngài Vĩnh Gia nói: “Phóng đăng lẳng xăng chuốc họa ương.”

Tăng hỏi:- Thế nào là phóng đăng lẳng xăng chuốc họa ương?

Sư đáp:- Chỉ là cái ấy.

- Làm sao khỏi được?

- Biết có (Tâm) liền được, dùng khỏi làm gì? chỉ là Bò-đề Niết-bàn phiền não vô minh v.v... thấy đều chẳng cần khỏi, cho đến việc thô trọng ở thế gian cũng thế. Miễn biết có (Tâm) là được chẳng cần khỏi, khỏi tức đồng biến dịch rồi. Cho đến thành Phật thành Tổ, Bò-đề Niết-bàn, những cái ấy đều họa ương chẳng nhỏ. Tại sao như vậy? Bởi vì biến dịch. Nếu không biến dịch, cần phải chạm việc tự do mới được.

Nam Châu Soái Nam bình Chung Vương nghe danh Sư cho sứ đi thỉnh. Sư chẳng đến, chỉ biên bài tụng của Đại Mai để đáp:

Tồi tàn khô mộc ỷ hàn lâm
Kỷ độ phùng xuân bất biến tâm
Tiêu khách ngộ chi du bất cố
Dĩnh nhân na đặc khổ truy tâm.

Dịch:

Cây khô gãy mục tựa rừng xanh
Mấy độ xuân về tâm chẳng sanh
Lão tiêu trông thấy nào đoái nghĩ
Dĩnh khách thôi thì chớ hỏi phan.

*

Sư dạy chúng kệ rằng:

Tùng duyên tiến đặc tương ưng tậ
Tự thể tiêu đình đặc lực trì
Miết khởi bản lai vô xứ sở
Ngô sư tạm thuyết bất tư nghì.

Dịch:

Từ duyên tiến được tương ưng nhanh
Đến thể lặng dừng đặc lực chậm

Chợt khởi từ xưa không chỗ nơi
Thầy ta tạm nói không nghĩ nghĩ.

*

Sư thượng đường, có vị Tăng bước ra hỏi:

“Thế nào là người đại xiển-đề?” Sư đáp: “Chẳng sợ nghiệp.” Tăng hỏi: “Thế nào là người vô minh?” Sư đáp: “Trước sau chẳng giác ngộ.” Tăng hỏi: “Hai người này ai ở trước?” Sư đáp: “Người vô minh.” Tăng hỏi: “Người xiển-đề vì sao ở sau?” Sư đáp: “Người hướng đi.” Tăng thưa: “Thế ấy thì người vô minh chẳng từ ngày nay đi.” Sư đáp: “Phải.” Tăng thưa: “Đã chẳng từ ngày nay đi, vô minh từ chỗ nào đến?” Sư đáp: “Chỗ sáng chẳng dám vào.” Tăng thưa: “Đâu chẳng phải chẳng minh chẳng ám.” Sư bảo: “Phải.” Tăng thưa: “Chính khi ấy thế nào?” Sư bảo: “Chẳng cho chạm.” Sư lại bảo:

- Xiển-đề có nhiều thứ: 1- Giết cha giết mẹ, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, hủy hoại già-lam, đây quyết định thật báo chịu các thứ khổ. 2- Cũng làm như trước, nhưng mà giết cha vô minh mẹ tham ái, chẳng tin có Phật Pháp Tăng có thể phá, có già-lam có thể hoại, cho là nghiệp từ tâm mà thành, nên đọa cũng chịu các thứ quả hư vọng. Hai loại này lên xuống chẳng đồng. 3- Biết chính mình có việc bản lai, gọi là cha mẹ, chẳng nhân bên ngoài mà được, không tu không chứng, phi nhân phi quả, chẳng do thấy được, chẳng từ chừùng mà thành. Chỗ được, chẳng khởi chấp cha, gọi là giết, chẳng khởi chấp mẹ, gọi là hại, tức là tất cả việc bốn phần chẳng giữ chẳng còn, nên gọi là giết hại. Vừa có mảy may kính trọng, được ý vị thì chẳng thành, chỉ biết có việc chính mình, nên gọi là đại xiển-đề. Do đây dấy lên diệu lực tức là thể hội tông thừa từ trước, thừa kế việc nhà, cần cắt đường huyền, phá các cong vạy, như Lão nhân Tân Phong khéo chỉ.

*

Đời Đường niên hiệu Thiên Phục (901) mùa hạ năm Tân Sửu ban đêm, Sư hỏi Tri sự:

- Hôm nay là ngày mấy tháng mấy?

Tri sự thưa:- Ngày rằm tháng sáu.

Sư bảo:

- Tào Sơn bình sanh đi hành khước đến nơi chỉ biết chín mươi ngày là một hạ, sáng mai giờ thìn ta đi hành khước.

Hôm sau, đúng giờ thìn thấp hương, Sư ngồi yên lặng mà hóa, thọ sáu mươi hai tuổi, ba mươi bảy tuổi hạ. Vua ban thụy là Nguyên Chứng Thiên sư, tháp hiệu Phước Viên.



14. THIÊN SƯ ĐẠO ỨNG

ở Vân Cư - (?-902)

Sư họ Vương người ở Ngọc Điền U Châu. Thuở bé, Sư đã xuất gia theo thầy học đạo. Năm hai mươi lăm tuổi, Sư thọ giới cụ túc tại chùa Diên Thọ ở Phạm Dương. Bỗng sư bắt Sư học kinh luật Thanh văn (Tiểu thừa). Sư than: “Kẻ đại trượng phu đâu thể chịu luật nghi công trói ư?” Sư bèn đến núi Thúy Vi hỏi đạo và ở lại đây ba năm.



Một hôm, có du Tăng từ Dự Chương đến khen ngợi pháp hội ở Động Sơn, Sư liền từ tạ, đến Động Sơn.

Động Sơn hỏi:- Từ đâu đến?

Sư thưa:- Từ Thúy Vi đến.

- Thúy Vi có lời gì dạy đồ chúng?

- Thúy Vi cúng dường La-hán, con hỏi: “cúng dường La-hán, La-hán có đến chăng”, Thúy Vi hỏi con: “mỗi ngày ông ăn cái gì”.

- Thật có lời này chăng?

- Có.

- Chẳng uống tham kiến bậc tác gia (đạt đạo).

- Xà-lê tên gì?

- Tên Đạo Ứng.

- Lại nói lên trên?

- Nói lên trên tức chẳng tên Đạo Ứng.

- Người đáp tương tợ với ta lúc đến Vân Nham.



Sư hỏi:- Thế nào là ý Tổ sư?

Động Sơn đáp:

- Sau này Xà-lê có nơi chốn ở yên, chợt có người đến hỏi như thế, phải đáp làm sao?

- Đạo Ứng tội lỗi.

*

Động Sơn hỏi:

- Ta nghe Hòa thượng Tư Đại sanh làm vua nước Nhật là thật giả?

Sư thưa:

- Nếu là Tư Đại, Phật còn chẳng làm, huống là làm vua.

Động Sơn gật đầu.

Một hôm, Động Sơn hỏi:- Từ đâu đến?

Sư thưa:- Đạp núi đến.

- Quả núi nào nên ở?

- Có quả núi nào chẳng nên ở.

- Thế ấy là cả nước đều bị Xà-lê chiếm hết.

- Chẳng phải.

- Thế ấy là người đã được đường vào?

- Không đường.

- Nếu không đường làm sao được cùng Lão tăng gặp nhau?

- Nếu có đường thì cùng Hòa thượng cách núi vậy.

- Kẻ này về sau ngàn muôn người nắm chẳng đứng.

*

Sư theo Động Sơn lội qua suối. Động Sơn hỏi: “Nước cạn sâu?” Sư thưa: “Chẳng ướt.” Động Sơn bảo: “Kẻ thô.” Sư thưa: “Thỉnh Thầy nói.” Động Sơn nói: “Chẳng khô.”

*

Sư làm tương, Động Sơn hỏi: “Làm gì?” Sư thưa: “Làm tương.” Động Sơn hỏi: “Dùng muối nhiều ít?” Sư thưa: “Xoay vào.” Động Sơn hỏi: “Làm thành vị gì?” Sư thưa: “Đặc.”

*

Động Sơn hỏi Sư:

- Người đại xiển-đề giết cha hại mẹ, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng, các việc như thế hiếu dưỡng đâu còn?

Sư thưa:- Mới được hiếu dưỡng.

Từ đây Động Sơn giao Sư làm lãnh tụ trong chúng.

*

Sư cất thảo am nơi Tam Phong, trải qua tuần nhật không xuống trai đường. Động Sơn thấy lạ hỏi:

- Mấy ngày nay sao người không đến thọ trai?

Sư thưa:- Mỗi ngày có thiên thần cúng dường.

Động Sơn bảo:

- Ta bảo người là kẻ vẫn còn kiến giải. Người rảnh chiều lại.

Chiều, Sư đến. Động Sơn gọi:- Ứng am chủ!

Sư ứng thanh: Dạ!

Động Sơn bảo:- Chẳng nghĩ thiện chẳng nghĩ ác là cái gì?

Sư trở về am ngồi yên lặng lẽ, thiên thần tìm mãi không thấy, trải ba ngày như thế mới thôi cúng dường.

*

Sư đến trụ ở núi Vân Cư, từ chúng đua nhau tìm đến, pháp hội nơi đây rất thanh hành.

Sư dạy chúng:

- Phật pháp đâu có nhiều việc, hành được là phải. Chỉ biết tâm là Phật, chớ cho Phật chẳng biết nói. Muốn được việc như thế phải là người như thế. Nếu là người như thế thì còn lo cái gì? Nếu nói việc như thế là khó, thì các bậc tiên đức từ xưa thuần phác chân thật, vốn không khôn khéo. Giả sử có người đến hỏi “thế nào là đạo”, hoặc khi các ngài đáp “ngồi gạch góc cây làm gì” đều chú trọng việc căn bản ở dưới gót chân lâu nay đã sẵn có. Nếu thật hữu lực, là người bất tư nghì, nắm đất biến thành vàng. Nếu không có việc như thế, dù ông nói được như hoa như gấm, nói ta phóng quang động địa thế gian không ai hơn, nói tốt hết, mà mọi người vẫn không tin nhận. Bởi lâu nay việc dưới chân nhà mình vẫn rỗng không, chẳng có một chút khí lực.

Các ông! Ví như con chó săn chỉ biết đuổi theo dấu chân thôi. Nếu khi gặp con linh dương mọc sừng thì chẳng những không thấy dấu chân, mà hơi hám cũng không biết.

Tăng hỏi:- Con linh dương khi mọc sừng thì sao?

Sư đáp:- Sáu lần sáu là ba mươi sáu. Hội chăng?

Tăng thưa:- Chẳng hội.

Sư bảo:- Chẳng thấy nói “không dấu chân” sao?

*

Có một vị Tăng ở trong phòng tụng kinh. Sư ở ngoài cửa hỏi: Xà-lê tụng đó là kinh gì? Tăng thưa: Kinh Duy-ma. Sư bảo: Chẳng hỏi kinh Duy-ma người tụng là kinh gì? Vị Tăng này nhân đó được ngộ.

*

Có vị quan liêu đến cúng dường, hỏi: Thế Tôn có mật ngữ, Ca-diếp chẳng phú tàng, thế nào là Thế Tôn mật ngữ? Sư gọi: Thượng thơ! Vị quan ấy: dạ! Sư hỏi: Hội chăng? Vị quan thưa: Chẳng hội. Sư bảo: Ông nếu chẳng hội thì Thế Tôn có mật ngữ. Nếu ông hội thì Ca-diếp chẳng phú tàng.

*

Sư dạy chúng:

- Các ông dù học được việc bên Phật, vẫn là dụng tâm sai lầm rồi. Các ông đâu không thấy cổ nhân giảng được chư thiên rải hoa cúng dường, đá gặt đầu, còn chẳng can hệ việc chính mình, ngoài ra còn có nghĩa gì? Như hiện nay toan đem thân tâm hữu hạn nhằm trong vô hạn mà dùng thì có giao thiệp gì? Như đem khúc cây vuông tra vào lỗ tròn thì sự sai ngoa nhiều ít? Nếu không hợp việc ấy, dù ông nói tươi như hoa đẹp như gấm vẫn là vô dụng, vì chưa rời tình thức vậy. Nếu tất cả việc đều hướng trong ấy đến sạch hết mới được không lỗi, mới được xuất thân. Nếu một sợi lông một mây tóc đẹp chẳng hết liền bị trần lụy, hướng là quá nhiều, sai chừng hào ly phạm lỗi bằng quả núi. Cổ nhân nói: Chỗ học chẳng sạch hết, ấy là kẻ thế gian; việc trong khuê các bỏ chẳng đặng, đều là rỉ chảy. Phải nhắm trong ấy nhận lấy, trong mọi hành động đều đẹp sạch tất cả việc, mới được không lỗi. Như người sự sự đều liễu, vật vật đều thông, chỉ gọi là người liễu sự, chẳng gọi là tôn quý. Nên biết tôn quý tự có đường riêng, là vật thế gian rất trọng rất quý. Chẳng được sau này hướng bên tôn quý. Nên biết không thể nghĩ bàn, chẳng xứng tâm

mong muốn. Do đó cổ nhân nói: “Ví như hai gương sáng, ánh sáng đối nhau, ánh sáng soi nhau, không thiếu không dư.” Đâu chẳng phải là một loại, vậy mà vẫn còn gọi việc bên ảnh tượng. Như khi mặt trời mọc lên, ánh sáng soi khắp thế gian là một nửa, một nửa này gọi là gì? Như hiện nay người chưa nhận được việc thô thiển bóng sáng ở ngoài cửa, mà muốn làm việc trong nhà thì làm sao làm được?

*

Sư dạy:

- Người được chẳng nhẹ nhỏ, người sáng chẳng dùng hèn, người biết không than thở, người hiểu không chán xấu. Từ trời rơi xuống là bản cùng, từ đất vọt lên là phú quý, trong cửa ra thân là dễ, trong thân ra cửa là khó. Động thì chôn thân ngàn thước, chẳng động thì liền đó mọc mầm. Một câu nói siêu thoát cứu được người đương thời. Nói bàn chấúng cần nhiều, nói nhiều ắt là vô dụng.

Tăng hỏi:- Thế nào từ trời rơi xuống là bản cùng?

Sư đáp:- Chẳng quý mà được.

- Thế nào từ đất vọt lên là phú quý?

- Trong không mà được có.

*

Sư dạy:

- Liều không thật có, được thì không chỗ mong, nói không lẽ phải, hành không chỗ nương, tâm không chỗ gá, đến tột mới được không lỗi. Ở chỗ đông như không người, ở chỗ không người như đông, nơi thân như không thân, ở thế như không thế, đâu chẳng phải đức vô nhiều, vượt hơn muôn loài, thoát khỏi tất cả trói buộc. Ngàn người muôn người được, còn nói chẳng bằng mình. Như hiện nay được cộng khởi một loại bạn đầu, cổ nhân nói: “thể hội được việc bên này, lại sang giãm đập bên kia”. Bên này có việc gì? Bên kia lại giãm đập gì? Sở dĩ nói có cũng chớ đem đến, nói không cũng chớ đem đi, hiện tại đây là việc nhà ai?

*

Sư dạy:

- Muốn thể hội việc này phải như người thở ra không hít vào, mới cùng người này tương ứng. Nếu thể hội được ý người ấy mới cho ít phần nói bàn, mới có ít phần hành lý.

Tạm thời chẳng hiện như đồng người chết, huống là như nay bàn năm luận tháng? Như người thường hiện thì lo gì việc nhà chẳng xong, muốn biết việc lâu xa chỉ như việc hiện nay, hiện nay nếu được lâu xa cũng được. Như người ở viễn phương về nhà, đi đến là phải, phải thì tất cả đều phải, chẳng phải thì tất cả đều chẳng phải. Cần được lửa sáng trên đầu phát, cũng chẳng phải hay làm tất cả, tất cả chẳng làm. Nên nói: trọn ngày tham việc trước mặt, quên mất việc sau lưng. Nếu thấy việc sau lưng, quên mất việc trước mặt. Như người chẳng trước sau thì có việc gì?

*

Sư dạy:

- Như xem vật trong lòng bàn tay, quyết định quyết định, mới có thể tùy duyên. Nếu một như thế thì ngàn muôn cũng vậy, trong ngàn muôn khó làm một hai, một hai không thể được. Đâu chẳng nghe nói: Người hiền chiếu là dễ được, người hiền chiếu rồi thì khó được, chẳng nói hoàn toàn không, mới là hi hữu. Nếu không được như thế chẳng cho gắng làm, gắng làm tức sanh não, sanh não tức lui sụt đạo, lui sụt đạo thì tội đến trên thân, là thấy chẳng được, nói gì là đại thoại.

Các ông xuất gia như kẻ tội ra khỏi khám đường, nên ít muốn biết đủ, chớ tham danh lợi ở đời, nhịn đói nhịn khát chí cầu vô vi, được ở trong Phật pháp mười phần sống chín phần chết, chớ trái với Phật pháp nhỏ đỉnh cắt sắt, chớ mang nhiều việc Như Lai, nên phải ít. Mỗi người tự liễu lấy, có việc thì lại gần đây, không việc hãy lui đi.

*

Sư trụ trì ba mươi năm tại Vân Cư đạo truyền khắp thiên hạ. Chúng hiện có mặt đến một ngàn năm trăm vị. Nam Xương vương tôn Sư làm thầy, nguyện kính làm thầy đời đời.

Đời Đường niên hiệu Thiên Phục năm đầu (902) mùa Thu, Sư có chút ít bệnh, đến ngày hai mươi tám tháng chạp, vì chúng nói pháp lần chót. Sau đó, Sư từ biệt chúng, chúng đều thương mến. Lưu lại đến ngày mùng ba tháng giêng năm sau, Sư hỏi thị giả: Hôm nay ngày mấy? Thị giả thưa: mùng ba. Sư bảo: “ba mươi năm sau, chỉ nói là cái ấy”. Sư ngò ngay thẳng từ chúng tịch.



15. HUNG HÓA TÒN TƯƠNG THIÊN SƯ

(?-924)

Sư làm thị giả Lâm Tế, Lạc Phổ đến tham vấn. Lâm Tế hỏi: Ở đâu đến? Lạc Phổ thưa: Ở Loan Thành đến. Lâm Tế bảo: Có việc đem hỏi được chăng? Lạc Phổ thưa: Mới thọ giới chẳng hội. Lâm Tế bảo: Đập tan nước Đại Đường tìm cái người chẳng hội cũng không, đến nhà tham thiền đi. Sư đi theo sau Lâm Tế, thưa: Vị Tăng vừa mới đến là thành phá y hay chẳng thành phá y? Lâm Tế bảo: Ta nào có quản, người thành phá hay chẳng thành phá? Sư thưa: Hòa thượng chỉ giới đem con chim sẽ chết để dưới đất bắn, mà chẳng giới đem chuyển ngữ che đậy người. Lâm Tế hỏi: Người lại làm sao? Sư thưa: Thỉnh Hòa thượng làm Tăng mới đến. Lâm Tế bèn nói: Mới thọ giới chẳng hội. Sư thưa: Lại là tội lỗi của Lão tăng. Lâm Tế bảo: Lời của người giấu kín mũi nhọn. Sư suy nghĩ, Lâm Tế liền đánh.

Chiều Lâm Tế lại hỏi: Hôm nay ta hỏi Tăng mới đến là đem chim sẽ chết để dưới đất bắn, hay đến trong ổ đập? Đến người thốt được lời, lại hết khởi xong. Nhắm trong mây xanh đập. Sư thưa: Giặc cỏ đại bại. Lâm Tế liền đánh.

*

Ở hội của Tam Thánh Huệ Nhiên, Sư làm Thủ tọa, thường nói:

- Ta nhắm phương nam đi hành khước, một phen gặp được đầu gậy, mà chẳng từng tìm ra một người hội Phật pháp.

Tam Thánh nghe được hỏi:

- Người đủ con mắt gì mà nói thế ấy?

Sư liền hét. Tam Thánh nói: phải là người mới được.

Sau, Đại Giác nghe thuật lại, bèn nói: Làm sao được gió thổi gã đến trong cửa Đại Giác này.

*

Sư đến hội Đại Giác làm Viện chủ. Một hôm, Đại Giác gọi:

- Viện chủ! Ta nghe ông nói: “nhắm phương nam đi hành khước, một phen gặp được đầu gậy, mà chẳng từng tìm ra một người hội Phật pháp”, ông cứ y vào đạo lý gì mà nói như thế?

Sư liền hét! Đại Giác liền đánh. Sư lại hét! Đại Giác lại đánh.

Hôm sau, Sư đi ngang qua pháp đường, Đại Giác gọi: Viện chủ! Ta vẫn còn nghi hai tiếng hét của ông hôm qua. Sư lại hét! Đại Giác lại đánh. Sư lại hét! Đại Giác lại đánh. Sư nói:

- Tôi ở chỗ Sư huynh Tam Thánh học được câu khách chủ, nay bị Sư huynh bẻ gãy rồi, xin cho tôi pháp môn an lạc.

Đại Giác bảo:

- Cái gã mù, đến trong ấy đã chịu thua, cởi áo nạp ra đánh đòn một trận.

Ngay lời nói này, Sư hiểu được đạo lý Tiên sư Lâm Tế ở chỗ Tổ Hoàng Bá ăn gậy.

*

Sư khai đường, niệm hương:

- Một cây hương này vốn vì Sư huynh Tam Thánh, Tam Thánh đối với ta rất ít oi; vốn vì Sư huynh Đại Giác, Đại Giác đối với ta rất dư dật; chẳng bằng cúng dường Tiên sư Lâm Tế.

*

Tăng hỏi:- Khi bốn phương tám hướng đến làm sao?

Sư bảo:- Đánh khoảng giữa.

Tăng liền lễ bái.

Sư bảo:

- Hôm qua đi phó trai giữa đường gặp một trận gió lớn mưa to, phải đến trong cổ miếu ẩn mình mới qua.

Sư hỏi vị Tăng mới đến:- Ở chỗ nào đến?

Tăng thưa:- Ở chỗ Thiên sư Thôi đến.

- Có đem được cái hét của Thiên sư Thôi chăng?

- Chẳng đem đến được.

- Thế ấy chẳng phải ở chỗ Thiên sư Thôi đến. Tăng liền hét. Sư bèn đánh.

*

Sư dạy chúng:

- Ta chỉ nghe ngoài hành lang hét, ở giá sau cũng hét. Các ông chó có hét mù, hét loạn, dù cho hét được Hung Hóa bay đến trụ trong giữa trời, lại phải rơi xuống tắt thở, đợi Hung Hóa tỉnh lại sẽ bảo ông “chưa hiện tại”. Vì có sao? Ta chưa từng nhầm trong màn lụa đỏ để chân châu, với những người các ông hét loạn trong hư không để làm gì?

*

Vua Đường Trang Tông đi Hà Bắc trở về đến Ngụy Phủ dừng lại Hành Cung, cho sứ mời Sư. Sư đến, Vua hỏi:

- Trẫm thân Trung Nguyên nhận được hòn ngọc quý, chưa từng có người trả giá.

Sư nói:- Xin Bệ hạ cho xem.

Vua lấy hai tay vuốt từ đầu đến chân.

Sư nói:- Ngọc quý của quân vương ai dám trả giá.

Trang Tông rất vui, ban cho Sư tử y và hiệu, Sư đều từ chối chấúng nhận. Vua bèn tặềng ngựa, Sư nhận.

*

Sư cỡi ngựa, chợt bị ngựa quặềng té gãy chân. Sư gọi: Viện chủ! chuốt cho ta một cái chân cây. Viện chủ chuốt xong đem đến cho Sư. Sư cặềp vào đi khắp khểềnh chung quanh viện, hỏi Tăng chúng:

- Các người biết Lão tăng chặềng?

Chúng Tăng đáp:- Làm sao mà không biết Hòa thượng.

Sư bảo:- Pháp sư quề nói được đi chặềng được.

Sư đi đến pháp đường sai Duy-na đánh chuông họp chúng. Chúng tụ họp, Sư bảo:

- Lại biết Lão tăng chặềng?

Chúng không đáp. Sư ném chân cây, ngồi ngay thẳng thị tịch.

*

16. VIỆN TAM THÁNH - THIỀN SƯ HUỆ NHIÊN

Sau khi được Lâm Tế truyền tâm pháp, Sư dạo khắp các tùng lâm. Đến Ngưỡềng Sơn, Ngưỡềng Sơn hỏi:- Người tên gì?

Sư thưa:- Huệ Tịch.

Ngưỡng Sơn bảo:- Huệ Tịch là tên của ta.

- Huệ Nhiên.

Ngưỡng Sơn cười to.

*

Nhân có vị quan đến hỏi đạo, Ngưỡng Sơn hỏi: Quan ở vị nào? Quan thưa: Thôi quan. Ngưỡng Sơn dựng đứng phất tử hỏi: Lại Thôi được cái này chăng? Quan không đối được. Ngưỡng Sơn dạy chúng đáp; nhiều người đáp mà không hợp. Sư bệnh nằm tại nhà niết-bàn, Ngưỡng Sơn sai thị giả đến thỉnh Sư đáp. Sư bảo thị giả: Chỉ nói với Hòa thượng ngày nay có việc. Ngưỡng Sơn lại sai thị giả đến hỏi: Chưa biết có việc gì? Sư đáp: Tái phạm chẳng tha.

*

Sư đến Hương Nghiêm, Hương Nghiêm hỏi:- Ở đâu đến?

Sư thưa:- Ở Lâm Tế đến.

- Đem được thanh kiếm của Lâm Tế đến chăng?

Sư lấy tọa cụ che miệng, đánh rồi đi.

*

Đến Đức Sơn, Sư vừa trải tọa cụ, Đức Sơn bảo:

- Chớ trải cái khăn phủ bụi, trong đây không có canh cặn cơm thừa.

Sư thưa:- Dù có cũng không có chỗ đổ.

Đức Sơn liền đánh, Sư chụp gậy đẩy thẳng đến giường thiền. Đức Sơn cười to. Sư khóc nói: trời xanh! rồi xuống nhà tham thiền.

*

Sư ở hội Tuyết Phong, Tuyết Phong nói:

- Mỗi người tự có tấm gương xưa một mặt, con khi con vượn cũng có tấm gương xưa một mặt.

Sư ra hỏi:

- Bao nhiêu kiếp không tên, tại sao Hòa thượng lập tên gương xưa?

Tuyết Phong nói:- Bị vết tích.

Sư quở:- Lão Hòa thượng này câu thoại đầu cũng chẳng biết.

Tuyết Phong nói:- Lão tăng tội lỗi, bởi trụ trì nhiều việc.

*

Gặp Hòa thượng Bảo Thọ khai đường (mở hội tham thiền), Sư đẩy một vị Tăng ra trước Bảo Thọ. Bảo Thọ liền đánh vị Tăng ấy. Sư nói: Trưởng lão vì người thế ấy, làm mù mắt hết nhân dân trong thành Trấn Châu.

*

Ở Viện Tam Thánh, Sư thượng đường:

- Ta gặp người liền ra, ra thì chẳng vì người.

Liền xuống tòa.

*

17. HÒA THƯỢNG ĐẠI GIÁC

Lời Sư tham Lâm Tế và tiếp Hưng Hóa đã nói trong hai vị ấy. Khi sắp lâm chung, Sư gọi chúng bảo:

- Ta có một mũi tên cần trao cho người.

Có vị Tăng bước ra thưa:- Con xin mũi tên của Hoà thượng.

Sư hỏi:- Người nói thế nào là mũi tên?

Vị Tăng ấy liền hét! Sư đánh mấy gậy, rồi lui về phương trượng. Sư gọi vị Tăng ấy vào hỏi:- Người hội chẳng?

Tăng đáp:- Chẳng hội.

Sư lại đánh mấy gậy xong, ném gậy nói:

- Về sau gặp người sáng mắt thuật lại rõ ràng.

Sư liền từ giã chúng thị tịch.

*

18. THIÊN SƯ VĂN HỸ

(820-899)

Sư họ Chu quê ở Ngũ Khê Gia Hòa, xuất gia hồi bảy tuổi.

Niên hiệu Khai Thành năm thứ hai (837), Sư đến Triệu Quận thọ giới cụ túc, học tập luật Tứ phần. Đến niên hiệu Hội Xương (841-846) phế giáo, Sư trở lại thế gian giầu kín chí xuất trần. Sang niên hiệu Đại Trung (847) sùng tu Tam Bảo, Sư đến chùa Tề Phong ở Diêm Quan tiếp tục tu hành.

Sau, Sư đến yết kiến Thiền sư Tánh Không ở núi Đại Từ. Tánh Không bảo: Người sao không đi tham vấn các nơi?

Sư đi thẳng lên núi Ngũ Đài ở chùa Hoa Nghiêm, sang lễ bái hang Kim Cang, gặp một ông già dắt trâu đi, mời Sư vào chùa. Đến chùa, ông gọi: Quân Đê! Có đồng tử: dạ! ra đón. Ông già thả trâu, dẫn Sư vào trong, Sư nhìn thấy nhà cửa đều hiện sắc vàng. Ông già ngồi trên giường, chỉ cái đôn bảo Sư ngồi. Ông già hỏi:- Vừa ở đâu đến?

Sư thưa:- Ở phương nam đến.

- Phương nam Phật pháp trụ trì thế nào?

- Đòi mật pháp Tỳ-kheo ít giữ giới luật.

- Chúng nhiều ít?

- Hoặc ba trăm, hoặc năm trăm.

Sư hỏi lại:- Ở đây Phật pháp trụ trì thế nào?

- Rắn ròng lẫn lộn, phạm thánh chung ở.

- Chúng nhiều ít?

- Trước ba ba, sau ba ba. (Tiền tam tam, hậu tam tam.)

Đồng tử dâng trà và tô lạc, Sư dùng vào cảm thấy tâm ý sáng khoái.

Ông già đưa chung pha lê lên hỏi Sư:- Phương nam lại có cái này chăng?

Sư thưa:- Không.

- Hằng ngày lấy cái gì uống trà?

Sư không đáp được. Thấy bóng mặt trời xế chiều, Sư hỏi:

- Tôi xin nghỉ lại một đêm ở đây được chăng?

Ông già bảo:- Ông còn chấp tâm chẳng được nghỉ.

- Tôi đâu có chấp tâm.

- Người đã thọ giới chưa?

- Thọ giới đã lâu.

- Người nếu không chấp tâm đâu cần thọ giới.

Sư từ tạ trở xuống. Ông già sai đồng tử tiến chân.

Sư hỏi đồng tử:- Trước ba ba sau ba ba, là nhiều ít?

Đồng tử gọi: Đại đức! Sư ứng thanh: Dạ! Đồng tử bảo: Ấy nhiều ít?

Sư lại hỏi:- Đây là chỗ gì?

Đồng tử đáp:- Đây là chùa Bát-nhã trong hang Kim Cang.

Sư buồn bã, biết ông già đó là Văn-thù mà không thể nào gặp lại được.

Sư đánh lễ Đồng tử xin một câu khi từ biệt. Đồng tử nói kệ:

Diện thượng vô sân cúng dường cụ
Khẩu lý vô sân thổ diệu hương
Tâm lý vô sân thị trần bảo
Vô cầu vô nhiễm thị chân thường.

Dịch:

Trên mặt không sân đồ cúng dường
Trong miệng không sân xuất diệu hương
Trong tâm không sân là trần bảo
Không nhớ không nhiễm là chân thường.

Nói xong, Quân Đề và chùa đều ản, chỉ thấy trong mây năm sắc Văn-thù cỡi kim mao sư tử qua lại, chợt có cụm mây trắng từ phương đông bay qua che lấp.

*

Niên hiệu Hàm Thông năm thứ ba (862), Sư đến Hồng Châu lại viện Quan Âm yết kiến Ngưỡng Sơn. Qua câu nói, Sư liền khế ngộ bản tâm. Ngưỡng Sơn cử Sư xưng chức Điền tọa.

*

Sư nấu cháo, thường thấy Văn-thù hiện trên nồi cháo. Sư lấy cây giũa quậy cháo đập, nói:- Văn-thù tự Văn-thù, Văn Hỷ tự Văn Hỷ.

Văn-thù nói kệ:

Khô hồ liên căn khô
Điềm qua triệt đới điềm
Tu hành tam đại kiếp
Khước bị lão tăng hiềm.

(Dưa đắng gốc vẫn đắng
Dưa ngọt rễ cũng ngon
Tu hành ba đại kiếp
Lại bị lão tăng đòn.)

*

Một hôm, có một vị Tăng lạ đến xin một bữa cơm, Sư bót phần ăn của mình cúng dường. Ngưỡng Sơn dự biết hỏi:

- Vừa rồi có người đã vào quả vị đến, người có cấp phần ăn chăng?

Sư thưa:- Bót phần của con cúng dường.

Ngưỡng Sơn bảo:- Người được lợi ích lớn.

*

Niên hiệu Quang Khải năm thứ ba (887), Tiền Vương thỉnh Sư trụ Long Tuyền Giải thụ (nay là viện Từ Quang).

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là tướng Niết-bàn?

Sư đáp:- Chỗ khói hương hết, nghiêm.

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư gọi Viện chủ đến! ông thầy này bị bệnh điên.

- Thế nào là tự mình?

Sư lặng thinh.

Vị Tăng ấy mờ mịt, lại hỏi câu trên.

Sư bảo:- Trời trong bụi mù, chẳng nhằm bên mặt trăng bay.

*

Niên hiệu Quang Hóa năm thứ hai (899), Sư có chút bệnh. Đến ngày hai mươi bảy tháng mười vào lúc giờ tý giữa đêm, Sư bảo chúng:

- Tâm tam giới hết tức là Niết-bàn.

Nói xong, Sư ngồi kiết già thị tịch, thọ tám mươi tuổi, sáu mươi tuổi hạ.

*

19. THIỀN SƯ QUANG DŨNG

ở Nam Tháp

Sư họ Chương quê ở Phong Thành – Dự Chương. Khi mẹ sanh Sư, có thần quang soi sáng khắp sân, ngựa trong chuồng đều kinh hoàng, nhân đó đặt tên Sư là Quang Dũng. Thuở nhỏ Sư rất thông minh, theo Ngưỡng Sơn xuất gia.

Sư sang miền Bắc yết kiến Lâm Tế, lại trở về hầu Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn hỏi:-
Ngươi đến làm gì?

Sư thưa:- Đánh lễ ra mắt Hòa thượng.

- Thấy Hòa thượng chăng?

- Dạ thấy.

- Hòa thượng sao giống in lừa?

- Con thấy Hòa thượng cũng chẳng giống Phật.

- Nếu chẳng giống Phật thì giống cái gì?

- Nếu có chỗ giống thì cùng lừa khác gì?

Ngưỡng Sơn ngạc nhiên nói:

- Phạm thánh cả hai đều quên, tình hết, thể hiện bày, ta lấy đây nghiệm xét người, hai mươi năm không ngờ vực. Con nên gìn giữ đó.

Ngưỡng Sơn thường chỉ Sư bảo với người:

- Kẻ này là nhục thân Phật.

*

Sau, Sư kế vị ở Ngưỡng Sơn tháp phía nam. Có vị Tăng hỏi:

- Văn-thù là thầy bảy đức Phật, Văn-thù có thầy chăng?

Sư đáp:- Gặp duyên liền có.

- Thế nào là thầy Văn-thù?

Sư dựng đứng cây phát tử chỉ đó.

Tăng thưa:- Cái ấy là phải sao?

Sư ném cây phát tử khoanh tay.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là diệu dụng một câu?

Sư đáp:- Nước đến thành hồ.

- Chân Phật ở tại chỗ nào?

- Nói ra không tướng, cũng chẳng tại nơi khác.

Không rõ Sư tịch lúc nào và ở đâu.



20. THIỀN SƯ TOÀN KHOÁT

ở Nham Đầu - (828-887)

Sư họ Kha quê ở Tuyên Châu. Thuở thiếu thời, Sư theo Nghị Cộng ở Thanh Nguyên xuất gia. Sau Sư đến Trường An ở chùa Bảo Thọ thọ giới cụ túc và học tập các bộ kinh luật.

Sư dạo khắp các thiền uyển, kết bạn cùng Tuyết Phong Nghĩa Tồn, Khâm Sơn Văn Thúc. Từ núi Đại Từ sang Lâm Tế, Lâm Tế đã qui tịch, đến yết kiến Ngưỡng Sơn.

Vừa vào cửa, Sư đưa cao tọa cụ, thưa: Hòa thượng. Ngưỡng Sơn cầm phất tử toan giở lên. Sư thưa: Chẳng ngại tay khéo.



Đến tham yết Đức Sơn, Sư cầm tọa cụ lên pháp đường nhìn xem. Đức Sơn hỏi: Làm gì? Sư quát tháo. Đức Sơn hỏi: Lão tăng có lỗi gì? Sư thưa: Lưỡng trùng công án. Sư trở xuống nhà tham thiền. Đức Sơn nói: Cái ông thầy in tuồng người hành khước.

Hôm sau lên thưa hỏi, Đức Sơn hỏi: Xà-lê phải vị Tăng mới đến hôm qua chẳng? Sư thưa: Phải. Đức Sơn bảo: Ở đâu học được cái rỗng ấy? Sư thưa: Toàn Khoát trọn chẳng tự dối. Đức Sơn bảo: Về sau chẳng được cô phụ Lão tăng.

Hôm khác đến tham, Sư vào cửa phương trượng đứng nghiêng mình hỏi: Là phàm là thánh? Đức Sơn hét! Sư lễ bái.

Có người đem việc ấy thuật lại cho Động Sơn nghe. Động Sơn nói: Nếu chẳng phải Thượng tọa Khoát rất khó thừa đương. Sư nghe được lời này bèn nói: Ông già Động Sơn chẳng biết tốt xấu làm buông lời, ta đương thời một tay đưa lên một tay bắt.



Tuyết Phong ở Đức Sơn làm phạm đầu (trưởng ban trai phạm). Một hôm cơm trễ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường. Tuyết Phong phơi khăn lau, trông thấy Đức Sơn bèn nói: Ông già này, chuông chưa kêu trống chưa đánh mà ôm bát đi đâu?

Đức Sơn trở về phương trượng. Tuyết Phong thuật việc này cho Sư nghe. Sư bảo: Cả thầy Đức Sơn chẳng hội câu rớt sau.

Đức Sơn nghe, sai thị giả gọi Sư đến phương trượng, hỏi: Ông chẳng chấp nhận Lão tăng sao? Sư thưa nhỏ ý ấy.

Đến hôm sau, Đức Sơn thượng đường có vẻ khác thường. Sư đến trước nhà tăng vỗ tay cười to, nói: Rất mừng! ông già Đường đầu hội được câu rớt sau, người trong thiên hạ không bì được ông, tuy nhiên cũng chỉ sống được ba năm (quả nhiên ba năm sau Đức Sơn tịch).

*

Một hôm, Sư cùng Tuyết Phong, Khâm Sơn ba người họp nhau, bỗng dung Tuyết Phong chỉ một chén nước. Khâm Sơn nói: Nước trong, trăng hiện. Tuyết Phong nói: Nước trong, trăng chẳng hiện. Sư đá chén nước rồi đi.

Từ đó về sau, Khâm Sơn đến Động Sơn.

Sư và Tuyết Phong nối pháp Đức Sơn.

*

Sư cùng Tuyết Phong đến từ Đức Sơn. Đức Sơn hỏi: Đi về đâu? Sư thưa: Tạm từ Hòa thượng hạ sơn. Đức Sơn hỏi: Con về sau làm gì? Sư thưa: Chẳng quên. Đức Sơn hỏi: Con nương vào đâu nói lời này? Sư thưa: Đâu chẳng nghe “trí vượt hơn thầy mới kham truyền trao, trí ngang bằng thầy kém thầy nửa đức”. Đức Sơn bảo: Đúng thế! đúng thế! phải khéo hộ trì. Hai vị lễ bái rồi lui.

Tuyết Phong về Mân Xuyên ở gộp Tuyết Phong trên núi Tượng Cốt. Sư cất am ở núi Ngọa Long Động Đình. Đồ chúng tấp nập kéo đến.

*

Tăng hỏi:- Không thầy lại có chỗ xuất thân chẳng?

Sư đáp:- Trước tiếng lông xua nát.

- Kẻ đường đường đến thì sao?

- Đâm lủng con mắt.

- Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn sang?

- Dời ngọn núi Lô đi, ta sẽ vì ông nói.

*

Sư cùng La Sơn đi xem nền tháp. Đi giữa đường La Sơn gọi: Hòa thượng! Sư xoay đầu hỏi: Làm gì? La Sơn đưa tay chỉ nói: Trong ấy có miếng đất tốt. Sư quở: Kẻ bán dưa ở Qua Châu. Lại đi khoảng ít dặm, La Sơn lễ bái hỏi: Hòa thượng đâu chẳng phải ở Động Sơn ba mươi năm mà chẳng chấp nhận Động Sơn ư? Sư đáp: Phải. La Sơn lại hỏi: Hòa thượng đâu chẳng phải nói pháp Đức Sơn mà chẳng chấp nhận Đức Sơn chăng? Sư đáp: Phải. La Sơn hỏi tiếp: Chẳng chấp nhận Đức Sơn thì miễn hỏi, còn Động Sơn có khuyết điểm gì? Sư làm thinh giây lâu đáp: Động Sơn là ông Phật đẹp, chỉ là không hào quang.

*

Sư hỏi vị Tăng mới đến:- Ở đâu đến?

Tăng thưa:- Ở Tây Kinh đến.

- Sau trận giặc Hoàng Sào lại lượm được kiếm chăng?

- Lượm được.

Sư đưa cổ làm thế nhận chặt. Tăng nói: Đầu thầy rơi. Sư cười to.

*

Sư dạy chúng:

- Phạm việc trong đại tông cương tông phải biết cú. Nếu chẳng biết cú khó hội được câu nói. Cái gì là cú? Khi trăm việc chẳng suy nghĩ, gọi là chánh cú, cũng gọi là cư đảnh (ở trên đảnh), là được trụ, là rõ ràng, là tỉnh tỉnh, là chắc thật, là khi Phật chưa sanh, là đắc địa, là cùng khi ấy sẽ cùng khi ấy v.v... Phá tất cả thị phi mới cùng tiện, chẳng cùng tiện lẫn trùng trục dưới đất. Nếu nhìn chẳng thấu liền bị người đâm đui mắt. Chỗ con mắt nhìn lơ mờ in tuồng con dê bị giết mà chưa chết. Cổ nhân nói “hôn trầm chướng tốt, cần chuyển được mới nên”. Chạm đến liền chuyển mới cùng tiện, chẳng cùng tiện. Thị cú cũng chặt phi cú cũng chặt, tự nhiên lẫn trùng trục, tự nhiên trước mắt hiện rõ ràng, no tràn hông. Chẳng hiểu chối bỏ, chẳng hiểu nhai nát. Đâu chẳng nghe nói “chối bỏ vật là trên, theo vật là dưới”. Vừa khởi tí xú tình liền rơi xuống đất. Nếu là nhai nát thì heo chó mắt đỏ ngẫu.

Nếu có người hỏi thế nào là thiền, nên đáp với y: “bị lỗ đít lại, mới có ít phần hơi hám, mới biết cạn sâu lóp lóp”...

Huynh đệ! thấy cùng chẳng? nói thế hội chẳng? Chớ có trọn ngày rằm rĩ, sẽ không có ngày xong. Muốn được dễ hội cần biết ở trước thanh sắc chẳng bị muôn cảnh làm hoặc loạn, tự nhiên hiện rõ ràng, tự nhiên vô sự. Tiến tới trước thanh sắc mà vẫn thân nhiên, in tuồng một đồng lửa lớn, chạm đến liền cháy, lại còn có việc gì? Đâu không nghe nói “chẳng phải trần chẳng xâm phạm ta, mà khi ta vô tâm nó cháy”.

*

Sau này có người hoặc hỏi Phật, hỏi pháp, hỏi đạo, hỏi thiền, Sư đều hư lên một tiếng. Sư thường bảo chúng: Khi Lão già này đi, sẽ rống lên một tiếng rồi đi.

*

Đời Đường sau thời Quang Khai, Trung Nguyên giặc cướp dấy lên, chúùng Tăng đều đi tránh nơi khác. Sư vẫn an nhiên ở đây. Một hôm giặc đến, chúng trách Sư không có gì dâng biếu, bèn đâm Sư. Sư thân sắc không đổi, chỉ rống lên một tiếng rồi chết. Tiếng ấy vang xa đến mười dặm.

Sư tịch nhằm năm Quang Khai thứ ba (887) ngày mùng tám tháng tư.

*

21. THIÊN SƯ NGHĨA TÔN

ở **Tuyết Phong - (822-908)**

Sư họ Tăng người Nam An Tuyên Châu. Sư sanh trong gia đình thờ Phật, thuở nhỏ đã không chịu ăn thịt cá. Còn trong nôi mà Sư nghe tiếng chuông, hoặc thấy tràng phan, hoa hương, tượng Phật Bồ-tát liền cười.

Năm mười hai tuổi. Sư theo cha đến chùa Ngọc Giám ở Bồ Điền, thấy Luật sư Khánh Huyền bèn đánh lễ nói: thầy con! rồi ở lại đây luôn. Đến mười bảy tuổi, Sư được cạo tóc. Sau, Sư đến chùa Bảo Sát ở U Khê thọ giới cụ túc. Sư thường dạo qua các thiền hội.

*

Tại Động Sơn, Sư làm Phạn đầu (trưởng ban trai phạn) đang đãi gạo. Khâm Sơn hỏi: Đãi cát bỏ gạo hay đãi gạo bỏ cát? Sư đáp: Gạo cát đồng thời bỏ. Khâm Sơn hỏi: Đại chúng lấy gì ăn? Sư bèn lật úp thau đãi gạo. Khâm Sơn nói: Cứ theo nhân duyên này, huynh hợp ở Đức Sơn.

*

Một hôm, Động Sơn hỏi: Làm gì đây? Sư thưa: Đẽo máng. Động Sơn hỏi: Đẽo máng búa được thành? Sư thưa: Một búa đẽo thành. Động Sơn bảo: Vẫn là việc bên này, việc bên kia thì sao? Sư thưa: Hẳn được không chỗ hạ thủ. Động Sơn bảo: Vẫn là việc bên này, việc bên kia thì sao? Sư im lặng.

*

Sư đến tạm biệt Động Sơn, Động Sơn hỏi: Ngươi đi đâu? Sư thưa: Đi về trong đánh núi. Động Sơn hỏi: Đương thời từ đường nào ra? Sư thưa: Từ đường vượn bay đánh núi ra. Động Sơn hỏi: Nay quay lại đường mà đi? Sư thưa: Từ đường vượn bay đánh núi đi. Động Sơn bảo: Có người chẳng từ đường vượn bay đánh núi đi, ngươi biết chẳng? Sư thưa: Chẳng biết. Động Sơn hỏi: Tại sao chẳng biết? Sư thưa: Y không mặt mày. Động Sơn bảo: Ngươi đã chẳng biết, sao biết không mặt mày? Sư không đáp được.

*

Đến Đứcc Sơn, Sư hỏi: Tông thừa từ trước, con có phần cùng chẳng?

Đức Sơn đánh một gậy, bảo: Nói cái gì? Sư thưa: Chẳng hội.

Hôm sau, giờ thừa hỏi, Đức Sơn bảo chúng: Tông của ta không ngữ cú, thật không một pháp cho người. Sư nhân đó có tỉnh.

*

Sư cùng Nham Đầu đi đến Ngao Sơn ở Lễ Châu gặp trở tuyết (tuyết xuống quá nhiều) dừng lại, Nham Đầu mỗi ngày cứ ngủ, Sư một bề ngồi thiền. Một hôm, Sư gọi: Sư huynh! Sư huynh! hãy dậy.

Nham Đầu hỏi:- Làm cái gì?

Sư nói:

- Đòi nay chẳng giải quyết xong, lão Văn Thúy đi hành khước đến nơi chốn, bị y chê cười, từ ngày đến đây sao chỉ lo ngủ?

Nham Đầu nạt:

- Ngủ đi! mỗi ngày ngồi trên giường giống như thổ địa, ngày sau bọn ma quỷ nam nữ vẫn còn.

Sư chỉ trong ngực nói:- Tôi trong ấy còn chưa ổn, không dám tự dối.

- Tôi bảo ông sau này lên trên chót núi cất thảo am xiển dương đại giáo, sẽ nói câu ấy.

- Tôi thật còn chưa ổn.

- Nếu ông thật như thế, cứ chỗ thấy của ông mỗi mỗi thông qua, chỗ phải tôi sẽ chứng minh cho ông, chỗ chẳng phải tôi sẽ vì ông đuổi dẹp.

- Khi tôi mới đến Diêm Quan thấy thượng đường nói nghĩa sắc không liền được chỗ vào.

- Từ đây đến ba mươi năm rất kỹ không nên nói đến.

- Tôi thấy bài kệ của Động Sơn qua sông: “Thiết kỵ từng tha mít, điều điều dữ ngã sơ, cừ kim chánh thị ngã, ngã kim bất thị cừ.”

- Nếu cùng ấy tự cứu cũng chưa tốt.

Sau, hỏi Đức Sơn: việc trong tông thừa từ trước con có phần chẳng, Đức Sơn đánh một gậy hỏi: nói cái gì, tôi khi đó giống như thùng lủng đáy.

Nham Đầu nạt:

- Ông chẳng nghe nói “từ cửa vào chấúng phải của báu trong nhà”?

- Về sau làm thế nào mới phải?

- Về sau, nếu muốn xiển dương Đại giáo, mỗi mỗi từ trong hông ngực mình lưu xuất, sau này cùng ta che trời che đất đi!

Sư nhân câu ấy đại ngộ liền đánh lễ, đứng dậy kêu luôn: Sư huynh! ngày nay mới là thành đạo ở Ngao Sơn.

*

Tăng hỏi:- Hòa thượng thấy Đức Sơn được cái gì liền thôi?

Sư đáp:- Ta đi tay không, về tay không.

*

Có hai vị Tăng đến, Sư lấy tay chặn cửa am, nhảy vọt ra, nói: Ấy cái gì? Tăng cũng nói: Ấy cái gì? Sư cúi đầu vào am. Tăng từ Sư đi nơi khác. Sư hỏi: Đi nơi nào? Tăng thưa: Hồ nam. Sư bảo: Ta có người bạn đồng hành ở Nham Đầu, gởi ông một lá thơ đưa hộ. Thơ viết: “Tôi gởi thơ lên Sư huynh, từ ngày tôi thành đạo ở Ngao Sơn về sau cho đến ngày nay vẫn còn no chẳng đói.”

Tăng đến Nham Đầu, Nham Đầu hỏi: Từ nơi nào đến? Tăng thưa: Tuyết Phong đến, có thơ dâng lên Hòa thượng. Nham Đầu tiếp thơ xong hỏi: Có ngôn cú gì khác chẳng? Tăng bèn thuật lại lời trước. Nham Đầu hỏi: Ông ấy nói sao? Tăng thưa: Không nói, chỉ cúi đầu vào am. Nham Đầu nói: Ôi! ta hối hận lúc đầu chẳng nói với y câu rớt sau. Nếu nói với y thì người trong thiên hạ không làm gì được lão Tuyết.

*

Tăng ở lại đến cuối hạ mới lên thưa hỏi câu ấy. Nham Đầu bảo: Sao chẳng hỏi sớm? Tăng thưa: Chưa dám dễ dàng. Nham Đầu bảo: Tuyết Phong tuy cùng ta đồng điều sanh, mà chẳng cùng ta đồng điều tử. Cần biết câu rớt sau chỉ là thế.

*

Vị Tăng hỏi Hòa thượng Tây Sơn: Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn sang? Tây Sơn đưa cây phất tử lên chỉ đó. Tăng không chấp nhận.

Sau, vị Tăng ấy đến tham vấn Sư. Sư hỏi: Ở nơi nào đến? Tăng thưa: Ở Chiết Trung đến. Sư hỏi: Hạ năm nay ở tại đâu? Tăng thưa: Ở Tây Sơn Tô Châu. Sư hỏi: Hòa thượng an ổn chẳng? Tăng thưa: Khi đến thấy Ngài được muôn phước. Sư hỏi: Sao không ở đó tu học? Tăng thưa: Phật pháp chẳng sáng. Sư hỏi: Có việc gì? Tăng thuật lại việc trước. Sư hỏi: Tại sao ông chẳng chấp nhận Ngài? Tăng thưa: Ấy là cảnh. Sư bảo: Ông thấy kẻ nam nữ ở Tô Châu chẳng? Tăng thưa: Thấy. Sư hỏi: Ông thấy cây cối trên đường chẳng? Tăng thưa: Thấy. Sư bảo: Phàm thấy nam nữ đất cát suối rừng thảy đều là cảnh, ông chấp nhận những cái ấy chẳng? Tăng thưa: Chấp nhận. Sư bảo: Tại sao giờ phất tử ông không chấp nhận? Tăng lễ bái thưa: Con chấp bướng nói bừa, xin Hòa thượng từ bi. Sư hỏi: Tội càn khôn là con mắt, ông tìm chỗ nào ngồi xỏm. Tăng không đáp được.

*

Có một vị Tăng ở dưới núi cát thảo am, nhiều năm không cạo tóc, dùng một ống cây dài ra bên suối múc nước. Vị Tăng khác thấy hỏi: Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn sang? Am chủ đáp: Suối sâu ống cây dài.

Sư nghe việc này, nói: rất là kỳ quái. Một hôm Sư cùng thị giả đem dao cạo theo đến am. Vừa gặp mặt, Sư dẫn lời nói trước hỏi, phải lời am chủ chẳng? Am chủ nói: Phải.

Sư bảo: Nếu nói được chẳng cạo tóc ông. Am chủ liền đi gọi đầu, quì gối trước Sư, Sư liền cạo tóc cho.

*

Tam Thánh Huệ Nhiên hỏi:- Cá vàng vượt khỏi lưới lấy gì ăn?

Sư bảo:- Đợi ông vượt khỏi lưới sẽ vì ông nói.

Tam Thánh nói:

- Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, mà câu thoại đầu cũng chẳng biết.

Sư bảo:- Lão tăng trụ trì nhiều việc.

*

Sư hỏi vị Tăng mới đến: Vừa rời chỗ nào đến? Tăng thưa: Phú Thuyền (Thiền sư Hồng Tiển) đến. Sư hỏi: Biền sanh tử chưa qua, vì sao lại Phú Thuyền (úp thuyền)? Tăng không đáp được, bèn trở về thuật lại Phú Thuyền. Phú Thuyền bảo: Sao không nói y không sanh tử. Tăng trở lại nói lời này. Sư bảo: Đây không phải lời của ông. Tăng thưa: Phú Thuyền nói thế ấy. Sư bảo: Ta có hai mươi gậy gởi cho Phú Thuyền, còn ta tự ăn hai mươi gậy, chẳng can hệ gì việc Xà-lê.

*

Huyền Sa Sư Bị thưa:- Hiện nay có đại dụng, Hòa thượng phải làm sao?

Sư đem ba trái cầu gỗ đồng thời ném ra. Huyền Sa ra bộ chẻ bìa.

Sư bảo:- Người hiện ở Linh Sơn mới được như vậy.

Huyền Sa thưa:- Cũng là việc nhà mình.

*

Một hôm, Sư ở trong nhà tăng đóng cửa trước cửa sau nổi lửa đốt, lại kêu: Cứu lửa! Cứu lửa! Huyền Sa đem một thanh củi từ cửa sổ ném vào trong. Sư bèn mở cửa.

*

Sư thượng đường:

- Núi Nam có một con rắn mũi to, hết thầy các ông đều phải khéo xem.

Trường Khánh bước ra thưa:

- Hôm nay trong nhà này có người tán thân mất mạng.

Vân Môn lấy cây gậy ném trước Sư rồi ra bộ sợ.

Có người đem việc này thuật lại Huyền Sa. Huyền Sa nói:

- Phải là huynh Lãng mới được. Tuy nhiên như thế, nếu ta thì chẳng vậy.

Tăng hỏi:- Hòa thượng làm thế nào?

Huyền Sa nói:- Dùng núi Nam làm gì.

*

Một hôm, Sư bảo Huệ Lãng (Trường Khánh):

- Ta thấy Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn “chư thánh đi chỗ nào”, Ngưỡng Sơn đáp: “hoặc ở trên trời, hoặc ở nhân gian”. Người nói ý Ngưỡng Sơn thế nào?

Huệ Lãng thưa:

- Nếu hỏi chỗ ra vào của chư thánh mà nói thế ấy thì không được.

Sư bảo:

- Người đều không chấp nhận, chợt có người hỏi người đáp thế nào?

- Chỉ nói làm.

- Là người chẳng làm.

- Đâu khác với làm.

*

Sư sắp thị tịch, Sư tự chế tháp và làm bài minh, tựa rằng:

- Phàm từ duyên mà có là trước sau thành hoại, chẳng từ duyên mà được muôn kiếp thường vững; Vững thì hằng còn, hoại thì tổn giảm. Tuy nhiên ly tán chưa đến, ngại gì dự bị sắp đặt? Sở dĩ, chất đá làm nhà, cửa cây đóng hòm, bung đất đổ đồng làm khám. Các việc đã đủ, đầu xây hướng nam, chân về hướng bắc, nằm ngang qua núi.

Chỉ mong đến giờ, đồng đạo chớ trái ý ta. Người biết tâm ta, thì chẳng đời chí ta, dặn sâu! lại dặn!...

Sư trụ Môn Xuyên hơn bốn mươi năm, học giả mùa Đông mùa Hạ chẳng dưới số một ngàn năm trăm người.

Đời Lương niên hiệu Khai Bình năm thứ hai (908) vào tháng ba, Sư có chút ít bệnh. Môn Soái sai lương y đến xem mạch. Sư bảo: Ta chẳng phải bệnh, trọn chẳng uống thuốc. Sư để kệ và trao pháp xong, ngày mùng hai tháng năm, sáng đi dạo Lam Điền, chiều về tắm rửa, nửa đêm nhập diệt. Sư thọ tám mươi bảy tuổi, năm mươi chín tuổi hạ.



ĐỜI THỨ BẢY SAU LỤC TỔ

I.- TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ BA : có 14 vị

- 1- Thiên sư Quang Huệ ở Hà Ngọc
- 2- Thiên sư Tùng Chí ở Kim Phong
- 3- Thiên sư Xử Chơn ở Lộc Môn...

II.- TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ BA

- A- Nói pháp Hưng Hóa Tồn Tương:
Thiên sư Bảo Ứng hay Nam Viện Ngung

III.- TÔNG QUI NGƯỠNG ĐỜI THỨ TƯ

- A- Nói pháp Thiên sư Quang Dũng: có 5 vị
- 1- Thiên sư Toàn Phó ở Thanh Hóa
 - 2- Thiên sư Huệ Thanh ở Ba Tiêu...

IV.- NÓI PHÁP ĐỨC SƠN ĐỜI THỨ HAI

- A- Nói pháp Nham Đầu Toàn Khoát: có 9 vị
- 1- Thiên sư Sư Nhan ở Đoan Nham...
- B- Nói pháp Tuyết Phong Nghĩa Tồn: có 56 vị
- 1- Thiên sư Sư Bị ở Huyền Sa
 - 2- Thiên sư Huệ Lăng ở Trường Khánh
 - 3- Thiên sư Văn Yển ở Vân Môn khai Tổ tông Vân Môn...



22. THIÊN SƯ HUYỀN NGỘ

Hiệu Quang Huệ ở Hà Ngọc

Ban đầu Sư ở Long Tuyền thượng đường dạy chúng:

- Hòa thượng Tuyết Phong vì người như chim đại bàng cánh vàng bắt rông ăn.

Có vị Tăng ra hỏi:- Hòa thượng thì thế nào?

Sư bảo:- Ở nơi nào đi đến?

- Thế nào ý Tổ sư từ Ấn sang?

- Sao chẳng lẽ bá đạo chùng nào?

- Thế nào là mặt truyền tâm?

Sư lặng thinh giây lâu.

Tăng thưa:- Thế ấy luống nhọc lắng tai.

Sư gọi thị giả bảo:- Đem lửa đến.

*

Tăng hỏi:

- Cổ nhân nói: “nếu nhớ một câu luận, một kiếp làm dã hồ tinh”, chẳng biết ý cổ nhân thế nào?

Sư bảo:- Nhà tăng Long Tuyên chưa từng khóa.

- Hòa thượng thế nào?

- Gió thổi bên tai.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là một câu trước tiếng?

Sư đáp:- In tuồng chẳng nói.

- Cổ nhân nói: “như một hạt tuyết trên lò lửa”, ý chỉ thế nào?

- Khéo tiếc giữ lông mày.

- Chỉ dạy thế nào liền chẳng làm trong thời gian?

- Không thể trên tuyết lại thêm sương.

- Thế ấy là toàn nhân nơi Hòa thượng?

- Nhân cái gì?

*

Có khi Sư đưa gậy lên chỉ chúng:

- Từ trước vẫn lưu lại một đường phương tiện này để tiếp người.

Vị Tăng ra hỏi:- Hòa thượng lại đứng đầu đường vậy.

- Tạ nhau xong.

Tăng hỏi:- Thế nào và Văn-thù?

Sư đáp:- Không có mặt trăng thứ hai.

- Việc hiện giờ thế nào?

- Chính là mặt trăng thứ hai.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là lời Như Lai?

Sư đáp:- Gió mạnh có dây trời.

- Thế nào là diệu minh chân tánh?

- Rộng rãi chớ bóp hẹp.

*

Sư thượng đường giây lâu. Có vị Tăng bước ra hỏi:

- Vị chúng kiệt lực, họa ra cửa tư, chưa biết tha lỗi, chẳng tha lỗi?

Sư vẫn lặng thinh.

*

23. THIỀN SƯ TÙNG CHÍ

Hiệu Huyền Minh ở Kim Phong

Thượng tọa Tiên hỏi:- Thế nào là chánh chủ Kim Phong?

Sư đáp:- Đây cách trấn huyện chẳng xa, Xà-lê chớ thứ lớp.

- Sao chẳng nói?

- Miệng như bàn đá.

- Ngàn phong muôn phong, thế nào là Kim Phong?

Sư bèn vạch trán rồi thôi.

*

Sư đưa chiếc gôi chỉ Tăng bảo:

- Tất cả người gọi là chiếc gôi, Kim Phong nói chẳng phải.

Tăng thưa:- Chẳng biết Hòa thượng gọi là gì?

Sư cầm chiếc gôi đưa lên.

Tăng thưa:- Như thế thì y đó mà hành?

Sư hỏi:- Người kêu là gì?

- Chiếc gôi.

-Rơi trong hang Kim Phong.

*

Tăng hỏi:- Thân này vô tri như cây đất ngồi đá, cái này thế nào?

Sư bước xuống giường thiền lại nắm lỗ tai vị Tăng ấy vặn. Tăng đau quá la lên.

Sư bảo:- Ngày nay mới nắm được cái vô tri.

Tăng lễ bái đi ra. Sư gọi: Xà-lê! Tăng xoay đầu lại. Sư bảo: Nếu vào nhà tăng không được nói lại. Tăng hỏi: Vì sao? Sư bảo: Sẽ có nhiều người cười Kim Phong tâm lão bà.

*

Sư thượng đường:

- Việc còn giấu kín, hợp lý nên lấy tên nhọn chống. Có người nói được chăng? Nếu có người nói được, Kim Phong sẽ chia nửa Viện cho ở.

Có vị Tăng bước ra làm lễ.

Sư bảo:- Thấy nhau dễ được, ở chung tốt đẹp khó, vì người.

Sư bèn xuống tòa.

Sư hỏi Tăng: Ra đi từ đâu? Tăng thưa: Từ Triệu Châu. Sư hỏi: Triệu Châu nói pháp ai? Tăng thưa: Nam Tuyên. Sư bảo: Ông đâu phải từ Triệu Châu đi? Tăng thưa: Chẳng biết tôn ý Hòa thượng thế nào? Sư bảo: Triệu Châu thật nói pháp Nam Tuyên.

Đến chiều giờ thừa tỉnh, Tăng thưa: Sáng này nhờ ơn Hòa thượng từ bi mà con chưa hội, tỉnh Hòa thượng chỉ dạy. Sư bảo: Nếu đến chỗ khác, chớ nói câu sau của Kim Phong. Tăng hỏi: Vì sao thế? Sư bảo: E làm nhục Triệu Châu.

Tăng hỏi:- Thế nào là gia phong của Hòa thượng?

Sư đáp:- Trước cửa Kim Phong không có tấm bảng năm dậm.

*

Về sau Sư trụ tại viện Báo Ân ở Kim Lăng và tịch tại đây.

Vua phong thụy là Viên Quảng Thiên sư tháp hiệu Qui Tịch.

*

24. THIÊN SƯ XỬ CHƠN

Ôu Lộc Môn

Sư trụ trì tại viện Hoa Nghiêm ở núi Lộc Môn.

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là gia phong của Hòa thượng? Sư đáp: Có muối không giấm. Tăng hỏi: Thế nào là đạo nhân? Sư đáp: Có miệng giống hệt lỗ mũi. Tăng hỏi: Chợt gặp khách đến đem cái gì đối đáp? Sư bảo: Công gỗ cửa lá cảm ơn ông đi qua.

*

Tăng hỏi: Tô Tô tương truyền, truyền vật gì? Sư bảo: Ca-sa Kim Lan. Tăng hỏi: Thế nào là Bát-nhã trong rương? Sư bảo: Trong điện Phật để sáu trăm quyển.

Tăng hỏi: Sau khi Hòa thượng trăm tuổi sẽ đi về đâu? Sư đáp: Làm con trâu nhà họ Lý ở dưới núi. Tăng thưa: Cho con cùng đi theo được chăng? Sư bảo: Nếu ông đi theo chớ giống đầu mọt sừng. Tăng đáp: Dạ! Sư hỏi: Nên đến chỗ nào? Tăng thưa: Con mắt Phật biện còn chẳng được. Sư bảo: Nếu chẳng bỏ qua cũng là mờ mờ.

*

Tăng hỏi: Thế nào là Thiên? Sư đáp: Loan phụng vào lồng gà. Tăng hỏi: Thế nào là đạo? Sư đáp: Chỉ sen cột voi lớn. Tăng hỏi: Khi kiếp hoại cái này có hoại chăng? Sư đáp: Đến bờ nhìn mắt cọp, khắp nơi một trường sầu. Tăng hỏi: Thế nào là chỗ Hòa thượng chuyển thân? Sư đáp: Canh ba đêm qua rơi mất chiếc gối.

Sư có làm bài kệ dạy chúng:

Nhất phiến ngưng nhiên quang xán lạn
Nghĩ ý truy tầm tốt nan kiến
Binh nhiên trịch trước khoát nhân tình
Đại sự phân minh giai tổng biện.
Thị khoái hoạt vô hệ bạn
Vạn lượng huỳnh kim chung bất hoán
Nhậm tha thiên thánh xuất đầu lai
Tùng thị hương cừ ảnh trung hiện.

Dịch:

Một mảnh lóng trong sáng khắp trời
Để lòng tìm kiếm cách xa vời
Rõ ràng ném đến nhân tình rỗng
Việc lớn phân minh thấy biện rồi.
Mới là vui sống không buộc ràng
Muôn lượng vàng ròng đôi chẳng màng
Mặc tình ngàn thánh hiện ở thế
Từ ấy theo y trong bóng vàng.

*

25. THIÊN SƯ HUỆ NGUNG

Hiệu Bảo Ứng ở Nam Viện

Sư trụ trì Nam Viện nên gọi là Nam Viện Huệ Nung, cũng hiệu Bảo Ứng nên gọi Bảo Ứng Hòa thượng ở Nhữ Châu.

Sư thượng đường dạy chúng:- Trên cục thịt đỏ vách đứng ngàn năm.

Có vị Tăng hỏi:

- Trên cục thịt đỏ vách đứng ngàn năm, đâu chẳng phải lời của Hòa thượng?

Sư đáp:- Phải.

Vị Tăng ấy liền giở giường thiên. Sư bảo: con lừa mù, liền đánh.

*

Sư hỏi vị Tăng mới đến: Vừa rời nơi nào đến? Tăng thưa: Vừa rời Trường Thủy.
Sư bảo: Đi dòng đông hay dòng tây? Tăng thưa: Thấy không thế ấy.

Sư hỏi: Làm sao? Tăng trân trọng. Sư liền đánh, đuổi xuống pháp đường.

*

Sư hỏi Tăng: Vừa rời nơi nào đến? Tăng thưa: Vừa rời Nhượng Châu. Sư hỏi: Đến làm gì? Tăng thưa: Riêng đến lễ bái Hòa thượng. Sư bảo: Đường như lão Nung Bảo Ứng chẳng ở đây. Tăng liền hét! Sư bảo: Đã nói với ông chẳng có ở đây, lại hét cái gì? Tăng lại hét! Sư liền đánh. Tăng lễ bái. Sư bảo: Gậy này bốn phen người đánh ta, mà ta lại đánh người, ba gậy năm gậy cốt lời này.

*

Hòa thượng Tư Minh khi chưa trụ Tây Viện đến tham vấn Sư, lễ bái xong, hỏi:

- Không có vật gì tốt khác, từ Hứa Châu mua được dao cạo Nhất Khẩu Giang Tây đến hiến Hòa thượng.

Sư hỏi:- Ông từ Hứa Châu đến, nơi nào mua được dao cạo Giang Tây?

Tư Minh nắm tay Sư, bắm một cái.

Sư bảo:- Thị giả nhận lấy.

Tư Minh phủi áo ra đi.

Sư nói:- A thích thích.

*

Sư thượng đường nói:

- Các nơi chỉ đủ con mắt thốt trác đồng thời, mà chẳng đủ dụng thốt trác đồng thời.

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là dụng thốt trác đồng thời?

Sư đáp:

- Tác gia (bậc đạt đạo) thấy nhau chẳng thốt trác thì thốt trác đồng thời mắt.

Tăng thưa:- Đây vẫn chưa phải chỗ con hỏi.

Sư hỏi:- Chỗ người hỏi thế nào?

Tăng thưa:- Mắt.

Sư liền đánh. Vị Tăng ấy chẳng chấp nhận.

*

Sau vị Tăng ấy ở trong hội Vân Môn nghe hai vị Tăng nhắc lại nhân duyên này. Một vị Tăng nói: đương thời Nam Viện đánh gãy Tăng kia. Ông nghe lời nói này hốt nhiên đại ngộ. Chừng đó, ông mới thấy chỗ đáp của Nam Viện. Ông bèn trở về Nhữ Châu yết kiến Sư, Sư đã qui tịch. Ông đến thưa hỏi Phong Huyệt. Phong Huyệt nhận ra liền hỏi: Thượng tọa khi xưa hỏi Tiên sư câu thốt trác đồng thời đây chẳng? Ông thưa: Phải. Phong Huyệt hỏi: Hội chưa? Ông đáp: Hội. Phong Huyệt hỏi: Ông khi ấy hội thế nào? Ông nói: Tôi khi ấy in tuồng đi trong bóng đèn. Phong Huyệt nói: Ông hội.

*

26. THIỀN SƯ TOÀN PHÓ

Hiệu Thanh Hóa - (882-947)

Sư quê ở Côn Sơn quận Ngô, cha làm nghề mua bán. Sư theo cha đến Dự Chương nghe các thiền hội thanh hành, liền xin xuất gia.

Sư đến Giang Hạ yết kiến Đại sư Thanh Bình. Thanh Bình hỏi: Người đến cầu cái gì? Sư thưa: Cầu pháp. Thanh Bình cho là lạ, chấp nhận vào chúng. Sư được thọ giới, thờ thầy rất thuần cẩn.

Một hôm, Sư tự bảo: “Ông thầy học vô thường, đâu nên bày biện phiền như vậy?” Sư liền từ tạ thầy đi du phương.

Đến Nghi Xuân, Sư yết kiến Thiền sư Quang Dũng. Quang Dũng hỏi: Từ đâu đến? Sư thưa: Từ Ngạc Châu đến. Quang Dũng hỏi: Sứ quân Ngạc Châu tên gì? Sư thưa: Ở đất

Hóa chẳng dám xúc phạm. Quang Dũng bảo: Ở đây chẳng sợ. Sư thưa: Đại trượng phu cần gì biết nhau. Quang Dũng ngạc nhiên cười to.

Sư dừng lại đây và thâm ngộ tông chỉ, được Quang Dũng ấn khả.

*

Sau, Sư đạo Lô Lãng, quan huyện An Phước lập Thiền uyển Ứng Quốc thỉnh Sư trụ trì. Học chúng đua nhau đến tham vấn, ở đây trở thành thiền hội hưng thịnh. Nhà vua nghe tiếng ban cho Sư hiệu Thanh Hóa.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là chỗ Hòa thượng cấp thiết vì người?

Sư đáp:- Sáng nhìn đông nam, chiều nhìn tây bắc.

- Chẳng hội.

- Khách luống qua Đông Dương mà không biết vật báu Đông Dương.

- Thế nào là chánh pháp nhãn?

- Không thể ban ngày mà đái trên giường.

*

Về sau, có vị Tăng đồng hương khuyên Sư trở về cố hương. Văn Mục Vương đặc biệt quý trọng Sư. Nhà Tấn niên hiệu Thiên Phước năm thứ hai (937), Văn Mục Vương khai phá ngọn núi Vân Phong lập thiền viện cũng để Thanh Hóa, thỉnh Sư trụ trì. Nơi đây pháp lữ đông vầy.

*

Tăng hỏi:- Hòa thượng được bao nhiêu tuổi?

Sư đáp:- Mới thấy năm rồi chín tháng chín, hiện nay lại thấy lá thu vàng.

- Thế ấy tức là vô số?

- Hỏi lấy lá vàng.

- Cứu kính việc thế nào?

- Sáu chiếc đầu tử đầy bồn đỏ.

*

Tăng hỏi:- Tăng chết sẽ đi đến đâu?

Sư đáp:- Sông dài không gián đoạn, hòn bọt mặc gió trôi.

- Lại nhận sự cúng kiến chẳng?

- Cúng kiến chẳng không.
- Thế nào là cúng kiến?
- Lão chài giờ chèo hát, trong hang nghe tiếng vang.

*

Đến Trung Hiến Vương ban cho Sư tử y phương bào, Sư từ chối chẳng nhận. Sư nói: Tôi không thích dùng, sợ e người sau bắt chước tôi mà muốn như thế.

Niên hiệu Khai Vận năm thứ tư (947) tháng bảy năm Đinh Mùi, Sư có chút bệnh, ngồi an nhiên thị tịch, thọ sáu mươi sáu tuổi.

*

27. THIỀN SƯ HUỆ THANH

Ôu núi Ba Tiêu

Sư người Tân La (Triều Tiên) năm hai mươi tám tuổi đến Ngưỡng Sơn yết kiến Nam Thập Quang Dũng, nhân đây được ngộ đạo.

Sư trụ trì tại núi Ba Tiêu đồ chúng đến tham vấn rất đông.

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là nước Ba Tiêu (cây chuối)? Sư đáp: Mùa đông ẩm mùa hạ mát. Tăng hỏi: Thế nào là kiếm thổi lông (kiếm bén thổi sợi lông qua liền đứt)? Sư tiến ba bước. Thế nào là Hòa thượng một câu vì người? Sư đáp: Chỉ e Xà-lê chẳng hỏi.

*

Sư thượng đường cầm gậy đưa lên bảo chúng:

- Các ông có cây gậy thì ta cho các ông cây gậy, các ông không có gậy thì ta cướp cây gậy các ông.

Sư chống gậy đứng, rồi bước xuống tòa.

*

Tăng hỏi:- Giặc đến cần đánh, khách đến cần xem, chợt gặp khách giặc đồng thời đến thì làm sao?

Sư bảo:- Trong thất có một đôi giày cỏ rách.

- Chỉ như đôi giày cỏ rách lại kham thọ dụng chăng?
- Ông nếu đem đi, trước hung sau chẳng kiết.

*

Tăng hỏi:- Quang, cảnh đều quên lại là vật gì?

Sư đáp:- Tri.

- Tri cái gì?

- Kiến Châu cừ Lang.

*

Tăng hỏi:

- Chẳng hỏi hai đầu ba cổ, thỉnh Thầy chỉ thẳng bản lai diện mục?

Sư ngồi thẳng lặng thỉnh.

*

28. THIỀN SƯ SƯ NHAN

Où Đoan Nham

Sư họ Hứa quê ở Mân Việt, xuất gia từ nhỏ, giữ giới luật đầy đủ. Đi du phương, trước nhất Sư đến Nham Đầu.

Sư hỏi Nham Đầu: Thế nào là lý bản thường? Nham Đầu đáp: Động. Sư thưa: Khi động thế nào? Nham Đầu bảo: Chẳng phải lý bản thường. Sư trầm ngâm giây lâu. Nham Đầu bảo: Chấp nhận tức chưa khỏi căn trần, chẳng chấp nhận tức hằng chìm sanh tử. Sư liền lãnh hội, thân tâm sáng suốt.

*

Sư đến yết kiến Giáp Sơn Thiện Hội. Thiện Hội hỏi: Ở nơi nào đến? Sư thưa: Ở Ngọa Long. Thiện Hội hỏi: Khi đến Ngọa Long dậy chưa? Sư bèn nhìn qua ngó lại. Thiện Hội bảo: Trên vết thương lại để bôi đốt. Sư thưa: Hòa thượng lại khổ như thế để làm gì? Thiện Hội bèn thôi.

Sư tìm đến Đan Khưu, suốt ngày ngồi trên thạch bàn như kẻ ngu, thỉnh thoảng tự gọi: “ông chủ nhân”, lại ứng thanh: “dạ”, bèn bảo: “tĩnh tĩnh lấy về sau chớ bị người gạt”. Bốn chúng ngưỡng mộ đức của Sư, thỉnh Sư trụ trì tại Đoan Nham, học lẫn nghe danh đua nhau kéo đến.

*

Cảnh Thanh hỏi:- Trời không thể che, đất không thể chở, đâu chẳng phải?

Sư đáp:- Nếu phải tức bị che chở.

- Nếu chẳng phải Đoan Nham vừa gặp?

Sư tự xưng: Sư Nhan.

*

Có ba vị Tăng người Ấn, thân xanh mắt đỏ như luồng điện, so vai đồng bước đến lễ Sư. Sư hỏi: Các ông từ đâu đến? Ba vị ấy thưa: Ở Thiên Trúc đến. Sư hỏi: Khởi đi lúc nào? Họ đáp: Sáng đi vừa đến. Sư hỏi: Được chẳng nhọc chẳng? Họ đáp: Vì pháp quên nhọc. Sư nhìn kỹ thấy chân họ chẳng dính đất, Sư bảo: Vào nhà tăng an nghỉ. Sáng hôm sau chẳng thấy ba vị ấy.

*

Tăng hỏi: Thế nào là Phật? Sư đáp: Trâu đá. Hỏi: Thế nào là pháp? Sư đáp: Con trâu đá. Hỏi: Thế ấy là chẳng đồng? Sư đáp: Hiệp không được. Hỏi: Tại sao hiệp chẳng được? Sư đáp: Không có cái đồng có thể đồng thì hiệp cái gì?

*

Tăng hỏi: Làm sao thương lượng được chẳng rơi vào giai cấp? Sư đáp: Đuổi chẳng đi. Hỏi: Vì sao đuổi chẳng đi? Sư đáp: Vì y từ trước không giai cấp. Hỏi: Chẳng biết ở vị nào? Sư đáp: Chẳng ngồi điện Phổ Quang. Hỏi: Lại lý hóa cùng chẳng? Sư đáp: Tiếng vang ba cõi trọng, chỗ nào chẳng về châu.

*

Một hôm, có bà lão trong thôn đến đánh lễ Sư. Sư bảo: Bà về mau để cứu mấy ngàn sanh mạng. Bà lão về gấp đến nhà, thấy con dâu xách một giỏ ốc từ ngoài đồng đem về. Bà liền tiếp lấy đem xuống hồ thả hết.

*

Đến khi Sư tịch làm lễ trà-tỳ, có con rắn lớn từ trên cây gieo mình xuống đồng lửa. Sau khi lửa tắt, xá-lợi bay tung, gió thổi cỏ cây ngã rạp.

*

29. THIỀN SƯ TÔNG NHẤT

Pháp danh Sư Bị ở Huyện Sa - (835-908)

Sư họ Tạ quê ở huyện Mân, Phước Châu. Thuở nhỏ thích câu cá, Sư sắm một chiếc thuyền nhỏ thường thả câu trên sông Nam Đài.

Đến năm ba mươi tuổi, nhằm niên hiệu Hàm Thông năm đầu (860), Sư chợt phát tâm cầu giải thoát. Liền bỏ thuyền câu, Sư lên núi Phù Dung theo Thiền sư Linh Huấn xuất gia, đến chùa Khai Nguyên ở Dự Chương thọ giới cụ túc với Luật sư Đạo Huyền. Sau đó, Sư chỉ mặc áo gai đi giày cỏ, ăn vừa đủ sống, suốt ngày ngồi yên lặng. Trong chúng thấy đều kinh dị.

Đối với Tuyết Phong Nghĩa Tồn, Sư là đàn em trong đạo, mà gần gũi kính thờ như thầy trò. Tuyết Phong thấy Sư khổ hạnh nên gọi là Đầu-đà.

Một hôm, Tuyết Phong hỏi: Cái gì là Đầu-đà Bị? Sư đáp: Trợn chẳng dám đối người. Hôm khác, Tuyết Phong gọi: Đầu-đà Bị! tại sao chẳng đi tham vấn các nơi? Sư thưa: Đạt-ma chẳng đến Đông độ, Nhị Tổ chẳng sang Tây thiên. Tuyết Phong gật đầu.

*

Tuyết Phong lên núi Tượng Cốt hoằng hóa, Sư cùng góp sức đắc lực. Học lữ các nơi tụ họp thật đông.

Sư nhập thất quên mất sớm chiều, lại xem kinh Lăng Nghiêm phát minh tâm địa. Do đó, Sư ứng đối lạ lùng cùng kinh điển phù hợp. Những vị huyền học ở các nơi chưa giải quyết nghi ngờ đều đến cầu Sư chỉ dạy. Đến như Tuyết Phong gạn hỏi đối đáp cũng tương đương chẳng nhượng. Tuyết Phong bảo: “Đầu-đà Bị là người tái sanh.”

*

Tuyết Phong thượng đường nói:

- Cần hỏi được việc này, ví như gương xưa hiện ở trên đài, Hồ đến thì hiện Hồ, Hán đến thì hiện Hán.

Sư thưa:- Chợt gặp gương sáng đến thì thế nào?

Tuyết Phong bảo:- Hồ Hán đều ẩn.

Sư thưa:- Lão Hòa thượng gót chân chưa dính đất.

*

Trưởng lão Nam Tế đến Tuyết Phong, Tuyết Phong dạy đến hỏi Sư:

Sư hỏi:

- Cổ nhân nói: “việc này chỉ ta hay biết”, ý kiến Trưởng lão thế nào?

Nam Tế thưa:- Nên biết có người chẳng cầu biết.

Sư bảo:- Hòa thượng ở trên chót núi chịu bao nhiêu thứ khổ sở để làm gì?

*

Tuyết Phong nói:

- Thế giới rộng một thước gương xưa rộng một thước; thế giới rộng một trượng gương xưa rộng một trượng.

Sư chỉ lò lửa hỏi:- Lò lửa rộng bao nhiêu?

- Như gương xưa rộng.

- Lão Hòa thượng gót chân chưa dính đất.

*

Sư từ biệt Tuyết Phong rằng:

- Thưa Hòa thượng! “mỗi người có tự do tự tại”, hôm nay tôi xin xuống núi.

Tuyết Phong hỏi:- Lời ai nói thế ấy?

- Lời Hòa thượng nói thế ấy.

- Còn ông thì sao?

- Chẳng tự do tự tại.

- Biết.

Lúc đầu, Sư được thỉnh trụ viện Phổ Ứng tại trường Mai Khê. Kế đó, Sư dời trụ tại núi Huyền Sa. Từ đây chúng tăng khắp nơi đua nhau đến tham vấn. Học chúng hằng ngày trên số tám trăm vị. Mân soái Vương Công thỉnh Sư diễn Vô thượng thừa và kính Sư làm thầy.

*

Sư thượng đường im lặng giây lâu, bảo chúng:

- Tôi đã vì các ông triệt khốn (thống thiết), lại hội chăng?

Có vị Tăng thưa:- Khi lặng lẽ không nói là sao?

- Nói mới làm gì? [Mới là tiếng nói trong giấc mộng.]

- Thỉnh Thầy nói việc bổn phận?

- Ngủ mê làm gì?

- Học nhân tức ngủ mê, còn Thầy thì sao?

- Đâu được thế ấy, chẳng biết ngựa ngáy.

Sư lại nói:

Đáng tiếc! Sư tăng đông như thế, đi hành khước ngàn dặm muôn dặm đến đây, mà chẳng tiêu cái ngủ mê nói mớ, bèn thối lui.

*

Vi Giám Quân đến yết kiến Sư, thưa: Hòa thượng Tào Sơn rất kỳ quái. Sư hỏi: Vũ Châu cách Tào Sơn mấy dặm? Vi Giám chỉ vị Tăng bên cạnh hỏi: Thượng tọa từng đến Tào Sơn chẳng? Vị Tăng ấy nói: Đã từng đến. Vi Giám hỏi: Vũ Châu cách Tào Sơn mấy dặm? Tăng nói: Một trăm hai mươi (120) dặm. Vi Giám bảo: Thế ấy là Thượng tọa chưa đến Tào Sơn. Vi Giám đứng dậy đánh lễ Sư, Sư bảo: Giám Quân nên lễ vị Tăng này, vị Tăng này đầy đủ hổ thẹn.

*

Sư dạy chúng:

- Chư thiên đức! các ông du phương hành khước đến đây, nói rằng ta tham thiền học đạo, là có chỗ kỳ đặc, hay chỉ hỏi đông hỏi tây? Nếu có chỗ kỳ đặc hãy thông qua, tôi sẽ vì các ông chứng minh là phải hay chẳng phải. Tôi trọn biết hết, lại có kỳ đặc chẳng? Nếu không có kỳ đặc, chỉ là người đuổi theo tiếng. Các ông đã đến trong đây, giờ đây tôi xin hỏi: các ông là người có mắt chẳng? Nếu có thì hiện đây liền nhận biết được, mà các ông có biết được chẳng? Nếu các ông chẳng biết, bị tôi gọi kẻ mù từ nhỏ, kẻ điếc từ nhỏ, có phải chẳng? chấp nhận lời nói như thế chẳng?

Chư thiên đức! cũng chớ tự khi mà lui sụt, cái chân thật của các ông đâu từng là người mù điếc. Chư Phật mười phương nắm các ông để trên đầu, chẳng dám làm lẫn một phần tử, chỉ nói “việc này duy ta hay biết”, hội chẳng? Như hiện nay thừa kế, trọn nói là thừa kế Thích-ca. Tôi nói: “Thích-ca cùng tôi đồng tham cứu.” Các ông nói tham cứu cái gì? hội chẳng? Thật không phải dễ dàng biết, phải là người đại ngộ mới có thể biết được. Nếu cái sở ngộ chừng bực cũng không thể gặp. Các ông lại biết đại ngộ chẳng? Không phải là nhận cái chiếu soi trên đầu các ông, không phải cái các ông nói không, nói rỗng, nói bên này bên kia, nói có pháp thế gian, nói có một cái chẳng phải pháp thế gian.

Hòa thượng con! hư không vẫn từ mê vọng huyền sanh. Hiện nay nếu đại ngộ thì còn có chỗ nào để nói năng? Còn không có hư không thì chỗ nào có tam giới? nghiệp dẫn, cha mẹ làm duyên sanh ra ta thành lập trước sau? Hiện nay nói không vẫn là lừa dối, huống là nói có. Biết chẳng? Các ông đi hành khước đã lâu, tự nói có việc giác ngộ. Nay

tôi hỏi ông: ví như chót núi bờ vực chỗ không có dấu vết người, lại có Phật pháp chăng? biện được rành rẽ chăng? Nếu biện chẳng được thật là chưa có.

Tôi thường nói: trước mặt vị Tăng chết tức là chạm mắt Bồ-đề, thân quang muôn dặm là tướng sau đánh. Nếu người gặp được, chẳng ngại ra ngoài ám giới, thoát khỏi ý tưởng trên đầu ông, xưa nay chỉ là thể người chân thật của ông. Chỗ nào còn có một pháp khác che đậy? Các ông biết chăng? tin chăng? hiểu thừa đương được chăng? Rất cần nỗ lực!

*

Có vị Tăng hỏi:

- Nhân nghe Hòa thượng nói “tốt mười phương thế giới là một hòn minh châu”, con làm sao được hội?

Sư đáp:

- Tốt mười phương thế giới là một hòn minh châu, dùng hội để làm gì?

Vị Tăng ấy bèn thôi.

Sư hỏi lại:

-Tốt mười phương thế giới là một hòn minh châu, người làm sao hội?

Tăng thưa:

- Tốt mười phương thế giới là một hòn minh châu, dùng hội làm gì?

Sư bảo:- Biết người nhằm trong hàng quý tìm kế sống.

*

Sư dạy chúng:

- Nay tôi hỏi các ông đã thừa đương được việc gì? tại thế giới nào an thân lập mạng? biện biệt được chăng? Nếu biện chẳng được in tuồng ấn mắt thấy hoa đốm, thấy việc đã sai, biết chăng? Hiện nay thấy núi sông đồng nội sắc không tối sáng bao nhiêu sự vật đều là tướng hoa đốm cuồng nhọc sanh ra, gọi là tri kiến điên đảo. Phàm người xuất gia phải Thức tâm đạt bản, nên hiệu là Sa-môn. Nay các ông đã cạo tóc đắp y làm tướng Sa-môn, thì phải có phần tự lợi lợi tha. Mà nay xem thấy đầu đen kẹt tối tăm như dầu hắc, tự cứu còn chẳng được, làm sao giải cứu cho người.

Nhân giả! nhân duyên Phật pháp là việc lớn, chớ nên thông thả dụi đầu nói bậy nói loạn theo tiếng qua ngày, thì giờ khó được, đáng tiếc, kẻ đại trượng phu sao chẳng tự

tỉnh xét, xem là vật gì? Về tông phong từ trước là dòng chư Phật đánh, các ông đã thừa đương chẳng được. Do đó, tôi phương tiện khuyên các ông nên từ cửa Ca-diếp tiếp tục chóng vượt qua đi. Một cửa này vượt khỏi nhân quả phàm thánh, vượt cả biên thế giới diệu trang nghiêm của Tỳ-lô, vượt luôn cửa phương tiện của đức Thích-ca, thẳng đây vĩnh kiếp chẳng dạy có một vật để ông trông thấy. Sao ông chẳng mau mau tham cứu lấy? Không nên nói “ta hãy đợi hai đời, ba đời, gom chứa tịnh nghiệp lâu xa mới được”.

Nhân giả! tông thừa của các ông là việc gì? Không thể do tâm tâm ông dụng công trang nghiêm mà được, không thể do tha tâm tức mạng mà được, hội chăng? Như đức Thích-ca ra đời làm rất nhiều việc, nói mười hai phần giáo, tạo thành một trường Phật sự cho ông. Nhưng, trong cửa này dùng một điểm chẳng được, dùng một đầu sợi lông lượng xét chẳng được. Biết chăng? Như việc trong mộng, cũng như ngủ mơ. Sa-môn chẳng chịu hiện ra là chẳng đồng việc mộng, bởi vì biết được, hiểu chăng? Biết được tức là đại giải thoát, người thấu triệt. Do đó, mà siêu phàm vượt thánh, dứt sanh lìa tử, rời nhân xa quả, siêu Tỳ-lô, vượt Thích-ca, chẳng bị nhân quả phàm thánh lừa, tất cả chỗ không người biết được ông, biết chăng? Chớ hăng mắc trong lưới ái sanh tử, bị nghiệp thiện ác trói buộc lôi đi, không có phần tự do. Dù ông luyện được thân tâm đồng hư không, dù ông được đến chỗ tinh minh lặng lẽ chẳng động, vẫn không ra khỏi thức ám. Cổ nhân gọi nó “như thác nước”. Vì nó chảy nhanh nên chướng biết vọng, cho là lặng lẽ. Tu hành thế ấy trọn chẳng ra khỏi mé luân hồi, vẫn như trước bị luân chuyển. Cho nên nói “các hạnh vô thường, hẳn là công quả của tam thừa”. Như thế, thật đáng sợ. Nếu không có đạo nhãn cũng chẳng được cứu kính. Sao bằng hiện nay là phàm phu chay chẳng dùng một mảy công phu liền được chóng siêu xuất. Hiểu sức tĩnh tâm chăng? Lại mong thích chăng? Khuyên các ông, như tôi hiện giờ đứng thẳng đợi các ông nhìn thấy, chẳng dạy các ông dụng công luyện hạnh. Hiện nay chẳng thế ấy, lại đợi khi nào? lại chấp nhận chăng?

*

Sư dạy chúng:

- Nay các ông! giống như người ngồi trong biển cả nước ngập lụt đầu, mà đưa tay hỏi người xin nước uống. Hội chăng? Phàm người học Bát-nhã Bồ-tát phải đại căn khí có đại trí tuệ mới được. Nếu người có trí tuệ thì hiện nay được siêu thoát. Nếu người căn cơ trì độn cần phải siêng năng khổ nhọc nhẫn nại, ngày đêm bỏ ăn quên mệt, giống hệt

người đưa đám ma mẹ vậy. Cấp thiết thế ấy đến trọn một đời, lại được người dìu dắt cần phải ghi xương thật cứu, chẳng ngại gì cũng sẽ được gặp. Huống là, hiện nay ai là người kham chịu thọ học?

Nhân giả! chớ có nhớ câu ghi lời, giống hệt người niệm thần chú, cất bước đi đến trong miệng đọc đa đa hòa hòa, bị người nắm đứng hỏi, liền quên mất hết, liền nổi sân nói: Hòa thượng chẳng vì con đáp thoại. Việc học thế ấy là đại khổ, biết chăng?

Có một bọn Hòa thượng ngồi trên giường thiền xưng là thiện tri thức, bị người hỏi liền động thân, động tay, chỉ mắt, le lưỡi, trợn mắt. Lại có một bọn bèn nói: sáng rõ linh thông trí tánh linh đài hay thấy hay nghe, nhằm trong thừa ruộng thân năm uẩn làm chủ tể. Thiện tri thức! Thế ấy là quá dối người. Biết chăng? Nay tôi hỏi các ông: nếu nhận cái sáng rõ linh thông ấy là ông chân thật, tại sao khi ngủ mê lại không có sáng rõ linh thông? Nếu khi ngủ mê chẳng phải, thì tại sao có khi sáng rõ? Các ông hội chăng? Cái ấy gọi là nhận giặc làm con, là cội gốc sanh tử, duyên khí vọng tưởng. Các ông muốn biết căn do này chăng? tôi nói với ông: cái sáng rõ linh thông của ông chỉ nhân pháp sắc thanh hương vị... của tiền trần mà có phân biệt, bèn nói đây là sáng rõ linh thông. Nếu không có tiền trần thì cái sáng rõ linh thông của ông đồng với lông rùa sừng thỏ.

Nhân giả! Chân thật ở chỗ nào? Nay ông muốn ra khỏi cái chủ tể của thừa ruộng thân năm uẩn, chỉ biết nhận lấy thể kim cang bí mật. Cổ nhân đã nói với các ông “viên thành chánh kiến khắp giáp sa giới”. Nay tôi lấy ít phần nói thí dụ, các ông có trí do đó có thể biết: Các ông thấy mặt trời nơi thế giới này chăng? Người thế gian tạo tác sanh hoạt, bao nhiêu việc tâm hành tạo nghiệp đều nhờ ánh sáng mặt trời mà có. Song mặt trời có nhiều thứ đến tâm hành chăng? lại có chỗ chẳng khắp giáp chăng? Muốn biết thể kim cang này cũng như thế. Hiện nay núi sông đất bằng, mười phương cõi nước sắc không sáng tối và thân tâm ông, đều nhờ cái oai quang viên thành của ông mà hiện. Cả thấy trời người các loài quần sanh tạo nghiệp thọ quả báo có tánh không tánh, đều trọn nhờ cái oai quang của ông. Cho đến, chư Phật thành đạo thành quả tiếp vật lợi sanh, đều trọn nhờ cái oai quang của ông. Nhưng thể kim cang lại có phạm phu chư Phật chăng? có tâm hành của ông chăng? Không thể nói không là đúng được. Biết chăng? Ông đã có cái kỳ đặc như thế, bày hiện chỗ xuất thân, sao chẳng phát minh lấy? Lại theo người nhằm trong thừa ruộng thân năm uẩn, trong cõi qui mà tìm kế sống. Hẳn là tự dối mắt vậy. Chợt gặp

qui vô thường đến, mắt trợn miệng méo thân kiến mạng kiến khi thế ấy thật khó chống chọi được. Giống như lột vỏ con rùa sống, thật khổ!

*

Nhân giả! chớ bám lấy kiến giải ngũ mê, cần phải dẹp đi. Chưa giải che đây bao nhiêu đầu sợi lông? Ông lại biết chăng? Tam giới không yên ví như nhà lửa, vả lại ông vẫn là người chưa được an ổn, chỉ kết thành đoàn can phạm việc thế nhân, bên này bên kia bay chạy in tuồng con nai rừng chỉ biết tìm ăn tìm mặc. Nếu thế ấy, đâu thể hành vương đạo. Biết chăng? Quốc vương đại thần chẳng bắt buộc ông, cha mẹ cho ông đi xuất gia, mười phương thí chủ cúng dường ông áo mặc cơm ăn, thổ địa long thần ủng hộ ông, cần phải đầy đủ hổ thẹn biết ân mới được. Chớ cô phụ lòng tốt của người. Khi bệnh nằm liệt trên giường, lăn lộn dưới đất, nói là an lạc thì chẳng có, đều là nhờ cơm cháo nuôi dưỡng. Ông đến khi thân hư hoại như trái dưa gang chẳng khác, rồi đem chôn vùi dưới đất, nghiệp thức mờ mờ không chỗ để nương. Sa-môn vì sao lại đến thế ấy? Chỉ vì như côn trùng trên đất, tôi gọi là tạo nghiệp ở trong địa ngục.

Hiện nay nếu chẳng liễu ngộ, sáng sớm hôm nào sẽ thấy vào trong thai lừa bụng ngựa, mang ách kéo cày hàm sắt dây yên, cối đá xay nghiền nước lửa thiêu nấu, thật chẳng dễ dàng, chịu những điều rất kinh sợ. Hoàn toàn tại ông tự tạo khổ lụy, biết chăng?

Nếu là liễu ngộ, liền đó muôn kiếp chẳng từng dấy ông có những dấu hiệu ấy. Nếu chẳng liễu ngộ thì nhân duyên phiền não ác nghiệp này, chưa phải là một kiếp hai kiếp được hết. Hẳn là cùng với cái kim cương của ông đồng tuổi thọ, hiểu chăng?

*

Sư dạy chúng:

- Chân tông cổ Phật thường tùy vật hiện ứng dụng rành rành nơi nơi sáng rõ, ẩn hiện thân nhiên, thấp cao đều chiếu. Thế nên, Sa-môn Thượng sĩ duy đạo nhãn là trước, hợp bản minh tâm mới là cứu kính. Vạn tượng sum la một thể đồng nguồn, rộng suốt không ngăn, ai luận có kẹt, việc trong trần kiếp hiện ở trước mắt. Người đời cách xa lâu đời, nên trái với thế thường, quên tâm nhận vật, mà ngược với chân tông, chấp có kẹt không, chẳng gặp thầy lành bạn tốt, chỉ tự nhận hiểu riêng mình. Dù họ có bàn luận, lẫn lộn trong ý so tính. Cho đến, tìm đến chỗ lý tốt vẫn không phân biệt chánh tà. Huống là bình sanh chưa từng mò bắt.

Nếu là bậc cổ đức tiên hiền, khi được biết liền khắc kỷ thật hành công phu, ở am tranh hoặc thất đá trên chót núi. Cổ đức nói: “tình phàm lượng thánh vẫn rơi trong pháp trần, kiến giải của mình chưa quên bèn thành rỉ chảy”. Không thể nói: trì trai giữ giới, ngồi mãi chẳng nằm, dùng ý quán không, kèm tâm vào định, là đã đúng. Thế ấy, vẫn không có gì giao thiệp. Vì ngoại đạo ở Ấn Độ nhập định được tám muôn kiếp, lẳng thản lặng lẽ, nhắm mắt che tròng, thân bất trí dứt, sau khi số kiếp mãn vẫn không khỏi luân hồi. Bởi vì đạo nhân chẳng sáng, nguồn gốc sanh tử không phá vậy.

Phàm là kẻ xuất gia thì chẳng thế, không nên đồng với ngoại đạo. Nếu là người chân thật minh đạt, đủ đại tri kiến, hay cùng chư Phật cùng tốt, tịch chiếu quên biết, rộng trùm vạn tượng. Như hiện nay, chỗ nào chẳng phải là ông? chỗ nào chẳng rõ ràng? chỗ nào chẳng bày hiện? sao chẳng cùng nó hội đi? Nếu khi không có thừa ruộng này thì đâu khỏi các thứ rỉ chảy, thủy thành hư vọng, cái gì là chỗ đắc lực lúc bình sanh?

Nếu ông thật chưa phát minh, cần phải đặt trong thời gian cấp thiết, quên ăn bỏ ngủ, dường như cứu lửa cháy đầu, như thân mạng sắp chết, tâm thàm tự cứu, bỏ hết các duyên rảnh rỗi, đuổi sạch tâm thức, mới có ít phần gần gũi. Nếu không như thế, một hôm nào đó trọn bị thức tình lôi đi, có được phần nào tự do?...

*

Sư lo đại pháp khó dạy, ít gặp bậc thượng căn, học giả y lời sanh hiểu, theo chiếu mắt tông, bèn dạy ba câu cương tông:

Câu thứ nhất. – Hãy tự đảm nhận, hiện hành đầy đủ, tốt mười phương thế giới không có gì khác, chỉ là các người, lại dạy cái gì thấy, cái gì nghe? Toàn là tâm vương của ông làm ra, trọn thành trí bất động. Chỉ thiết đảm nhận, nên mới khai cửa phương tiện, khiến các người tin có một phần chân thường lưu trú. Cùng xưa tốt nay chưa có chẳng thị (phải), chưa có chẳng phi (sai). Song câu này thành pháp bình đẳng. Tại sao? Chỉ vì dùng lời để dẹp lời, lấy lý để đuổi lý, bình thường tánh tướng, tiếp vật lợi sanh mà thôi. Chính nơi tông chỉ vẫn còn sáng phía trước tối phía sau, gọi là một vị bình thật, là cái lượng chứng từng phân pháp thân, chưa có câu xuất cách, chết tại câu sau, chưa có phần tự do. Nếu biết cái lượng xuất cách, chẳng bị tâm ma sai khiến, vào trong tay liền chuyển đổi lăn trùng trực dưới đất, nói là thông đại đạo, chẳng rơi vào kiến giải bình thường trong lòng.

Câu thứ hai.- Xoay nhân về quả, chẳng mắc nơi lý bình thường nhất như. Phương tiện gọi là vị chuyển, hợp cơ sanh sát, tự tại buông thả, tùy nghi vào sanh ra tử, rộng làm lợi ích tất cả, ra khỏi sắc dục và cảnh ái kiến. Phương tiện gọi là Phật tánh đốn siêu tam giới. Đây gọi là hai lý cùng sáng, hai nghĩa đồng chiếu, không bị hai bên làm động, diệu dụng hiện tiền.

Câu thứ ba.- Biết có cái gốc tánh tướng đại trí, kiến giải vượt bực, tối sáng rộng suốt, thân thang khắp sa giới, một thể tánh chân thật, đại dụng hiện trước, ứng hóa khôn ngần, toàn dùng toàn chẳng dùng, toàn sanh toàn chẳng sanh. Phương tiện gọi là cái cửa từ định.

*

Sư có kệ:

Vạn lý thần quang đánh hậu tướng
Một đánh chi thời hà xứ vọng
Sự dĩ thành ý diệc hư
Thử cá lai tung xúc xứ chu
Trí giả liêu trước tiện đề thủ
Mạc đãi tu du thất khước đầu.

Dịch:

Thần quang muôn dặm tướng sau đánh
Khi chìm mắt đánh chỗ nào trông
Việc đã thành, ý cũng thôi
Cái ấy lâu nay chạm đến khắp
Người trí nắm được liền đưa lên
Chớ đợi phút giây quên mất đầu.

*

Huyền Sa du cảnh biệt
Thời nhân thiết tu trì
Tam đông dương khí thịnh
Lục nguyệt giáng sương thì.
Hữu ngữ phi quan thiết

Vô ngôn thiết yếu từ
Hội ngã tối hậu cú
Xuất thế thiếu nhân tri.

Dịch:

Huyền Sa đường tắt riêng
Người đời cần nên biết
Ba đông khí dương thanh
Tháng sáu sương xuống nhiều.
Có lời không hệ lụy
Không nói rất cần câu
Hiểu ta câu rớt sau
Ra đời ít người biết.

*

Sư ứng cơ tiếp vật ngót ba mươi năm, chúng thường có mặt trong hội nghe không dưới tám trăm vị.

Đến đời Lương niên hiệu Khai Bình năm thứ hai (908), ngày hai mươi bảy tháng mười một năm Mậu Thìn, Sư có chút bệnh rồi tịch. Sư thọ bảy mươi bốn tuổi, được bốn mươi tuổi hạ.



30. THIỀN SƯ HUỆ LĂNG

Où Trường Khánh - (854-932)

Sư họ Tôn quê ở Diêm Quan Hàn Châu. Thuở nhỏ, Sư bẩm tánh thuần đạm. Năm mười ba tuổi, Sư đến chùa Thông Huyền ở Tô Châu xuất gia thọ giới. Sau đó, Sư đi tham vấn khắp các thiền hội.

Niên hiệu Càn Phù năm thứ năm (878), Sư vào xứ Mân yết kiến Tây Viện, thưa hỏi Linh Vân. Nơi Linh Vân, Sư hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Linh Vân đáp:- Việc lừa chưa đi, việc ngựa lại đến.

Sư không khế hội.

*

Sư đến Tuyết Phong cũng đề khởi câu hỏi trên. Tuyết Phong đáp: Ông đâu chẳng phải người Tô Châu? Sư thưa: Con đâu chẳng biết là người Tô Châu. Tuyết Phong dạy yết kiến Huyền Sa. Đến Huyền Sa, Sư cũng hỏi câu ấy. Huyền Sa bảo: Ông là Lăng đạo giả tại sao chẳng hội. Sư thưa: Chẳng biết Linh Vân nói thế ấy là ý tại chỗ nào? Huyền Sa bảo: Chỉ là Lăng đạo giả, không thể tìm bên ngoài...

Như thế, nơi Tuyết Phong Sư qua lại thưa hỏi ngót hai mươi năm, ngòi rách bảy cái bờ đoàn mà không sáng việc này.

*

Một hôm, Sư cuốn rèm bỗng nhiên đại ngộ, bèn làm bài tụng:

Đại sai đã đại sai
Quyện khởi liêm lai kiến thiên hạ
Hữu nhân vấn ngã thị hà tông
Niêm khởi phát tử phách khẩu đả.
(Rất sai cũng rất sai
Vừa cuốn rèm lên thấy thiên hạ
Có người hỏi ta là tông gì?
Cầm cây phát tử nhằm miệng đánh.)

*

Tuyết Phong nói với Huyền Sa: Kẻ này đã triệt ngộ. Huyền Sa thưa: Chưa được, đây là ý thức làm ra, đợi khám phá ra mới tin chắc. Chiều đến, chúng tăng vào pháp đường thưa hỏi. Tuyết Phong nói với Sư: Đầu-đà Bị chưa chấp nhận ông, thật có chánh ngộ ở trước chúng nói ra xem.

Sư liền nói bài tụng:

Vạn tượng chi trung độc lộ thân
Duy nhân tự khẳng nãi vi thân
Tích thời mậu hướng đồ trung mịch
Kim nhật khán như hỏa lý băng.

Dịch:

Chính trong vạn tượng hiện toàn thân
Chỉ người tự nhận mới là gần
Thuở xưa lầm nhấm ngoài đường kiếm
Ngày nay xem lại băng trong lò.

Tuyết Phong nhìn Huyền Sa nói: Không thể là ý thức làm ra.

*

Sư hỏi Tuyết Phong: Một đường từ trước chư thánh truyền trao thỉnh Thầy chỉ dạy?
Tuyết Phong lắc đầu. Sư lễ bái rồi lui. Tuyết Phong mỉm cười.

*

Sư vào phương trượng tham vấn Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi: Là cái gì? Sư
thưa: Ngày nay trời trong phơi bắp là tốt.

*

Sư xản bản ở Tuyết Phong hai mươi chín năm. Đến niên hiệu Thiên Hựu năm thứ
ba (906), Sư nhận lời thỉnh cầu của Vương Diên Bản Thích sử Tuyên Châu đến trụ trì tại
Chiêu Khánh.

Sau, Mân soái thỉnh Sư sang Tây Viện phủ Trường Lạc, để hiệu là Trường Khánh.

*

Sư thượng đường im lặng giây lâu, bảo chúng:

- Lại có người biết nhau chăng? Nếu chẳng biết nhau là lừa dối huynh đệ, hiện nay
có việc gì? Chớ có bít lấp, lại là việc trong nhà của ai? không chịu đảm nhận lại đợi đến
bao giờ? Nếu là kẻ lợi căn tham học chẳng cần đến trong ấy, lại hiểu chăng? Hiện nay có
một nhóm người hành khước, lỗ tai chứa đầy dẫy, dù cho thâm thập được, lại có phù hợp
việc các người đi hành khước chăng?

Có vị Tăng hỏi:- Việc hành khước làm sao học?

Sư đáp:- Chỉ biết đến người đòi lấy.

- Thế nào là một con đường riêng?

- Đâu phiên đến hỏi.

- Về danh ngôn diệu nghĩa trong kinh đã nói, chẳng mắc ba bực thỉnh Thầy nói
thẳng?

- Trân trọng!

*

Sư dạy chúng:

- Ca ngâm rõ ràng, các ông còn chẳng hội, chợt gặp việc mờ tối đến, các ông làm sao?

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là việc mờ tối đến?

Sư bảo:- Uống trà đi.

Trung Thập thưa:- Xin thỉnh Hòa thượng cùng uống có bạn.

*

Sư dạy chúng:

- Nếu ta thuận nêu xướng tông thừa, nên đóng kín cửa pháp đường, bởi do “tật pháp thì không dân”.

Có vị Tăng hỏi:- Chẳng sợ không dân, thỉnh Thầy tật pháp?

Sư bảo:- Lại bỏ rơi chỗ nào?

*

Sư khai pháp hai nơi đồ chúng có đến một ngàn năm trăm vị. Sự giáo hóa của Sư trong hai xứ Môn Việt ngót hai mươi bảy năm.

Đến đời Hậu Đường niên hiệu Trường Hưng năm thứ ba (932), ngày mười bảy tháng năm, Sư qui tịch. Sư thọ bảy mươi chín tuổi, được sáu mươi tuổi hạ.

*

31. THIÊN SƯ VĂN YÊN Ở VÂN MÔN

Khai Tổ tông Vân Môn - (?-949)

Sư họ Trương quê ở Gia Hưng Cô Tô. Thuở nhỏ, Sư theo Luật sư Chí Trùng ở chùa Không Vương xuất gia, ý chí cao siêu trí tuệ mẫn tiệp. Đến lớn, Sư thọ giới cụ túc tại giới đàn Tỳ Lăng. Sư hầu thầy mấy năm, học thông luật bộ, tự thấy việc mình chưa sáng, nên xin đi du phương hành khước.

Trước Sư đến Mục Châu tham vấn Trần Tôn Túc. Vừa thấy Sư đến, Tôn Túc liền đóng cửa. Sư gõ cửa. Tôn Túc hỏi: Ai? Sư thưa: Con. Tôn Túc hỏi: Làm gì? Sư thưa: Việc mình chưa sáng xin Thầy chỉ dạy. Tôn Túc mở cửa, trông thấy Sư liền đóng cửa lại. Như thế, liên tiếp đến ba ngày. Ngày thứ ba, Tôn Túc mở cửa, Sư liền chen vào. Tôn Túc

nắm đứng bảo: nói! nói! Sư suy nghĩ. Tôn Túc liền xô ra, nói: “Đời Tần dùi xoay lăn.” Rồi đóng sầm cửa lại, kẹp nát bàn chân Sư. Cái đau thấu xương ấy khiến Sư ngộ nhập. Tôn Túc chỉ Sư đến yết kiến Tuyết Phong.

*

Sư đến Trang sở của Tuyết Phong, thấy một vị Tăng, bèn hỏi: Hôm nay Thượng tọa lên núi chăng? Tăng đáp: Lên. Sư nói: Có một nhân duyên nhờ hỏi Hòa thượng Đường đầu mà không được nói với ai, được chăng? Tăng bảo: Được. Sư nói: Thượng tọa lên núi thấy Hòa thượng thượng đường, chúng vừa nhóm họp, liền đi ra đứng nắm cổ tay, nói: ông già! trên cổ mang gông sao chằng cỏi đi. Vị Tăng ấy làm đúng như lời Sư dặn. Tuyết Phong bước xuống tòa, thòập ngực ông ta, bảo: Nói mau! nói mau! Vị Tăng nói không được. Tuyết Phong buông ra, bảo: Chằng phải lời của người. Vị Tăng thưa: Lời của con. Tuyết Phong gọi: Thị giả! đem dây gậy lại đây. Vị Tăng thưa: Chằng phải lời của con, là lời của một Thượng tọa ở Chiết Trung đang ngụ tại Trang sở dạy con nói như thế. Tuyết Phong bảo: Đại chúng! đến Trang sở rước vị Thiện tri thức của năm trăm người lên.

Hôm sau, Sư lên Tuyết Phong. Tuyết Phong vừa thấy liền hỏi: Nhân sao được đến chỗ ấy? Sư bèn cúi đầu. Từ đây khế hợp ôn nghiên tích lũy. Tuyết Phong thăm trao Tông ấn cho Sư.

*

Có vị Tăng hỏi Tuyết Phong: Thế nào là chạm mắt chằng hội đạo, dờ chân đâu biết đường? Tuyết Phong nói: Trời xanh! trời xanh! Vị Tăng ấy đến hỏi Sư: Trời xanh là ý chỉ thế nào? Sư đáp: Ba cân gai một xấp vải. Tăng thưa: Chằng hội. Sư bảo: Lại dâng ba thước tre. Tuyết Phong nghe vui vẻ nói với chúng: Ta thường nghĩ ông thầy này.

*

Sư từ già Tuyết Phong, đi hành khước khắp nơi.

Đến Động Nham, Nham hỏi: Đến làm gì? Sư đáp: Đến thân cận. Nham bảo: Chạy loạn làm gì? Sư đáp: Tạm thời chướng còn. Nham bảo: Biết lỗi là được. Sư đáp: Chạy loạn làm gì?

*

Đến Sơ Sơn Thiền sư Nhon, Nhon hỏi: Chỗ đắc lực nói cho một câu? Sư bảo: Mời hỏi to lên. Nhon liền lớn tiếng hỏi. Sư cười nói: Hôm nay ăn cơm cháo chưa? Nhon nói: Ăn cơm cháo rồi. Sư bảo: Kêu rùm để làm gì?

*

Đến Ngọa Long, Sư hỏi: Người rõ được mình lại thấy có mình chăng? Ngọa Long đáp: Chẳng thấy có mình mới rõ được mình. Sư hỏi: Nằm dài trên giường mà học được là cơ thứ mấy? Ngọa Long đáp: Cơ thứ hai. Sư hỏi: Thế nào là cơ thứ nhất? Ngọa Long bảo: Mang giày cỏ gấp.

*

Đến Giang Châu gặp Trần thượng thư thỉnh thọ trai. Vừa thấy Sư, ông hỏi: Trong sách nho thì chẳng hỏi, ba thừa mười hai phần giáo đã có những vị Pháp sư, thế nào là việc của Nạp tăng (Thiền sư) hành khước? Sư bảo: Đã hỏi bao nhiêu người rồi? Trần thưa: Hiện giờ hỏi Thượng tọa. Sư bảo: Việc đó hãy gác qua, thế nào là ý kinh? Trần đáp: Quyển vàng gáy đỏ. Sư bảo: Cái đó là văn tự ngữ ngôn, thế nào là ý kinh? Trần thưa: Miệng muốn nói mà lời mất, tâm muốn duyên mà lự quên. Sư bảo: Miệng muốn nói mà lời mất, là đối có lời; tâm muốn duyên mà lự quên, là đối vọng tưởng; thế nào là ý kinh? Trần không đáp được. Sư hỏi: Nghe nói Thượng thư xem kinh Pháp Hoa phải chăng? Trần đáp: Phải. Sư bảo: Trong kinh nói: “trị sanh sản nghiệp đều cùng thật tướng không trái nhau”, hãy nói cõi trời Phi phi tướng có bao nhiêu người thoát vị? Trần không đáp được. Sư bảo: Thượng thư chớ thao thao ba kinh năm luận, sư tăng ném hết đi vào tòng lâm mười năm hai mươi năm còn chẳng xong thay, Thượng thư làm sao hội được? Trần lễ bái thưa: Tôi tội lỗi.

*

Sư đến Linh Thọ, Thiền sư Tri Thánh (trụ trì Linh Thọ) dự biết trước, sai chúng đánh ba hồi chuông trống ra trước cửa rước Thủ tọa. Nơi đây, Sư sung chức Thủ tọa.

Quảng chủ họ Lưu muốn cử binh, đích thân vào viện thỉnh Linh Thọ tiên tri kết hung thế nào? Linh Thọ biết trước, từ già chúng vui vẻ ngồi an nhiên thị tịch. Quảng chủ hỏi Tri sự: Hòa thượng bệnh bao lâu? Tri sự đáp: Chẳng từng có bệnh. Hòa thượng có để lại một phong thơ xin trình Đại vương. Quảng chủ mở thơ ra xem, thấy nói: “con mắt của nhân thiên là Thủ tọa trong chùa này”. Ông hiểu ý chỉ của Linh Thọ bèn dừng binh và

thỉnh Sư trụ trì Linh Thọ. Sư khai pháp ở đây không được bao lâu, lại dời đến chùa Quang Thới tại Vân Môn.

*

Sư nhân bàn chân mang tật nên thường chống gậy. Một hôm, chống gậy đi thấy chúng làm công tác công cộng, Sư đưa gậy lên bảo:

- Xem! xem! người Uất Đôn Việt thấy các ông bừa củi khó khăn ở giữa sân họ dọn đồ cúng dường các ông, lại vì các ông tụng kinh Bát-nhã: “Nhất thiết trí trí thanh tịnh, không hai không hai phân, vì không khác không dứt”.

Chúng vây quanh Sư khá lâu không giải tán, Sư lại bảo:

- Hết thầy các ông vô cớ chạy đến trong đây để tìm cái gì? Lão tăng chỉ biết ăn cơm, đi ỉa, hiểu riêng làm gì? Các ông ở mọi nơi đi hành khước tham thiền hỏi đạo, tôi hỏi các ông việc tham được thế nào? hãy nêu ra xem?

Khi ấy, Sư bắt đắc dĩ tụng bài kệ của Tam Bình rằng:

Tức thử kiến văn phi kiến văn

Tức thấy nghe này chẳng thấy nghe

Sư xoay lại nhìn Tăng bảo: Gọi cái gì là thấy nghe? Sư lại tiếp:

Vô dư thanh sắc khả trình quân

Không thừa thanh sắc đáng trình người

Sư bảo Tăng: Có bao nhiêu thanh sắc ở đâu môi? Sư tiếp:

Cá trung nhược liễu toàn vô sự

Trong đây nếu liễu toàn vô sự

Sư bảo Tăng: Có sự gì? Sư tiếp:

Thê dụng hà phòng phân bất phân

Thê dụng ngại gì phân chấúng phân?

Sư bảo: Nói là thê, thê là nói. Lại đưa gậy lên bảo: Gậy là thê lỏng bàn là dụng, là phân hay chấúng phân? Đâu chẳng thấy nói Nhất thiết trí trí thanh tịnh.

*

Sư nghe đánh trống thọ trai, nói với chúng: Tiếng trống nhai nát ta bảy phần. Sư lại chỉ vị Tăng bảo: Ôm con mèo lại! Giây lâu, Sư bảo: Hãy nói cái trống nhân gì được thành? Chúng không đáp được. Sư tiếp: Nhân đa được thành. Bình thường ta nói:

- Tất cả tiếng là tiếng Phật, tất cả sắc là sắc Phật, tột đại địa là pháp thân, luống tạo thành cái tri kiến Phật pháp. Hiện nay cây gậy chỉ gọi là cây gậy, cái nhà chỉ gọi là cái nhà.

*

Sư đưa cây gậy lên bảo chúng:

- Phạm phu gọi nó là thật, Nhị thừa phân tích gọi nó là không, Viên giác gọi nó là huyền có, Bồ-tát thì đương thể tức không, Thiền gia thì thấy cây gậy gọi là cây gậy, đi chỉ đi, ngồi chỉ ngồi không được động đến.

*

Tăng hỏi:

- Một đời chứa ác chẳng biết thiện, một đời chứa thiện chẳng biết ác, ý này thế nào?

Sư đáp:- Đuốc!

*

Tăng hỏi:

- Giết cha giết mẹ đến trước Phật sám hối, giết Phật giết Tổ, đến chỗ nào sám hối?

Sư đáp:- Bày!

*

Tăng hỏi:- Trong mười hai giờ làm sao được chẳng luống qua?

Sư hỏi:- Nhằm chỗ nào hỏi câu này?

Tăng thưa:- Con chẳng hội thỉnh Thầy dạy.

Sư bảo:- Đem bút mực lại.

Tăng đem bút mực đến. Sư làm bài tụng:

Cử bất cố	Nêu chẳng đoái
Tức sai hồ	Liên sai lẫn,
Nghĩ tư lương	Toan nghĩ suy
Hà kiếp ngộ	Kiếp nào ngộ

*

Tăng hỏi:- Thế nào là lời nói siêu Phật vượt Tổ?

Sư đáp:- Hồ bình (bánh hồ)

*

Sư nói:

- Từ xưa nhân loại, các bậc lão túc đều vì lòng từ bi nên có lối nói rơi trên cỏ, tùy lời nói biết được người. Nếu lối nói vạch cỏ chun ra thì không cùng ấy. Cùng ấy là có câu nói lặp lại rồi hội được lời. Đâu không thấy Hòa thượng Ngưỡng Sơn hỏi vị Tăng: vừa rời ở đâu đến, Tăng thưa: Lô Sơn, Ngài hỏi: từng dạo Ngũ Lão Phong chăng, Tăng thưa: chẳng từng, Ngài bảo: Xà-lê chẳng từng dạo núi. Đây là vì lòng từ bi có lối nói rơi trên cỏ.

*

Sư bảo:

- Chẳng dám mong các ông có khả năng sóng ngược nước, chỉ cần có ý thuận dòng cũng khó được. Xưa Lương Toại đến tham vấn với Ma Cốc. Ma Cốc thấy đến liền bỏ đi cuộc cỏ. Lương Toại đến chỗ cuộc cỏ. Ma Cốc trọn chẳng thèm nhìn, trở vào phương trượng đóng kín cửa lại. Lương Toại liên tiếp ba ngày đến gõ cửa. Ngày thứ ba vừa gõ cửa, Ma Cốc hỏi: ai, Lương Toại thưa: “Hòa thượng chớ lừa Lương Toại. Nếu chẳng đến lễ bái Hòa thượng sẽ bị kinh luận gạt, qua mất một đời”. Đây là lối sóng ngược nước. Hiện nay được vào đều là ý thuận dòng, cũng gọi là song phong thời tiết.

*

Sư thượng đường:

- Tôi sự bất đắc dĩ nói với các ông “liên đó vô sự”, ấy đã chôn vùi nhau rồi. Các ông lại nghĩ tiến bộ, nhằm trước tìm lời theo câu cầu mong được giải hội. Ngàn khôn muôn khéo lập bày vấn nạn, chỉ là tạo được một trường luận suông, cách đạo càng xa, có khi nào được thôi dứt. Cái việc này, nếu ở trên ngôn ngữ thì, ba thừa mười hai phần giáo không phải không ngôn ngữ, tại sao lại nói giáo ngoại biệt truyền? Nếu từ học hiểu trí khéo mà được thì, tại sao hàng thánh nhân Thập địa nói pháp như mây như mưa, vẫn còn bị quở trách đối với thấy tánh như cách một lớp lụa? Do đây nên biết, tất cả hữu tâm cách xa như trời đất.

Tuy nhiên như thế, nếu là người đắc, nói lửa không thể bị cháy miệng, trọn ngày nói việc mà chẳng từng động môi lưỡi, chưa từng nói đến một chữ, trọn ngày mặc áo ăn cơm mà chưa từng chạm đến một hạt cơm, mang một mảnh vải. Mặc dù như vậy, vẫn là lời nói trong môn đình, cần phải thật đắc mới được thế ấy. Nếu nhằm dưới cửa Nạp tăng

(Thiền sinh) trong câu lộ bày chỗ khéo léo vẫn luống nhọc suy nghĩ. Dù là dưới một câu đảm đang được, vẫn là kẻ ngu gật.

*

Sư bảo chúng:

- Đề ra một câu nói, dạy các ông thẳng đó đảm đang, là đã tung phần trên đầu các ông, dầu cho nhỏ một sợi lông mà cả đại địa một lúc sáng rực, cũng là khoét thịt thành thương tích. Tuy nhiên như thế, các ông cần phải thật đến thừa ruộng ấy mới được. Nếu chưa được gặt, chẳng được ôm cái rỗng; phải trở lui nhằm dưới gót chân của chính mình suy tầm xem, ấy là đạo lý gì? Thật không có một mảnh tơ sợi tóc cho các ông giải hội, cho các ông nghi ngờ. Tất cả mọi người các ông một phần việc đại dụng hiện tiền, chẳng nhọc khí lực của các ông chừng bằng sợi tóc, liền cùng Phật, Tổ không khác.

Tự vì các ông gốc tin cạn mỏng nghiệp ác sâu dày, đột nhiên mọc quá nhiều sừng trên đầu, quấy dấy bát đũa ngàn dặm muôn dặm chịu khuất phục người. Và lại các ông có chỗ nào chẳng đủ? Kẻ trượng phu ai mà vô phần? Chạm mắt đảm đang được vẫn là chẳng được tiện, huống là chịu người lừa dối, nhận sự trừng phạt của người. Vừa thấy Hòa thượng già mở miệng, liền khéo ôm đá lấp miệng lại. Thế mà, như bầy lẳng xanh giành nhau trên đồng phần, ba người năm người dục đầu thương lượng. Khổ thay!

Huynh đệ! các bậc Cổ đức một thời vì các ông không phải thế, sở dĩ phương tiện buông một lời nửa câu là khai thông cho các ông thấy đường vào. Bao nhiêu việc bên này đều gom ném một bên, riêng tự đem hết khí lực chú mục vào, thì đâu chẳng được ít phần tương thân. Thích thay! thích thay! Thời giờ chẳng đợi người, hơi thở ra chẳng bảo đảm hít vào, thử hỏi thân tâm còn dùng vào chỗ rảnh rỗi nào khác? Cần phải chú ý! chú ý! trân trọng.

*

Tăng hỏi: Thế nào là đạo? Sư đáp: Đi. Tăng thưa: Con chẳng hội thỉnh Thầy nói? Sư bảo: Xà-lê công bằng phân minh đâu được trùng phán.

*

Sư thượng đường nói:

- Cho biết thời vượn xui xẻo sanh nhằm thời xui Tượng quý (cuối thời Tượng pháp), Sư tăng bác lễ Văn-thù, nam du Hành Nhạc. Nếu đi hành khước như thế, là danh tự Tỳ-

kheo ăn tiêu của tín thí, khổ thay! khổ thay! Nếu có ai hỏi đến thì đen tợ dầu hắc, chỉ cần giữ hình thức qua ngày. Giả sử có hiểu hai cái ba cái, cũng luống học đa văn ghi nhớ ngôn ngữ. Đến nơi chỉ tìm những lời nói tương tợ của bậc lão túc ẩn khả, quên lũng thượng lưu làm nghiệp bạc phước. Hôm nào đó, vua Diêm-la bắt đóng đinh ông, chớ bảo không người vì tôi nói.

Nếu là kẻ sơ tâm hậu học phải cần đem hết tinh thần, chớ ghi suông lời người nói, nhiều rỗng chẳng bằng ít thật, về sau chỉ là tự gạt, có việc gì gần gũi.

*

Sư thượng đường nói:

- Các Hòa thượng con! dù ông nói có việc gì vẫn là trên đầu thêm đầu, trên tuyết thêm sương, trong quan tài trọn mắt, trên vết phỏng để bồi đốt, cái ấy một trường bừa bãi chẳng phải việc nhỏ. Các ông phải làm sao mỗi người tự tìm lấy chỗ thác sanh của mình; tốt nhất, chớ đạo suông châu huyện nắm bắt những lời nói rỗng. Đợi Hòa thượng già mở miệng liền hỏi Thiên, hỏi đạo, hướng thượng hướng hạ, làm sao thế nào, ghi chép thành quyển sách to nhét trong đẫy da để suy gẫm. Đến bên lò lửa ba người năm người dục đầu, miệng đọc lầm nhảm, lại nói: cái ấy là lời công tài, cái ấy là lời từ lý đạo xuất, cái ấy là lời đến trên việc nói, cái ấy là nói thể. Ông già bà già trong thất ông ăn cơm xong chỉ cần nói mộng, nói ta hội Phật pháp xong. Sẽ biết rằng ông đi hành khước đến năm lưà mới được thôi dứt.

Lại có một bọn vừa nghe người nói chỗ thôi dứt, liền nhắm trong ám, giới khép mi nhắm mắt, ở trong hang chuột già tìm kế sống, dưới hắc sơn ngồi trong cũi quỉ, thể mà liền nói “được con đường vào”. Mộng thấy chẳng? Bọn như thế, dù giết một muôn người có tội lỗi gì? Bảo là hạ thủ công phu mà chẳng gặp bậc tác gia (minh sư), đến rốt chỉ là kẻ ôm hư không.

Các ông nếu thật có chỗ thấy, thử đem lại xem, sẽ cùng các ông thương lượng. Chớ rỗng, không biết tốt xấu, ngơ ngáo, dục đầu nói những câu công án suông. Chẳng khéo lão già này thấy được kéo lôi ra khám phá, chẳng tương đương sẽ bị đánh bẻ ống chân. Chớ bảo rằng chẳng nói.

Trong da các ông có máu chẳng? Sư cầm gậy đồng thời đuôi hết.

*

Sư mỗi khi nhìn thấy Tăng liền nói: giám (xét). Tăng muốn đáp lại, Sư nói: đi (chao).

*

Sư có làm một bài kệ:

Vân Môn tung tuấn bạch vân đề
Thủy cấp du ngư bất cảm thê
Nhập hộ dĩ tri lai kiến giải
Hà phiến tái cử lịch trung nê.

Dịch:

Vân Môn chót vót khỏi lùm mây
Cá lội không dừng nước chảy bay
Vào cửa đã rành trình kiến giải
Đâu phiến lại nói gạch trong lầy.

*

Đến niên hiệu Càn Hòa năm thứ bảy (955) nhà Hán, ngày mùng mười tháng tư, Sư ngồi ngay thẳng thị tịch.

Sau này, nhằm niên hiệu Càn Đức năm đầu (963) nhà Tống, Tống triều cho mở cửa tháp thấy nhục thân Sư vẫn nguyên vẹn, râu tóc vẫn ra dài. Quan quân thỉnh nhục thân Sư về kinh đô cúng dường hơn một tháng, mới nghinh về nhập tháp.



ĐỜI THỨ TÁM SAU LỤC TỔ

1.- TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ TƯ

A.- Nối pháp Thiền sư Xử Chơn. Có 6 vị

1.- Thiền sư Trí Tịnh Ngộ Không ở Cốc Ân

2.- Thiền sư Hành Nhơn ở Phật Thủ Nham Lô Sơn

2.- TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ TƯ

A.- Nối pháp Thiền sư Bảo Ứng Nam Viện Ngung. Có 1 vị

1.- Thiền sư Diên Chiêu ở Phong Huyệt

3.- TÔNG QUI NGƯỠNG ĐỜI THỨ NĂM

A.- Nối pháp Thiền sư Huệ Thanh ở Ba Tiêu. Có 4 vị

1.- Thiền sư Thanh Nhượng ở Hưng Dương

2.- Thiền sư Pháp Mãn ở núi U Cốc

4.- NỐI PHÁP ĐỨC SƠN ĐỜI THỨ BA

A.- Nối pháp Huyền Sa Sư Bị. Có 13 vị

1.- Thiền sư Quế Sâm ở Viện La-hán

2.- Thiền sư Huệ Cầu ở Viện An Quốc

5.- TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ HAI. Có 61 vị

1.- Bạch Vân Tường Hòa thượng

2.- Thiền sư Trùng Viễn ở Viện Hương Lâm

3.- Thiền sư Tông Huệ ở Thủ Sơ Động Sơn



32. THIỀN SƯ TRÍ TỊNH NGỘ KHÔNG

Ôu Cốc Ân

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là chỗ Hòa thượng chuyển thân?

Sư đáp:- Kẻ nằm riêng.

- Thế nào là đạo?

- Phụng lâm quan.

- Con chẳng hội.

- Thẳng đến Kinh Nam.

- Thế nào là đường chỉ qui?
- Chớ dụng y.
- Lại cho con đến cùng chăng?
- Chỗ nào để được người.
- Một hội Linh Sơn đâu khác hiện giờ?
- Chẳng khác hiện nay.
- Việc chẳng khác là thế nào?
- Như Lai mật chỉ, Ca-diếp chẳng truyền.

*

33. THIÊN SƯ HÀNH NHƠN

Ôu Lô Sơn Phật Thủ Nham

Sư người ở Nhạn Môn, không biết tên họ gì, chỉ biết thuở nhỏ học Nho. Một hôm, Sư xả tục xuất gia, chí cầu đạt đạo. Sư du phương, trước đến yết kiến Thiên sư Xử Chơn, thầy trò khế hợp.

Sau Sư tìm đến sông Hoài lên ngọn Lô Sơn. Phía bắc hòn núi này có đỉnh như năm ngón tay, dưới đó có thất đá sâu hơn ba trượng, Sư ở yên tại đây. Nhân đó, Sư được hiệu là Hòa thượng Phật Thủ Nham.

Sư không thâm đệ tử, có vị Tăng am ở gần thường tới lui giúp đỡ. Quanh thất Sư thường có con nai lạ mình như đẫy gấm và chim chóc doanh vầy. Quốc chủ Giang Nam là Lý Thị nghe danh Sư rất ngưỡng mộ, ba phen sai sứ đi thỉnh mà Sư chẳng chịu đến. Ông cố tình thỉnh cho được, buộc lòng Sư phải đến chùa Thê Hiền khai pháp hội.

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là đối hiện sắc thân?

Sư đưa một ngón tay lên.

Ở đây chưa đầy một tháng, Sư lén trốn về núi lại.

*

Một hôm, Sư có chút bệnh, bảo vị Tăng am bên cạnh rằng: “Trời đúng ngộ, ta đi vậy.” Vừa đúng ngộ vị Tăng ấy thừa cho Sư hay. Sư liền bước xuống giường đi ít bước đứng sững mà tịch. Sư thọ hơn bảy mươi tuổi. Trên ngọn núi có một gốc tùng trong ngày Sư tịch nó cũng khô héo.

Quốc chủ sai họa hình Sư, dùng những cây thơm hỏa táng, xây tháp nơi đánh núi này thờ linh cốt của Sư.

*

34. THIÊN SƯ DIÊN CHIÊU

Ôu Phong Huyệt - (896 - 973)

Sư họ Lư, quê ở Dư Hàn, thuở nhỏ đã tỏ ra lỗi lạc có chí khí anh tài. Các sách vở đời, Sư đều xem qua, mà không có ý kinh bang tế thế. Cha và anh cố ép Sư đi thi làm quan. Đi đến kinh đô, Sư sang chùa Khai Nguyên xin xuất gia với Luật sư Trí Cung. Sau khi thọ giới cụ túc, Sư dạo qua các nơi giảng kinh luận, chuyên nghiên ngẫm bộ kinh Pháp Hoa Huyền Nghĩa, tập tu chỉ quán định tuệ. Sư phát chí du phương hành khước.

Trước đến Việt Châu yết kiến Thiên sư Cảnh Thanh. Cảnh Thanh hỏi: Vừa rời nơi nào? Sư thưa: Từ Chiết Đông đến. Cảnh Thanh hỏi: Có qua sông nhỏ chẳng? Sư thưa: Thuyền to riêng bay bổng, sông bé chớ đợc nào? Cảnh Thanh bảo: Nước cảnh núi Thái chim bay chẳng qua, người chớ nói lời nghe lóm. Sư thưa: Biên cả còn kinh sức thuyền chiến, vượt Hán buồm bay khỏi Ngũ hồ. Cảnh Thanh dựng đứng phát tử hỏi: Cái này là sao? Sư thưa: Cái này là cái gì? Cảnh Thanh bảo: Quả nhiên chẳng biết. Sư thưa: Ra vào cuộn duỗi cùng Thầy đồng dụng. Cảnh Thanh bảo: Chiếc muống nghe tiếng rỗng, ngủ say mặc nói xàm. Sư thưa: Đầm rộng chứa núi, lý hay dẹp cọp. Cảnh Thanh bảo: Tha tội bỏ lỗi hãy mau đi ra. Sư thưa: Ra đi tức mất. Sư ra đến pháp đường, liền nghĩ: phạm người hành khước nhân duyên chưa tốt chớ cứu kính, không thể bèn thôi đi. Sư liền trở lại thưa: Con vừa rời trình bày chỗ cạn hẹp có xúc chạm đến Thầy, mong Thầy từ bi tha thứ cho. Cảnh Thanh bảo: Vừa rời ông nói từ Đông đến, đâu không phải từ Thúy Nham đến? Sư thưa: Tuyết Đậu tạm dừng đông Bảo cái. Cảnh Thanh bảo: Chẳng theo dê mất cuồng giải hết, trở lại trong ấy nhớ Chương thiên. Sư thưa: Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ hiển thơ. Cảnh Thanh bảo: Thơ nên cất, tạm mượn kiếm xem? Sư thưa: Cúi đầu người sành mang gươm đi. Cảnh Thanh bảo: Chẳng những chạm phong hóa cũng tự bày làm lẫn. Sư thưa: Nếu chẳng chạm phong hóa đâu thấy được tâm cổ Phật? Sư thưa: Lại hứa thật với Thầy, nay có gì? Cảnh Thanh bảo: Nạp tử (Thiền sinh) phương Đông đến chẳng rành đậu bắp, chỉ nghe chẳng thôi mà thôi, đâu đợc hay thôi

mà thôi. Sư thưa: Sóng to vọt ngàn tầm, nước trong đâu rời biển. Cảnh Thanh bảo: Một câu bật dòng muôn cơ nghĩ sạch. Sư liền lễ bái. Cảnh Thanh bảo: Nạp Tử trôi thay!

*

Sư đến Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm bảo: Ta có làm bài ca chẵn trâu, mời Xà-lê hòa. Sư thưa: Nhịp trống hươu roi trâu cạp chạy, xa đồn cây biển mồm thành nhà.

Dùng lại Hoa Nghiêm, Sư làm Duy-na. Nhân có thị giả Khoách từ Nam Viện đến, Sư nhận được những đặc điểm nên kết làm bạn và thăm ngộ được chỉ yếu tam huyền. Sư than: Chỗ dùng của Lâm Tế như thế ư? Thị giả Khoách bảo Sư đến yết kiến Nam Viện.

*

Đến Nam Viện vừa gặp, Sư không lễ bái. Nam Viện bảo: Vào cửa phải rành chủ. Sư thưa: Quả nhiên thỉnh Thầy phân. Nam Viện lấy tay vỗ gối trái một cái. Sư liền hét. Nam Viện vỗ gối mặt một cái. Sư lại hét. Nam Viện bảo: Vỗ bên trái gác lại, vỗ bên mặt là sao? Sư thưa: Mù. Nam Viện liền nắm gậy. Sư thưa: Chớ gông mù gậy tối. Giựt gậy đập Hòa thượng, chớ bảo chẳng nói. Nam Viện ném gậy, nói: Ba mươi năm làm trụ trì, hôm nay bị gã Chiết mặt vàng vào cửa hãm lại. Sư thưa: Hòa thượng in tuồng ôm bát chẳng được, nói gạt là chẳng đối. Nam Viện hỏi: Xà-lê từng đến Nam Viện lúc nào? Sư thưa: Là lời nói gì? Nam Viện bảo: Lão tăng hỏi ông rõ ràng. Sư thưa: Cũng chẳng được bỏ qua. Nam Viện bảo: Hãy ngồi uống trà.

Sư uống nhà tăng xong, trở lên đánh lễ tạ lỗi. Nam Viện hỏi: Xà-lê đã từng gặp người nào rồi đến đây? Sư thưa: Ở Nhượng Châu chùa Hoa Nghiêm cùng nhập hạ với Thị giả Khoách. Nam Viện bảo: Gần kẻ tác gia. Nam Viện lại hỏi: Phương Nam một gậy thương lượng thế nào? Sư thưa: Thương lượng rất kỳ đặc. Sư lại hỏi: Hòa thượng ở đây một gậy thương lượng thế nào? Nam Viện cầm gậy lên bảo: Dưới gậy vô sanh nhãn, gặp cơ chẳng thấy Thầy. Ngay câu nói này Sư triệt ngộ, Sư ở lại đây sáu năm.

*

Một hôm, Nam Viện gọi Sư bảo: Người nương nguyện lực đến gánh vác đại pháp, chẳng phải ngẫu nhiên. Lại hỏi: Người nghe Lâm Tế khi sắp tịch nói chẳng? Sư thưa: Nghe. Nam Viện bảo: Lâm Tế nói “ai biết chánh pháp nhãn tạng của ta đến bên con lừa mù diệt”. Lại, Ngài lúc bình sanh như con sư tử thấy liền giết người, đến khi sắp tịch có sao lại bó gối xuôi đuôi như vậy? Sư thưa: Mật phó sắp tịch, toàn chủ tức mật. Nam Viện

lại hỏi: Tại sao Tam Thánh Huệ Nhiên cũng không nói? Sư thưa: Con thật đã gần gũi nhận lãnh vào thất, chẳng đồng với người đi ngoài cửa. Nam Viện gật đầu, lại hỏi: Người nói bốn thứ liệu giản là liệu giản pháp gì? Sư thưa: Phàm nói ra chẳng kẹt nơi phàm tình liền rơi vào thánh giải, là bệnh lớn của học giả. Bậc thánh trước vì thương xót mở bày phương tiện như lấy chốt tháo chốt.

Sư hỏi: Thế nào là đoạt nhân chẳng đoạt cảnh?

Nam Viện đáp: Cung vàng vừa ra khỏi lò hồng, bắn bẻ Xà-lê da mặt sắt (tân xuất hồng lô kim đàn tử, sừ phá xà-lê thiết diện bì).

- Thế nào đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?

- Cắt cỏ chọt chia đầu sọ tét, mây dòn mới tụ bóng vẫn còn (sô thảo tạt phân đầu não liệt, loạn vân sơ trán ảnh du tồn).

- Thế nào nhân cảnh đều đoạt?

- Bước nhẹ tiến lên cần gấp gấp, nắm roi cầm cương chớ chậm chậm (niếp túc tiến tiên tu cấp cấp, tróc tiên đương ưởng mạc trì trì).

- Thế nào nhân cảnh đều chẳng đoạt?

- Thường nhớ Giang Nam trong tháng ba, vườn hoa thơm ngát chá cô hót (thường ức Giang Nam tam nguyệt lý, chá cô đề xứ bách hoa hương).

*

Đến niên hiệu Trường Hưng năm thứ hai (931) hậu Đường, Sư sang Nhữ Thủy ở chùa Phong Huyệt. Ngôi chùa này hiện đang hư hoại chỉ còn mấy tấm tranh che kèo cột. Sư dừng ở đây một mình ban ngày lượm trái rụng ăn, tối lại đốt dầu thông, suốt bảy năm tròn như thế. Sau này, đàn việt biết được, góp công chung sức cất thành ngôi chùa mới, liền trở thành ngôi đại tùng lâm. Niên hiệu Thiên Phúc năm thứ hai (937) Ngụy Tấn, ngày rằm tháng giêng Sư khai pháp.

*

Sư thượng đường bảo chúng:

- Phàm con mắt người tham học gặp cơ liền phải đại dụng hiện tiền, chớ tự ràng buộc nơi tiết nhỏ. Giả sử lời nói trước tiên được, vẫn còn kẹt vô dính niệm, dù là dưới câu liền được tinh thông, chưa khỏi chạm đến lại là thấy cuồng. Xem thấy hết thầy các ông đều là nhằm đến nương người tìm hiểu, sáng tối hai lối vì các ông một lúc quét sạch, dạy

thẳng mỗi người các ông như sư tử con gầm gừ rống lên một tiếng, đứng thẳng như vách cao ngàn nhẵn, ai dám để mắt nhìn đến, nhìn đến là mù mắt y.

*

Sư đến Dinh Châu ở trong Nha môn lên tòa dạy chúng:

- Tâm ấn của Phật Tổ in tuồng như máy trâu sắt, đi liền ấn đứng, đứng liền ấn phá, chỉ như chẳng đi chẳng đứng ấn tức là phải hay chẳng ấn tức là phải? lại có người nói được chẳng?

Khi ấy, có Trưởng lão Lô Pha bước ra hỏi:

- Học nhân có máy trâu sắt, thỉnh Thầy chẳng ấn vào?

Sư bảo:

- Quen câu kinh nghề dầm trong rộng, lại than ếch nhảy ngựa lăn bùn (quán điều kinh nghề trùng thủy tắm, khước nha oa bộ triển nê sa).

Lô Pha trầm ngâm, Sư hét rằng: Trưởng lão sao chẳng nói lên? Lô Pha suy nghĩ. Sư đánh một phát tử, nói: Lại nhớ được thoại đầu chẳng thử nêu lên xem? Lô Pha vừa mở miệng, Sư lại đánh một phát tử.

Mục chủ nói: mới biết Phật pháp cùng Vương pháp một loại. Sư hỏi: Thấy đạo lý gì? Mục chủ nói: Đương cơ chẳng đoạn, lại chuốc loạn kia. Sư xuống tòa.

*

Sư thượng đường.

Có vị Tăng hỏi:

- Thầy xướng gia khúc tông phong ai? Nói pháp người nào?

Sư đáp:

- Siêu nhiên vượt khỏi ngoài Oai Âm, kiễng chân luống nhọc khen đất cát.

- Hát xưa không âm vận, thế nào hòa được bằng?

- Gà gổ gáy nửa đêm, chó rom sủa hừng sáng.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là Phật?

Sư đáp:- Thế nào chẳng phải Phật?

- Chưa hiểu huyền ngôn, thỉnh Thầy chỉ thẳng?

- Nhà ở châu Hải Môn, Phù Tang (Nhật Bản) chiếu trước nhất.

*

Tăng hỏi:- Gương xưa khi chưa lau thì thế nào?

Sư đáp:- Thiên ma bề mặt.

- Sau khi lau thì thế nào?

- Huỳnh đế không đạo?

*

Tăng hỏi:

- Phạm có hỏi ra đều là niết quái, thỉnh Thầy chặt thẳng cội nguồn?

Sư đáp:- Ít gặp người tai phủng, thường thấy kẻ khắc thuyền.

- Chính khi ấy thì làm sao?

- Rùa mù gặp bông (cây) tuy an ổn, cây khô trở hoa vật ngoại xuân.

*

Tăng hỏi:- Khi một niệm muôn năm thì thế nào?

Sư đáp:- Áo tiên lau đá rách.

- Hồng chung khi chưa đánh thì thế nào?

- Đầy đầy đại thiên đều âm vận, diệu hợp thâm thông đâu hay phân.

- Sau khi đánh thì thế nào?

- Vách đá núi sông đâu chướng ngại, mù tiêu thông suốt mong thâm nghe.

*

Nhà Tống niên hiệu Khai Bảo năm thứ sáu (973) ngày mùng một tháng tám, Sư lên tòa nói kệ:

Đạo tại thừa thời tu tế vật

Viễn phương lai mộ tự đằng đặng

Tha niên hữu tẩu tình tương tự

Nhật nhật hương yên dạ dạ đặng.

Dịch:

Phải thời truyền đạo lợi quần sanh

Chẳng quản phương xa tự vơn lên

Năm khác có người dòng giống đó

Ngày ngày hương khói đêm đêm đèn.

Đến ngày rằm, Sư ngồi kiết già thị tịch, thọ bảy mươi tám tuổi, năm mươi chín tuổi hạ. Trước đó một ngày, Sư viết thơ từ già đàn việt.



35. THIỀN SƯ THANH NHƯỢNG

Ôu núi Hung Dương

Có vị Tăng hỏi Sư:

- Phật Đại Thông Trí Thắng mười kiếp ngòì đạo tràng, Phật pháp chẳng hiện tiền chẳng được thành Phật đạo, khi ấy thế nào?

Sư đáp:- Lời hỏi này rất thích đáng.

Tăng hỏi:- Đã là ngòì đạo tràng, vì sao chẳng được thành Phật đạo.

Sư đáp:- Vì y chẳng thành Phật.



36. THIỀN SƯ PHÁP MÃN

Núi U Cốc

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là đạo?

Sư lặng thinh giây lâu, hỏi:- Hội chẳng?

Tăng thưa:- Học nhân chẳng hội.

Sư bảo:- Nói đạo dưới lời không thinh,

Nêu cao áo chỉ đình ninh,

Thiền cốt như nay hội lấy,

Chẳng cần riêng sau mắt dừng.



37. THIỀN SƯ QUẾ SÂM

Ôu viện La-hán - (867-928)

Sư họ Lý quê ở Thường Sơn, thuở bé mỗi ngày chỉ ăn một bữa cơm chay, nói ra những lời lạ thường. Đến lớn, Sư xin cha mẹ theo Đại sư Vô Tướng ở chùa Vạn Tuế tại bản phủ xuất gia. Sau khi thọ giới cụ túc, Sư chuyên học luật.

Một hôm, vì chúng lên tòa nói giới bản Bồ-tát xong, Sư nói: Trì phạm chỉ giữ thân mà thôi, chẳng phải chân giải thoát; y văn sanh hiểu đâu thể phát thánh trí?

Sư phát chí tham vấn Thiền tông. Trước, Sư đến Vân Cư, Tuyết Phong thưa hỏi rất cần mẫn, nhưng vẫn chưa thâm đạt. Sau, Sư đến Huyền Sa yết kiến Đại sư Tông Nhất, vừa nghe một câu khai phát liền rỗng suốt không ngờ.

Huyền Sa hỏi Sư: Tam giới duy tâm, người hội thể nào? Sư chỉ cái ghế dựa, hỏi: Hòa thượng kêu cái ấy là gì? Huyền Sa đáp: Ghế dựa. Sư thưa: Hòa thượng không hội tam giới duy tâm. Huyền Sa bảo: Ta gọi cái ấy là tre gỗ, người kêu là gì? Sư thưa: Con cũng gọi là tre gỗ. Huyền Sa bảo: Tận đại địa tìm một người hội Phật pháp cũng không có. Sư do đây càng được khích lệ thêm.

*

Sư hầu Huyền Sa nơi phương trượng nói thoại đêm quá khuya, thị giả đóng cửa hết. Huyền Sa nói: Cửa đã đóng hết, người làm sao ra được? Sư thưa: Gọi cái gì là cửa?

*

Huyền Sa dạy bảo chúng, có những người sắp được chánh định đều nhờ Sư trợ phát. Sư tuy tàng ẩn trong chúng, nhưng tiếng tăm vang xa.

*

Mục Vương Công ở Chương Châu có xây cất một tịnh xá tên Địa Tạng trên Thạch Sơn phía tây thành Mân, thỉnh Sư trụ trì. Sư ở đây được khoảng mười năm, sau dời đến ở viện La-hán. Nơi đây, xiển dương huyền yếu, học chúng tấp nập kéo đến.

Đang cấy lúa ngoài ruộng, thấy Tăng đến, Sư hỏi: Ở đâu đến? Tăng thưa: Nam Châu đến. Sư hỏi: Trong ấy Phật pháp thể nào? Tăng thưa: Bàn tán lãng xăng. Sư bảo: Đâu như ở đây, ta chỉ cấy lúa, nấu cơm ăn. Tăng hỏi: Thế nào là tam giới? Sư bảo: Gọi cái gì là tam giới?

*

Sư hỏi vị Tăng mới đến: Ở đâu đến? Tăng thưa: Phương nam đến. Sư hỏi: Các bậc tri thức phương nam có lời gì dạy chúng? Tăng thưa: Các Ngài nói: “mạt vàng tuy quý dính trong con mắt cũng chẳng được”. Sư bảo: Ta nói núi Tu-di ở trong con mắt của ông.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là một câu của La-hán?

Sư đáp:- Ta nói với người, liền thành hai câu.

*

Sư thượng đường:

- Tông môn huyền diệu chỉ là thế ấy sao? hay riêng có chỗ kỳ đặc? Nếu riêng có chỗ kỳ đặc, các ông hãy nên xem cái gì? Nếu không, chẳng nên đem hai chữ bèn cho là tông thừa. Thế nào là hai chữ? Nghĩa là Tông thừa và Giáo thừa. Các ông vừa nói đến Tông thừa liền thành Tông thừa, nói đến Giáo thừa liền thành Giáo thừa.

Chư Thiên đức! Phật pháp tông thừa nguyên lai do miệng các ông an lập danh tự, làm lấy nói lấy bèn thành. Lẽ ấy cần phải nhằm trong đó nói bình nói thật nói viên nói thường.

Thiên đức! các ông gọi cái gì là bình thật? nắm cái gì làm viên thường? Kẻ hành khước nhà bên cần phải biện rành, chớ để chôn vùi; được một ít thanh sắc danh tự chứa trong đầu tâm, nói ta hội giải khéo hay giản biện. Các ông hội cái gì? ghi nhớ được danh tự ấy, giản biện được thanh sắc ấy. Nếu chẳng phải thanh sắc danh tự, các ông làm sao ghi nhớ giản biện? Gió thổi thông reo cũng là thanh, tiếng nhái ếch chim quạ kêu cũng là thanh, sao chẳng trong ấy lắng nghe để giản trạch đi. Nếu trong ấy có hình thức ý tứ thì, cũng như trong miệng các thầy già, có bao nhiêu ý tứ cùng các Thượng tọa. Chớ làm! hiện nay thanh sắc đầy đầy, là đến nhau hay chẳng đến nhau? Nếu đến nhau, thì linh tánh kim cang bí mật của ông nên có hoại diệt. Vì sao có như thế? Vì thanh xỏ lủng lỗ tai ông, sắc đâm đui con mắt ông, duyên thì lấp mắt huyễn vọng của ông, càng chẳng dễ dàng vậy. Nếu chẳng đến nhau, thì chỗ nào được thanh sắc? Hội chẳng? Đến nhau, chẳng đến nhau thử biện rành xem!

Sư dừng giây phút, lại nói: Viên thường bình thật ấy là người gì? nói thế nào? Chưa phải là kẻ ở trong thôn Hoàng Di thì biết nói thế nào? Đó là các vị Thánh xưa bày chút ít giúp đỡ hiển phát. Thời nay không hiểu phải quấy liền cho là toàn thật, nói ta riêng có tông phong huyền diệu. Phật Thích-ca không chót lưỡi, chẳng giống với các ông có chút ít bèn chỉ hông chỉ ngực. Nếu luận về tội sát, đạo, dâm, tuy nặng mà vẫn còn nhẹ, vì có khi hết. Kẻ này chê bai Bát-nhã làm mù mắt chúng sanh, vào địa ngục A-tỳ, nuốt hoàn sắt nóng chớ bảo là thông thả. Do đó, cổ nhân nói: “lỗi tại hóa chủ, chẳng can hệ việc ông”. Trân trọng!

*

Sư thượng đường nói:

- Chư Thượng tọa! Chẳng cần cúi đầu suy nghĩ, suy nghĩ chẳng đến bèn nói chẳng dùng gián trạch, đến được chỗ buông lời chẳng? Các ông nhằm chỗ nào buông lời, thử nói xem! Lại có một pháp gần được ông, lại có một pháp xa được ông chẳng? đồng với ông khác với ông chẳng? Đã như thế, tại sao lại thật gian nan?

*

Sư cùng Trường Khánh, Bảo Phước vào Châu thấy một đóa hoa mẫu đơn. Bảo Phước nói: Một đóa hoa mẫu đơn đẹp. Trường Khánh bảo: Chớ để con mắt sanh hoa. Sư bảo: Đáng tiếc một đóa hoa.

*

Sư có bài kệ minh đạo:

Chí đạo uyên quảng
Vật dĩ ngôn thuyên
Ngôn thuyên phi chỉ
Thục vân hữu thị?
Xúc xứ giai cừ
Khởi dụ chân hư
Chân hư thiết biện
Nhu cảnh trung hiện,
Hữu vô tuy chướng
Tại xứ vô ngụy
Vô ngụy vô tại.
Hà câu hà ngại?
Bất dã công thành
Tương hà pháp nhị
Pháp nhị bất nhị
Câu vi thần xỉ.
Nhuợc dĩ tư trần
Mai một tông chi

Tông phi ý trần
Vô dĩ kiến văn.
Kiến văn bất thoát
Nhu thủy trung nguyệt
Ư thử bất minh
Phiên thành thắng pháp.
Nhất pháp hữu hình
Ế nhữ nhãn tình
Nhãn tình bất minh
Thế giới tranh vanh.
Ngã tông kỳ đặc
Đương dương hiển hách
Phật cập chúng sanh
Giai thừa ân lực.
Bất tại đề đầu
Tư lương nan đặc
Tạt phá diện môn
Cái phú càn khôn.
Quyết tu tiên thủ
Thoát khước căn trần
Kỳ như bất hiểu
Mạn thuyết như kim.
Chí đạo sâu rộng
Chớ dùng lời bàn
Lời bàn phi chỉ
Ai rằng có phải?
Chạm đến đều y
Đâu dụ giả thật
Giả thật lập bày
Nhu bóng trong gương,

Có không tuy hiện
Tại chỗ không đối
Không đối không tại
Nào câu nào ngại?
Chẳng nhờ công thành
Đem gì pháp nhi
Pháp nhi chẳng nhi
Đều là môi răng.
Nếu lấy đây bày
Chôn vùi tông chỉ
Tông không ý bày
Không dùng thấy nghe.
Thấy nghe chẳng thoát
Nhu trắng đáy nước
Nơi đây chẳng rõ
Trở thành thắng pháp.
Một pháp có hình
Che đây mắt mình
Mắt mình chẳng sáng
Thế giới lãng xãng.
Tông ta kỳ đặc
Nêu bày hiển hách
Phật và chúng sanh
Đều nhờ ân lực.
Chẳng ở cúi đầu
Suy nghĩ khó được
Vạch tét cửa mặt
Che đây càn khôn.
Hẳn phải tiến lấy
Vượt khỏi căn trần

Nếu mà chẳng hiểu

Dối nói như nay.

*

Đời hậu Đường niên hiệu Thiên Thành năm thứ ba (928) mùa thu, Sư trở về thành Mân ở chùa xưa, đi thăm hết các chùa chung quanh thành. Sau đó, Sư bệnh ít hôm rồi tắt gôi, từ giã chúng, ngồi ngay thẳng thị tịch. Sư thọ sáu mươi hai tuổi, bốn mươi tuổi hạ. Vua sắc thụ là Chơn Ứng Đại sư.

*

38. THIÊN SƯ HUỆ CẦU

Ôu viện An Quốc núi Ngọa Long - (? - 915)

Sư quê ở Bồ Điền, xuất gia trên núi Qui Dương. Ở tại hội Huyền Sa, Sư là người đứng đầu. Nhân Sư hỏi Huyền Sa: Thế nào là mặt trăng thứ nhất? Huyền Sa bảo: Dùng mặt trăng của người làm gì? Sư nhân đó ngộ nhập.

Nhà Lương niên hiệu Khai Bình năm thứ hai (908), Huyền Sa sắp thị tịch, Mân soái họ Vương sai con đến thăm bệnh, đồng thời hỏi kín ai là người kế thừa sau này. Huyền Sa nói: Huệ Cầu.

Sau khi Huyền Sa tịch, đến ngày khai giảng, quan liêu tăng lữ câu hội tại pháp tòa, họ Vương chợt hỏi chúng: Ai là Thượng tọa Huệ Cầu? Chúng chỉ Sư ra. Họ Vương liền thỉnh Sư đăng tòa.

Sư lên tòa im lặng giây lâu nói:

- Chớ hiềm lặng lẽ, chớ nói chẳng kham, chưa rành bờ mé làm sao luận bàn? Sở dĩ bình thường dùng tiếng vang ấy, nhờ vạch một hai cái giúp người phát minh đạo lý. Tội mười phương thế giới tìm một người làm bạn không thể có.

Tăng hỏi:- Đại ý Phật pháp từ phương tiện gì chóng vào?

Sư đáp:- Vào là phương tiện.

- Mây từ núi nào dậy, gió từ khe nào sanh?

- Tận lực lập bày chẳng rời Trung Tháp (chỉ chỗ Sư trụ).

Sư thượng đường bảo chúng:

- Ta khoảng này do nhân duyên cơm cháo vì huynh đệ nếu xương trọn là bất thường. Nếu muốn được chỗ tĩnh yếu thì núi sông đất liền vì các ông phát minh. Đạo ấy đã thường cũng là cứu kính. Nếu từ cửa Văn-thù vào, tất cả cây cối đất cát ngói gạch giúp ông phát minh. Nếu từ cửa Quan Âm vào, tất cả tiếng vang ếch nhái ve để giúp ông phát minh. Nếu từ cửa Phổ Hiền vào, chẳng đỡ chân bước mà đến. Ta dùng ba cửa phương tiện này chỉ bày các ông, như lấy một chiếc đũa bếp khuấy nước biển cả, khiến cá rồng kia biết nước là mạng sống. Hội chăng? Nếu không có con mắt trí mà xét kỹ đó, dù ông trăm ngàn thứ xảo diệu cũng chẳng phải là cứu kính.

*

Tăng hỏi:- Con mới vào tùng lâm chẳng rõ việc mình, xin Thầy chỉ dạy?

Sư lấy gậy chỉ, hỏi:- Hội chăng?

- Chẳng hội.

- Ta thế ấy là vì ông trở thành người co cúi, lại biết chăng? Nếu nhắm trên phần của người hiện tại, việc từ xưa đến giờ chẳng nói mới vào tùng lâm, đến chư Phật thuở quá khứ cũng chưa từng thiếu sót. Như nước biển cả, tất cả cá rồng từ mới sanh đến già chết, thọ dụng nước thủy đều bình đẳng.

*

Sư thượng đường bảo chúng:

- Các người! Nếu cần thương lượng đến xương sọ tìm lấy tin tức đem lại cùng nhau thương lượng, trong ấy chẳng từng chướng ánh sáng của người.

*

Sư hỏi Viện chủ Liễu:

- Tiên sư nói “tột mười phương thế giới là thể người chân thật”, ông hiện thấy nhà tăng chăng?

Liễu đáp:- Hòa thượng chớ để con mắt sanh hoa.

Sư bảo:- Tiên sư đã thiên hóa mà thịt vẫn còn ấm.

*

Nhà Lương niên hiệu Càn Hóa năm thứ ba (915), nhằm năm Quý Dậu ngày mười bảy tháng tám, Sư không bệnh liền tịch.



39. Bạch Vân Tường

Hòa thượng Thật Tánh Đại sư

Ban đầu Sư trụ Viện Từ Quang, Quảng chủ hộ Lưu thỉnh vào phủ thuyết pháp.

Có vị Tăng hỏi:

- Giác Hoa vừa định khắp nơi bùng sáng, chẳng làm tông phong xin Thầy phương tiện?

Sư đáp:- Vua ta có lệnh.

- Giáo ý Tổ ý là đồng hay khác?

- Chẳng khác.

- Thế ấy tức đồng?

- Chẳng ngại lãnh thoại.

- Chư Phật chưa ra đời, khắp giáp đại thiên một hội bạch vân là thế nào?

- Gạt bao nhiêu người đến?

- Thế ấy thì bốn chúng nương vào đâu?

- Chớ giao thiệp.

- Tức tâm tức Phật là lời chỉ dạy, chẳng dính những lời trước chỉ dạy thế nào?

- Đông tây gác lại, nam bắc thế nào?

- Thế nào là gia phong Hòa thượng?

- Cầu đá bờ này có, bên kia không hội sao?

- Chẳng hội.

- Hãy làm Đinh Công ngâm.

- Y đến Lục Tổ tại sao chẳng truyền?

- Bể yên sóng lặng.

- Thế nào là một con đường Hòa thượng tiếp người?

- Đến triều liền hiến Sở vương xem.

- Tông thừa từ trước làm sao nêu cao?

- Ngày nay chưa uống trà.

*

Sư thượng đường:

- Các ông hội chẳng? Chỉ ở đầu đường cuối chợ, nơi người hàng thịt thái thịt, chỗ vạc dầu sôi trong địa ngục hội lấy. Nếu hội thế ấy mới kham vì người làm thầy làm mẫu mực. Nếu nhằm trong môn đồ nạp tăng (Thiền sư) thì cách xa trời đất. Lại có một nhóm người, chỉ một bề ngồi trên giường làm người tốt. Các ông nói hai hạng người này người nào có sở trường? Vô sự trân trọng!

*

Sư hỏi Tăng mới đến:- Ở đâu đến?

Tăng thưa:- Ở Vân Môn đến.

- Trong ấy có bao nhiêu con trâu?

- Một con hai con.

- Con trâu tốt.

*

Sư hỏi Tăng:- Chẳng hoại giả danh mà bàn thật tướng là sao?

Tăng thưa:- Cái ấy là ghé dựa.

Sư lấy tay vạc, nói:- Đem giày đây đến?

Tăng không đáp được.

*

Sư sắp thị tịch bạch chúng rằng:

- Tôi tuy đề cao Tổ ấn mà chưa tột trong ấy. Các nhân giả! việc trong ấy là thế nào? Đâu phải chặng giữa, trong, ngoài của vô biên chẳng? Hội giải như thế, tức đại địa như dây cát phẳng, đây tức là phương khác thấy nhau.

Nói xong, Sư thị tịch.

*

40. THIỀN SƯ TRÙNG VIỄN

Où Viện Hương Lâm

Ở Vân Môn, Sư làm thị giả mười tám năm. Vân Môn mỗi khi tiếp Sư đều gọi: Thị giả Viễn! Sư ứng: dạ! Vân Môn bảo: Ấy là gì? Như thế đến mười tám năm Sư mới ngộ. Vân Môn nói: Nay ta mới không gọi ngươi.

Một hôm, Sư từ giả Vân Môn đi nơi khác. Vân Môn bảo: Quang trùm vạn tượng, một câu nói làm sao? Sư suy nghĩ. Vân Môn buộc phải ở lại ba năm nữa.

*

Ban đầu Sư đến trụ tại Viện Thiên Vương trong chùa Nghinh Tường huyện Đạo Giang Tây Xuyên.

Có vị Tăng hỏi:- Vị ngon đề-hồ vì sao biến thành độc dược?

Sư đáp:- Giấy Đạo Giang.

- Khi thấy sắc là thấy tâm thì sao?
- Vừa rồi ở đâu đi đến?
- Khi tâm cảnh đều quên thì thế nào?
- Mở mắt rồi ngủ.
- Trong Bắc Đẩu ẩn thân, ý thế nào?
- Trăng giống cung loan, mưa ít gió nhiều.
- Thế nào là tâm chư Phật?
- Trong tức trước sau trong.
- Thế nào là diệu dược của Hòa thượng?
- Chẳng lia các vị.
- Người ăn thì sao?
- Cẩn ăn xem.

*

Sau, Sư dời về ở Viện Hương Lâm Thành Thanh Ích Châu.

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là một mạch suối Hương Lâm?

Sư đáp:- Niệm không gián đoán.

- Người uống thế nào?
- Cân lường tùy phương.
- Thế nào là chánh nhãn của nạp tăng?
- Chẳng phân biệt.

- Việc chiếu dụng thế nào?

- Người đi đường trật chân.

*

Sư sắp thị tịch đến từ biệt tri phủ Tống Công Đang, nói: Lão tăng đi hành khước, thông phán nói “Tăng này bị cuồng phong tám mươi năm đi hành khước trong ấy”. Đang thưa: Đại thiện tri thức đi ở tự do.

Trở về, Sư bảo chúng: Lão tăng bốn mươi năm mới đập thành một mảnh. Nói xong, Sư thị tịch.

*

41. THIỀN SƯ TÔNG HUỆ THỦ SƠ

Ôu Động Sơn - (?-990)

Ban đầu Sư đến tham vấn Vân Môn. Vân Môn hỏi: Vừa rời ở đâu? Sư thưa: Tra Độ. Vân Môn hỏi: Mùa hạ rời ở đâu? Sư thưa: Ở chùa Báo Từ tại Hồ Nam. Vân Môn hỏi: Rời nơi ấy lúc nào? Sư thưa: Ngày hai mươi lăm tháng tám. Vân Môn bảo: Tha người ba gậy.

Hôm sau, Sư đến thưa: Hôm qua nhờ ơn Hòa thượng tha ba gậy, con không biết lỗi tại chỗ nào? Vân Môn bảo: Cái túi cơm! Giang Tây Hồ Nam liền thế ấy. Ngay câu nói này, Sư đại ngộ, bèn nói: Về sau nhằm chỗ không có khói người, chẳng chứa một hạt gạo, chẳng trồng một cọng rau, tiếp đãi mười phương chúng Tăng qua lại, trọn vì họ nhổ đinh tháo chốt, gỡ bỏ cái khăn thịt mỡ, cởi cái áo xương thú, dạy họ thênh thang phóng khoáng làm nạp tăng (Thiền sư) vô sự, đâu chẳng thích ư? Vân Môn bảo: Cái túi cơm! thân người bằng cây liễu mà mở miệng to như thế. Sư liền lễ bái.

*

Sau khi Sư làm trụ trì dạy chúng:

- Trong lời nói có lời nói là câu chết (tử cú), trong lời nói không lời nói gọi là câu sống (hoạt cú). Chư thiền đức! Thế nào là câu sống? Đến trong ấy thật khó có người được, nếu được thì chẳng động một hạt bụi, chẳng vạch một cảnh, thấy việc liền nói đáp thoại. Trưởng lão để chân xuống, chẳng được nói đông tây nam bắc, chớ biết nhiều ít, chỉ cần được bước đi rời khỏi nước bùn, làm con mắt người sống, khen ngợi tông phong, kích

dương đại sự, chẳng nói toàn không, kia đâu lại ít. Chỉ người duyên chưa đạt nguồn kia, rơi trong cảnh giới ma thứ tám, biết được cái chẳng tên chẳng vật, không thị không phi. Mỗi mỗi vật vật vẫn còn đầy đủ, mà nói ta được chỗ đất an lạc lại chẳng mong gì khác. Phàm có người đến thưa hỏi liền gõ giường thiền, dựng phát tử, lại chẳng tiếc liền lập bầy, liền hành tụng, nhằm trong hầm nước nhỏ trời lên hụp xuống, đùa giỡn với con chồn không đuôi, đến tiếng trống đêm ba mươi tháng chạp điểm, đập đánh con chồn chạy mất, tay chân thác loạn, không thành tựu được một cái gì, hối hận làm sao kịp? Nếu thật là nạp tạng (Thiền sư) dù gặp phải cái lạnh chết người, cái đói chết người trọn chẳng mặc chiếc áo xương thú của kẻ khác.

*

Sư dạy chúng:

- Lời không dính việc, nói chẳng hợp cơ, nương lời thì mất, kẹt câu là mê. Nơi đây, trong bốn câu nói thấy được rõ ràng. Làm một nạp tạng (Thiền sư) khoáng đạt, nhân một cây đòn tay, một miếng ngồi, một bữa cháo, bữa cơm cũng có thể vì người làm thiện tri thức. Nơi đây, nếu chẳng rõ sẽ trở thành kẻ bướng bỉnh.

*

Sư lại dạy:

- Người nêu cao tông thừa xiển dương đại giáo, phải được con mắt pháp sáng suốt, mới hay soi xét duyên thiết yếu của Tạng và tục, chân vọng một nguồn, nước sữa chung ly, đến đây thật khó phân. Đông Sơn (chỉ Sư) tầm thường dùng con mắt trong tâm xét tướng ngoài thân, xem đó lại xem, mới biện được chân ngụy. Nếu chẳng như thế làm sao gọi là thiện tri thức? Hiện nay thiên hạ cái gì là thiện tri thức? Chư Thiên đức! đã tham vấn bao nhiêu vị thiện tri thức rồi đến đây? Không nên thông thả, cần phải tham cho triệt, xem cho thấu đến chỗ ngàn thánh còn không thể chứng minh, mới bày hiện được kẻ đại trượng phu. Đâu không thấy ông già Thích-ca khi sao mai mọc lên liền hoá nhiên đại ngộ, cùng toàn thể chúng sanh trên thế giới đồng thời thành Phật không có mé trước sau, đâu không sững thích sao? Tuy nhiên như thế, nếu gặp người mắt sáng nạp tạng cũng khéo bày xương sống liền đánh.

*

Có vị Tạng hỏi:- Khi một con đường xa xôi thì thế nào?

Sư đáp:- Trời trong chẳng chịu đi, đợi đến mưa ướt đầu.

- Khi tâm chưa sanh, pháp ở chỗ nào?

- Gió thổi lá cây khua quyết định có cá lội.

Sư hỏi vị Tăng mới đến: Đâu chẳng phải mới đến ư? Tăng thưa: Phải. Sư bảo: Đêm đến tìm chỗ nghỉ, sáng nay việc thế nào? Tăng thưa: Sáng nay gió thổi mạnh, đi trên lưng núi xanh. Sư bảo: Chưa phải, lại nói đi. Tăng thưa: Trân trọng. Sư liền đánh.

*

Tăng hỏi:

- Trong mười hai giờ đi đứng ngồi nằm, khi tự tỉnh giấc thì thế nào?

Sư đáp:- Xem người ăn cơm.

- Đâu khỏi bóng cây chẳng chênh sao?

- Lời thân ra từ miệng thân.

*

Tăng hỏi:

- Đại chúng đã nhóm họp, thỉnh Thầy tóm yếu điểm và nêu đại cương?

Sư đáp:

- Trên nước hòn bọt bầy năm sắc, đáy biển cá tôm nói trắng trong.

*

Sư có làm bài tụng “Con Chó Theo Trâu”:

Gia hữu nhất cầu nhi

Ngãi tiểu nhân nan kiến

Chung nhật tùy ngu khứ

Vị tỉnh sử nhân hoán.

Kiến khách bất tác thanh

Kiến nhân thiên năng thiện

Nghĩ nghị thượng môn lai

Tảo thị thâm tha tiện.

Hảo hảo báo Thiên sư

Tu trước tinh thần khán

Nhậm nhữ linh lợi nhân

Bất giác vi tử hán.
Nhà có một con chó
Nhỏ tít người khó thấy
Trợn ngày đi theo trâu
Chưa tỉnh khiến người gọi.
Thấy khách chẳng biết sửa
Thấy người riêng hay giới
Toan tính trên cửa vào
Sớm là lấy đồ người.
Khéo léo bảo Thiên sư
Cần để tinh thần xét
Dù ông người khôn lanh
Chẳng biết thành kẻ chết.

*

Nhà Tống niên hiệu Thuần Hóa năm đầu (990) tháng bảy, Sư không bệnh ngồi
kiết già thị tịch.



ĐỜI THỨ CHÍN SAU LỤC TỔ

I.- TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ NĂM

A. Nối pháp Thiền sư Trí Tịnh: có 2 vị

1- Thiền sư Trí Nghiêm ở Cốc Ân

2- Thiền sư Pháp Hiền ở Phổ Ninh

II.- TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ NĂM

A. Nối pháp Thiền sư Diên Chiêu Phong Huyết: có 4 vị

1- Thiền sư Tĩnh Niệm ở Thủ Sơn

2- Thiền sư Quảng Huệ Chơn

III.- TÔNG QUI NGƯỠNG ĐỜI THỨ SÁU

IV.- NỐI PHÁP ĐỨC SƠN ĐỜI THỨ TƯ

A. Nối pháp Thiền sư Quế Sâm: có 7 vị

1- Thiền sư Văn Ích hiệu Tịnh Huệ ở Thanh Lương khai Tổ tông Pháp

Nhân

2- Thiền sư Hưu Phục Ngô Không ở Thanh Lương

3- Thiền sư Thiệu Tu ở Long Tế

V.- TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ BA

1- Thiền sư Quang Tộ ở chùa Trí Môn

2- Thiền sư Giới ở Ngũ Tổ

3- Am chủ Tường ở Liên Hoa Phong



42. THIỀN SƯ TRÍ NGHIÊM

Ở CỐC ÂN

Sư quê ở Đẳng Châu, xuất gia tu học tại Thước Sơn bản châu. Sau, Sư đắc pháp nơi Thiền sư Trí Tịnh trụ trì Cốc Ân, kế tiếp Sư trụ trì Cốc Ân đời thứ hai, học chúng ngưỡng mộ tìm đến khá đông.

*

Có vị Tăng hỏi:- Thầy xưng gia khúc tông phong nào? nối pháp ai?

Sư đáp:- Mây trắng nam, tán cái bắc.

- Thế nào việc Ca-diếp thân nghe?
- Phải chóng làm xong.
- Thế nào chỗ chư Phật chiếu chẳng đến?
- Hỏi hang núi này làm gì?
- Sau khi chiếu đến thế nào?
- Bậy! tinh quái!
- Ngàn non muôn nước làm sao bước đi?
- Dở chân liền ngàn dặm muôn dặm.
- Khi chẳng dở chân thì thế nào?
- Cũng ngàn dặm muôn dặm.

*

43. THIỀN SƯ PHÁP HIỂN

Ôu Viện Phổ Ninh

Có vị Tăng hỏi:- Nhiều kiếp chung ở vì sao chẳng biết thân sơ?

Sư đáp:- Ai?

- Lại đợi con nói?
- Sẽ bảo chẳng lãnh thoại.
- Ngàn nước muôn non làm sao bước đi?
- Trời trong đường không cách, kẻ đến nhịp chẳng làm.

*

44. THIỀN SƯ TỈNH NIỆM

Ôu Thủ Sơn Như Châu - (925 - 993)

Sư họ Địch quê ở Lai Châu, xuất gia tại chùa Nam Thiên quận nhà. Vừa thọ xong giới cụ túc, Sư dạo khắp các thiền hội, thường thăm tụng kinh Pháp Hoa, nên được hiệu là Niệm Pháp Hoa.

Sau, Sư đến trong hội Phong Huyết sung chức Tri khách. Một hôm, Sư đứng hầu, Phong Huyết rơi nước mắt nói với Sư: Bất hạnh! đạo Lâm Tế đến ta sắp chìm lặn vậy. Sư thưa: Xem trong một chúng này đâu không có người kế thừa Hòa thượng? Phong

Huyệt bảo: Người thông minh thì nhiều, kẻ thấy tánh rất ít. Sư thưa: Như con, Hòa thượng xem thế nào? Phong Huyệt bảo: Ta tuy trông mong ở người đã lâu, vẫn e ngại đấm mền kinh này không thể buông rời. Sư thưa: Việc này có thể làm được, mong nghe yếu chỉ ấy.

Phong Huyệt thượng đường. Nhắc lại việc Thế Tôn dùng con mắt như hoa sen xanh nhìn xem đại chúng, bèn hỏi:

- Chính khi ấy hãy bảo nói cái gì? Nếu bảo chẳng nói mà nói, lại là chôn vùi thánh trước. Hãy bảo nói cái gì?

Sư bèn phủi áo đi ra. Phong Huyệt ném cây gậy trở về phương trượng. Thị giả chạy theo sau thưa: Niệm Pháp Hoa nhân sao chẳng đáp lời Hòa thượng? Phong Huyệt nói: Niệm Pháp Hoa đã hội.

Một hôm, Sư cùng Huệ Chơn (Tri viên) đồng đến thưa hỏi. Phong Huyệt hỏi Huệ Chơn: Thế nào là Thế Tôn chẳng nói mà nói? Huệ Chơn thưa: Tu hú trên ngọn cây kêu. Phong Huyệt bảo: Người tạo nhiều phước si làm gì? Sao không tham cứu ngôn cú? Phong Huyệt hỏi Sư: Người thì sao? Sư thưa: Đồi sắc (mặt) bày đường xưa. Chẳng rơi cơ lặng yên (động dung dương cô lộ, bất đọa tiêu nhiên cơ). Phong Huyệt bảo Huệ Chơn: Người sao chẳng xem Niệm Pháp Hoa hạ ngữ?

*

Hòa thượng Sở ở Bạch Triệu đến Nhữ Châu nghỉ tại Tuyên Hóa. Phong Huyệt sai Sư đến truyền ngữ. Vừa gặp nhau, Sư đưa cao tọa cụ hỏi: Trái là phải, chẳng trái là phải? Bạch Triệu đáp: Nhà mình xem lấy. Sư liền hét! Bạch Triệu bảo: Ta từng gần gũi thiện tri thức chưa từng dám làm như thế. Sư nói: Giặc cỏ đại bại. Bạch Triệu bảo: Ngày mai gặp Hòa thượng Phong Huyệt sẽ thuật lại đầy đủ. Sư thưa: Vâng! Vâng! Không nên quên mất.

*

Sư trở về thưa lại với Phong Huyệt. Phong Huyệt bảo: Ngày nay lại bị người bắt một viên giặc cỏ. Sư thưa: Tay khéo chẳng khoe danh.

Hôm sau, Bạch Triệu vừa đến gặp Phong Huyệt liền thuật lại lời hôm qua. Phong Huyệt bảo: Chẳng những hôm qua, ngày nay quả tang đã thua bị bắt.

*

Ban đầu, Sư đến trụ Thủ Sơn đời thứ nhất. Ngày khai đường có Tăng hỏi:

- Thầy xướng gia khúc tông phong ai? nói pháp người nào?

Sư đáp:- Thiếu Thất trước núi xem bàn tay.

- Lại thỉnh hồng âm hòa một tiếng?

- Như nay cũng cần toàn thể biết.

*

Sư bảo chúng:

- Phật pháp trao cho quốc vương đại thần đàn việt có thể lực khiến đèn đèn mỗi nhau tiếp tục không dứt cho đến ngày nay. Đại chúng hãy nói tiếp tục cái gì?

Sư im lặng giây lâu, lại nói:

- Ngày nay cần phải Sư huynh Ca-diếp mới được.

Tăng hỏi:- Thế nào là gia phong của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Một lời cắt đứt ngàn cửa sông, trước ngọn muôn trượng mới được huyền.

- Thế nào là cảnh Thủ Sơn?

- Mặc tình mọi người xem.

- Thế nào người trong cảnh?

- Ăn gậy được hay chưa?

Tăng lễ bái. Sư bảo: hãy đợi khi khác.

*

Tăng hỏi:- Người xưa dở chùy, dựng phát ý chỉ thế nào?

Sư đáp:- Đánh riêng không khách ngủ.

- Chưa biết ý chỉ thế nào?

- Chẳng phải người ôm gốc cây.

- Thế nào là con đường bò-đề?

- Đây cách huyện nhượng năm dặm.

- Việc hướng thượng thế nào?

- Qua lại chẳng đổi.

*

Tăng hỏi:- Chỗ chur Thánh nói chẳng tốt, thỉnh Thầy nêu bày?

Sư đáp:- Thần quang muôn dặm tròn một chiếu, người nào dám bằng cùng mặt trời.

- Một cây lại nở hoa không?
- Nở đã lâu rồi.
- Chưa biết kết nụ chăng?
- Đêm qua đã gặp sương.
- Lâm Tế hét, Đức Sơn đánh, chưa biết để rõ việc gì?
- Người thử nói xem.

Tăng liền hét! Sư bảo: Mù! Tăng lại hét! Sư bảo: Gã mù này hét loạn thế ấy để làm gì? Tăng lễ bái. Sư liền đánh.

*

Tăng hỏi:- Chúng Tăng vây quanh, Thầy nói pháp gì?

Sư đáp:- Đập cỏ rấn sợ.

- Chưa biết thế nào là hạ thủ?
- Vừa rồi có bao nhiêu người nên tán thân mất mạng.
- Hai con rồng giành hạt châu, con nào được?
- Con được là mất.
- Con chẳng được thì thế nào?
- Châu ở chỗ nào?

*

Tăng hỏi:- Thế nào là tướng phạm âm?

Sư đáp:- Lừa kêu chó sủa.

Sư lại bảo:

- Cần được thân thiết, nhất là đừng đem hỏi lại hỏi, hỏi chẳng? Hỏi ở chỗ đáp, đáp ở chỗ hỏi.

Người nếu đem hỏi lại hỏi thì Lão tăng ở dưới gót chân người, người nếu suy nghĩ thì chẳng giao thiệp.

Khi ấy có vị Tăng bước ra lễ bái. Sư liền đánh. Tăng liền hỏi: Khi cặm gậy nơi núi sâu thì thế nào? Sư đáp: Lâm! Tăng nói: Lâm! Sư lại đánh.

*

Ban đêm có vị Tăng vào thất, Sư hỏi: Ai? Tăng chẳng đáp. Sư nói: Biết được người rồi. Tăng cười. Sư bảo: Lại đâu phải người khác? Nhân đó, Sư làm một bài kệ:

Khinh khinh đạp địa khủng nhân tri
Ngũ tiếu phân minh cánh mạc nghi
Trí giả chỉ kim mãnh đề thủ
Mạc đãi thiên minh thất khước kê.

Dịch:

Bước chân nhè nhẹ ngại người hay
Cười nói rõ ràng có gì nghi
Kẻ trí hiện nay gắng gìn giữ
Chớ đợi sáng mai gà mất đi.

*

Sư dạy chúng:

- Phật pháp không có nhiều, chỉ vì bọn các ông tự tin chẳng đến. Nếu các ông tự tin thì ngàn vị Thánh ra đời cũng không làm gì được các ông. Vì sao như thế? Vì ở chỗ trước mặt các ông không có chỗ mở miệng. Chỉ vì các ông tự tin không đến, chạy ra ngoài tìm cầu. Sở dĩ đến được trong ấy bèn là Phật Thích-ca, sẽ cho các ông ba mươi gậy. Tuy nhiên như thế, kẻ sơ cơ hậu học bằng vào đạo lý nào? Hãy hỏi các ông được cùng ấy hay chưa?

Sư im lặng giây lâu, nói tiếp:- Nếu được cùng ấy mới là vô sự.

*

Sư dạy chúng:

- Chư Thượng tọa! Chẳng được hét cuồng hét loạn. Trong ấy bình thường nói với các ông. Khách thì trước sau vẫn là khách, chủ thì trước sau vẫn là chủ, khách không có hai khách, chủ không có hai chủ. Nếu có hai khách hai chủ tức là hai gã mù. Do đó, nếu khi ta đứng thì các ông phải ngồi, đứng thì cùng ông đứng. Tuy nhiên như thế, đến trong ấy phải để mắt cho lanh mới được. Trong khoảng con mắt dừng chớp là xa ngàn dặm muôn dặm. Vì sao như thế? Ví như cách cửa sổ nhìn con ngựa chạy qua, vừa suy nghĩ liền không dính dáng.

Chư Thượng tọa! đã vậy, nơi đây phải chín chắn lưu tâm, chẳng cần ôm rỗng, ngày kia giờ khác sẽ lừa phất ông vậy. Các người! nếu có việc thì lại gần đây, vô sự thì trân trọng!

*

Sư có làm bài kệ Cương Tông rằng:

Đốt tai chuyết lang quân
Xảo diệu vô nhân thức
Đả phá Phụng Lâm quan
Trước hài thủy thượng lập.
Đốt tai xảo nữ nhi
Thoán toa bất giải chức
Khán tha đầu kê nhân
Thủy ngư dã bất thức.
Bồi âm sơn tử hướng dương đa
Nam lai bắc vãng ý như hà
Nhuộc nhân vấn ngã tây lai ý
Đông hải đông diện hữu Tân La.

Dịch:

Đốt thay chàng trai quê (vụng)
Khéo léo không người biết
Đập phá cổng Phụng Lâm
Mang giày đứng trên nước.
Đốt thay cô gái sang (khéo)
Ném thoi chẳng biết dệt.
Xem người coi đá gà
Con trâu cũng chẳng biết.
Kẻ bỏ núi âm hướng dương nhiều
Sang nam đến bắc ý thế nào?
Nếu người hỏi ta Tô sư ý
Mặt đông biển đông có Tân La (Triều Tiên)

*

Đời Tống niên hiệu Thuần Hóa năm thứ ba (992) vào giờ ngọ ngày mừng bốn tháng chạp, Sư thượng đường nói kệ:

Kim niên lục thập thất
Lão bệnh tùy duyên thả khiến nhật
Kim niên ký khước lai niên sự
Lai niên ký trước kim triêu nhật.

Dịch:

Năm nay sáu mươi bảy
Già bệnh tùy duyên hãy đuổi theo
Năm nay ghi lại việc năm đến
Năm đến ghi chắc việc ngày nay.

*

Đến năm sau đúng ngày giờ nói trước, Sư thượng đường từ biệt chúng nói kệ:

Chư tử mạn ba ba
Quá khước cơ Hằng hà
Quan Âm chỉ Di-lặc
Văn-thù bất nại hà.
Các con dối lãng xăng
Lỗi nhiều cát sông Hằng
Quan Âm chỉ Di-lặc
Văn-thù biết làm sao?

*

Sư im lặng giây lâu, nói kệ:
Bạch ngân thế giới kim sắc thân
Tĩnh dữ phi tình cộng nhất chân
Minh ám tận thời câu bất chiếu
Nhật luân ngọ hậu kiến toàn thân.

Dịch:

Thế giới bạch ngân thân sắc vàng

Tình với phi tình một tánh chân
Tối sáng hết rồi đều chẳng chiếu
Vàng ô vừa xé thấy toàn thân.

Mặt trời vừa xé, Sư ngồi yên thị tịch, thọ sáu mươi tám tuổi.

*

45. THIỀN SƯ CHƠN

Ôu Quảng Huệ

Phong Huyệ hỏi Sư:

- Khi Hội Xương sa thải, Hộ pháp thiện thần đi chỗ nào?

Sư thưa:- Thường ở trong thành thị, cốt là không người thấy.

Phong Huyệ bảo:- Người thấu triệt rồi.

*

Sau khi trụ trì, có vị Tăng hỏi Sư: - Thế nào là cảnh Quảng Huệ?

Sư đáp:- Trước đầu chùa nhỏ sau Tư khánh.

- Thế nào là gia phong Hòa thượng?

- Cái khâu cây kích.

*

46. THIỀN SƯ VĂN ÍCH - Hiệu Tịnh Huệ

Khai Tổ tông Pháp Nhãn - (885 - 958)

Sư họ Lỗ quê ở Dư Hàn, lúc bảy tuổi đã theo Thiền sư Toàn Vĩ ở viện Trí Thông xuất gia. Năm hai mươi tuổi, Sư thọ giới cụ túc ở chùa Khai Nguyên tại Việt Châu. Sư chú mục vào giới luật, nghe Luật sư Hy Giác giảng dạy ở chùa Dục Vương tại Mậu Sơn Minh Châu, bèn đến đây học tập nghiên cứu chỗ ý chỉ u vi. Sư lại xem sách Nho, đến trường Văn Nhã. Hy Giác bảo: kẻ này là du hạ trong môn của ta.

*

Do huyền cơ một phen dấy lên, những việc tạp nạp đều buông hết, Sư chống gậy sang phương nam hành khước. Đến Phước Châu ở trong hội của Trường Khánh, Sư tuy

chưa phát minh đại sự, mà chúng vẫn kính nể. Sư bèn kết bạn với Thiệu Tu, Hồng Tiến ba người cùng dẫn nhau đi tham cứu.

Đi đến viện Địa Tạng gặp trời trở tuyết, ba người cùng xin ngụ tại đây. Trời lạnh, cùng vây quanh lò sưởi, Thiền sư Quế Sâm (trụ trì viện Địa Tạng) thấy hỏi: Đây là đi làm gì? Sư thưa: Đi hành khước. Quế Sâm hỏi: Việc hành khước là thế nào? Sư thưa: Chẳng biết. Quế Sâm bảo: Chẳng biết rất là thân thiết. Quế Sâm lại hỏi cả ba người: Trong Triệu Luận nói: “trời đất cùng ta đồng gốc”, vậy sơn hà đại địa cùng chính mình Thượng tọa là đồng hay khác? Sư thưa: Khác. Quế Sâm đưa hai ngón tay. Sư nói: Đồng.

Quế Sâm cũng đưa hai ngón tay, rồi đứng dậy đi.

Đến tuyết tan, ba người cùng đến từ biệt đi nơi khác, Quế Sâm đưa ra đến cửa, hỏi: Bình thường Thượng tọa nói “tam giới duy tâm vạn pháp duy thức”, vậy phiến đá dưới sân này, là ở trong tâm hay ở ngoài tâm? Sư thưa: Ở trong tâm. Quế Sâm bảo: Người hành khước mắc có gì lại để phiến đá trên đầu tâm? Sư bí không có lời để đáp, bèn dẹp hành lý vào chùa, xin ở lại tham cứu.

Hơn một tháng, Sư trình kiến giải nói đạo lý, vẫn bị Quế Sâm bảo: Phật pháp không phải thế ấy. Sư thưa: Con đã hết lời cùng lý rồi. Quế Sâm bảo: Nếu luận Phật pháp thì tất cả hiện thành. Qua câu nói ấy, Sư đại ngộ.

Sau khi khai ngộ, ba huynh đệ mỗi người trụ một nơi. Riêng Sư lập am ở châu Cam Giá. Hồng Tiến và Thiệu Tu muốn dạo khắp các tông lâm ở miền Giang Biểu nên rủ Sư đồng đi. Đi đến Lâm Xuyên, Châu Mục thỉnh Sư trụ viện Sùng Thọ. Khai đường trong ngày đầu, tiệc trà chưa xong, bốn chúng đã vây quanh pháp tòa. Vị Tăng đại diện đến bạch Sư: Bốn chúng đã vây quanh dưới pháp tòa của Hòa thượng. Sư nói: Chúng nhân đến tham chân thiện tri thức. Chốc lát, Sư lên tòa. Chúng đánh lễ thỉnh xong, Sư bảo:

- Chúng nhân trọn đã đến đây, Sơn tăng chẳng lẽ không nói, cùng đại chúng nhắc một phương tiện của người xưa. Trân trọng! Liền xuống tòa.

Có vị Tăng bước ra lễ bái. Sư bảo: Khéo hỏi đi. Vị Tăng trình lên ý hỏi. Sư bảo: Trưởng lão chưa khai đường chẳng đáp thoại.

*

Thượng tọa Tử Phương từ Trường Khánh đến. Sư nhắc lại bài kệ của Hòa thượng Huệ Lãng ở Trường Khánh mà hỏi: Thế nào là ở trong vạn tượng riêng bày thân? Tử Phương dở phát tử. Sư nói: Hội thế ấy sao được? Tử Phương hỏi: Tôn ý Hòa thượng thế nào? Sư bảo: Gọi cái gì là vạn tượng? Tử Phương nói: Người xưa chẳng vạch vạn tượng. Sư bảo: Ở trong vạn tượng riêng bày thân, nói cái gì là vạch chẳng vạch? Tử Phương bỗng nhiên ngộ giải, thuật kệ đầu thành.

*

Sư hỏi Thiệu Tu: “Có sai hào ly cách xa trời đất”, huynh hội thế nào? Thiệu Tu đáp: Có sai hào ly cách xa trời đất. Sư bảo: Hội thế ấy sao được? Thiệu Tu hỏi: Hòa thượng thế nào? Sư đáp: Có sai hào ly cách xa trời đất. Thiệu Tu liền lễ bái.

*

Sư thượng đường, đại chúng đứng lâu, Sư bèn bảo chúng:

- Chỉ thế ấy thì giải tán đi, lại có Phật pháp hay không, thử nói xem? Nếu không lại đến trong ấy làm gì? Nếu có, thì trong chợ chỗ nhiều người tụ hội cũng có, cần gì phải đến trong ấy?

Chư vị! mỗi người đã từng xem Hoàn Nguyên quán, Bách Môn nghĩa hải, Hoa Nghiêm luận, Niết-bàn kinh, các kinh sách rất nhiều, cái gì trong kinh có thời tiết ấy? Nếu có, thử nêu ra xem! chẳng là trong kinh thế ấy, có những lời thế ấy, đó là thời tiết chẳng? Có cái gì là giao thiệp. Sở dĩ lời hay kẹt ở đầu tâm, thường làm môi trường cho duyên lự, thật tế ở ngay trước mắt, đổi làm cảnh danh tướng, lại làm sao được đổi? Nếu đã đổi rồi thì làm sao được chánh? Hội chẳng? Nếu chỉ niệm kinh sách thế ấy, có dùng vào chỗ gì?

*

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là vạch bày thì được cùng đạo tương ưng?

- Khi nào ông vạch bày tức cùng đạo chẳng tương ưng.

- Khi sáu chỗ không tri âm thì thế nào?

- Nhà ông quyền thuộc một đàn.

Sư lại nói:

- Làm sao hội? Chớ nói, đến hỏi thế ấy, bèn chẳng được đạo của ông. Sáu chỗ chẳng tri âm, chỗ mắt chẳng tri âm? chỗ tai chẳng tri âm? Nếu vậy chỗ căn bản có tìm

hiều là không được. Người xưa nói: “liạ thanh sắc mắc thanh sắc, liạ danh tự mắc danh tự”. Do đó, cõi trời Vô tướng tu được trải qua tám muôn đại kiếp, một hôm cũng phải thối đọa, các việc rõ ràng. Bởi vì chẳng biết căn bản chân thật, tu hành theo thứ lớp, ba đời sáu mươi kiếp, bốn đời một trăm kiếp, như thế thẳng đến ba a-tăng-kỳ quả mới tròn đầy. Người xưa vẫn nói “chẳng bằng một niệm duyên khởi vô sanh, vượt khỏi cái thấy của tam thừa quyền học kia v.v...” Lại nói “khảy móng tay tròn thành tám vạn môn, sát-na diệt hết nghiệp ba kỳ”. Phải cần thể cứu. Nếu như thế dùng khí lực bao nhiêu?

*

Quốc chủ Giang Nam quý trọng đạo đức của Sư, thỉnh Sư vào trụ thự Tịnh Huệ Thiền sư trong Báo Ân thiền viện. Sư thượng đường bảo chúng:

- Người xưa nói “ta đứng đợi ông nhìn”, hôm nay Sơn tăng ngồi đợi các ông nhìn. Lại có đạo lý cùng chẳng? cái nào thân, cái nào sơ? thử xét đoán xem!

*

Có vị Tăng hỏi:

- Mười phương hiền thánh đều vào tông này, thế nào là tông này?

Sư đáp:- Mười phương hiền thánh đều vào.

- Thế nào là Phật, người hướng thượng?

- Phương tiện gọi là Phật.

- Hai chữ thanh sắc, người nào thấu được?

Sư lại bảo chúng:

- Chư Thượng tọa! vị Tăng này lại thấu được hay chưa? Nếu hội được chỗ hỏi này thì thấu thanh sắc chẳng khó.

*

Sau, Sư dời về ở viện Thanh Lương, thượng đường dạy chúng:

- Người xuất gia chỉ tùy thời và tiết, liền được lạnh thì lạnh, nóng thì nóng, muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên, xưa nay phương tiện chẳng ít. Đâu chẳng thấy Hòa thượng Thạch Đầu nhân xem Triệu Luận, trong ấy nói: “hội muôn vật về nơi mình, kia chỉ là người Thánh vậy”, Ngài liền nói: “thánh nhân không mình, cái gì chẳng mình”, liền làm mấy lời gọi là Đồng tham khế, trong ấy câu mở đầu nói: “tâm đại tiên trúc độ” không qua lời này vậy khoảng giữa chỉ tùy thời nói thoại.

Thượng tọa! nay muốn hội vạn vật là mình chăng? Bởi vì đại địa không có một vật có thể thấy. Ngài lại dặn dò rằng: “ngày tháng chớ qua suông”. Vừa rồi, nói với các Thượng tọa chỉ tùy thời và tiết liền được. Nếu là đổi thời mất hậu tức là qua suông ngày tháng, ở trong cái phi sắc khởi hiểu sắc. Thượng tọa! ở trong cái phi sắc khởi hiểu sắc tức là đổi thời mất hậu? Hãy nói sắc khởi hiểu phi sắc lại đúng chẳng đúng? Thượng tọa! nếu hội thể ấy tức là không giao thiệp, chính là si cuồng chạy theo hai đầu có dùng được chỗ gì? Thượng tọa! chỉ giữ phần tùy thời qua là tốt. Trân trọng.

*

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là gia phong của Thanh Lương?

Sư đáp:- Người đến chỗ khác, chỉ nói đến Thanh Lương rồi.

- Thế nào được các pháp không chống lại?

- Có pháp gì chống lại Thượng tọa?

*

Sư dạy chúng:

- Thấy đạo là gốc, sáng đạo là công, liền hay được sức đại trí tuệ. Nếu chưa được như thế thì, việc đáng yêu thích trong tam giới phải dạy dẹp hết, vừa có một mảy may lại là chưa được. Như các ông khi ngủ chẳng sân bèn hi, đây là cảnh giới hôn loạn huân tập đã thuần thực ở trong tam giới. Không tỉnh táo thì hôn loạn, bởi duyên các ông tạp loạn gây nên. Cổ nhân gọi đó là đến vàng hóa ra mà làm cho là vàng ròng, nó còn chẳng bằng vàng trong mỏ. Nếu nhìn thấy tốt xương thấu tủy, ấy là sức siêu thoát của các ông. Nếu chưa được như thế, nên xem xét cái gì là lâu dài điện các? Chư Thánh chưa hẳn thường nắm tay ông, ông chưa hẳn nương theo mà đi, xưa nay như thế vậy.

*

Sư thượng đường bảo:

- Chư Thượng tọa! thời tiết lạnh cần gì đến đây? Hãy nói đến đây là tốt hay chẳng đến đây là tốt? Hoặc có Thượng tọa nói “chẳng đến đây là tốt, vì chỗ nào chẳng phải, lại cần đến đây làm gì”. Hoặc có Thượng tọa nói “y cũng chẳng đặng một chiều, cần đến chỗ Hòa thượng mới được”. Chư Thượng tọa! hãy nói hai người ấy đối trong Phật pháp lại có tiến thú hay không? Thượng tọa! thật là chẳng được đồng, không có một tí có thể tiến thú. Người xưa gọi là “chùy sắt không lỗ”, mù từ bé, điếc từ bé, không khác. Nếu lại có một

Thượng tọa bước ra nói “hai người kia đều không được”. Vì sao như thế? Vì y còn chấp trước, cho nên chẳng được.

Chư Thượng tọa! như thế thật giống hành khước như thế thật giống thương lượng, còn mong làm gì? hay là chỉ cần khua môi múa mỏ? hay là riêng có chỗ mong? Sợ e y chấp trước là chấp trước cái gì? Hay là chấp trước lý, chấp trước sự, chấp trước sắc, chấp trước không? Nếu chấp lý, lý là cái gì mà chấp? Nếu chấp sự, sự là cái gì mà chấp? Chấp sắc chấp không cũng như thế.

Sở dĩ bình thường, Sơn tăng nói với chư Thượng tọa mười phương chư Phật, mười phương thiện tri thức luôn luôn đuổi tay; chư Thượng tọa luôn luôn nắm tay. Mười phương chư Phật luôn luôn đuổi tay, là đuổi ở chỗ nào? Chư Thượng tọa luôn luôn nắm tay, lại có chỗ hội, hội lấy là tốt. Nếu chưa hội được, chớ nói: đều phải, đồng đến, toàn lấy.

Chư Thượng tọa! người hành khước nhà bên cần phải xét kỹ, phải để hết tinh thần, không nên trông cậy vào trí tuệ chút ít, qua mất thời đẹp đẽ.

*

Sư có làm bài tụng:

Lý cực vong tình vị
Như hà hữu dụ tề
Đáo sâu sương dạ nguyệt
Nhậm vận lạc tiền khe.
Quả thực kiên viên trọng
Sơn trường tợ lộ mê
Cử đầu tàn chiếu tại
Nguyên thị trụ cư tề.

Lý tột quên tình nói
Làm sao có dụ bằng
Đến cùng sương đêm sáng
Dần dà rơi trước khe.
Trái chín cùng vượn nạng

Núi dài giống đường quên
Xoay đầu toàn chiếu hiện
Nguyên là ở phương tây.

*

Sư làm bài tụng tam giới duy tâm:

Tam giới duy tâm
Vạn pháp duy thức
Duy thức duy tâm
Nhãn thanh nhĩ sắc.
Sắc bất đáo nhĩ
Thanh hà xúc nhãn
Nhãn sắc nhĩ thanh
Vạn pháp thành biện.
Vạn pháp phi duyên
Khởi quán như huyễn
Đại địa sơn hà
Thùy kiên thùy biến

Tam giới duy tâm
Vạn pháp duy thức
Duy thức duy tâm
Mắt thanh tai sắc.
Sắc chẳng đến tai
Thanh nào chạm mắt
Mắt sắc tai thanh
Muôn pháp thành xong.
Muôn pháp chẳng duyên
Đâu quán như huyễn
Đại địa sơn hà
Gì bền gì đổi?

*

Sư làm bài tụng Hoa Nghiêm lục tướng nghĩa:

Hoa Nghiêm lục tướng nghĩa
Đồng trung hoàn hữu dị
Dị nhược dị ư đồng
Toàn phi chư Phật ý.
Chư Phật ý tổng biệt.
Hà tằng hữu đồng dị.
Nam tử thân trung nhập định thời.
Nữ tử thân trung bất lưu ý.
Bất lưu ý, tuyệt danh tự.
Vạn tượng minh minh vô lý sự.

Dịch:

Nghĩa sáu tướng Hoa Nghiêm
Trong đồng lại có dị
Dị nếu dị nơi đồng
Toàn chẳng phải ý Phật.
Ý chư Phật thấy biệt
Đâu từng có đồng dị?
Trong thân kẻ nam khi vào định
Trong thân người nữ chẳng lưu ý,
Chẳng lưu ý, bất danh tự
Vạn tượng rõ ràng không lý sự.

*

Sư ở mấy nơi, nơi nào đồ chúng theo tham vấn thường xuyên không dưới một ngàn (1000) người. Sư làm cho chánh tông của Huyền Sa hưng thịnh miền Giang Biều. Sư theo cơ thuận vật gỡ kẹt dẹp tối, phạm nói tam-muội các nơi, hoặc nhập thất trình kiến giải, hoặc đứng ra thưa hỏi, đều theo bệnh cho thuốc, tùy căn cơ ngộ nhập không thể ghi hết.

*

Đến niên hiệu Hiền Đức năm thứ năm (993) nhà Châu, ngày mười bảy tháng bảy năm Mậu Ngọ, Sư có chút bệnh. Quốc chủ đích thân đến thăm hỏi. Ngày mùng năm tháng nhuận, Sư tắm gội xong, từ giã chúng ngồi kiết già thị tịch, nhan mạo như lúc bình thường. Sư thọ bảy mươi bốn tuổi, năm mươi bốn tuổi hạ. Vua ban sắc thụy là Đại Pháp Nhân Thiên sư, tháp hiệu Vô Tướng.

*

47. THIÊN SƯ HỮU PHỤC - Ngô Không

Ôu viện Thanh Lương - (? - 943)

Sư họ Vương, quê ở Bắc Hải, xuất gia lúc còn bé, đến mười chín tuổi thọ giới cụ túc. Sư thường tự nói: nếu bám vào kinh điển tức là mắc kẹt chiếc bè, toan tiến đến chỗ lóng lạng lại ngại rơi vào không, tới lui khó quyết định, bỏ hai thì không được. Sư bèn đi các nơi tham vấn các bậc Thiên đức.

*

Sư đồng kết bạn với Pháp Nhân v.v... đến hội Thiên sư Quế Sâm. Ở đây nhiều năm mà Sư không khế ngộ. Sư mắc bệnh nằm nơi nhà niết-bàn. Một đêm, Quế Sâm đến thăm, hỏi: Thượng tọa Phục an vui chăng? Sư thưa: Con vì nhân duyên trái với Hòa thượng. Quế Sâm chỉ lòng đèn hỏi: Thấy chăng? Sư thưa: Thấy. Quế Sâm bảo: Chỉ cái ấy chẳng trái, Sư nhân câu nói ấy có tỉnh.

Sau, nhân Thiệu Tu thăm hỏi Quế Sâm, nói: Con trăm kiếp ngàn đời cùng Hòa thượng trái nhau đến đây, lại gặp Hòa thượng chẳng an. Quế Sâm dựng đứng cây gậy lên nói: Chỉ cái này chẳng trái. Sư bỗng nhiên khế ngộ.

*

Sau, Sư nối tiếp Pháp Nhân (Thiên sư Văn Ích) trụ trì chùa Sùng Thọ ở Vũ Châu. Đến khi Quốc chủ Giang Nam xây dựng Đại đạo tràng Thanh Lương thỉnh Sư đến trụ trì.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Thánh xưa vừa sanh ra liền đi khắp bảy bước, mắt nhìn bốn phương nói: “Trên trời dưới đất, chỉ ta độc tôn.” Ngài có cái phương tiện kỳ đặc, còn chư Thượng tọa khi mới sanh ra có cái gì kỳ đặc, thử nêu lên xem? Nếu nói rằng “Không”, tức là đối diện mà

kiêng tránh. Nếu nói “Có”, lại làm sao thông được tin tức ấy? Lại hỏi chẳng? Thượng tọa hân hạnh có việc kỳ đặc, nhân sao chẳng biết? Trân trọng.

*

Có vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật? Sư đáp: Ngươi là chúng sanh. Tăng thưa: Lại nhận hay không? Sư bảo: Luống bày câu hỏi này. Tăng hỏi: Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang? Sư bảo: Ông nói cỡi này lại có chẳng? Tăng hỏi: Chỗ tỉnh yếu xin Thầy một lời? Sư đáp: Trân trọng.

*

Thế nào là đạo? Sư đáp: Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi bặm. Tăng lễ bái. Sư bảo: Chớ làm hội. Tăng hỏi: Thế nào là một hạt bụi vào chánh định? Sư đáp: Sắc tức không. Tăng hỏi: Thế nào cát bụi từ tam-muội dậy? Sư đáp: Không tức sắc.

*

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ học nhân xuất thân? Sư đáp: Ngàn thứ so chẳng kịp, muôn điều sánh chẳng bằng. Tăng thưa: Thịnh Hòa thượng nói? Sư đáp: Xưa cũng có nay cũng có.

*

Niên hiệu Thiên Phúc năm thứ tám (943) nhà Tấn, ngày mùng một tháng mười, Sư sai Tăng đến viện Bảo Ân mời Pháp Nhãn đến phương trượng để dặn dò, lại biên thư từ biệt Quốc chủ. Đến ngày mùng ba nửa đêm giờ tỵ, Sư ngồi ngay thẳng nhắc chúng rằng: “không bỏ quang ảnh”; nói xong từ biệt nhập diệt.

*

48. THIỀN SƯ THIỆU TU

Ôu Long Tế cũng gọi Tu Sơn Chủ

Ban đầu Sư cùng Đại Pháp Nhãn (Văn Ích) tham vấn nơi Thiền sư Quế Sâm, cho là đã ngộ tột. Ba vị đồng từ Quế Sâm đi Kiến Dương. Trên đường cùng bàn chuyện nhau, Pháp Nhãn chợt hỏi: Người xưa nói: “ở trong vạn tượng riêng bày thân”, là vạch vạn tượng, hay chẳng vạch vạn tượng? Sư đáp: Chẳng vạch vạn tượng. Pháp Nhãn bảo: Nói cái gì là vạch chẳng vạch? Sư mờ mịt, trở lại viện Địa Tạng. Quế Sâm thấy Sư trở lại hỏi: Ngươi đi chưa bao lâu tại sao trở lại? Sư thưa: Có việc chưa giải quyết đâu yên leo non

vượt suối. Quế Sâm bảo: Người leo vượt bao nhiêu non suối, lại chẳng ưa? Sư chưa hiểu lời dạy bảo, liền hỏi: Cổ nhân nói, “ở trong vạn tượng riêng bày thân”, ý chỉ thế nào? Quế Sâm đáp: Người nói người xưa vạch vạn tượng hay chẳng vạch vạn tượng? Sư thưa: Chẳng vạch. Quế Sâm bảo: Hai cái. Sư kinh hãi lặng thinh, lại hỏi: Chưa biết cổ nhân vạch vạn tượng hay chẳng vạch vạn tượng? Quế Sâm bảo: Người nói cái gì là vạn tượng? Sư liền tỉnh ngộ, lại từ biệt Quế Sâm đi đến chỗ Pháp Nhãn.

*

Sau, Sư về ở núi Long Tế chẳng cần nhóm họp đồ chúng, mà chúng vẫn đua nhau tìm đến.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Pháp đầy đủ nơi phàm phu mà phàm phu chẳng biết, pháp đầy đủ nơi thánh nhân mà thánh nhân chẳng hội. Thánh nhân nếu hội tức là phàm phu, phàm phu nếu biết tức là thánh nhân. Hai câu nói này một lý mà hai nghĩa. Nếu người biện biệt được chẳng ngại ở trong Phật pháp có chỗ vào. Nếu người biện biệt chẳng được, chớ nói không nghi.

*

Có vị Tăng hỏi:

- Trong kinh nói: núi Tu-di nhét trong hạt cải, hạt cải nhét trong núi Tu-di, thế nào là núi Tu-di?

Sư đáp:- Đâm phủng tâm ông.

- Thế nào là hạt cải?

- Lấp mắt mắt ông.

- Thế nào là nhét?

- Nắm núi Tu-di và hạt cải đem lại.

*

Sư dạy chúng:

- Thanh sắc chẳng đến bệnh tại thấy nghe, nói năng chẳng đến lỗi tại môi lưỡi.

Có vị Tăng đứng ra hỏi:- Lìa thanh sắc thỉnh Hòa thượng nói?

Sư đáp:- Trong thanh sắc đem cái hỏi lại.

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là phổ nhãn?

Sư đáp:- Mây may xem chẳng thấy.

- Tại sao xem chẳng thấy?
- Vì y con mắt rất lớn.
- Thế nào là người đại bại hoại?
- Kiếp hoại chẳng từng đời.
- Người này lại biết có Phật pháp hay không?
- Nếu biết có Phật pháp lẩn thành điên đảo.
- Làm sao chẳng điên đảo?
- Cần phải biết Phật pháp.
- Thế nào là Phật pháp?
- Đại bại hoại.

*

Sư hỏi một vị Tăng mới đến:- Ở đâu đến?

Tăng thưa:- Ở Thúy Nham.

- Thúy Nham có lời gì dạy đồ chúng?
- Bình thường nói “ra cửa gặp Di-lặc, vào cửa thấy Thích-ca”.
- Nói thế ấy làm sao được?
- Hòa thượng nói thế nào?
- Ra cửa thấy cái gì? vào cửa thấy cái gì?

Vị Tăng nghe xong liền tỉnh ngộ.

Sư có làm hơn sáu mươi bài kệ tụng và các bài minh, luận... còn lưu truyền ở đời.

*

49. THIỀN SƯ QUANG TỘ

Ôu chùa Trí Môn Tuy Châu

Có vị Tăng đến hỏi:

- Nhất thiết trí trí thanh tịnh lại có địa ngục hay không?

Sư đáp:- Vua Diêm La là qui làm ra.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Một pháp nếu có, pháp thân rơi tại phàm phu; muôn pháp nếu không, Phổ Hiền mất cảnh giới ấy. Chính khi ấy Văn-thù nhằm chỗ nào xuất đầu? Nếu đã xuất đầu chẳng được thì con sư tử lông vàng lưng bị gãy. Hân hạnh được một bàn cơm, chờ đợi gạo gừng tiêu.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Sơn tăng ghi được ở trong thai mẹ một câu nói, hôm nay nêu ra, tất cả đại chúng không được khởi thương lượng hợp đạo lý. Vậy có người thương lượng được chăng? Nếu thương lượng chẳng được, ba mươi năm sau chẳng được làm nêu lên.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Trong ngày sáng rỡ có ta người, trong mây mù có từ bi, trong sương tuyết có áo vải, trong mưa đá ần thân, lại ần thân được chăng? Nếu ần thân được lại bị mưa đá đập nát xương sọ.

*

Sư dạy chúng:

- Mấy ngày mưa luôn, hãy nói mưa từ chỗ nào lại? Nếu nói từ trời rơi xuống thì cái nào là trời? Nếu nói từ đất phun lên, gọi cái gì là đất? Nếu lại chẳng hội, do đó cổ nhân nói:

Thiên địa chi tiền kính
Thời nhân mạc cưỡng di
Cá trung sanh giải hội
Nhãn thượng cánh an chùy.

Lối thẳng của trời đất
Người đời chớ đổi dời
Trong ấy sanh giải hội
Trên mắt lại để chùy.

*

50. THIỀN SƯ GIỚI Ở NGŨ TỎ

Lúc Sư trụ núi Ngũ Tỏ, có Thiền sư Tề Nhạc kết bạn với Tuyết Đậu Trùng Hiên đi dạo Hoài Sơn, nghe danh Sư muốn đến khám nghiệm. Thiền sư Tề Nhạc đến trước, thẳng vào trượng thất. Sư thấy hỏi: Thượng nhân tên gì? Nhạc đáp: Tề Nhạc. Sư nói: Đâu giống Thái Sơn. Nhạc không đáp được. Sư đánh đuổi ra.

Hôm sau, Nhạc lại đến. Sư hỏi: Ông làm gì? Nhạc xoay đầu, lấy tay vẽ tướng vòng tròn để trình. Sư bảo: Ấy là gì? Nhạc nói: Già già lớn lớn bánh hồ chẳng biết. Sư đáp: Tới lò bếp nóng lại mặc áo cụt. Nhạc suy nghĩ, Sư cầm gậy đánh đuổi ra cửa.

Mấy ngày sau, Nhạc lại đến bèn đưa tọa cụ lên, nói: Trãi ra thì đầy đại thiên sa giới, chẳng trãi thì sợi lông sợi tóc chẳng còn. Thế ấy, trãi là phải hay chẳng trãi là phải? Sư bước xuống giường thiền nắm đứng bảo: Đã là người thuần thực cần gì như thế? Nhạc không đáp được. Sư lại đánh đuổi ra.

Xem đó thì biết, Sư thật là một đời Long Môn vậy. Tề Nhạc ba phen tiến là ba phen bị điếm trán. Trương Vô Tận nói: “Tuyết Đậu tuy máy bén thoát nhanh mà trông ngọn núi này vẫn phải lùi, được chẳng toàn vậy sao?”

Về già, Sư đến núi Đại Ngu chống gậy đứng nói cười, rồi tịch.



51. AM CHỦ TƯỜNG

Où Liên Hoa Phong

Sư thượng đường dạy chúng rằng:

- Nếu là việc này rất cần gấp, phải nhận rõ mới được. Nếu nhận được trong mọi thời khỏi bị trói buộc, bèn được tùy chỗ an nhàn, cũng chẳng cần đem tâm đề bệ, cần phải tự nhiên, hiệp với khuôn xưa mới được. Vừa đến chỗ học chùng ngần, liền phải biện bày cái đạo lý, cho là thời có Phật pháp được tâm địa thôi hết. Thượng tọa! lại thỉnh cùng ấy an ủi nhau.

Ngày Sư thị tịch, Sư cầm gậy bảo chúng:

- Cổ nhân đến trong ấy vì sao chẳng chịu trụ?

Chúng không đáp được.

Sư nói tiếp:- Vì các ngài đường đi chẳng đặc lực. Cứu kính thế nào?

Sư cầm gậy để ngang vai, nói: Vai vác cây gậy tức lật chẳng đoái đến người, đi thẳng vào ngàn đánh núi muôn đánh núi.

Sư nói xong liền tịch.



ĐỜI THỨ MƯỜI SAU LỤC TỔ

I.- TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ SÁU

1- Thiền sư Kinh Huyền ở núi Đại Dương

II.- TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ SÁU

A.- Nối pháp Thiền sư Tĩnh Niệm có 16 vị

1- Thiền sư Thiện Chiêu ở Phần Dương

2- Thiền sư Qui Tĩnh ở Diệp Huyện

3- Thiền sư Trí Tung ở viện Thừa Thiên cũng gọi là Đường Minh

III.- TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ TƯ

1- Thiền sư Trùng Hiên ở Tuyết Đậu

2- Thiền sư Hiểu Thông ở Động Sơn

3- Thiền sư Tự Bảo ở Động Sơn

IV.- TÔNG PHÁP NHÃN ĐỜI THỨ HAI có 63 vị

1- Quốc sư Đức Thiều ở núi Thiên Thai

2- Thiền sư Huệ Minh ở chùa Báo Ân

3- Thiền sư Pháp Đăng hiệu Thái Khâm ở viện Thanh Lương Kim Lăng

4- Thiền sư Thanh Tùng ở Linh Ân Hàn Châu



52. THIỀN SƯ KINH HUYỀN

Où núi Đại Dương -(943 - 1027)

Sư mười chín tuổi làm Đại tăng nghe kinh Viên Giác, trong hội này không ai bì kịp Sư. Sau đó, Sư đi du phương, trước đến Lương Sơn chỗ Thiền sư Duyên Quán.

Sư hỏi:- Thế nào là đạo tràng vô tướng?

Lương Sơn chỉ Bò-tát Quan Âm, nói:- Cái này là do Ngô Xứ Sĩ vẽ.

Sư suy nghĩ để tiến ngữ. Lương Sơn nhanh nhẩu nói:

- Cái này có tướng, cái kia không tướng.

Sư nhân đó tỉnh ngộ, liền lễ bái.

Lương Sơn hỏi:- Sao không nói lấy một câu?

Sư thưa:- Nói thì chẳng từ, sợ e trên giấy mực.

Lương Sơn cười, bảo:- Lời này vẫn còn ghi trên bia.

Sư dâng kệ rằng:

Ngã tích sơ cơ học đạo mê
Vạn thủy thiên sơn mịch kiến tri
Minh kiêm biện cổ chung nan hội
Trực thuyết vô tâm chuyển cánh nghi.
Mong Sư điếm xuất Tàn thời cảnh
Chiếu kiến phụ mẫu vị sanh thì
Nhu kim giác liễu hà sở đắc
Dạ phóng ô kê đới tuyết phi.

Dịch:

Con xưa học đạo cứ sai lầm
Muôn núi ngàn sông kiếm thấy nghe
Luận cổ bàn kim càng khó hội
Nói thẳng vô tâm lại sanh nghi.
Nhờ Thầy chỉ rõ thời Tàn kính
Soi thấy cha mẹ lúc chưa sanh
Hiện nay giác ngộ đâu còn đắc
Đêm thả gà đen trong tuyết bay.

Lương Sơn bảo:- Có thể làm hưng thịnh tông Tào Động.

*

Sau, Sư đến trụ tại núi Đại Dương khai đường giáo hóa.

Có vị Tăng hỏi:

- Tông tâm bát ngát, trống pháp âm âm, nhằm trên tông thừa nói bầy thế nào?

Sư đáp:- Y không có tin tức, đâu cho phù hợp.

- Hôm nay tông thừa đã nhờ Thầy chỉ dạy, chưa biết pháp từ ai, nói pháp người nào?

- Lương Sơn chỉ thẳng thời Tàn kính, trước ngọn Trường Khánh một ngôi ngời.

- Thế nào là cảnh Đại Dương?
- Hạc côi vượn lão kêu hang dội, từng gậy trúc lạnh tỏa khói xanh.
- Thế nào là người trong cảnh?
- Làm gì? làm gì?
- Thế nào là gia phong Đại Dương?
- Bình đầy nghiêng chẳng đổ, khắp nơi chẳng người đối.

*

Sư thượng đường dạy chúng:

- Chư Thiên đức! phải rõ câu bình thường vô sanh, câu diệu huyền vô tư, câu thể minh vô tận. Câu thứ nhất thông một đường. Câu thứ hai không chủ khách. Câu thứ ba gồm kèm. Câu thứ nhất nói được là sư tử phùng mang. Câu thứ hai nói được là sư tử nhảy lòng. Câu thứ ba nói được là sư tử ngồi xổm. Buông ra thì khắp giáp mười phương, nắm lại thì một lúc ngồi dứt. Chính khi ấy làm sao thông được tin tức? Nếu chẳng thông được tin tức thì, đến triều dâng Sở vương xem.

Tăng hỏi:- Thế nào là câu bình thường vô sanh?

Sư đáp:- Mây trắng che núi xanh, núi xanh đánh chẳng bày.

- Thế nào là câu diệu huyền vô tư?
- Bảo điện không người chẳng đứng hầu. Không trông ngô đồng khỏi phụng đậu.
- Thế nào là câu thể minh vô tận?
- Khi tay chỉ không trời đất chuyển, xoay đường ngựa đá khỏi lòng tơ.
- Thế nào là sư tử phùng mang?
- Trợn không ý ngó lại, đầu chịu rơi bình thường.
- Thế nào là sư tử nhảy lòng?
- Xoay đi quanh lại thấy về cha, đại dụng dấy lên thể chẳng thiếu.
- Thế nào là sư tử ngồi xổm?
- Vượt bản máy lại qua, xưa nay không đổi khác.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là câu Đại Dương thấu pháp thân?

Sư đáp:

- Đáy biển đại dương bụi hồng dấy, trên đánh Tu-di nước chảy ngang.

*

Sư tinh thần kỳ lạ, từ bé đến lớn chỉ ngày ăn một bữa; ở tại núi Đại Dương năm mươi (50) năm mà chân không ra khỏi ranh giới, hông không dính chiếu.

Nhà Tống niên hiệu Thiên Thành năm thứ năm (1027), ngày mười sáu tháng bảy, Sư từ chúng. Ba ngày sau, Sư viết bài kệ gởi Thị lang Vương Thự, lược rằng:

Ngô niên bát thập ngũ
Tu nhân chí ư thử
Vấn ngã qui hà xứ
Đánh tướng chung nan đồ.
Ta tuổi tám mươi lăm
Tu nhân đến thế ấy
Hỏi ta đi về đâu
Tướng đánh trọn khó thấy.
Sư dùng bút liền tịch.

*

53. THIÊN SƯ THIỆN CHIÊU

Où Phần Dương - (947 - 1024)

Sư họ Du quê ở Thái Nguyên. Thuở bé, Sư bẩm tánh thâm trầm, ít chịu trang sức, có trí tuệ lớn, tất cả văn tự không do thầy dạy mà tự thông hiểu. Năm mười bốn tuổi, cha mẹ lần lượt qua đời, sống trong cảnh cô quả, Sư phát tâm xuất gia. Sau khi thọ giới cụ túc, Sư quảy gói du phương. Đến nơi nào, Sư dừng lại thời gian ngắn, không thích ngắm sơn ngoạn cảnh, chỉ vì mở sáng mắt đạo mà thôi. Sư đã tham vấn qua bảy mươi một vị tôn đức, rốt sau mới đến Thủ Sơn Thiên sư Niệm.

Thủ Sơn lên tòa. Sư ra hỏi:- Bá Trọng cuốn chiếu, ý chỉ thế nào?

Thủ Sơn đáp:- Áo rộng vừa phát toàn thể hiện.

Sư hỏi:- Ý Thầy thế nào?

Thủ Sơn đáp:- Chỗ tượng vương đi bặt dấu chôn.

Qua câu nói này, Sư đại ngộ liền đánh lễ, rồi thưa:

- Muôn xưa đầm biếc nguyệt trong không, ba phen gạn lọc mới được biết (vạn cổ bích đàm không giới nguyệt, tái tam lao lọc thủy ung tri). Sư dừng lại đây hầu hạ thời gian rất lâu.

*

Sau, Sư từ tạ Thủ Sơn ra đi, đến khoảng Hành Tương Thái thú Trường Sa là Trương Mậu Tông dùng đủ cách cố thỉnh được Sư ở lại. Song, Sư vẫn một bề từ chối, ban đêm lén trốn đi. Đến Tương Miện, Thái thú Lưu Công Xương tám phen thỉnh trụ trì Động Sơn, Sư lặng lẽ chẳng đáp.

Niên hiệu Thuận Hóa năm thứ tư (993) Thủ Sơn đã viên tịch, Tăng và cư sĩ ở Tây Hà họp lại hơn ngàn người đồng tâm cử Sa-môn Khế Thông đến thỉnh Sư trụ trì viện Thái Tử chùa Thái Bình ở Phần Dương. Sư đóng cửa nằm yên không tiếp, Khế Thông xô cửa vào thưa:

- Phật pháp là việc lớn, lui ở yên một chỗ là giữ tiết nhỏ. Hòa thượng Phong Huyệt sợ ứng với lời sấm ký lo tông chỉ diệt mất, may còn có Tiên sư nổi nắm. Nay Tiên sư đã tịch, Thầy là người có khả năng gánh vác đại pháp của Như Lai, mà cam nằm ngủ yên sao? Sư hoảng sợ, đứng dậy nắm tay Khế Thông bảo:

- Nếu không phải Thầy, tôi làm gì được nghe lời này. Chính trang hành lý, tôi cùng đi vậy.

Đến nơi, Sư ở yên đến ba mươi năm không ra khỏi cổng ngoài. Thời nhân kính mộ không dám gọi tên, đồng kêu là Phần Dương.

*

Sư thượng đường:

- Dưới cửa Phần Dương có con sư tử Tây Hà ngồi xồm tại cửa. Có người đến nó liền cắn chết. Vậy có phương tiện gì vào được cửa Phần Dương, thấy được người Phần Dương. Nếu thấy được người Phần Dương kham cùng Phật, Tổ làm thầy, chẳng thấy được người Phần Dương trọn là kẻ chết đứng. Hiện nay có người vào được chẳng? Cần vui vẻ vào, khỏi phải cô phụ bình sanh. Nếu không phải là khách Long Môn, tối kỵ sẽ bị điểm trán. Cái gì là khách Long Môn một loạt chỉ ra.

Sư đưa gậy lên, nói: lui mau! lui mau! trân trọng.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là câu tiếp sơ cơ?

Sư đáp:- Ngươi là Tăng đi hành khước.

- Thế nào là câu biện nạp tăng (Thiền sinh)?

- Phương Tây mặt trời mọc giờ meo.

- Thế nào là câu chánh lệnh hành?

- Ngàn dặm đem đến trình mặt xưa.

- Thế nào là câu lập càn khôn?

- Bấc câu-lô châu hạt gạo dài, người ăn không sân không hi.

Sư lại nói:

- Chỉ đem bốn chuyển ngữ này nghiệm nạp tăng (Thiền sinh) trong thiên hạ, vừa thấy ngươi đi đến liền nghiệm được rồi.

*

Sư thượng đường:

- Phàm một câu nói phải đủ ba huyền môn, một huyền môn phải đủ ba yếu. Cái gì là câu ba huyền ba yếu? Khéo hội là tốt, mỗi người tự suy nghĩ, lại được ổn đáng hay chưa? Cổ đức xưa đi hành khước nghe một nhân duyên mà chưa liễu ngộ, thì ăn uống không biết ngon, nằm ngủ chẳng yên, gấp rút giải quyết chớ cho là việc nhỏ. Vì vậy mà Đại Giác lão nhân vì một đại sự nhân duyên xuất hiện ra đời. Xét ra các ngài từ trước đến nay đi hành khước, chẳng phải vì du sơn ngoạn thủy, xem những vẻ đẹp của châu phủ, thọ dụng manh áo chén cơm, đều vì tâm thánh chưa thông. Do đó, mà ruổi rong hành khước, quyết trạch chỗ sâu kín truyền bá phô trương, rộng hỏi các bậc tiên tri (đã liễu ngộ) gài gửi những vị cao đức. Bởi vì muốn tiếp nối ngọn đèn Phật tâm, kế thừa chư Tổ làm rạng rỡ hạt giống thánh để tiếp dẫn kẻ hậu la, tự lợi và lợi tha vậy.

Hiện nay có người thương lượng chẳng? Có thì bước ra cùng toàn thể thương lượng.

Có vị Tăng ra hỏi:- Thế nào là chỗ gắng sức của con?

Sư đáp:- Gia Châu đánh voi lớn.

- Thế nào là chỗ chuyển thân của con?

- Thêm phủ tấm trâu sắt.

- Thế nào là chỗ thân thiết của con?

- Tây Hà đùa sư tử.

Sư lại nói:

- Nếu người hội được ba câu này là đã biện được ba huyền, lại còn ba yếu ngữ cần phải tiến lấy, không thể rảnh rang, cùng đại chúng tụng ra:

Tam huyền tam yếu sự nan phân
Đắc ý vong ngôn đạo dị thân
Nhất cú minh minh cai vạn tượng
Trùng dương cử nhật cúc hoa tân.

Dịch:

Ba huyền ba yếu việc khó phân
Được ý quên lời đạo dễ gần
Một câu rành rõ gồm vạn tượng
Trùng dương ngày chín cúc hoa tươi.

*

Vì ở Tịnh Phần quá lạnh nên Sư cho bãi giờ tham vấn ban đêm. Có vị Tăng lạ chống gậy đi đến bảo Sư rằng: “Trong hội có sáu vị Đại sĩ, tại sao không nói pháp?” Nói xong Tăng ấy đi mất, Sư mật ký một bài tụng:

Hồ tăng kim tích quang
Vị pháp đáo Phần Dương
Lục nhân thành đại khí
Khuyến tỉnh vị phu dương.

Dịch:

Tăng hồ cầm gậy vàng
Vị pháp đến Phần Dương
Sáu người thành pháp khí
Nhắc tỉnh vị tuyên dương.

*

Sư thượng đường:

- Phàm một câu nói phải đủ ba huyền môn, mỗi huyền môn phải đủ ba yếu. Có chiếu có dụng, hoặc trước chiếu sau dụng, hoặc trước dụng sau chiếu, hoặc chiếu dụng

đồng thời hoặc chiếu dụng chẳng đồng thời. Trước chiếu sau dụng, vẫn cần cùng người thương lượng. Trước dụng sau chiếu, người phải là cá nhân mới được. Chiếu dụng đồng thời người làm sao ngang nhau? Chiếu dụng chẳng đồng thời, người làm sao dồn lại?

*

Tăng hỏi:- Thế nào là nguồn đại đạo?

Sư đáp:- Đào đất tìm trời.

- Sao được như vậy?

- Chẳng biết u huyền.

- Thế nào là khách trong khách?

- Chắp tay trước am hỏi Thế Tôn.

- Thế nào là khách trong chủ?

- Đối diện không bạn bè.

- Thế nào chủ trong khách?

- Hàng mây ngang trên biển, tuốt kiếm quây Long Môn.

- Thế nào là chủ trong chủ?

- Ba đầu sáu tay giở trời đất, nổi giận Na Tra đập chuông vua.

*

Sư thượng đường:

- Phân Dương có ba quyết,

Nạp tăng khó biện biệt.

Lại nghĩ hỏi thế nào?

Cây gậy trên đầu bô.

Khi ấy có vị Tăng ra hỏi:- Thế nào là ba quyết?

Sư liền đập. Tăng ấy lễ bái.

Sư bảo:- Cùng người một lúc tụng ra:

Đệ nhất quyết:

Tiếp dẫn vô thời tiết,

Xảo ngôn bất năng thuyên

Vân đĩnh thanh thiên nguyệt.

Đệ nhị quyết:

Thơ quang biện hiền triết
Vấn đáp lợi sanh tâm
Bạt khước nhĩn trung tiết.
Đệ tam quyết:
Tây quốc Hồ nhân thuyết
Tế thủy quá Tân La
Bắc địa dụng tấn thiết.

Dịch

Thứ nhất quyết:
Tiếp dẫn không thời tiết,
Lời khéo không thể bày
Mây che trời trong nguyệt.
Thứ hai quyết:
Phóng quang biện hiền triết
Hỏi đáp tâm lợi sanh
Nhỏ ra đĩnh trong mắt.
Thứ ba quyết:
Cõi tây người Hồ thuyết
Sông Tế sang Triều Tiên
Đất Bắc dùng sắt thép.

Sư lại hỏi:

- Lại có người hội chãng? Hội được hãy ra báo tin tức, cần biết xa gần. Chớ ghi ngôn ghi ngữ thế ấy, thì hiện đời có gì lợi ích. Đứng lâu, trân trọng.

*

Tăng hỏi:

- Người chân chánh tu hành chẳng thấy lỗi thế gian, chưa biết chẳng thấy lỗi gì?

Sư đáp:

- Tuyết chôn đêm trăng sâu ba thước, trên đất thuyền đi muôn dặm trình.
- Hòa thượng là tâm hạnh gì?
- Lại là tâm hạnh của người.

- Thế nào là gia phong của Hòa thượng?
- Ba huyền mở đạo chánh, một câu phá tà tông.
- Thế nào là kế sồng của Hòa thượng?
- Bình thường tay chẳng nắm, cúng dường Tăng ngũ hồ.
- Chưa biết ăn cái gì?
- Cơm thiên hòa đã chưa thịnh soạn. Một vị canh ngon no liền thôi.

Sư thượng đường:

- Người thuyết pháp phải đủ mười trí Đồng chân. Nếu chẳng đủ mười trí đồng chân thì tà chánh chẳng rành, Tăng tục khó phân, không thể vì trời người làm mắt sáng để quyết đoán phải quấy. Như chim bay trong hư không mà gãy cánh, như bắn tên mà dây cung đứt. Vì dây cung đứt nên bắn không trúng đích. Vì cánh gãy nên chim không thể bay trong không. Dây cung chắc, đôi cánh cứng thì đích và hư không đều đạt được. Thế nào là mười trí đồng chân, sẽ cùng các Thượng tọa nêu ra: một đồng nhất chất, hai đồng đại sự, ba tổng đồng tham, bốn đồng chân trí, năm đồng biến phổ, sáu đồng cụ túc, bảy đồng đặc thất, tám đồng sanh sát, chín đồng âm hậu, mười đồng đặc nhập.

Cùng người nào đồng đặc nhập? Cùng ai đồng âm hậu? Thế nào là đồng sanh sát? Những vật gì đồng đặc thất? Cái gì đồng cụ túc? Là cái gì đồng biến phổ? Người nào đồng chân trí? Ai hay tổng đồng tham? Cái gì đồng đại sự? Vật gì đồng nhất chất? Có người nào điếm ra được chăng? Điếm ra được thì chẳng tiếc lòng từ bi. Điếm ra chẳng được thì chưa có con mắt của kẻ tham học. Cần phải biện lấy. Cốt biết thị phi, mặt mày thấy còn chẳng được. Đứng lâu, trân trọng.

*

Phủ Long-Đức Y Lý Hầu cùng Sư có tình quen xưa, thỉnh Sư trụ trì chùa Thừa Thiên, sai sứ đi ba lần mà Sư vẫn không đến. Sứ giả bị phạt. Y Lý Hầu lại sai sứ đi một phen nữa. Sứ giả đến thưa: “Quyết thỉnh Thầy đồng đi, nếu Thầy không đi tôi liều chết mà thôi.” Sư cười bảo: “Bởi nghiệp già bệnh không thể xuống núi, giả sử đi phải có trước sau, tại sao quyết đồng?” Sứ thưa: “Thầy chịu thì trước sau, tùy lựa chọn.”

Sư bảo chúng sửa soạn hành lý xong, Sư gọi chúng lại bảo: “Lão tăng đi có người nào theo được?” Có vị Tăng ra thưa: “Con theo được.” Sư hỏi: “Một ngày người đi được bao nhiêu dặm?” Tăng thưa: “Năm mươi dặm.” Sư bảo: “Người theo ta chẳng được.” Lại

có vị ra thưa: “Con theo được.” Sư hỏi: “Một ngày người đi được bao nhiêu dặm?” Tăng thưa: “Bảy mươi dặm.” Sư bảo: “Người theo ta cũng chẳng được.” Thị giả ra thưa: “Con theo được, chỉ Hòa thượng đến đâu thì con đến đó.” Sư bảo: “Người theo Lão tăng được.”

Nói xong, Sư bảo sứ giả: “Ta đi trước nghe!” Sư dừng lại rồi tịch. Thị giả đứng khoanh tay tịch theo, Sư thọ bảy mươi tám tuổi.

*

54. THIỀN SƯ QUI TỈNH

Ôu viện Quảng Giáo Diệp Huyện

Sư họ Cồ quê ở Ký Châu. Khi sắp thành niên, Sư đến viện Bảo Thọ ở Dịch Châu xuất gia và thọ giới cụ túc. Đi du phương, Sư đến tham vấn Thủ Sơn.

Một hôm, Thủ Sơn đưa cái lược tre lên hỏi:

- Gọi là lược tre thì xúc chạm, chẳng gọi lược tre thì trái mắt, gọi là cái gì?

Sư chụp cái lược, ném xuống đất, nói:- Là cái gì?

Thủ Sơn bảo:- Mù.

Sư nhân lời này hoát nhiên đốn ngộ.

*

Sư khai đường, có vị Tăng hỏi:

- Tổ Tổ tương truyền truyền Tổ ấn, nay Thầy được pháp nối người nào?

Sư đáp:- Cõi trong thiên tử, bờ ngoài tướng quân.

- Như biển một giọt nhờ Thầy chỉ, hương thượng tông thừa việc thế nào?

- Trước điện Cao Tổ dẫn cơn giận, nên biết muôn dặm bật khói mù.

*

Sư thượng đường:

- Tông sư huyết mạch hoặc phạm hoặc thánh, Long Thọ Mã Minh, thiên đường địa ngục, vạc dầu sôi lò than đỏ, ngư đầu ngục tốt, sum la vạn tượng, nhật nguyệt tinh thần, phương khác cõi này, hữu tình vô tình.

Sư lấy tay vẽ một lần, nói: Đều vào tông này. Trong tông này cũng hay giết người, cũng hay tha người. Giết người phải được đao giết người; tha người phải được câu tha

người. Cái gì là đao giết người, câu tha người? Ai nói được bước ra đời chúng nói xem? Nếu nói không được là cô phụ bình sanh. Trân trọng.

*

Sư cùng một vị Tăng đi đường, nhân thấy thầy người chết, Tăng hỏi: “Xe ở đây mà trâu ở đâu?” Sư đáp: “Ngươi đã bước chân đi.” Tăng thưa: “Trâu cũng không mà đi cái gì?” Sư bảo: “Ngươi đã không trâu, tại sao đạp nát gót chân?” Tăng thưa: “Thế ấy là chính từ Diệp Huyện đến.” Sư bảo: “Chớ chạy loạn.”

*

Sư thượng đường giây lâu nói:

- Thiền sinh hành khước cần phải để tâm, tham học phải đủ con mắt tham học, kiến địa phải được câu kiến địa, mới có phần tương thân, không bị các cảnh làm lầm, cũng chẳng rơi vào đường ác. Cứu kính xong xuôi thế nào? Có khi câu đến mà ý chẳng đến, quên duyên cảnh trước phân biệt việc bóng dáng. Có khi ý đến mà câu chẳng đến, như mù rờ voi mỗi người có lối nói khác. Có ý câu đều đến, đạp nát cội hư không ánh sáng soi mười phương. Có khi ý câu đều chẳng đến người mù chạy ngang bỗng nhiên rơi xuống hầm.

*

Có vị Tăng thưa hỏi về cây bá của Triệu Châu. Sư bảo: “Ta chẳng tiếc nói với ngươi, mà ngươi có tin không?” Tăng thưa: “Lời nói của Hòa thượng quý trọng, con đâu dám chẳng tin.” Sư bảo: “Ngươi lại nghe giọt mưa rơi trước thềm chẳng?” Vị Tăng ấy hoát nhiên, bất giác thốt ra tiếng: “Chao!” Sư hỏi: “Ngươi thấy đạo lý gì?” Vị Tăng làm bài tụng đáp:

Thiền đầu thủy đích

Phân minh lịch lịch

Đả phá càn khôn

Đương hạ tâm tức.

Giọt mưa trước thềm

Rành rẽ rõ ràng

Đạp nát càn khôn

Liên đó tâm dứt.

Sư vui vẻ.

*

Sư bệnh sắp tịch, vị Tăng khám bệnh đến, hỏi: “Hòa thượng tứ đại vốn không, bệnh từ chỗ nào đến?” Sư đáp: “Từ chỗ Xà-lê hỏi đến.” Tăng thưa: “Khi con chẳng hỏi thì sao?” Sư đáp: “Xuôi tay nằm dài trong hư không.” Tăng thốt: “Chao!” Sư liền tịch.

*

55. THIỀN SƯ TRÍ TUNG

Ôu Tam Giao viện Thừa Thiên cũng gọi Đường Minh

Sư quê ở Phạm Dương, đến tham vấn Thủ Sơn.

Sư hỏi:- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Thủ Sơn đáp:- Bên thành Sở Vương sông Nhữ chảy về đông.

Sư nhân đây có tỉnh, khê hợp ý Phật, bèn làm bài kệ tam huyền:

Tu dụng trực tu dụng

Tâm ý mạc định động

Tam tuế sư tử hầu

Thập phương một hồ chủng.

Cần dùng thẳng cần dùng

Tâm ý chớ định động,

Ba tuổi sư tử rống

Mười phương tuyệt giống chồn.

*

Ngã hữu chân như tánh

Như đồng mạc lý ẩn

Đả phá lục môn quan

Hiện xuất Tỳ-lô ẩn.

Ta có tánh chân như

In tuồng ẩn trong màng,
Đập bể cửa lục môn
Ẩn Tỳ-lô bày hiện.

*

Chân cốt kim cương thể khả khoa
Lục trần nhất phát vĩnh vô già
Khoách lạc thế giới không vi thể
Thể thượng vô vi chân đạo gia.

Thân thể kim cương có thể bày
Sáu trần một quét mãi không che,
Rỗng rang thế giới không làm thể
Trên thể vô vi thật đến nhà.

Thủ Sơn nghe xong, mời uống trà, hỏi:

- Ba bài tụng này phải người làm ra chăng?

Sư thưa:- Phải.

- Hoặc khi có người bảo người hiện ba mươi hai tướng thì sao?

- Con không phải là hồ tinh.

- Tiếc lấy lông mày.

- Hòa thượng rụng nhiều ít?

Thủ Sơn cầm cây lược tre đập trên đầu bảo:

- Kẻ này về sau làm loạn đây này.

*

Sư từ tạ Thủ Sơn, Thủ Sơn lấy cây gậy trao cho Sư. Sư nhận lấy, làm bài kệ:

Hòa thượng trú tượng
Chiếu phá long tượng,
Lâm Tế gia phong
Lạc tại ngã chường.

Cây gậy Hòa thượng

Soi phá long tượng,
Gia phong Lâm Tế
Rơi trong tay con.

Thủ Sơn bảo:- Chớ làm liên lụy nhau.

Sư đánh Thủ Sơn một tọạ cụ.

Thủ Sơn bảo:- Quả nhiên liên lụy.

Sư thưa:- Hôm nay lỗi được ông già.

Thủ Sơn nói:- Lại in tuồng được tiện nghi, lại in tuồng mất tiện nghi.

*

Sau, Sư trụ trì viện Thừa Thiên, khai đường dạy chúng:

- Văn-thù trưng kiếm, ngũ đài hoành hành. Đường Minh một lối, chặn dứt yêu ma. Chư Phật ba đời, chưa xuất giáo thừa. Đáy lưới cá lội, long môn khó qua. Thả câu bốn biển, chỉ câu rồng dữ. Cách ngoài nói huyền, vì cầu tri thức. Nếu là nêu cao tông chỉ, cần phải đập nát Tu-di. Nếu là nói Phật nói Tổ, nước biển liền phải khô kiệt. Khi xoay bảo kiếm hào quang muôn dặm, vạch cho các người một con đường thông suốt nói thoại. Bóp nghẹt cổ họng, các người chỗ nào ra hơi.

*

Tăng hỏi:

- Kẻ độn căn ưa pháp nhỏ, không tự tin làm Phật, sau khi làm Phật thế nào?

Sư đáp:- Trong nước bất kỳ lân.

- Thế ấy ắt lên cao tòa?

- Cỡi trâu lên trời tam thập tam.

*

Sư thượng đường:

- Ấm mát lạnh nóng, mặc áo ăn cơm tự chẳng kém thiếu, chạy lăng xăng tìm cái gì? Chỉ vì các người chẳng chịu thừa đương (đảm nhận). Hiện nay lại có người thừa đương chẳng? Có thì chẳng được cô phụ sơn hà đại địa. Trân trọng!

*

Tăng hỏi:- Thế nào là đoạt nhân chẳng đoạt cảnh?

Sư đáp:- Về nhà có đường không người đến.

- Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?
- Ngâm truyền lệnh thiên tử, bộ hành đi trăm nghìn.
- Thế nào nhân cảnh cả hai đều đoạt?
- Ẽnh ương không đầu chân chỉ trời.
- Thế nào nhân cảnh cả hai đều chẳng đoạt?
- Cảnh nam Tấn tử (đền thờ nhà Tấn) bờ liễu dài.

*

Trình Công Bộ vào viện thấy pháp tòa liền hỏi: “Đây là tòa của người nào?” Sư đáp: “Của Lão tăng.” Công Bộ nói: “Nhà mình đâu dám.” Sư bảo: “Công Bộ chớ ép người lành làm giặc.” Công Bộ nói: “Cái thật.” Sư bảo: “Chả dám.” Sư bèn nắm tay dẫn vào phương trượng. Công Bộ nói: “Thật này từng hiện tám pháp chưa từng có khó được, Trưởng lão lại có hay chưa?” Sư lấy tay áo phất qua mặt Công Bộ. Công Bộ nói: “Thế ấy thì ngày nay được mát mẻ.” Sư bảo: “Hãy cùng người sau làm mô phạm.”

Uống trà nói chuyện, Công Bộ nói: “Thiền sư Thiện Chiếu ở Phần Dương thích xem bài kệ của tôi lắm.” Sư bảo: “Xin cho xem.” Công Bộ đọc:

Huỳnh chỉ hưu giá nhĩ
 Thanh vân tự hữu âm?
 Mạc tương nhân học giải
 Mai một Tổ sư tâm.

Giấy vàng thôi che mắt
 Mây xanh tự mát rồi
 Chớ đem trò học hiểu
 Chôn mất tâm Tổ sư.

Sư bảo: “Công Bộ khâu kết được phương tiện kia.” Công Bộ nói: “Đây là giặc.” Sư bảo: “Lại chẳng tái khám.”

*

Sư thượng đường:- Nhắc lại bài kệ của Pháp Nhãn:

Kiến sơn bất thị sơn
 Kiến thủy hà tăng biệt

Sơn hà dữ đại địa
Đô thị nhất nguyệt luân.

Thấy núi chẳng phải núi
Xem nước nào khác gì
Núi sông cùng cõi đất
Trọn là một vầng trăng.

Cả thầy Pháp Nhãn chưa thấy khỏi nhà Niết-bàn. Tam Giao (chỉ Sư) thì chẳng vậy, thấy núi sông cùng cõi đất, chùy đao mỗi tự dùng. Trân trọng.

*

56. THIỀN SƯ TRÙNG HIỂN

Ôu Tuyết Đậu Minh Châu - (985 - 1058)

Sư họ Lý ở phủ Toại Ninh theo Thượng nhân Nhơn Săn ở viện Phổ An xuất gia. Sau khi thọ giới cụ túc, Sư dạo qua các nơi giảng kinh luận, nghiên cứu giáo lý tột cùng. Sư thưa hỏi lanh lẹ, biện luận thông suốt, các nơi đều nhận là pháp khí (món đồ chứa đạo pháp). Bước sang tham vấn Thiền tông, ban đầu Sư đến Trí Môn chùa Thiền sư Quang Tộ trụ trì.

Sư hỏi Trí Môn: “Chẳng khởi một niệm, tại sao có lỗi?” Trí Môn gọi Sư lại gần. Trí Môn cầm phát tử nhằm vào miệng Sư đánh. Sư toan mở miệng, Trí Môn lại đánh. Sư hoát nhiên khai ngộ. Sư ở lại đây năm năm, nhận tột chỗ u huyền, mới đi tham vấn khắp nơi.

*

Sư đến Thiền sư Thông ở Động Sơn, Thông hỏi: “Con trâu của Qui Sơn là ý thế nào?” Sư đáp: “Làm tiêu báng cho người sau.” Thông toan nói, Sư lấy tọa cụ phủi một cái rồi đi. Thông gọi: “Hãy đến đây Thượng tọa!” Sư nói: “Chưa đến nhà tham thiền.”

*

Đến Đại Long, Sư làm tri khách. Một hôm, Sư hỏi: “Nói đó nín đó chẳng phải, chẳng nói chẳng nín lại sai, thầy phải thầy chẳng phải, nắm lấy đại dụng hiện tiền thời nhân biết có, chưa biết Đại Long thế nào?” Đại Long đáp: “Ngươi có kiến giải như thế.”

Sư nói: “Ông già này ngồi bẻ băng tiêu.” Đại Long nói: “Tha ngươi ba mươi gậy.” Sư lễ bái, trở lại chỗ chúng. Đại Long lại gọi: “Tăng vừa hỏi thoại đến đây!” Sư bèn bước ra. Đại Long hỏi: “Lão tăng tại sao lại ngồi bẻ băng tiêu?” Sư thưa: “Càng thấy bại khuyết.” Đại Long đổi sắc, nói: “Không chịu được! không chịu được!”

*

Sư lúc đầu trụ tại Thúy Phong, sau dời về Tuyết Đậu. Ngày khai đường, Sư đến trước pháp tòa nhìn xem đại chúng nói:

- Nếu luận bốn phận thấy nhau, chẳng cần lên pháp tòa cao.

Sư bèn lấy tay vẽ một lần, nói:

- Quý vị nhìn theo ngón tay Sơn tăng, vô lượng cõi nước chư Phật đồng thời hiện tiền, mỗi vị nên nhìn xem cho kỹ nếu là bờ mé chưa biết, chẳng khỏi mắc lầy dính nước.

Sư bèn lên tòa. Thượng thủ bạch chùy xong. Có vị Tăng mới bước ra, Sư nắm đứng lại, bảo:

- Chánh pháp nhãn tạng của Như Lai ủy thác tại ngày hôm nay. Buông đi thì ngồi gạch sanh quang, nắm đứng thì chân kim mất sắc. Quyền bính ở trong tay, giết tha tại lúc này. Ai có tạo tác thì cùng nhau chứng cứ?

Có vị Tăng bước ra hỏi:

- Xa lìa Tổ tịch Thúy Phong, đến đạo tràng Tuyết Đậu, chưa biết là một là hai?

Sư đáp:- Ngựa không ngàn dặm dõng đuổi gió.

- Thế ấy mây tan nhà trắng?

- Đầu rồng đuổi rắn.

Vị Tăng khác hỏi:

- Đức Sơn, Lâm Tế gậy hét đã bày, Hòa thượng vì người thế nào?

Sư đáp:- Nhảy ra một nước (nước cờ).

Tăng suy nghĩ. Sư liền hét. Tăng thưa:

- Chưa biết chỉ thế ấy hay riêng còn có?

Sư đáp:- Bán cọp giả, luống nhọc mỗi cánh.

- Thôi ốc pháp đánh trống pháp quan quân đến hội, thế nào là phải?

- Gió mát đến chưa thôi.

- Thế ấy ắt được ngộ nơi Thầy?

- Một lời đã nói bốn ngựa khó theo.

Tăng lễ bái. Sư bảo: “Nhảy qua một nước (nước cò).”

Sư xem khắp đại chúng bảo:

- Trời người khắp nhóm họp, phát minh cái việc gì? Đâu thể làm lẫn phân chủ khách đuổi theo vấn đáp là đúng tông thừa. Môn phong quảng đại oai đức tự tại, sáng vượt xưa nay, nắm đứng càn khôn, ngàn thánh chỉ nơi “tự biết”, nắm thừa đâu thể kiến lập. Sở dĩ trước lời ngộ ý chỉ vẫn làm mỗi ngoài xem, qua lời nói ngộ được tông môn còn bị làm hiện bày của tình thức.

Quý vị cần biết tướng chân thật chẳng? Chỉ là về trước không đeo dính, về sau bật thân mình, tự nhiên tường quang hiện tiền, mỗi mỗi vách đứng ngàn nhãn (một nhãn hai thức tây). Lại biện minh được hay không? Chưa biện thì biện lấy, chưa minh thì minh lấy. Đã biện minh được, hay cắt đứt dòng sanh tử, đồng ở ngôi Phật Tổ, diệu viên siêu ngộ chính ở khi này, kham đền cái ơn chẳng đền, dùng giúp giáo hóa pháp vô vi.

Tăng hỏi:- Thế nào là cỡi áo ngự bào mặc y như xấu?

Sư đáp:- Duỗi tay chẳng duỗi tay.

- Xin Thầy phương tiện.

- Mắt trái móc gân, mắt mặt bươi thịt.

*

Sư thượng đường:

- Đại chúng! Trước cùng xướng đáp, cũng cần cái ấy mới được. Nếu chưa có con mắt chạy trên nước, đi trên đao, chẳng nhọc gì phải đề ra. Do đó nên nói, như đồng lửa lớn, gần chạm thấy thì đốt cháy cửa mặt, cũng như cầm cây bảo kiếm Thái A thủ thế, đi ngang qua trước liền tan thân mất mạng.

Sư lại nói: Thủ thế Thái A nhà Tổ lạnh, ngàn dặm cần nên dứt vạn đoan, chớ chờ điện lạnh ngang đầu xẹt.

Sư lại bảo: Xem! Xem! Liền xuống tòa.

*

Sư thượng đường, có vị Tăng hỏi:

- Thế nào là Duy-ma một phen làm tỉnh?

Sư đáp:- Hàn Sơn hỏi Thập Đắc.

- Thế ấy là vào cửa bất nhị?

Sư: Hư!

Sư lại bảo:

Duy-ma đại sĩ khứ hà tùng
Thiên cổ linh nhân vọng mạc cùng
Bất nhị pháp môn hư cánh vấn
Dạ lai minh nguyệt thượng cô phong.

Dịch:

Đại sĩ Duy-ma đi không nơi
Ngàn xưa lắm kẻ trông vời vời,
Pháp môn bất nhị thôi chớ hỏi
Đêm về trăng sáng trên đỉnh đồi.

Sư thượng đường nói:

Xuân sơn điệp loạn thanh
Xuân thủy dạng hư bích
Liêu liêu thiên địa gian
Độc lập vọng hà cực.

Núi xuân chông chất xanh
Nước xanh lóng lánh biếc
Thênh thang bầu trời không
Đứng riêng trông nào tột.

*

Sư thượng đường:

- Chỗ ruộng đất ẩn mật Phật Tổ còn chẳng dám gần, vì sao giờ chân chẳng lên?
Thần thông du hí quỷ thần không thể lường, vì sao để chân xuống chẳng được? Thẳng cho
mười chữ tung hoành sáng đánh ba ngàn chiều đánh tám trăm.

*

Thị giả của Bảo Hoa đến tham vấn Sư. Sư hỏi Bảo Hoa có bao nhiêu chúng. Thị
giả thưa: Chẳng nhọc Hòa thượng như thế. Sư bảo: Ta hỏi rành rẽ, ngươi nhảy chạy làm

gì? Thị giả thưa: Cũng chẳng được bỏ qua. Sư bảo: Thật là sư tử con. Uống trà xong, Sư nắm đứng thị giả, hỏi: Vừa rồi tại sao vô lễ? Thị giả suy nghĩ, Sư cho một tát tai, bảo: Đi về thuật rõ lại cho Bảo Hoa.

*

Sư làm bài tụng Đạo Quý Như Ngu:

Vũ quá hàn vân hiểu bán khai
Sổ phong như họa bích thôi ngôi
Không Sanh bất giải nham trung tọa
Mặc đắc thiên hoa động địa lai.

Dịch:

Mưa qua mây lạnh trời rạng đông
Dãy núi sắp bày cao ngất xanh
Không Sanh chẳng hiểu ngồi trong núi
Lặng lẽ bao giờ thiên hoa rơi.

[Không Sanh: chỉ cho ngài Tu-bồ-đề.]

*

Lại có bài tụng Danh Thật Vô Đương:

Ngọc chuyển châu hồi Phật Tổ ngôn
Tinh thông du thị ô tâm điền
Lão Lư chỉ giải trường xuân mễ
Hà đắc phong lưu vạn cổ truyền?

Dịch:

Chuyển ngọc xoay châu Phật Tổ bàn
Tinh thông vốn lại nhóp tâm điền
Ông Lư chỉ giỏi nghề giã gạo
Sao được danh truyền mãi muôn đời?

[Ông Lư: Đức Lục Tổ khi mới đến Huỳnh Mai vẫn còn là người cư sĩ, nên gọi Ngài là Lư hành giả. Ngài chuyên giã gạo đến ngộ đạo. Vì họ thế tục của Ngài là Lư nên gọi là Ông Lư.]

Một hôm Sư dạo núi nhìn xem bốn phía, bảo thị giả: ngày nào lại đến ở đây.

Thị giả cầu xin kệ di chúc. Sư bảo: bình sanh chỉ lo nói quá nhiều.

Hôm sau, Sư đem giày dép y hậu chia cho đồ chúng, nói: ngày bảy tháng bảy lại thấy nhau.

Đúng ngày mừng bảy tháng bảy, Sư tắm gội xong, nằm đầu xây về phía bắc an nhiên thị tịch. Nhằm năm Hoàng Hựu thứ tư (1058) nhà Tống, Sư thọ bảy mươi ba tuổi, năm mươi tuổi hạ. Vua sắc thụy là Minh Giác Đại sư.



57. THIỀN SƯ HIỆU THÔNG

Où Động Sơn - (? - 1030)

Sư họ Đỗ quê ở Thiệu Châu. Trong thời gian du phương, Sư ở Vân Cư làm hương đăng, thấy Tăng nói: đại thánh ở Thất Châu gần đây xuất hiện ở Dương Châu. Có vị Tăng lập câu hỏi đem hỏi Sư: Đã là đại thánh ở Thất Châu, vì sao lại đến Dương Châu xuất hiện? Sư đáp: Quân tử mến của lấy đó làm đạo.

Sau vị Tăng ấy thuật lại cho Am chủ Tường ở Liên Hoa Phong. Am chủ kinh hoảng nói: Con cháu Vân Môn vẫn còn. Đến nửa đêm, ông hướng về Vân Cư lễ bái.

Sư về trụ tại Động Sơn, thượng đường, có vị Tăng hỏi:

- Đạt-ma chưa truyền ấn tâm địa, Thích-ca chưa mở hạt châu trong búi tóc, khi ấy nếu hỏi ý Tổ tây sang, lại có ý Tổ tây sang chăng?

Sư đáp:

- Ngày hai tháng sáu mưa lâm râm, rộng trùm khắp cả tâm bá tánh.
- Thế ấy, mây tan nhà nhà trắng, xuân đến chồn chồn hoa.
- Gót chân dẫm đến kim cương, mé nước là bao nhiêu?

Tăng không đáp được, Sư bảo:

- Tổ sư tây sang đặc biệt đề xướng việc này tự vì Thượng tọa chẳng tiến. Sở dĩ, từ cửa mà vào chẳng là gia thân, nhận bóng quên đầu đầu chẳng làm lớn. Đã là Tổ sư tây sang đặc biệt đề xướng việc này, đâu cần lại đối chúng lo đầu đầu. Trân trọng.

Sư thượng đường nói:

- Bảo Sơn tăng nói cái gì mới được, xưa tức là nay, nay tức là xưa. Do đó, kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùng ngay cước cong, cò trắng quạ đen.” Lại biết được chăng? Tuy nhiên như thế, chưa hẳn tùng một bề ngay, cước một bề cong, cò bèn trắng, quạ bèn đen. Động Sơn (chỉ Sư) nói trong ấy cũng có cây tùng cong, cũng có cây cước ngay, cũng có con cò đen cũng có con quạ trắng.

Đứng lâu trần trọng.

*

Sư thượng đường:

- Mùa xuân lạnh nước đông lại, đêm đến có tuyết nhiều, lại thấy chăng? Khấp đất tuyết tràn trề, gió xuân vẫn lạnh xưa, nói thiền nói đạo dễ, thành Phật thành Tổ khó. Trần trọng.

*

Sư thượng đường:

- Giờ thìn gà gáy sáng, cháo xong trời rạng đông, lồng đèn vẫn còn ngủ, cột cái lại tỉnh tỉnh. Tỉnh tỉnh nói thẳng tỉnh tỉnh, rõ ràng nói thẳng rõ ràng, ngày sau tháng khác chớ nhận tở làm thầy. Trần trọng.

*

Sư tự tay trồng cả muôn cây tùng ở trên ngọn núi phía đông. Trong khi trồng cây, Sư thường tụng kinh Kim Cang Bát-nhã. Người trong núi nhân đó đặt tên núi này là Kim Cang Phương Thực Tùng.

Thiền sư Tiêu Dao hỏi:- Ngọn núi ở đây, Kim Cang ở chỗ nào?

Sư chỉ, nói:- Gốc tùng này là đích thân Lão tăng trồng.

*

Ngày mùng tám tháng sáu niên Thiên Thánh thứ tám (1030), Sư có chút bệnh, triệu tập hết Tăng tục, nói: Pháp tịch này giao cho Tự Bảo trụ trì, Sư liền lên tòa nói bài kệ Thấu Pháp Thân.

Tham thiền học đạo mạc man man

Vấn thấu pháp thân bắc đầu tàng.

Dư kim lão đáo bằng luy thậm

Kiến nhân vô lực đặc thương lượng,
Duy hữu sừ đầu tri ngã đạo
Chủng tùng thời phục thượng kim cang.

Dịch:

Tham thiền học đạo chớ mờ mờ
Hỏi tội pháp thân bắc đầu tàng.
Nay tôi già yếu càng quá lắm
Thấy người không sức để luận bàn,
Đạo ta người hiểu chỉ cây cuốc
Những lúc trồng tùng lên kim cang.

Nói xong Sư liền thị tịch.

*

58. THIỀN SƯ TỰ BẢO

Ôu Động Sơn

Sư sanh trong nhà con hát nên không có họ, tánh tình liêm khiết cẩn thận kính trọng Phật thừa, xuất gia tại chùa Giáp Thạch. Làm Tăng, Sư tu theo hạnh đầu-đà ăn cơm hẩm mặc y vá. Đến tham vấn Thiền sư Giới ở Ngũ Tổ, Sư phát minh tâm địa tiếng tăm vang lừng. Ở hội Ngũ Tổ Sư làm chủ tự.

Một hôm, Hòa thượng Giới bệnh, sai một cư sĩ đến kho lấy gừng sắc thuốc, bị Sư rầy không cho. Cư sĩ lên bạch lại Hòa thượng, Hòa thượng bảo đem tiền hoàn lại, Sư mới chịu lấy gừng trao cho. Nhân đây, Hòa thượng Giới tâm càng mến trọng. Thời nhân gọi Sư là ông thầy bán gừng.

*

Sau, Sư dạo các tông lâm đến Động Sơn. Thiền sư Hiểu Thông trụ trì nơi đây cũng quý trọng Sư. Sau khi Hiểu Thông tịch, di chúc thỉnh Sư trụ trì.

Sư khai pháp ở Động Sơn, có vị Tăng hỏi:- Thế nào là Phật?

Sư đáp:- Tương tự đầu não. Hoặc: lưng dài chân ngắn.

- Sư xưng gia khúc tông phong ai? nói pháp người nào?

- Nói vẫn ở tại.

- Thế ấy là con Ngũ Tổ giới, là cháu Vân Môn.
- Ngày chạy năm trăm.

*

Sư dạy chúng:

- Thầy đều ở trong gió dừng sóng lặng đến, bỗng gặp sóng to nổi dậy, lượng cả ngập trời, chính khi ấy tìm kẻ thủy thủ khó được, trong chúng có người cầm lái hay không?

Chúng không đáp.

Sư tiếp:- Lừa hết mọi người trong thuyền.

*

Sau, Sư dời đến trụ tại núi Qui Tông.

Một hôm, Sư chống gậy xuống núi, đi giữa đường gặp lính nạt đường: tránh bên cho xe Huyện úy đi. Sư đứng qua bên trái. Con ngựa kéo xe quan Huyện úy thấy Sư liền quì mọp. Sư nói: “Súc sanh này cũng biết người.” Huyện úy biết là Sư liền xuống xe đánh lễ. Sau đó, ngựa mới chịu chạy.

*

Sư lại dời về trụ ở Vân Cư.

Một đêm, Sơn thần kiệu Sư đi quanh chùa. Sư quở rằng: lên đài ở phương trượng đi. Sơn thần riu ríu đi lên đài ở phương trượng. Sư vì người gìn giữ giới pháp rất tinh nghiêm.

*

Sư có làm bài Chân Tán Tô Sư Đạt-ma:

Tựa: Sư chân đồ mặc tam giới vô trước
Nghĩ dục an bài tri quân đại thác
Hư lao chỉ điểm hà xứ môn mô
Yếu thức Sư chân càn khôn khoách lạc.

Tán: Sư tướng hệ thể sở hy
Sư my hệ trận vân thù
Sư nhãn hệ điện quang huy
Sư tỷ hệ tung tu-di

Sư khẩu môn vô xỉ hề quá tại thù
Nghĩ thiệp lưu sa hề hà bất tự tri phi
Bỉ thử trượng phu hề truyền pháp dữ a thù
Cánh trụ Thiếu Lâm hề ma la cước tây qui
Ngộ nạp tăng hề dữ nhất đốn chùy
Tuy nhiên như thị hề bất hội mạc châm chùy.

Dịch:

Tựa: Muốn vẽ chân thầy hình tít mù tam giới
Toan tính an bài, biết anh làm lớn
Luống nhọc chỉ điểm chỗ nào mó sờ.
Cần biết tướng thầy, cần khôn thên thang.

Tán: Tướng thầy ư đời ít có
Mày thầy ư hàng mây rủ
Mắt thầy ư làn chớp sáng
Mũi thầy ư vượt tu-di
Cửa miệng thầy không răng ư lỗi tại ai?
Toan dẫm cát sông ư sao chẳng tự biết quấy
Kia đây trượng phu ư nên truyền pháp cho ai?
Lại trụ Thiếu Lâm ư mà lê gót về tây
Gặp Thiền sinh ư liền cho một gậy
Tuy nhiên như thế ư chẳng hội chớ dùi châm.
Bài tán này trong thiền môn rất được lưu hành.

*

59. QUỐC SƯ ĐỨC THIỀU

Ôu núi Thiên Thai - (881 - 972)

Sư quê ở Long Xuyên, Xứ Châu, cha họ Trần, mẹ họ Diệp. Mẹ Sư nằm mộng thấy một luồng sáng chạm vào thân, nhân đó biết có thai. Đến khi Sư ra đời có nhiều điềm lạ.

Năm Sư mười lăm tuổi có vị Tăng lạ thấy Sư liền vỗ sau lưng nói: “ông nên xuất gia, trong trần tục không phải là chỗ của ông”. Năm mười bảy tuổi, Sư đến chùa Long

Qui ở quê nhà xuất gia. Năm mười tám tuổi, Sư đến chùa Khai Nguyên ở Tín Châu thọ giới.

*

Khoảng niên hiệu Khai Bình (907-910) nhà Lương, Sư cất bước du phương. Trước đến núi Đầu Tử, Sư ra mắt Thiền sư Đại Đồng, đó là buổi phát tâm ban đầu.

*

Kể, Sư tham vấn Hòa thượng Tuân ở Long Nha. Sư hỏi: Bạc tôn hùng hùng vì sao gân chẳng được? Long Nha đáp: Như lửa với lửa. Sư hỏi: Chợt gặp nước đến thì sao? Long Nha bảo: Ngươi chẳng hội. Sư lại hỏi: Trời chẳng che đất chẳng chở, lý này thế nào? Long Nha đáp: Nên như thế. Sư không lãnh hội được, lại cầu xin chỉ dạy. Long Nha bảo: Đạo giả! ngươi về sau tự hội.

*

Sư đến tham vấn Sơ Sơn. Sư hỏi: Trăm vòng ngàn lớp là cảnh giới gì?

Sơ Sơn đáp: Tay trái bám dây mang trời con quỉ. Sư hỏi: Chẳng rơi xưa nay thỉnh Thầy nói. Sơ Sơn bảo: Chẳng nói. Sư hỏi: Vì sao chẳng nói? Sơ Sơn đáp: Trong ấy chẳng biện có không. Sư thưa: Nay Thầy khéo nói. Sơ Sơn kinh hãi.

Như thế, Sư đi tham vấn qua năm mươi bốn vị thiện tri thức, mà pháp duyên chưa hợp. Sau cùng, Sư đến Lâm Xuyên yết kiến Pháp Nhãn (Thiền sư Văn Ích).

*

Sư do đi khắp các tùng lâm nên mỗi một lười thưa hỏi. Ở trong hội Pháp Nhãn, Sư chỉ theo chúng mà thôi.

Một hôm, Pháp Nhãn thượng đường, có vị Tăng hỏi: Thế nào là một giọt nước ở nguồn Tào? Pháp Nhãn đáp: Là giọt nước ở nguồn Tào. Vị Tăng ấy mờ mịt thối lui. Sư ngồi bên cạnh hoát nhiên khai ngộ, bình sanh những mối nghi ngờ dường như băng tiêu, cảm động đến rơi nước mắt ướt áo. Sư trình chỗ sở ngộ cho Pháp Nhãn. Pháp Nhãn bảo: Ngươi ngày sau sẽ làm thầy quốc vương, khiến ánh sáng đạo của Tổ sư càng rộng lớn, ta không sánh bằng.

*

Sư dạo núi Thiên Thai xem những di tích của Thiền sư Trí Khải dường như chỗ mình ở cũ. Sư lại đồng họ với Trí Khải. Thời nhân gọi Hậu thân Trí Khải.

Ban đầu, Sư trụ tại Bạch Sa. Lúc đó, Thái tử Trung Hiến Vương trấn ở Thai Châu, nghe danh Sư thỉnh đến hỏi đạo. Sư có bảo: Ngày sau làm chủ thiên hạ nên nhớ ơn Phật pháp.

Đến niên hiệu Càn Hựu năm đầu (948) Thái tử lên ngôi, sai sứ thỉnh Sư, đối xử theo tình thầy trò.

*

Sư thượng đường nói:

- Thánh xưa phương tiện nhiều như hà sa. Tổ sư nói “không phải gió phan động mà tâm nhân giả động”, đây là pháp môn tâm ấn vô thượng. Chúng ta là khách ở trong pháp môn của Tổ sư, nên làm sao hội được ý Tổ sư. Chớ nói gió phan chẳng động mà tâm ông vọng động. Chớ nói chẳng bác gió phan, đến gió phan nhận lấy. Chớ nói chỗ gió phan động là cái gì? Có người nói giá vật sáng tâm chẳng cầu nhận vật. Có người nói sắc tức là không. Có người nói chẳng phải gió phan động nên phải khéo hội. Giải hội như thế đối với ý chỉ Tổ sư có gì giao thiệp. Đã chẳng cho hội như thế, chư Thượng tọa liền nên biết rõ. Nếu ở trong ấy ngộ được triệt để, có pháp môn nào mà chẳng rõ. Trăm ngàn phương tiện của chư Phật một lúc rỗng suốt, lại có chỗ nghi nào? Do đó, Cổ nhân nói: một liễu thì ngàn minh, một mê thì muôn lầm.

Chư Thượng tọa! đâu phải ngày nay hội được một, ngày mai lại chẳng hội. Đâu phải có một phần việc hướng thượng khó hội, có một phần hạ liệt phạm phu chẳng hội. Kiến giải như thế dù trải qua số kiếp như bụi, chỉ tự mỗi một tinh thần đâu có lẽ phải.

Sư có bài kệ dạy chúng:

Thông huyền phong đánh

Bất thị nhân gian

Tâm ngoại vô pháp

Mãn mục thanh sơn.

Thấu huyền chót đánh

Chẳng phải nhân gian

Ngoài tâm không pháp

Đầy mắt núi xanh.

Pháp Nhãn nghe được bảo: một bài kệ này có thể làm sống dậy tông của ta.

*

Sư đời trụ tại chùa Bát-nhã mở hội thuyết pháp. Hội đầu, Sư dạy chúng:

Một sợi lông nuốt biển cả, tánh biển không thiếu, một hạt cải ném trên mũi nhọn, mũi nhọn không động. Thấy cùng chẳng thấy, hội cùng chẳng hội, chỉ ta biết vậy. Có bài tụng:

Tạm hạ cao phong dĩ hiển dương
Bát-nhã viên thông biến thập phương
Nhân thiên hạo hạo vô sai biệt
Pháp giới tung hoành xứ xứ chương.

Dịch:

Tạm xuống cao phong đã hiển dương
Bát-nhã viên thông khắp mười phương
Người trời bát ngát không sai khác
Pháp giới dọc ngang chốn chốn chương.

Có vị Tăng hỏi:

- Người xưa nói: “người thấy Bát-nhã liền bị Bát-nhã trói, người chẳng thấy Bát-nhã cũng bị Bát-nhã trói”, đã thấy Bát-nhã vì sao lại bị Bát-nhã trói?

Sư đáp:- Người nói Bát-nhã thấy cái gì?

- Chẳng thấy Bát-nhã vì sao cũng bị Bát-nhã trói?

- Người nói Bát-nhã chỗ nào chẳng thấy?

Sư lại bảo:

- Nếu thấy Bát-nhã chẳng gọi là Bát-nhã, nếu chẳng thấy Bát-nhã cũng chẳng gọi là Bát-nhã. Hãy bảo nói cái gì là thấy chẳng thấy? Sở dĩ, cổ nhân nói “nếu thiếu một pháp chẳng thành pháp thân, nếu dư một pháp cũng chẳng thành pháp thân; nếu có một pháp chẳng thành pháp thân, nếu không một pháp cũng chẳng thành pháp thân”. Đây là chân tông Bát-nhã vậy.

*

Hội thứ tư, Sư thượng đường dạy chúng:

- Cổ nhân nói: “Thế nào là thiên? Tam giới miên miên. Thế nào là đạo? Thập phương hạo hạo.” Vì sao nói tam giới miên miên? Chỗ nào là đạo lý của thập phương hạo hạo? Cần hội chẳng? Bít mắt lại, bít tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại không chỗ rỗng thiếu, không chỗ chuyển động. Thượng tọa hội chẳng? Ngang cũng chẳng được, dọc cũng chẳng được, buông ra cũng chẳng được, đoạt đi cũng chẳng được, không có chỗ dụng tâm, cũng không có chỗ lập bày. Nếu hội được như thế mới là pháp môn bất chọn lựa, tất cả ngôn ngữ dứt rỉ chảy.

*

Hội thứ sáu, Sư thượng đường dạy chúng:

- Phật pháp hiện hành, tất cả đầy đủ. Người xưa nói: “tròn đồng thái hư không thiếu không dư”. Nếu như thế thì cái gì thiếu cái gì dư, cái gì phải cái gì quấy? Ai là người hội? Ai là người chẳng hội? Do đó nói, đi đông cũng là Thượng tọa, đi tây cũng là Thượng tọa, đi nam cũng là Thượng tọa, đi bắc cũng là Thượng tọa. Thượng tọa tại sao được thành đông tây nam bắc? Nếu hội được, tự nhiên con đường thấy nghe hiểu biết bất dứt, tất cả các pháp hiện tiền. Vì sao như thế? Vì pháp thân không tướng, chạm mắt đều bày, Bát-nhã vô tri đối duyên liền chiếu, một lúc hội triệt để là tốt.

Chư Thượng tọa! kẻ xuất gia làm gì? Cái lý bản hữu này chưa phải là phần bên ngoài. “Thức tâm đạt bản nguyên nên gọi là Sa-môn.” Nếu biết rõ ràng, không còn một mảy tơ làm chướng ngại. Thượng tọa đứng lâu, trân trọng.

*

Đến niên hiệu Khai Bảo thứ tư (972), ngày hai mươi tám tháng sáu, Sư có chút bệnh, họp chúng từ biệt xong, ngồi kiết già thị tịch. Sư tịch tại Liên Hoa Phong thọ tám mươi hai tuổi, được sáu mươi lăm tuổi hạ.

*

60. THIÊN SƯ HUỆ MINH

Où chùa Báo Ân

Sư họ Trương, xuất gia lúc còn bé, tinh chuyên tam học, có chí tìm hiểu huyền chỉ. Sư du phương qua các nước Mân, Việt trải các thiên hội, mà chưa khế hợp bản tâm. Sau cùng, Sư đến Lâm Xuyên yết kiến Pháp Nhãn được thầy trò đạo hiệp.

*

Về sau, Sư trở về Ngân Thủy cất am trên núi Đại Mai. Một hôm có hai Thiền khách đến.

Sư hỏi:- Thượng tọa ở đâu đến?

Thiền khách đáp:- Ở đô thành.

- Thượng tọa rời đô thành đến núi này, thì ở đô thành thiếu Thượng tọa ở núi này dư Thượng tọa. Dư thì ngoài tâm có pháp, thiếu thì tâm pháp chẳng khắp. Nói được đạo lý thì ở, chẳng hội nên đi.

Cả hai đều không đáp được.

*

Sư dò về Thiên Thai cất am trên núi Bạch Sa. Có Thượng tọa Minh Nhan là người học rộng nhớ giỏi đến lý luận với Sư về Tông thừa.

Sư hỏi:

- Nói nhiều cách đạo càng xa, nay có việc xin hỏi, từ trước các bậc tiên đức có ngộ hay không?

Minh Nhan đáp:- Nếu là chư thánh tiên đức đâu không có ngộ!

- “Một người trở về nguồn chân, mười phương hư không thấy đều tiêu mất.” Nay núi Thiên Thai y nguyên, làm sao nói tiêu mất?

Minh Nhan không chỗ bám.

*

Khoảng niên hiệu Càn Hựu nhà Hán (948), Trung Hiến Vương thỉnh Sư vào cung hỏi pháp, mời ở viện Tư Sùng. Vua cho mời các bậc Thiền đức và các danh sĩ trong thành đến cùng Sư bàn đạo lý.

Thiền sư Thiên Long hỏi:

- “Tất cả chư Phật và Phật pháp đều từ kinh này ra”, không biết kinh này từ đâu ra?

Sư hỏi:- Nói gì?

Thiên Long hỏi trở lại.

Sư bảo:- Qua rồi.

Trưởng lão Tư Nghiêm hỏi:- Thế nào là hiện tiền tam-muội?

Sư hỏi:- Lại nghe chăng?

Tư Nghiêm đáp:- Tôi không bệnh tai.

Sư bảo:- Quả nhiên là bệnh tai.

*

Sư nhắc lời Minh trên tháp của Tuyết Phong:

- “Phàm từ duyên mà có thì trước sau thành hoại, chẳng từ duyên mà có thì nhiều kiếp bền lâu.” Bền cùng hoại gác lại, hiện giờ Tuyết Phong ở đâu?

Cả chúng đều không đáp được. Nếu có đáp cũng không đúng với ý hỏi. Khi ấy mọi người đều kính phục, Vua rất hài lòng, thỉnh Sư ở thự Viên Thông Phổ Chiếu Thiền sư.

*

Sư thượng đường bảo chúng:

- Các ông lại nhận được chăng? Chớ bảo, nói nín động tịnh đều là Phật sự, chớ làm hội.

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Sư đáp:

- Ấn mắt xem hoa, hoa lấm đóa, mắt tỏ xem cây, cây mấy cành.

*

61. THIÊN SƯ PHÁP ĐĂNG - Hiệu Thái Khâm

Ôu viện Thanh Lương - (? - 974)

Sư người Ngụy phủ, có trí thông minh lạ thường, biện tài vô ngại. Trong hội Pháp Nhãn, toàn chúng đều ngưỡng mộ, đồng nói: “người sáng suốt mẫu mực”.

Một hôm, Pháp Nhãn hỏi chúng:

- Cổ cọp mang lục lạc người nào mở được?

Toàn chúng không đáp được. Sư vừa đi đến, Pháp Nhãn hỏi Sư.

Sư thưa:- Người cột mở được.

Pháp Nhãn bảo chúng:- Các người chẳng được khinh y.

*

Ban đầu, Sư nhận thỉnh trụ viện Song Lâm tại núi U Cốc Hồng Châu. Sư thượng đường chưa bước lên tòa liền nói:

- Núi này trước đã có hai đời Tôn túc thuyết pháp, tòa này cao rộng bắt tài làm sao lên? Người xưa nói: đánh lễ Tu-di Đấng Vương Như Lai mới có thể ngồi. Hãy nói Tu-di Đấng Vương Như Lai hiện ở chỗ nào? Đại chúng cần thấy đồng thời đánh lễ.

Sư bước lên tòa giây lâu nói:

- Vì đại chúng chỉ như thế, lại có chỗ hội chằng?

Tăng hỏi:- Thế nào là cảnh Song Lâm?

Sư đáp:- Vẽ cũng chẳng thành.

- Thế nào là người trong cảnh?

- Hãy đi. Cảnh vẫn chưa biết mà luận đến người.

Kế, Sư trụ viện Hộ Quốc. Có vị Tăng hỏi:

- Khéo hành đạo Bồ-tát không nhiễm các pháp tướng, thế nào là đạo Bồ-tát?

Sư đáp:- Tướng các pháp.

- Thế nào được chẳng nhiễm?

- Nhiễm dính chỗ nào?

*

Sư lại đến trụ viện Long Quang ở Kim Lăng.

Sư thượng đường lên tòa. Duy-na bạch chùy rằng: Chúng long tượng trong pháp hội, nên quán nghĩa đệ nhất. Sư bảo: Duy-na là nghĩa đệ nhị. Các trưởng lão hiện nay là nghĩa thứ mấy? Sư liền đỡ tay áo bảo chúng: Đại chúng hội chằng? Đây là núi gọi đạp múa, chớ nói năm trăm đời trước đã làm nhạc chủ, hoặc có lòng nghi xin xủ ra xem.

*

Sau cùng, Sư trụ đại đạo tràng Thanh Lương ở Kim Lăng.

Đến tháng sáu niên hiệu Khai Bảo năm thứ bảy (974), Sư có chút bệnh, bảo chúng:

- Lão tăng nằm bệnh gắng lời đến đây cùng các người thấy nhau. Hiện nay đạo tràng mỗi chỗ rõ ràng là Hóa thành? Hãy nói thế nào là Hóa thành? Đâu chẳng thấy Đạo sư xưa nói “Bảo sở chẳng xa cần phải tiến tới”. Khi đến thành rồi, lại nói “do ta hóa ra”. Nay các người thử nói đạo lý xem, là Như Lai thiên, là Tổ sư thiên, quyết định được chằng? Các người tuy là kẻ sanh muộn, cần biết quốc chủ của ta nơi nào thắng cảnh đều dựng lập đạo tràng, việc cần dùng chẳng thiếu, chỉ cần các người mở miệng. Hiện nay không gì hơn, biết cái gì là miệng của các người? Đâu cần xét đến công tứ ân tam hữu.

Muốn được hội chưởng? Chỉ biết cái miệng là không lỗi, nếu có lỗi tại các người có ngã. Nay gió lửa ép nhau, đi, đứng là đạo thường.

Lão tăng trụ trì sắp qua một kỷ (mười hai năm) mỗi mỗi nhờ quốc chủ giúp đỡ đến mười phương thí chủ, Tăng lữ thì từ chủ sự đến chú tiểu đều hết lòng vì ta, lạng lẽ mà khó nói. Hoặc mang gai mặc vải, đây tức là thuận tục, ta nói trái với chân. Hãy nói thuận là tốt hay trái là tốt? Song thuận theo ta nói là không điên đảo.

Di hài của ta để tại núi Nam bên trái bên phải của Hòa thượng Đại Trí Tạng xin hai phần huyết. Sự thăng trầm rất rõ ràng không nên đòi dòi. Cố gắng! cố gắng! trân trọng.

Ngày hai mươi bốn tháng sáu, Sư ngồi yên thị tịch.



62. THIỀN SƯ THANH TÙNG

Ôu Linh Ẩn Hàn Châu

Sư quê ở Thanh huyện Phước Châu. Ban đầu, Sư đến tham vấn Pháp Nhãn. Một hôm Pháp Nhãn chỉ những giọt mưa bão: giọt giọt rơi trong con mắt của Thượng tọa. Lúc này nghe nói vẫn chưa ngộ. Sau, nhân đọc kinh Hoa Nghiêm, Sư liền cảm ngộ. Sư đến trình với Pháp Nhãn, Pháp Nhãn ấn chứng.



Sư về cất am trên núi Tứ Minh ở Minh Châu. Tiến đạt sứ Tiên Úc kính Sư làm thầy. Trung Hiến Vương thỉnh Sư khai pháp hai nơi Lâm An. Sau, Sư trụ ở chùa Linh Ẩn ở thị hiệu Liễu Ngộ Thiền sư.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Mười phương chư Phật thường ở trước các người, lại thấy chưởng? Nếu nói thấy, là đem tâm thấy hay đem mắt thấy? Do đó nên nói “tất cả pháp chẳng sanh, tất cả pháp chẳng diệt; nếu hay hiểu như thế, chư Phật thường hiện tiền”.

“Thấy sắc là thấy tâm”, hãy nói cái gì là tâm? Tướng núi sông đất ruộng, vạn tượng sum la, xanh vàng đỏ trắng, nam nữ... là tâm hay chẳng phải tâm? Nếu là tâm, vì sao lại trở thành vật tượng? Nếu chẳng phải là tâm, sao lại nói thấy sắc là thấy tâm? Hội chưởng? Chỉ vì mê cái này mà thành điên đảo các thứ chẳng đồng. Trong cái không đồng

dị ép thành đồng dị. Hiện nay thẳng đó thừa đương chóng ngộ bản tâm, rõ ràng không có một vật có thể làm thấy nghe. Nếu người lìa tâm riêng cầu giải thoát, người xưa gọi là “lắm sóng bàn nguồn, rất khó hiểu ngộ”.

*

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là Ma-ha Bát-nhã?

Sư đáp:- Tuyết rơi lai láng.

Tăng không đáp được.

Sư hỏi:- Hội chăng?

Tăng thưa:- Chẳng hội.

Sư nói:

Ma-ha Bát-nhã

Phi thủ phi xả

Nhược nhân bất hội

Phong hàn tuyết hạ.

Ma-ha Bát-nhã

Chẳng thủ chẳng xả

Nếu người chẳng hội

Gió lạnh tuyết rơi.



ĐỜI THỨ MƯỜI MỘT SAU LỤC TỔ

I.- TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ BẢY

- 1- Thiên sư Nghĩa Thanh ở Đầu Tử
- 2- Thiên sư Thanh Phẫu ở Hưng Dương

II.- TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ BẢY

- A- Nói pháp Thiên sư Thiện Chiêu: 16 vị
- 1- Thiên sư Từ Minh Sở Viên núi Thạch Sương
 - 2- Thiên sư Quảng Chiếu Huệ Giác núi Lang Nha

III.- TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ NĂM

- A- Nói pháp Thiên sư Trùng Hiền ở Tuyết Đậu: 84 vị
- 1- Thiên sư Nghĩa Hoài Thiên Y
 - 2- Cư sĩ Tu Tuyển Tăng Hội (hai vị này đồng sư, hai vị sau khác thầy)
 - 3- Thiên sư Ý Ngộ ở Pháp Xương
 - 4- Thiên sư Phật Ấn Liễu Nguyên ở Vân Cư

IV.- TÔNG PHÁP NHÃN ĐỜI THỨ BA

- A- Nói pháp Quốc sư Đức Thiệu: 49 vị
- 1- Thiên sư Huệ Nhật Trí Giác ở chùa Vĩnh Minh Diên Thọ
 - 2- Thiên sư Chí Phùng ở Đạo tràng Hoa Nghiêm núi Ngũ Vân
 - 3- Thiên sư Bồn Tiên ở chùa Đoan Lộ



63. THIÊN SƯ NGHĨA THANH

Ơu Đầu Tử - (? - 1083)

Sư họ Lý quê ở Thanh Đô, lúc bảy tuổi có nhiều điềm lạ, đến chùa Diệu Tướng xin xuất gia. Học luận Bách Pháp chưa bao lâu, Sư than: Con đường ba a-tăng-kỳ xa xôi, tự giam hãm nào có ích gì! Sư bèn vào thành Lạc nghe kinh Hoa Nghiêm. Đọc bài kệ của Chư Lâm Bồ-tát đến câu “tức tâm tự tánh”, Sư liền phát tỉnh, nói: Pháp lìa văn tự đâu có thể giảng ư? Sư bèn cất bước du phương qua các thiền hội.



Thiền sư Viên Giác ở hội Thánh Nham một đêm nằm mộng thấy có nuôi con chim ưng sắc xanh, tỉnh giấc ông cho là một điềm lành. Đến sáng ngày ấy, Sư liền đi đến. Sư lễ ra mắt, Giác nhận cho ở và dạy khán câu “ngoại đạo hỏi Phật: chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời”. Sư khán câu này trải qua ba năm, một hôm Giác hỏi: Người ghi được thoại đầu chẳng, thử nêu ra xem? Sư nghĩ đáp lại, bị Giác bụm miệng. Bỗng nhiên Sư khai ngộ, bèn đánh lễ. Giác bảo: Người diệu ngộ huyền cơ chẳng? Sư thưa: Nếu có cũng phải mưa bỏ. Lúc đó, thị giả ở bên cạnh nói: Hoa Nghiêm Thanh ngày nay như bệnh được ra mồ hôi. Sư ngó lại, bảo: Ngậm lấy miệng chớ, nếu nói lảng xãng, ta buồn nôn.

Sau đó ba năm, Giác đem tông chỉ của tông Tào Động chỉ dạy Sư đều diệu khế. Giác trao giày, y của Đại Dương Huyền và dặn dò: Người thay ta nối dòng tông Tào Động, không nên ở đây lâu phải khéo hộ trì. Lại nói kệ:

Tu-di lập thái hư
Nhật nguyệt phụ nhi chuyển
Quần phong tiệp ý tha
Bạch vân phương cải biến.
Thiếu Lâm phong khởi từng
Tào Khê động liêm quyện
Kim phụng túc long sào
Thần đài khởi xa tiền.
Tu-di đứng trong không
Nhật nguyệt cạnh mà chuyển
Nhiều đánh đều nương y
Mây trắng mới biến đổi.
Thiếu Lâm gió tòng lay
Động Tào Khê cuốn sáo
Phụng vàng đậu ổ rồng
Nhà rêu đâu xe nghiên.

Giác lại bảo Sư đến nương nơi Thiền sư Viên Thông Tú.

*

Sư đến Viên Thông không thưa hỏi gì, chỉ ăn cơm xong rồi ngủ. Tri sự thấy thế, bạch với Viên Thông: Trong Tăng đường có vị Tăng cả ngày lo ngủ, xin thực hành theo qui chế. Viên Thông hỏi: Người nào? Tri sự thưa: Thượng tọa Thanh. Viên Thông bảo: Khoan! đợi ta xét qua. Viên Thông cầm gậy đi vào Tăng đường, thấy Sư đang nằm ngủ. Viên Thông gõ vào giường, quở: Trong đây tôi không có cơm dư cho Thượng tọa ăn xong rồi ngủ. Sư thưa: Hòa thượng dạy tôi làm gì? Viên Thông bảo: Sao chẳng tham thiền? Sư thưa: Món ăn ngon không cần đối với người bụng no. Viên Thông bảo: Tại sao có nhiều người không chấp nhận Thượng tọa? Sư thưa: Đợi họ chấp nhận để làm gì? Viên Thông hỏi: Thượng tọa đã gặp ai rồi đến đây? Sư thưa: Phù Sơn. Viên Thông bảo: Lại! được cái gì mà lười biếng. Viên Thông bèn nắm tay, hai người cười rồi trở về phương trượng.

*

Ban đầu Sư trụ tại Bạch Vân. Sau Sư dời đến Đầu Tử.

Sư thượng đường gọi đại chúng bảo:

- Nếu luận việc này như loan phụng bay giữa hư không chẳng để dấu vết, như con linh dương mọc sừng ai tìm được dấu chân, rồng vàng chẳng giữ đầm lạnh, thỏ ngọc đậu gá bóng cóc. Nếu lập chủ khách thì phải ngoài cõi Oai Âm lay đầu, hỏi đáp nói bày vẫn là bên lẽ huyền lộ đề xướng. Nếu hay như thế vẫn còn ở giữa đường. Nếu đứng trông (nhìn sững) chẳng nhọc thấy nhau.

*

Sư thượng đường:

- Nếu đề xướng tông thừa thì phạm thánh bật dấu. Lầu gác mở cửa nơi khác thấy nhau. Giả sử cuốn rèm được ngộ đâu khỏi bên cạnh, mùa xuân gặp hoa đào lại thêm bệnh mắt. Do đó, cổ nhân nói: một đường hướng thượng ngàn thánh chẳng truyền.

Chư nhân giả! đã là chẳng truyền, tại sao con trâu sắt chạy qua nước Tân La (Triều Tiên)? Sư bèn hét! nói: đạt giả phải biết trong tiếng sợ.

*

Có vị Tăng hỏi:

- Thầy xướng gia khúc tông phong ai? và nổi pháp vị nào?

Sư đáp:- Một mũi tên trước Oai Âm, bắn thấu hai lớp núi.

- Thế nào là việc truyền nhau?
 - Toàn nhân trắng đất Hoài, chiếu soi xuân xứ Dĩnh.
 - Thế ấy là vào nước thấy người dài?
 - Chỉ biết kinh ngọc lạ, đâu biện tâm Sở vương.
- Tặng lễ bái.

*

Niên hiệu Nguyên Phong năm thứ sáu (1083) nhà Tống, ngày mùng bốn tháng năm, Sư tắm rửa thượng đường từ biệt chúng, viết kệ:

Lưỡng xứ trụ trì
Vô khả trợ đạo
Trân trọng chư nhân
Bất tu tầm thảo.
Trụ trì hai nơi
Không thể giúp đạo
Trân trọng các người
Chẳng cần tìm thảo.
Sư ném bút liền tịch.

*

64. THIỀN SƯ THANH PHẪU

Ôu Hưng Dương

Sư ở Đại Dương làm Tri viên, Sư trồng dưa, Đại Dương hỏi: Dưa ngọt chừng nào mới chín? Sư thưa: Hiện nay đã chín muối rồi. Đại Dương bảo: Bỏ dưa chín muối đem lại. Sư hỏi: Cho người nào ăn? Đại Dương bảo: Cho người không vào vườn. Sư thưa: Chẳng biết người không vào vườn lại ăn hay chẳng? Đại Dương bảo: Người biết y chẳng? Sư thưa: Tuy nhiên chẳng biết mà không được chẳng cho. Đại Dương cười, rồi đi.

*

Sau khi Sư trụ ở Hưng Dương, thượng đường dạy chúng:

- Đại đạo từ Tây sang, lý bất bách phi, trong câu hợp cơ toàn trái diệu chỉ, bắt đắc dĩ mà có làm cong vạy tông Tổ sư, huống là lằng xằng có lợi ích gì? Tuy nhiên như thế, việc không phải một chiều, hãy ở trong cửa xướng giáo mở một con đường cùng toàn thể thương lượng.

Tăng hỏi:

- Rồng Ta-kiệt ra khỏi biển thì càn khôn chấn động, thấy mặt trình nhau việc thế nào?

Sư đáp:

- Chim đại bằng cánh vàng kinh vũ trụ, trong ấy ai là người xuất đầu?
- Nếu khi gặp người xuất đầu thì làm sao?
- Giống như chim cắt anh không tin, trước sọ khô nghiệm mới biết thật.
- Thế thì khoan tay bày ngực lui ba bước?
- Dưới tòa Tu-di con rùa quạ, chớ đợi điếm trán lần thứ hai.

*

Sư bệnh, Đại Dương đến hỏi:

- Thân này như bọt huyễn, trong bọt huyễn thành tựu. Nếu không có cái bọt huyễn thì đại sự không do đâu mà biện. Nếu cần đại sự xong, biết cái bọt huyễn này làm gì? Sư thưa: Vẫn là việc bên này. Đại Dương bảo: Việc bên kia thế nào? Sư thưa: Khấp đất vàng hồng suốt, đáy biển chẳng trồng hoa. Đại Dương cười: Là người tỉnh tỉnh chẳng? Sư hét! nói: Sẽ bảo tôi mất rồi, thầy sắp tịch.

*

65. THIÊN SƯ TỪ MINH SỞ VIÊN

Ôu Thạch Sương - (987 - 1041)

Sư họ Lý quê ở Toàn Châu, lúc nhỏ làm thư sinh, đến năm hai mươi hai tuổi Sư đến chùa An Tịnh ở núi Tương xin xuất gia. Mẹ Sư có hạnh hiền đức khuyến khích du phương. Sư du phương đến khoảng Nhượng Miện kết bạn cùng Thủ Chi, Cốc Tuyền đồng vào Lạc Dương. Nghe danh Thiên sư Thiên Chiêu ở Phần Dương là tri thức bậc nhất trong thiên hạ, Sư quyết chí tìm đến. Khi ấy nhằm lúc triều đình cử đại binh đến hỏi

tội Hà Đông Lộ Trạch, nhiều người khuyên Sư đừng đi. Sư bắt chắp một mình vượt sông leo núi đi đến Phần Dương.

Phần Dương trông thấy Sư liền thâm chấp nhận. Sư ở đây đã hai năm mà chưa được nhập thất (thầy tánh được gọi vào trượng thất dạy riêng).

Mỗi khi Sư vào thưa hỏi, chỉ bị Phần Dương mắng chửi thậm tệ, hoặc nghe chê bai những vị khác, nếu có dạy bảo toàn dùng lời thế tục thô bỉ. Một hôm Sư trách: từ ngày đến pháp tịch này đã qua mất hai năm mà chẳng được dạy bảo, chỉ làm tăng trưởng niệm thế tục trần lao, năm tháng qua nhanh việc mình chẳng sáng, mất cái lợi của kẻ xuất gia. Sư nói chưa dứt, Phần Dương nhìn thẳng vào Sư mắng: đây là ác tri thức dám chê trách ta. Phần Dương nổi nóng cầm gậy đuổi đánh. Sư toan la cầu cứu, Phần Dương liền bùm miệng Sư. Sư chợt đại ngộ, nói: mới biết đạo của Lâm Tế vượt ngoài thường tình. Sư ở lại đây hầu hạ bảy năm.

*

Sư đến Thiên sư Tụng ở Đường Minh dừng lại đây, Tụng bảo: Dương Đại Niên tri kiến cao minh, vào đạo chân thật, người nên đến ra mắt.

Sư đến ra mắt Đại Niên. Đại Niên hỏi: Đối diện chẳng biết nhau, muôn dặm lại đồng phong. Sư nói: Gần đây vắng lời thỉnh của Sơn Môn. Đại Niên nói: Thật cái thoát không. Sư nói: Tháng trước rời Đường Minh. Đại Niên nói: Vừa rồi ăn năn đã hỏi nhau. Sư nói: Tác gia (chân thiện tri thức). Đại Niên bèn hét! Sư nói: Gần phải. Đại Niên lại hét! Sư lấy tay vẽ một lần. Đại Niên le lưỡi nói: Thật là Long tượng. Sư nói: Ấy là lời gì? Đại Niên gọi: Khách ty đem trà lại! vốn là người trong nhà. Sư nói: Cũng chẳng tiêu được.

Trà xong, Đại Niên lại hỏi: Thế nào là một câu Thượng tọa vì người? Sư đáp: Thiết! Đại Niên nói: Thế ấy thì cô gái mặc quần dài chạy trong bùn. Sư nói: Ai được giống Đại Niên. Đại Niên nói: Tác gia, tác gia. Sư nói: Tha ông hai mươi gậy, Đại Niên vỗ trên đầu nói: Trong ấy là còn cái gì? Sư vỗ tay nói: Cũng chẳng đặng bỏ qua, Đại Niên cười to.

Đại Niên lại hỏi: Nhớ được nhân duyên Đường Minh đương thời ngộ đạo chăng? Sư nói: Đường Minh hỏi Thủ Sơn “thế nào là đại ý Phật pháp”, Thủ Sơn đáp: “bên thành vua Sở sông Nhữ chảy về đông”. Đại Niên hỏi: Nói như thế ý chỉ thế nào? Sư đáp: Trên nước thả lồng đèn. Đại Niên nói: Thế ấy là cô phụ người xưa rồi. Sư nói: Đại Niên nghi

thì tham vấn nơi khác. Đại Niên nói: Ba chân con ếch nhảy lên trời. Sư nói: Một mặt tình nhảy. Đại Niên cười to. Sư dừng lại nơi khách xá, sớm chiều cùng Đại Niên bàn luận.

*

Đại Niên vào triều nói với Đô úy Lý Tôn Úc: Tôi gần được một đạo nhân thật là Sư tử Tây Hà. Lý nói: Tôi bận việc không thể đến ra mắt thì sao? Đại Niên im lặng.

Đại Niên trở về thưa với Sư: Lý công là người trong Phật pháp, nghe đạo phong của Thầy từ xa đến có tâm mong gặp, vì bận việc quốc chánh không thể cùng theo tôi đến đây.

Sư đến Lê Minh ra mắt Lý công. Lý công sai đưa bé ra thưa: nói được thì cùng Thượng tọa thấy nhau. Sư bảo: Ngày nay đặc biệt đến xem nhau. Đưa bé vào. Lý Công bảo ra nói: văn bia khắc chữ trắng, giữa đường trồng tùng xanh. Sư đáp: Chẳng bởi tiết ngày nay, hôm khác định khó gặp. Đưa bé vào thưa lại, trở ra bạch: Đô úy nói “thế ấy cùng Thượng tọa thấy nhau rồi”.

Lý công ra tiếp Sư, mời ngồi xong, Lý công hỏi: Tôi nghe ở Tây Hà có con sư tử lông vàng phải chăng? Sư đáp: Ở chỗ nào được tin tức ấy? Lý Công liền hét! Sư bảo: Tiếng dã can. Lý công lại hét! Sư nói: Vừa phải. Lý công cười to.

Sư tạm biệt, Lý công hỏi: Thế nào là một câu Thượng tọa sắp đi? Sư nói: Khéo sắp dứt. Lý công nói: Đâu khác các nơi. Sư hỏi: Đô úy lại làm sao? Lý công nói: Tha Thượng tọa hai mươi gậy. Sư nói: Toàn là lưu thông. Lý công hét! Sư nói: Mù! Lý công nói: Đi vui về. Sư ứng: Dạ! dạ!

Từ đây, Sư qua lại nhà họ Dương họ Lý kết làm bạn pháp.

Lúc Sư còn ở Phần Dương, nghe Phần Dương nói: ta tham vấn khắp hết con cháu Vân Môn, còn hận chưa được yết kiến Thiền sư Hiểu Thông. Sư tìm đến Động Sơn chỗ Thiền sư Hiểu Thông ở lại ba năm làm Thủ chúng.

*

Sư đến Ngưỡng Sơn, Dương Đại Niên gửi thơ cho Thái thú Nghi Xuân là Huỳnh Tông Đán thỉnh Sư trụ trì giáo hóa. Thái thú thỉnh Sư trụ tại chùa Nam Nguyên. Sau khi trụ, Sư thượng đường dạy chúng:

- Tất cả chư Phật và pháp A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề của chư Phật đều từ kinh này ra (kinh Kim Cang).

Sư dựng đứng cây gậy, nói: Cái này là cây gậy của Nam Nguyên, cái gì là kinh?

Sư im lặng giây lâu, nói: về sau vẫn dài trao lại ngày khác.

Sư hét một tiếng bước xuống tòa.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là Phật?

Sư đáp:- Nước chảy ở cao nguyên.

- Thế nào là cảnh Nam Nguyên?

- Sông Hoàng Hà chín khúc xuất phát từ Côn Lôn.

- Thế nào là người trong cảnh?

- Theo dòng người chằng đoái, chặt tay trông Phù Tang (Nhật Bản).

*

Sư trụ trì Nam Nguyên ba năm, giao chùa đi du phương. Đến yết kiến Thiền sư Chân ở Thần Đảnh. Thần Đảnh là cao đệ của Thủ Sơn Niệm. Các Thiền sinh ít ai dám lên núi này, vì đạo phong cao vút của Ngài. Ngài ở núi ba mươi năm, môn đệ đều ăn đứt hết các nơi.

Sư để tóc dài chằng cạo, mặc y rách nói tiếng Sở, xin vào yết kiến xưng là cháu trong Phật pháp. Toàn chúng trông thấy Sư đều cười vang, Thần Đảnh sai Đồng Tử ra hỏi: Trưởng lão nói pháp ai? Sư ngược nhìn lên nói: Chính thấy Phần Dương đến. Thần Đảnh ra xem thấy ái ngại hỏi: Phần Dương có sư tử Tây Hà phải chăng? Sư chỉ lại sau kêu to: Thất ngã! Đồng Tử chạy hoảng. Thần Đảnh xây đầu ngó lại ngo ngác, Sư ngồi xuống đất cỡi chiếc giếp xem. Thần Đảnh quên lời hỏi, cũng không nhớ Sư đang ở đó. Sư từ từ đứng dậy sửa y phục ra đi, nói: nghe danh chằng bằng thấy mặt. Thần Đảnh sai người theo tìm mà chằng gặp, bèn than: Phần Dương lại có đứa con này sao?

*

Sa-môn Bôn Diên cùng Quận thú thỉnh Sư trụ trì Đạo Ngô.

Sư thượng đường:

- Bảo Ứng nói “câu thứ nhất tiên được kham cùng Phật Tổ làm thầy, câu thứ hai tiên được kham cùng người trời làm thầy, câu thứ ba tiên được tự cứu chằng xong”. Đạo Ngô thì chằng thế, câu thứ nhất tiên được hòa bùn hợp nước, câu thứ hai tiên được không dây tự trời, câu thứ ba tiên được bốn góc dính đất. Do đó nói, ra đi thì sông trong biển

lặng bộ hành tránh đường, đứng lại thì càn khôn thất sắc mặt trời mặt trăng không sáng. Các ông nhằm chỗ nào hà hơi. Hiện nay có người nào hà hơi chẳng? Nếu có, bước ra đối chúng hà hơi xem? Nếu không, Đạo Ngô sẽ vì các ông hà hơi.

Sư bèn hư một tiếng, cầm gậy bước xuống tòa.

*

Sư thượng đường:

- Đạo Ngô đánh trống bốn đại bộ châu đồng tham. Cây gậy nằm ngang, kêu động cả càn khôn đại địa. Úp bát xuống, che đậy hằng sa thế giới. Thử hỏi, các ông nhằm chỗ nào an thân lập mạng. Nếu là biết được nhằm Bắc Câu-lô Châu ăn cơm ăn cháo. Nếu là chẳng biết thì nằm dài trên giường ăn cơm ăn cháo.

*

Sau, Sư trụ ở Thạch Sương. Nhân ngày giải hạ Sư dạy chúng:

- Ngày xưa làm trẻ con, hôm nay tuổi đã già, chưa rõ ba tám chín, khó đạp đường cỏ hoang. Tay quét Hoàng Hà khô, chân đạp tu-di ngã, phù sanh thân mộng huyền, mạng người đêm khó giữ. Thiên đường cùng địa ngục đều do tâm tạo ra, núi nam từng ngọn bắc, ngọn bắc cỏ núi nam. Một giọt thấm vô biên, gốc mầm mạnh khô khát, tham học vào năm hồ, chỉ hỏi hư không thảo. Chết cõi áo trời hạ, sanh đắp mền trắng đông, rõ ràng người vô sự, đầy đất sanh phiền não.

Sư hét một tiếng, bước xuống tòa.

*

Sư thượng đường:

- Một hét phân chủ khách, chiếu dụng đồng thời hành, cần hội ý trong ấy, giữa trưa là canh ba.

Sư hét một tiếng, nói: Hãy nói là khách là chủ. Lại có người phân rành được chẳng? Nếu có người phân rành được thì sáng đánh ba ngàn, chiều đánh tám trăm. Nếu chưa có người phân rành được thì Lão tăng mất lợi.

*

Tăng hỏi:- Tổ Đạt-ma khi chưa đến thì thế nào?

Sư đáp:- Trường An đêm đêm nhà nhà trăng.

- Sau khi đến thì thế nào?

- Bao chỗ nhịp ca bao chỗ buồn.

*

Sư thượng đường:

- Ta có một lời, bật nghĩ quên duyên, khéo nói chẳng được, chỉ cốt tâm truyền. Lại có một câu không lỗi thẳng nêu. Thế nào là một câu thẳng nêu?

Sư lặng thinh giây lâu, cầm gậy vẽ một đường, hét một tiếng.

*

Sư thượng đường:

- Thuốc nhiều bệnh lắm, lưới dày cá đặc. Liền bước xuống tòa.

*

Sư dạy chúng, lấy gậy gõ giường thiền một tiếng, hỏi:

- Đại chúng hội chẳng? Đâu chẳng nghe nói:

Nhất kích vong sở tri

Cánh bất giả tu trì

Chư phương đạt đạo giả

Hàm ngôn thượng thượng ky.

Tiếng gõ quên sở tri

Lại chẳng nhờ tu trì

Các nơi người đạt đạo

Đều gọi thượng thượng cơ.

Hương Nghiêm ngộ thế ấy là rõ ràng ngộ Như Lai thiền, Tổ sư thiền còn chưa thấy được. Hãy nói Tổ sư thiền có cái gì đặc biệt? Nếu nhằm trong lời nói mà nhận thì lừa bịp người sau. Dù cho dưới gậy lãnh lấy vẫn còn cô phụ thánh trước. Muôn pháp vốn yên lặng chỉ tự người ồn náo. Do đó, Sơn tăng ở Phước Nghiêm chỉ thấy cảnh giới Phước Nghiêm, sáng dậy sớm, tối đi ngủ. Mây nổi trên ngọn xanh, trăng lặn dưới đầm lạnh, tiếng chim kêu hót ở trước đài Bát-nhã, hương hoa Sa-la rơi khăn vái bên sườn núi. Cầm gậy gõ tre ngồi trên bàn thạch, cùng Thiền sinh ngũ hồ nói lời huyền vi.

Thay đầu đổi mặt đến trụ Hưng Hóa, chỉ thấy gia phong Hưng Hóa, đón đến đưa đi, cửa liền với thành thị xe ngựa rộn ràng, ca hát tiêu tương, vượn ca Nhạc lộ, tiếng đờn

ca ngâm vịnh luôn luôn vào tai. Lại cùng bậc cao nhân trong tứ hải mỗi ngày bàn thiền đạo, năm tháng quên mất.

Hãy nói ở núi sâu, trụ đô thành, lại có ưu liệt hay không? Thử nói xem.

Sư im lặng giây lâu, nói: chỗ chỗ đều Từ Thị cửa cửa thầy Thiện Tài.

*

Niên hiệu Bảo Nguyên (1040) Lý đô úy sai sứ đến thỉnh Sư, thơ viết: Bạn pháp trong nước chỉ có Thầy cùng Dương Đại Niên. Đại Niên đã bỏ tôi đi trước, năm nay tôi thấy già suy đến gấp, cái chết chực sẵn, mong được cùng Thầy hội kiến lần chót.

Sư xót thương cùng thị giả xuống thuyền đến kinh đô. Thuyền đi trên sông, Sư làm kệ:

Trường giang hành bất tận

Đế lý đáo hà thời

Ký đắc lương phong tiện

Hưu tương lỗ trạo thi.

Sông dài đi chẳng tột

Đế đô đến bao giờ?

Đã gặp gió lành tốt

Thôi thì gác chèo chơi.

Đến kinh đô, Sư cùng Lý đô úy hội kiến, luận bàn đạo lý. Hơn tháng sau, quả nhiên Đô úy sắp tịch. Giờ phút chót, Đô úy vẽ hình tròn, và làm bài thơ tặng Sư:

Thế giới vô y

Sơn hà phỉ ngại

Đại hải vi trần

Tu-di nạp giới.

Niệm khởi phúc đầu

Giải hạ yêu đời

Nhược mít tử sanh

Vấn thủ bì đại.

Thế giới không nương
Núi sông chẳng ngại
Đại hải vi trần
Tu-di hạt cải.
Gỡ phất chiếc khăn
Cởi bỏ lung thất
Nếu tìm tử sanh
Hỏi lấy cái đây.

Sư hỏi:- Thế nào là Phật tánh xưa nay?

Lý đáp:- Ngày nay nóng như ngày hôm qua.

Liên đó, Lý hỏi lại Sư:- Một câu sắp đi thế nào?

Sư đáp:- Xưa nay không ngăn ngại, tùy chỗ mặc vuông tròn.

Lý nói:- Chiều đến mỗi mệt không đáp thoại.

Sư bảo:- Chỗ không Phật làm Phật.

Lý công vui vẻ thị tịch.

*

Sư trở về, vua Tống Nhân Tông cho thuyền đưa Sư. Đi giữa đường, Sư bảo thị giả: ta vừa bị bệnh phong. Nhìn thấy Sư miệng bị phong giật méo qua một bên. Thị giả dậm chân xuống thuyền nói: Tại làm sao lúc bình thường quở Phật mắng Tổ, hôm nay lại thế ấy? Sư bảo: Đừng lo, ta sẽ vì ngươi sửa ngay lại. Sư lấy tay sửa lại, miệng ngay như cũ, nói: Từ nay về sau chẳng nhọc đến ngươi.

*

Năm sau (1041) Sư đến Hưng Hóa. Ngày mùng năm tháng giêng, Sư tắm gội xong, ngồi kiết già từ biệt chúng rồi tịch. Sư thọ năm mươi bốn tuổi, được ba mươi hai tuổi hạ.

*

66. THIỀN SƯ QUẢNG CHIẾU - HUỆ GIÁC

Núi Lang Nha

Sư người quê Tây Lạc, cha làm Thái thú Hoàn Dương mắc bệnh không bao lâu liền chết. Sư phò linh cữu trở về Tây Lạc, đến Lễ Dương tại ngôi chùa Dược Sơn, Sư nhớ như đã ở ngày xưa. Do đó, sau khi mai táng cha xong, Sư xuất gia.

Sư đi du phương tham vấn, đến Phần Dương được truyền tâm ấn, hợp duyên nơi Trừ Thủy. Sư giáo hóa đồng thời với Tuyết Đậu Minh Giác, bốn phương đều gọi là hai cửa Cam lồ.

*

Sư thượng đường:

- Lạ thay! Mươi phương chư Phật nguyên là hoa trong con mắt. Muốn biết hoa trong con mắt, nguyên là mười phương chư Phật. Muốn biết mười phương chư Phật chẳng phải là hoa trong con mắt. Muốn biết hoa trong con mắt chẳng phải mười phương chư Phật. Nơi đây rõ được lỗi tại mười phương chư Phật. Nơi đây chưa rõ thì Thanh văn đứng múa, Độc giác hóa trang. Trân trọng.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là khách trong khách?

Sư đáp:- Tay ôm sách, kiếm yết kiến minh quân.

- Thế nào là chủ trong khách?

- Cuốn rèm rồi mà không thể thấy.

- Thế nào là chủ trong khách?

- Canh ba qua bến Mạnh.

- Thế nào là chủ trong chủ?

- Ngồi riêng động đất trời.

*

Sư thượng đường:

- Thấy nghe hiểu biết đều là nhân sanh tử. Thấy nghe hiểu biết chính là gốc giải thoát. Thí như sư tử nhào lộn không nhất định đứng ở nam bắc đông tây. Cả thầy các người nếu là chẳng hội, đâu những cô phụ ông già Thích-ca.

*

Sư thượng đường:

- Động nước cá đầu đầu, phá rừng chim đậu sợ, hoàng hôn không đánh trống, giữa trưa là canh ba. Chư Thiên đức! đã là giữa trưa vì sao lại là canh ba?

Sư im lặng giây lâu, nói: Hôm qua thấy cảnh liễu xanh, ngày nay gặp lá vàng rụng.

*

Sư thượng đường:

- Tiến tới trước thì tử, lùi lại sau là vong, chẳng tiến chẳng lùi lại rơi vào lòng vô sự. Có sao? Trường An tuy vui không phải là chỗ ở lâu.



67. THIÊN SƯ NGHĨA HOÀI THIÊN Y

Sư họ Trần quê ở Lạc Thanh Vĩnh Gia, ông cha chuyên nghề chài lưới. Mẹ năm mộng thấy ngôi sao rơi trong nhà liền có thai Sư. Khi Sư sanh ra có nhiều điềm kỳ lạ. Thuở bé theo cha đánh cá Sư ngồi sau lái thuyền, cha được con cá nào trao cho Sư xỏ mang cột lại, Sư không nỡ làm thế, lén cha thả hết, cha nổi giận đánh Sư, Sư vẫn an nhiên chịu đòn. Lớn lên, Sư đến kinh đô tại chùa Cảnh Đức xuất gia làm đạo, khoảng niên hiệu Thiên Thánh (1023-1030) được thọ giới làm Tăng.

Một hôm, đang đi trong chợ có vị Tăng lạ vỗ vai Sư nói: Vân Môn Lâm Tế. Sư bèn đi đến Kim Loan yết kiến Thiền sư Thiệu không khế ngộ, lại đến Diệp Huyện yết kiến Thiền sư Tĩnh cũng không khế ngộ. Sư lại sang phương Đông đến yết kiến Thiền sư Minh Giác nơi Thúy Phong.

Minh Giác hỏi: Người tên gì? Sư thưa: Tên Nghĩa Hoài. Minh Giác bảo: Sao chẳng đặt Hoài Nghĩa? Sư thưa: Đương thời đến được. Minh Giác hỏi: Ai vì người đặt tên? Sư thưa: Thọ giới đến giờ đã mười năm. Minh Giác hỏi: Người đi hành khước đã rách bao nhiêu đôi giày? Sư thưa: Hòa thượng chớ lừa người tốt. Minh Giác hỏi: Ta không xét tội lỗi, người cũng không xét tội lỗi, ấy là sao? Sư không đáp được. Minh Giác đánh, bảo: Kẻ rỗng nói suông đi đi!

Sư vào thất, Minh Giác bảo: Thế ấy chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, thế ấy chẳng thế ấy thầy chẳng được. Sư suy nghĩ Minh Giác lại đánh đuổi ra. Như thế đến bốn lần.

*

Sư làm trưởng ban vận thủy, một hôm nhân gánh nước, đòn gánh gãy rơi cặp thùng, Sư đại ngộ, làm bài kệ hợp cơ:

Nhất nhị tam tứ ngũ lục thất
Vạn nhẫn phong đầu độc túc lập
Ly long thơ hạ đoạt minh châu
Nhất ngôn kham phá Duy-ma-cật.

Dịch:

Một hai ba bốn năm sáu bảy
Chót núi muôn nhẫn một chân đứng
Dưới hàm Ly long đoạt minh châu
Một lời phá được Duy-ma-cật.
Minh Giác nghe, vỗ bàn khen hay!

*

Sau khi Sư trụ có vị Tăng hỏi: Thế nào là Phật? Sư đáp: Trái tóc lót bùn, thân nằm ngang trên đất. Tăng hỏi: Ý chỉ thế nào? Sư đáp: Thế ấy ma-ba-tuần cũng nhú mày. Tăng thưa: Thế ấy thì tạ ơn Thầy chỉ dạy. Sư bảo: Tây thiên cõi này.

*

Sư thượng đường:

- Trên đánh Tu-di không đánh chuông, trong ngọn Tất-bát không người nhóm họp. Sơn tăng cõi ngựa điện Phật, các người mang giày ngược, sớm dạo đàn đặt chiều đến La Phù. Cây gậy ông kim mỗi người tự nhận lấy.

*

Sư thượng đường:

- Nạp tăng (Thiền sư) nói ngang nói dọc mà chưa biết có con mắt trên đánh.

Khi ấy, có vị Tăng ra hỏi:- Thế nào là con mắt trên đánh?

Sư đáp:- Áo rách bày xương gầy, nhà lũng thấy trăng sao.

*

Sư thượng đường:

- Phàm là Tông sư (thầy trong Thiền tông) phải đoạt trâu của kẻ đi cày, cướp thức ăn của người đói, gặp nghèo thì sang, gặp sang thì nghèo, đuổi trâu của người đi cày khiến cho lúa mạ tốt tươi. Cướp thức ăn của người đói khiến họ hằng dứt đói khát. Gặp nghèo thì sang nắm đất thành vàng, gặp sang thì nghèo biến vàng thành đất.

Lão tăng cũng chẳng đuổi trâu của người cày, cũng chẳng cướp thức ăn của người đói. Sao gọi là trâu của người cày, ta nào cần dùng. Thức ăn của người đói, ta nào muốn ăn. Ta cũng chẳng nắm đất thành vàng, cũng chẳng biến vàng thành đất. Sao vậy? Vì vàng là vàng, đất là đất, ngọc là ngọc, đá là đá, Tăng là Tăng, tục là tục. Trời đất xưa nay, nhật nguyệt xưa nay, núi sông xưa nay, con người xưa nay. Tuy nhiên như thế, đập nát cái công mê sẽ gặp đức Đạt-ma.

*

Sư thượng đường:

Nhận quá trường không
Ảnh trầm hàn thủy
Nhận vô di tung chi ý
Thủy vô lưu ảnh chi tâm.

Dịch:

Nhận bay trong không
Bóng chìm đáy nước
Nhận không có ý để dấu
Nước không có tâm giữ bóng.

Nếu hay như thế mới hiểu đến trong dị loại mà đi, chẳng cần nổi chim le dứt giống hạc, dòi núi lấp sông. Buông đi thì trăm xấu ngàn vụng, thâu lại thì co co nắm nắm. Dùng đó thì dám so sự giàu của tám đại Long vương, chẳng dùng thì hoàn toàn chẳng có giá trị bằng nửa phần tiền.

Tham!

Sư ở trong thất hỏi một vị Tăng:

- Người không tay hay nắm, người không lưỡi giỏi nói! Chợt người không tay đánh người không lưỡi, người không lưỡi nói cái gì?

Sư tự đáp:

Chim quốc đêm liền kêu
Cửa viên thông mở rộng.

Tú hú suốt đêm hót
Việc gì cách mây bùn.

*

Sư ở cả thầy bầy đạo tràng, giáo hóa người trong và ngoài nước rất nhiều. Về già, Sư do bệnh tật am ở Sam Sơn thuộc Trì Dương. Có đệ tử là Trí Tài ở Phật Nhật thuộc Lâm Bình thỉnh Sư về hầu hạ. Trí Tài đi thành Tô chưa về, Sư sai người gọi về gấp. Trí Tài vừa về tới cửa, Sư bảo: Giờ đến đi đây. Trí Tài thưa: Thầy có lời gì dạy đệ tử? Sư nói kệ:

Hồng nhật chiếu Phù Tang
Hàn vân phong hoa nhạc
Tam canh quá thiết vi
Tạt chiết ly long giác.
Đất Nhật trời hồng soi
Đánh hoa mây lạnh quên
Canh ba vượt thiết vi
Sùng ly long bẻ gãy.

Trí Tài hỏi: Tháp trướng đã thành, thế nào là việc cứu kính? Sư đưa tay nắm tay chỉ đó, bèn đến bên giường xô gối mà tịch.

*

68. CƯ SĨ TU TUYỂN TẶNG HỘI

Thuở bé ông cùng Thiên sư Minh Giác ở chung một nhà, đến lớn lên mỗi người đi mỗi đường.

Khoảng niên hiệu Thiên Hy (1017-1020), ông làm Thái thú ở Tri Châu. Một hôm, gặp nhau ở chùa Cảnh Đức, ông bèn dẫn Trung Dung Đại Học, tham cứu Lăng Nghiêm, những chỗ phù hợp với ngữ cú Thiên tông đem ra chất vấn Minh Giác. Minh Giác nói: Cái ấy còn chẳng cùng với kinh điển hợp, huống là Trung Dung Đại Học ư? Học sĩ cần

thẳng tắt lý hội việc này. Sư khảy móng tay một cái nói: Chỉ thế ấy tiến lấy. Ông ngay câu này lãnh hội ý chỉ.

Đến niên hiệu Thiên Thánh năm đầu (1023), ông làm Thái thú ở Tứ Minh biên thò
thỉnh Minh Giác trụ trì Tuyết Đậu. Minh Giác đến, ông thưa:

- Tôi gần đây cùng Trưởng lão Thanh bàn về câu “Triệu Châu khám phá bà già”,
chưa rõ được ý chánh có khám phá hay không?

Minh Giác bảo:- Trưởng lão Thanh nói thế nào?

Ông nói:- Lại cùng ấy đi.

Minh Giác bảo:

- Trưởng lão Thanh hãy gác qua một bên. Học sĩ lại biết nạp tặng trong thiên hạ ra
chẳng khỏi vòng vây bà già ấy chẳng?

Ông nói:

- Trong ấy riêng có chỗ nói, Triệu Châu nếu chẳng khám phá bà già thì một đời
chịu thua.

Minh Giác bảo:- Khám phá xong vậy.

Ông cười to.

*

69. THIỀN SƯ Ỡ NGỘ

Ôu Pháp Xương

Sư họ Lâm quê ở Chương Châu. Thuở nhỏ, Sư đến chùa Sùng Phước ở quận nhà
xuất gia, có ý chí siêu phàm. Sau khi thọ giới cụ túc, Sư đi du phương.

Sư đến Phù Sơn yết kiến Hòa thượng Viễn, Viễn thường chỉ Sư nói với mọi người:
Kẻ hậu học này sẽ làm mô phạm trong giới hành khước. Đến Bắc Thiên, Sư yết kiến
Thiền sư Trí Hiền. Trí Hiền hỏi: Vừa rồi ở đâu? Sư thưa: Phước Nghiêm. Trí liền hỏi:
Hòa thượng Tư Đại lỗ mũi dài bao nhiêu? Sư thưa: Cùng Hòa thượng hiện giờ thấy một
loại. Trí Hiền bảo: Hãy nói Lão tăng khi thấy dài bao nhiêu? Sư thưa: Hòa thượng in
tuồng chưa từng đến Phước Nghiêm. Trí Hiền cười, nói: Cái loại học ngữ. Lại hỏi: Khi
ông đến đây Mã Tổ mạnh chẳng? Sư thưa: Mạnh. Trí Hiền bảo: Vừa nói với người cái gì?

Sư thừa: Xin Bắc Thiên chớ loạn lắm vậy. Trí Hiền bảo: Nghĩ người mới đến chẳng nỡ đánh người. Sư thừa: Ý Ngộ cũng tha lỗi Hòa thượng.

Uống trà xong, Trí Hiền lại hỏi: Quê hương ở đâu? Sư thừa: Chương Châu. Trí Hiền bảo: Tam Bình ở đó làm gì? Sư thừa: Nói thiền nói đạo. Trí Hiền hỏi: Tuổi bao nhiêu? Sư thừa: Cùng cột cái đồng tuổi. Trí Hiền bảo: Có cột cái có thể so sánh, không cột cái tuổi bao nhiêu? Sư thừa: Không cột cái một tuổi cũng chẳng ít. Trí Hiền bảo: Nửa đêm thả gà đen. Nhân đây, Sư kính trọng làm thầy và ở lại rất lâu.

*

Sau, Sư lên ngọn Song Lãnh ở Tây Sơn chọn chỗ sâu vắng cất am dừng ở ba năm với Thượng tọa Anh Thiệu Võ Thắng. Khi Sư nhận thỉnh trụ trì Pháp Xương, từ biệt nhau, Sư nói: ba năm chung hợp không việc gì chẳng biết, kiểm điểm sau này ắt có rí chảy. Sư cầm gậy vẽ một gạch, nói: Cái ấy gác lại, việc tông phong thế nào? Anh Thắng đáp: Tu-di để trong lỗ mũi. Sư nói: Đến bờ xem mé mắt, chợt đến một trường sâu. Anh Thắng đáp: Cát sâu nở tròn mắt. Sư nói: Sao chẳng thánh phàm không hai đường, phương tiện có nhiều cửa? Anh Thắng đáp: Rắn sắt dùi chẳng thủng. Sư nói: Có chỗ nào chung bàn. Anh Thắng đáp: Tự duyên căn lực cạn, chớ giận mặt trời xuân. Lại vẽ một gạch nói: Tông phong gác lại, cái ấy việc thế nào? Sư cho một tát tai. Anh Thắng nắm đứng lại, nói: Cái kẻ Chương Châu này đâu không bỏ đi. Sư nói: Anh khởi một loại kiến giải ấy, chẳng đánh lại đời khi nào. Sư lại đánh thêm một tát tai. Anh Thắng nói: Cũng là ta đến được.

*

Chùa Phước Xương ở phía bắc Phần Ninh, có cả ngàn gộp núi cả muôn cái hồ, mấy gian nhà xưa. Sư đến sống trong cảnh rất đạm bạc, trồng rau cải lấy mà ăn. Tăng chúng các nơi đến, đều không kham chịu nổi nếp sống cơ cực này. Ở đây thật là cô độc.

*

Ngày khai đường, Sư lên tòa nói:

- Ngày nay Pháp Xương khai lộ, Tăng hành khước chẳng có một người, chỉ có mười tám vị cao nhân ngồi vây quanh lò làm thình. Chẳng phải là qui củ thật khó khỏi thấy các người nói lắm. Dù cho miệng giống như cân dùi, chưa khỏi bị lòng đèn khám phá. Chẳng biết đao bặt công huân luống dụng tu nhân chứng quả.

Sư hét một tiếng, nói:

- Chỉ hay một niệm hồi tâm, liền khỏi Nhị thừa ràng buộc.

*

Sư dạy chúng:

- Ở thành Tỳ-da im lặng (Duy-ma-cật lặng thinh) phỏng theo tông thừa, Thứu Lãnh giờ cành hoa trở thành thuốc độc, chín năm xây mặt vào vách làm ngu độn tông tổ tiên, nửa đêm truyền y là gạt kẻ hậu học, Mã Tổ tức tâm là Phật in tuồng ôm gốc cây đọi thỏ, Bàn Sơn phi tâm phi Phật có thể gọi là hòa bùn hợp nước. Những tri kiến như thế là bại hoại Tổ phong diệt dòng họ Thích. Nương nơi rộng tiếp tiếng vang, đối thánh gạt hiền. Hậu học không tội gặp người chỉ chú. Nếu luận về việc này thì chư Phật chẳng từng ra đời, cũng không một pháp cho người. Tổ Đạt-ma chẳng Tây sang, Nhị Tổ chẳng được tủy, liền được gió lành bát ngát, lão quê gõ nhịp ca vang, tâm không chỗ tựa, hạnh không chỗ nương, nghe thiên cùng đạo đường thấy oan gia, nói sắc với tâm như gặp cọp dữ. Nhiên hậu, Pháp Xương cho ông chọn rau rừng giã gạo thái làm cơm hòa la nấu canh cốt đồng, đối thì ăn một thì ngủ, không do các vị mà tự sùng cao, chớ học tam thừa mà lập ra thời khóa.

*

Thiền sư Huệ Nam ở Hoàng Long nhắc lại đã dạy Đại Khanh Công khán sanh duyên. Sư nói: Sao chẳng liền đó cho y bật dứt hết? Huệ Nam nói: Cũng từng vì rắn vẽ chân, bởi y tự chẳng nhìn tới. Sư nói: Hòa thượng vì y thế nào? Huệ Nam đáp: Nhai hết gừng hút sạch giấm. Sư nói: Ông thầy quê theo thế tục lại thế ấy. Huệ Nam hỏi: Hòa thượng làm sao? Sư cầm phất tử liền đánh. Huệ Nam nói: Cái lão già không có nhân tình.

*

Từ Công Hy lúc còn áo vải thường làm bạn với Sư. Trước một ngày sắp tịch, Sư làm kệ gởi cho ông, kệ:

Kim niên thất thập thất

Xuất hành tu trạch nhật

Tạc dạ vấn qui ca

Báo đạo kim triêu kiết.

Năm nay tuổi bảy bảy

Ra đi chọn ngày kiết
Đêm qua hỏi quẻ rùa
Nói rằng sáng nay tốt.

Từ Hy xem xong hoảng hốt, mời Thiền sư Thanh ở Linh Nguyên cùng đến. Sư đang ngồi trong thất đem việc trong chùa dặn dò Tri sự: Ta ở núi này đã hai mươi ba năm, gìn giữ của thường trụ không cho sai sót. Nay ta đi vậy. Các người phải cố gắng tu hành.

Nói xong, Sư cầm gậy nói: Hãy nói cái này trao lại cho ai? Từ Hy cùng Linh Nguyên đều lẳng lặng. Sư ném cây gậy, nằm trên giường lấy tay gối đầu liền tịch.

*

70. THIỀN SƯ PHẬT AN - Hiệu Liễu Nguyên

Ôu Vân Cư - (? - 1098)

Sư họ Lâm quê ở Phù Lương Nhiêu Châu. Khi Sư sanh ra hào quang xông lên, tóc móng tay đều đầy đủ, dung mạo đẹp đẽ khác thường. Lúc còn bé, Sư nói ra câu nào cũng phù hợp kinh sử, mọi người đều gọi là Thần đồng. Lớn lên, Sư thông hết sách sử không cần giở sách ra mà thông suốt cổ kim. Sư tài năng xuất chúng ý chí siêu phàm, lòng mộ Phật giáo nên phát tâm xuất gia. Lão thông kinh luận, Sư quyết chí du phương.

Sư dạo qua các pháp tịch, mà phù hợp nơi Thiền sư Thiện Xiem ở chùa Khai Tiên Lô Sơn.

Sau, Sư ở chín nơi đạo tràng, nơi nào chúng cũng đông đảo. Khi Sư ở chùa Kim Sơn, Tô Đông Pha gửi thơ đến hẹn gặp nhau, thơ nói: Chẳng cần xuống núi đón, như Triệu Châu tiếp người thượng đẳng. Đông Pha đến, Sư ra đón tiếp.

Đông Pha thăm hỏi Sư, Sư dùng kệ đáp:

Triệu Châu đương nhật thiếu khiêm quang
Bất xuất tam môn kiến Triệu vương
Tranh tợ Kim Sơn vô lượng tướng
Đại thiên đô thị nhất thẳng sàng.

Dịch:

Triệu Châu ngày ấy thiếu khiêm nhường
Chẳng đến tam môn đón Triệu vương

Đâu giống Kim Sơn nay lắm tướng
Đại thiên chung lại một chiếc giường.
Đông Pha vỗ tay khen hay.

*

Vua Thần Tông nghe danh đức của Sư ngưỡng mộ ban cho ca-sa của Cao Ly tặng và bát vàng.

Sư thượng đường dạy chúng:

- Lạnh lạnh, gió gõ tiếng tre khô, nước đông cá lội rích, rừng thưa chim ngủ khó, thầy là uy thế của sương. Đâu kham hành khách áo đơn, thôi nghỉ hoa tía núi ngàn đóa, hãy vây lò lửa một phen dùi, buông đi thù du trong không cọc tre, lật ngược Ca-diếp trước cửa cột phướn.

Liền đó, Sư lại nói:

- Chẳng hội suy nghĩ càng không manh mối. Tham!

*

Một hôm, Sư và đồ chúng vào thất, cư sĩ Tô Đông Pha đến thẳng vào thất. Sư nói:

- Trong này không có ghế ngồi, cư sĩ đến đây làm gì?

Đông Pha đáp:

- Tạm mượn thân tứ đại của Phật Ấn làm ghế ngồi.

- Sơn tăng có một câu hỏi, cư sĩ nếu nói được thì mời ngồi. Bằng nói chẳng được thì cỡi ngọc đá để lại.

Đông Pha vui vẻ nói:- Xin hỏi.

- Vừa rồi cư sĩ nói “tạm mượn thân tứ đại Sơn tăng làm ghế ngồi”. Chỉ như Sơn tăng tứ đại vốn không, năm ấm chẳng có, cư sĩ đến chỗ nào ngồi? Tô Đông Pha không đáp được, phải cỡi dây ngọc đá để lại.

Sư tặng lại cho Đông Pha lá y Vân Sơn.

Đông Pha làm kệ:

Bách thiên đẳng tác nhất đẳng quang
Tận thị hằng sa diệu pháp vương
Thị cố Đông Pha bất cảm tích
Tá quân tứ đại tác thiên sàng.

Bệnh cốt nan kham ngọc đá vi
Độn căn nhưng lạc tiền phong ki
Hội đương (dục giao) khát thực ca cơ viện
Đoạt đắc Vân Sơn cữ nạp y.

Dịch:

Đèn trăm ngàn ngọn ánh sáng đồng
Cả thầy hằng sa Diệu pháp vương
Bởi thế Đông Pha đâu dám tiếc
Mượn anh tứ đại làm giường thiền.
Bệnh xương khó chịu ngọc đá ràng
Căn độn nên rơi máy nhọn tên
Hiểu nên khát thực xa ca kỹ
Nhận lãnh Vân Sơn chiếc y xưa.

*

Lý Công Lân vì Sư viết chiếu. Sư bảo cười, Lý cười. Sư làm bài tán:

Lý công thiên thượng thạch kỳ lân
Truyền đắc Vân Cư đạo giả chân
Bất vị niêm hoa minh đại sự
Đẳng nhàn khai khẩu tiểu hà nhân?

Dịch:

Lân đá lên trời ấy Lý công
Truyền được Vân Cư đạo đó chân
Chẳng bởi niêm hoa rành việc lớn
Rảnh rang mở miệng cười ai đây?

*

Nê ngu mạn hướng phong tiền khứ
Khô mộc vô đoan tuyết lý xuân
Đối hiện đường đường câu bất thức
Thái bình thời đại tự do thân.

Dịch:

Nằm dưới vũng bùn trâu người gió
Không có cây khô trong tuyết tươi
Rành rành trước mắt đều chẳng biết
Vào lúc thái bình thân tự do.

*

Ngày mừng bốn tháng giêng niên hiệu Nguyên Phù năm đầu (1098) Sư đang cùng khách nói chuyện có người ngộ được tâm, Sư cười một cái rồi tịch.

*

71. THIỀN SƯ HUỆ NHẬT TRÍ GIÁC

Ôu chùa Vĩnh Minh Diên Thọ - (904 - 975)

Sư họ Vương quê ở Dư Hàng, thuở bé đã qui tâm về Phật thừa. Lúc thiếu niên Sư không ăn thịt cá, mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Sư trì kinh Pháp Hoa vừa được sáu tuần liền được lão thông, cảm đến bảy dê quì nghe kinh.

Năm Sư hai mươi tám tuổi làm quan trấn ở Hoa Đình, gặp lúc Đại sư Thúy Nham Vĩnh Minh dời về ở chùa Long San truyền bá Thiền tông, Sư thường tới lui hỏi đạo. Vua Văn Mục Vương nước Ngô Việt biết Sư mộ đạo, bèn theo chí nguyện của Sư cho xuất gia.

Sư lễ Thúy Nham xin làm đệ tử, hằng ngày làm việc phục vụ cho chúng trọn quên mình là kẻ làm quan. Mặc chẳng cần đẹp, ăn chẳng nghĩ ngon, áo vải đơn sơ che mưa đỡ gió.

Lên núi Thiên Thai, ở ngọn Thiên Trụ tập định chín tuần, có loại chim tha cỏ làm ổ trong áo của Sư.

Sư đến yết kiến Quốc sư Đức Thiệu. Vừa trông thấy Sư, Quốc sư đã chấp nhận, thâm trao huyền chỉ. Quốc sư bảo Sư: Người cùng Nguyên soái có duyên, sau này sẽ làm hưng thịnh Phật pháp.

*

Ban đầu, Sư đến Minh Châu ở núi Tuyết Đậu học chúng rất đông.

Sư thượng đường dạy:

- Trong núi Tuyết Đậu này vươn lên ngàn tầm không dừng mây thóc, dựa đảnh muôn nhần không có chỗ để chân. Tất cả các người nhằm chỗ nào tiến bộ?

Có vị Tăng ra hỏi:- Một lời tắt của Tuyết Đậu làm sao dẫm đi?

Sư đáp:- Bước bước hoa lạnh kết, lời lời suốt đáy băng.

*

Niên hiệu Kiến Long (950), Trung Hiến Vương thỉnh Sư trụ trì chùa mới ở núi Linh Ân. Năm sau, lại thỉnh Sư trụ trì đại đạo tràng Vĩnh Minh. Ở đây, chúng tụ họp đến hơn hai ngàn vị.

Có vị Tăng hỏi:- Thế nào là diệu chỉ của Vĩnh Minh?

Sư đáp:- Lại thêm hương đi.

- Tạ Thầy chỉ dạy.

- Hãy mừng chớ giao thiệp.

Sư làm bài kệ:

Dục thức Vĩnh Minh chỉ
Môn tiền nhất hồ thủy
Nhật chiếu quang minh sanh
Phong lai ba lãng khởi.

Biết diệu chỉ Vĩnh Minh
Trước cửa nước một hồ
Trời soi ánh sáng dậy
Gió sang sóng mồi sanh.

*

Tăng hỏi:- Trường Sa kệ rằng:

Học đạo chi nhân bất thức chân
Chỉ vị tùng tiền nhận thức thân
Vô thủy thời lai sanh tử bản
Si nhân hoán tác bản lai nhân

[Xem T.S.T.H. tập 1 về Thiền sư Cảnh Sầm có bản dịch.]

-Đâu chẳng phải lìa thức tánh riêng có chân tâm ư?

Sư đáp:

- Như Lai Thế Tôn trên hội Thủ Lăng Nghiêm vì ngài A-nan giản biệt rất rõ mà người vẫn cố chẳng tin. Ngài A-nan lấy cái suy xét theo đuôi làm tâm, bị Phật quở đó, cái suy xét theo đuôi ấy là “thức” vậy. Nếu lấy cái biết pháp, theo tướng là phiền não thì gọi thức, chẳng gọi tâm. Ý là nhớ, nhớ tướng cảnh trước khởi vọng đều là vọng thức chẳng can gì về việc của tâm. Tâm chẳng phải có không, có không chẳng nhiễm. Tâm chẳng phải cấu tịnh, cấu tịnh chẳng như. Cho đến mê ngộ phạm thánh đi đứng ngồi nằm đều là vọng thức, chẳng phải tâm vậy. Tâm xưa chẳng sanh nay cũng chẳng diệt. Nếu biết tâm mình như thế, đối chư Phật cũng vậy. Cho nên ông Duy-ma nói: “trực tâm là đạo tràng”, vì không có hư giả vậy.

*

Tăng hỏi:

- Học nhân ở tại Vĩnh Minh đã lâu, vì sao chẳng hội gia phong Vĩnh Minh?

Sư đáp:- Chỗ chẳng hội nên hội lấy.

- Chỗ chẳng hội làm sao mà hội?

- Thai trâu sanh voi con, biển biết dấy bụi hồng.

*

Sư muốn đem giáo pháp một đời của Phật lưu truyền ở cõi này, xem qua lối phán giáo của ngài Thiên Thai, Hiền Thủ, Từ Ân chia các tông tánh tướng v.v... trở thành mâu thuẫn khiến khó khăn thêm cho người học đạo. Sư lấy yếu điểm của Tâm tông (Thiền tông) làm nhân chiết trung, gộp các kinh Phương Đẳng v.v... sáu mươi bộ, những lời dạy của ba trăm vị Tổ ở Ấn Độ và Trung Hoa để giúp nghĩa cho Tâm tông, soạn thành bộ sách một trăm quyển tên là Tông Cảnh Lục để lưu truyền hậu thế.

*

Sư ở chùa Vĩnh Minh mười lăm năm, độ một ngàn bảy trăm đệ tử. Niên hiệu Khai Bảo năm thứ bảy (974), Sư lên núi Thiên Thai truyền giới chừng một vạn người, thường cho bảy chúng thọ giới Bồ-tát. Ban đêm cúng thí quỷ thần, ban ngày làm lễ phóng sanh không thể tính hết. Sáu thời tán hoa, hành đạo còn dư sức, Sư tụng một vạn ba ngàn (13.000) bộ kinh Pháp Hoa.

Ngoài bộ Tông Cảnh Lục, Sư còn trước tác thi, kệ, phú, vịnh đến cả ngàn muôn lời.

*

Vua nước Cao Ly (Triều Tiên) xem các tác phẩm của Sư cảm mến sai sứ đem thơ sang, trong thơ tự nhận là đệ tử, dâng cúng Sư y ca-sa tía do kim tuyến dệt thành, mấy hạt châu thủy tinh, chung vàng v.v...

Có ba mươi sáu vị Tăng ở Cao Ly sang học đạo với Sư đều được ấn ký, lần lượt về nước mỗi người giáo hóa mỗi nơi.

*

Đến niên hiệu Khai Bảo năm thứ tám (975) tháng chạp, Sư có chút bệnh. Ngày hai mươi sáu vào buổi sáng, Sư thấp hương từ biệt chúng, ngồi kiết già thị tịch, thọ bảy mươi hai tuổi, bốn mươi hai tuổi hạ.

*

72. THIÊN SƯ CHÍ PHÙNG

Où chùa Hoa Nghiêm núi Ngũ Vân - (909 - 985)

Sư quê ở Dư Hàng, sanh ra đã không ưa thịt cá, cơ thể thơm sạch. Sư xuất gia tại viện Lăng Chiêm núi Đông Sơn, thông suốt tam học, rành rõ tánh tướng. Những khi mộng, Sư thường thấy đi lên núi Tu-di thấy ba đức Phật ngồi sắp hàng. Trước đức Phật Thích-ca, kế Phật Di-lặc, Sư đều lễ dưới chân, duy chẳng biết đức Phật thứ ba, Sư chỉ ngược nhìn mà thôi. Đức Thích-ca chỉ, nói: đây là Di-lặc bồ xứ và Phật Sư Tử Nguyệt, Sư mới chịu làm lễ. Sau khi thức, nhân xem Đại tạng kinh mới biết hợp với mộng.

*

Khoảng niên hiệu Thiên Phước (947), Sư du phương đến núi Thiên Thai ở đạo tràng Vân Cư tham với Quốc sư Đức Thiệu, cơ duyên chủ khách được trùng hợp phát minh huyền chỉ.

*

Một hôm, Sư vào trong điện Phổ Hiền an tọa, chợt có một vị thần quì gối ở trước. Sư hỏi: Ông là ai? Thần đáp: Tôi là thần hộ giới. Sư hỏi: Tôi lo có những tội trước chưa sạch, ông có biết chăng? Thần đáp: Thầy có tội gì, chỉ có một lỗi nhỏ mà thôi. Sư hỏi: Lỗi gì? Thần đáp: Phàm nước rửa bát cũng là vật của thí chủ, Thầy thường đổ đi không nên vậy. Nói xong, vị thần ẩn mất. Từ đây về sau, Sư rửa bát lấy nước uống hết.

*

Vua nước Ngô Việt nghe danh đức của Sư, thỉnh vào triều ban tử y và hiệu là Phổ Giác Đại sư. Ban đầu mời ở viện Lâm An Công Thần, Tăng chúng tập nập kéo đến.

Sư thượng đường dạy:

- Chư Thượng tọa bỏ một tri thức đến tham với một tri thức, trọn học theo gương của Thiện Tài. Xin hỏi các Thượng tọa: như Thiện Tài từ biệt Văn-thù định lên núi Diệu Phong yết kiến Tỳ-kheo Đức Vân, đến đó rồi vì sao Đức Vân lại ở Biệt Phong trông thấy nhau? Phạm giáo ý Tô ý đồng một phương tiện không có lý khác. Kia nếu rõ được thì đây cũng rành rành. Chư Thượng tọa hiện nay hiệp đoàn với Lão tăng là thấy nhau hay chẳng thấy nhau? Chỗ này là Diệu Phong hay là Biệt Phong? Nếu hay từ đây tỉnh được, có thể nói chẳng cô phụ Lão tăng, cũng thường thấy Tỳ-kheo Đức Vân, chưa từng có một sát-na xa rời nhau, lại tin đến chẳng?

*

Niên hiệu Khai Bảo năm đầu (968), Trung Hiến Vương xây cất Tinh xá Phổ Môn ba phen thỉnh Sư trụ trì, lại tuyên dương pháp yếu.

Sư thượng đường:

- Cổ đức vì pháp đi hành khước chẳng nề nhọc nhằn, như Hòa thượng Tuyết Phong ba phen trở lại Đầu Tử, chín lần lên Động Sơn, xấn vắn qua lại còn cầu con đường vào chẳng được. Xem các ông ngày nay đi tham học, vừa bước đến cửa liền đợi Lão tăng tiếp dẫn chỉ rõ nói thiền. Các ông muốn đến đạo Huyền cực, đâu thể rảnh rang; huống là việc này ngộ phải đúng thời, gấp gấp cầu đâu được. Các ông cần biết đúng thời ngộ chẳng? Hiện giờ mỗi người hãy vào nhà thiền ngồi yên lặng, đợi bao giờ ngược xem ngọn núi này gật đầu, Lão tăng sẽ vì ông nói.

*

Tăng hỏi:- Thế nào là gia phong Phổ Môn?

Sư đáp:- Bao người xem chẳng đủ.

- Thế nào là cảnh Phổ Môn?

- Người đến chỗ hãy hỏi gia phong rồi thôi.

*

Niên hiệu Khai Bảo năm thứ tư (971), Sư cố từ chối với Quốc chủ bởi tuổi đã già muốn tịnh dưỡng nơi chốn suối rừng. Khi ấy, Đại tướng Lăng Siêu mới tạo đạo tràng Hoa Nghiêm ở núi Ngũ Vân dâng cúng cho Sư để làm chỗ dưỡng già.

*

Niên hiệu Ung Hy năm thứ hai (985) tháng mười một, Sư có chút bệnh. Đến ngày hai mươi lăm, Sư sai vị Tăng đứng hầu đi thấp hương, lấy nước xúc miệng xong, Sư ngồi kiết già giây lâu, từ biệt chúng thị tịch. Sư thọ bảy mươi bảy tuổi, được năm mươi tám tuổi hạ.

*

73. THIỀN SƯ BỔN TIÊN

Ôn chùa Đoan Lộc -(942 - 1008)

Sư họ Trịnh quê ở Vĩnh Gia, lúc bé xuất gia tại viện Tập Khánh, thọ giới nơi chùa Quốc Thanh ở Thiên Thai.

Sư đến tham vấn Quốc sư Đức Thiệu, Quốc sư đem câu “chẳng phải gió phướn động mà tâm nhân giả động”, Sư liền ngộ giải.

*

Sư trụ ở chùa Đoan Lộc, chân chẳng dạo thành ấp, tay chẳng nhận tiền bạc, chẳng sắm mền nệm, không mặc tơ lụa, mỗi ngày ăn một bữa, ngồi thiền suốt ngày, trọn ba mươi năm không thay đổi ý chí.

Sư dạy chúng:

- Ta lúc mới gặp Thiên Thai vừa nghe câu nói liền tiến được. Nhưng khoảng một ngàn ngày (ba năm) trong bốn oai nghi in tuồng có vật ngại nơi ngực, như đồng ở chung với kẻ thù. Một ngàn ngày về sau, một hôm vật ngại bỗng tan, không còn ở chung với kẻ thù, liền đó an vui chợt nhận ra lỗi trước.

Sư liền thuật ba bài kệ:

1. Chẳng phải gió phướn động

Mà tâm nhân giả động.

Phi phong phan động duy tâm động

Tự cổ tương truyền trực chí kim

Kim hậu thủy vân đồ dục hiểu
Tổ sư chân thật hảo tri âm.

Dịch:

Gió phan chẳng động riêng tâm động
Truyền nổi từ xưa nhẫn đến nay,
Về sau mây nước dù muốn biết
Tổ sư chân thật bạn tri âm.

2. Thấy sắc liền thấy tâm.

Nhược thị kiến sắc tiện kiến tâm
Nhân lai vấn trước phương nan đáp
Nhược câu đạo lý thuyết đa ban
Cô phụ bình sanh tam sự nạp.

Dịch:

Nếu là thấy sắc liền thấy tâm
Người sang hỏi đến thật khó đáp
Muốn câu đạo lý nói nhiều điều
Phũ phàng ba việc người tăng sĩ.

3. Rõ chính mình.

Khoáng đại kiếp lai chỉ như thị
Nhu thị đồng thiên diệc đồng địa
Đồng địa đồng thiên tác ma hình
Tác ma hình hề vô bất thị.

Dịch:

Nhiều kiếp đến nay chỉ như thế
Nhu thế đồng trời cũng đồng đất
Đồng đất đồng trời tạo hình gì?
Tạo hình gì rồi thấy đều phải.

*

Sư dạy chúng:

- Cả thầy các người! lại thấy Trúc Lâm Lan-nhã núi nước viện xá người chúng chẳng? Nếu nói thấy thì ngoài tâm có pháp. Nếu nói chẳng thấy, mà hiện tại Trúc Lâm Lan-nhã núi nước viện xá người chúng rõ ràng. Lại hội lời dạy thế ấy chẳng? Nếu hội thì lạnh lợi chẳng ngại, vô sự chớ đứng lâu.

*

Sư dạy chúng:

- Trong Thiên Thai giáo nói “ba cửa Văn-thù Quan Âm, Phổ Hiền. Cửa Văn-thù là tất cả sắc. Cửa Quan Âm là tất cả thanh. Cửa Phổ Hiền là chẳng đời bước”. Còn ta nói cửa Văn-thù chẳng phải tất cả sắc. Cửa Quan Âm chẳng phải tất cả thanh. Cửa Phổ Hiền là cái gì? Chớ bảo là khác với Thiên Thai giáo nói. Vô sự hãy lui.

*

Sư dạy chúng:

- Tất cả các người! trong ban đêm ngủ mê chẳng biết tất cả. Đã chẳng biết tất cả, thử hỏi, khi ấy các người có tánh xưa nay chẳng? Nếu nói khi ấy có tánh xưa nay, mà khi ấy lại chẳng biết tất cả, cùng chết không khác? Nếu nói khi ấy không có tánh xưa nay, mà chợt thức giấc liền biết như xưa? Lại hội chẳng? Chẳng biết tất cả cùng chết không khác, ngủ mê chợt thức giấc liền biết như xưa. Những khi như thế là cái gì? Nếu chẳng hội, mỗi người tự thể cứu lấy. Vô sự chớ đứng lâu.

*

Niên hiệu Nguyên Phù năm đầu (1008) tháng hai, bắt chợt Sư bảo đệ tử lớn là Như Trú: Nên xây tháp cho ta, rằm tháng tám ta sẽ tịch. Như Trú vâng mạng xây vừa xong xuôi, khi ấy dân chúng quan liêu xa gần đua nhau đến chiêm ngưỡng. Đúng ngày rằm, vẫn tham vẫn như thường, đến giờ ngộ, Sư ngồi yên ở phương trượng tay kiết bảo ấn, lại bảo Như Trú: Người xưa nói: “cỡi đầu cọp nắm đuôi cọp”, việc ở khoảng giữa lại thế nào? Như Trú đáp: Cũng chỉ là Như Trú. Sư bảo: Người hỏi lại ta. Như Trú hỏi: Cỡi đầu cọp nắm đuôi cọp, việc khoảng giữa Hòa thượng nói thế nào? Sư đáp: Ta cũng nói chẳng ra. Nói xong, Sư an nhiên mở nhỏ một con mắt xem, rồi tịch. Sư thọ sáu mươi bảy tuổi, bốn mươi hai tuổi hạ.

Sư có trước tác Trúc Lâm Tập mười quyển hơn một ngàn bài thi, ca, từ.



ĐỜI THỨ MƯỜI HAI SAU LỤC TỔ

I.- TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ TÁM

- 1- Thiên sư Đạo Giai ở Phù Dung Thiên Ninh
- 2- Thiên sư Báo Ân ở núi Đại Hồng

II.- TÔNG LÂM TẾ ĐỜI THỨ TÁM

- A- Nói pháp Thiên sư Từ Minh: 50 vị
- 1- Thiên sư Huệ Nam ở Hoàng Long
 - 2- Thiên sư Phương Hội ở Dương Kỳ

III.- TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ SÁU

- A- Nói pháp Thiên sư Nghĩa Hoài: 83 vị
- 1- Thiên sư Tông Bản hiệu Viên Chiếu ở Huệ Lâm
 - 2- Thiên sư Pháp Tú Viên Thông ở Pháp Vân

IV.- TÔNG PHÁP NHÃN ĐỜI THỨ TƯ

- 1- Thiên sư Duy Chánh ở viện Tịnh Độ

*

74. THIÊN SƯ ĐẠO GIAI

Ôu Phù Dung - (1043 - 1118)

Sư họ Thôi quê ở Nghi Thủy Nghi Châu, tánh tình cứng cỏi cang trực, tự lúc thiếu thời đã học đạo nhịn cơm, vào ẩn trong núi Y Dương. Sau, Sư dạy kinh đô nương nơi chùa Thuật Đài và ở đây học tập kinh điển, thọ giới cụ túc.

*

Đi du phương, Sư đến yết kiến Thiên sư Nghĩa Thanh ở chùa Hoa Nghiêm núi Đầu Tử.

Sư hỏi:

- Ngôn giáo của Phật Tổ như việc cơm nước thường ngày trong nhà, lìa rời việc này riêng có chỗ vì người hay chăng?

Đầu Tử đáp:

- Người nói sắc lệnh của Thiên tử trong cõi này, lại nhờ vua Võ, vua Thang, Nghiêu, Thuấn hay chăng?

Sư suy nghĩ để đáp lại. Đầu Tử lấy phát tử bịt miệng Sư, nói:

- Người phát ý ra đã đáng ăn ba mươi gậy rồi.

Ngay câu nói này, Sư tỉnh ngộ, đánh lễ, liền ra đi. Đầu Tử gọi: Xà-lê hãy lại đây. Sư chẳng ngó lại. Đầu Tử nói: Người đến chỗ chẳng nghi chẳng? Sư liền bịt tai.

*

Sau, Sư coi việc nhà trù. Đầu Tử hỏi: Việc trong nhà trù không phải là dễ. Sư thưa: Chẳng dám. Đầu Tử hỏi: Người thổi cơm ư? Nấu cháo ư? Sư thưa: Nhân công đãi gạo nhúm lửa, trị nhật nấu cháo thổi cơm. Đầu Tử hỏi: Còn người làm gì? Sư thưa: Nhờ ơn Hòa thượng từ bi cho con rảnh rang.

*

Một hôm, Sư theo hầu Đầu Tử đi dạo vườn trà. Đầu Tử trao cây gậy cho Sư, Sư nhận lấy liền đi theo sau Đầu Tử. Đầu Tử bảo: Lý nên thế ấy. Sư thưa: Cùng Hòa thượng xách giày cầm gậy, cũng chẳng phải việc phần ngoài. Đầu Tử bảo: Vẫn có người đồng hành. Sư thưa: Đây là một người không nhận dạy. Đầu Tử thôi hỏi.

Đến chiều, Đầu Tử bảo: Sớm mai nói thoại chưa hết. Sư thưa: Thịnh Hòa thượng nói tiếp. Đầu Tử nói: Mẹo sanh nhật, tuất sanh nguyệt. Sư liền đốt đèn đem đến, Đầu Tử nói: Người đi lên đi xuống đều không lường công. Sư thưa: Ở bên cạnh Hòa thượng lý phải như thế. Đầu Tử nói: Kẻ tôi đòi trong nhà nào mà không có. Sư thưa: Hòa thượng tuổi cao thiếu nó không được. Đầu Tử hỏi: Ân cần cái gì? Sư thưa: Có phần đền ân.

*

Niên hiệu Nguyên Phong năm thứ năm (1082), Sư trở về Nghi Châu ở núi Mã An bắt đầu truyền bá đạo pháp. Ban đầu, Sư ở Tiên Động, sau dời đến chùa Long Môn. Sư lại sang trụ núi Đại Dương thuộc Dĩnh Châu và Đại Hồng ở Tuy Châu, đều do sự cung thỉnh của mọi người. Tông Tào Động được thịnh hành miền Tây Bắc.

*

Niên hiệu Sùng Ninh năm thứ ba (1104) có chiếu mời Sư trụ tại Thiên viện Thập Phương Tịnh Nhon ở Đông Kinh. Đến niên hiệu Đại Quan năm đầu (1107), vua sai Trung sứ áp đặt Sư trụ trì ở Thiên Ninh không được từ chối.

Lý Hiếu Thọ làm sớ tâu lên vua Tống Huy Tông đại lược rằng: “Đạo Giai đức hạnh vượt cả từng lâm, đáng được khen thưởng...” Vua liền ban tử y tăng-già-lê và hiệu Định Chiếu Thiên sư.

Sư thấp hương tạ ơn xong, lại dâng biểu rằng:

“Cúi mong thánh thượng từ ân chú tâm làm sáng rõ điều lành, nêu cao đức tốt. Ban cho thần Định Chiếu Thiên sư và một lá tử y. Thần cảm đội ân sâu, rồi liền đốt thấp hương lên tòa chúc nguyện thánh thọ.

Mong Bệ hạ nghĩ đến hạnh nghiệp thô sơ, đạo lực kém mỏng của thần, thường phát nguyện chẳng thọ danh lợi, cố giữ ý này đã được nhiều năm. Như thế, ngộ hầu truyền đạo đời sau khiến người chuyên ý vào Phật pháp. Nay tuy nhờ đặc ân của Bệ hạ, nếu toại tánh hèn thì tự trái với lời nguyện lành của thần, lấy gì để dạy người. Đâu dám ngửa khen Bệ hạ để có ý sai thần trụ trì. Những vật Bệ hạ ban cho thần không dám thọ nhận.

Cúi mong thánh thượng từ ân xét thấu nỗi lòng của thần, không dám dùng lời trau chuốt, đặc biệt ban cho theo lòng thành thật của thần, thần nguyện suốt đời hành đạo để đền đáp thiên ân.”

Vua Tống Huy Tông xem xong, giao cho Lý Hiếu Thọ đích thân đi đến khuyên đừng trái ý tốt của triều đình.

Lý Hiếu Thọ đến khuyên dụ lắm lời, Sư vẫn quyết định từ chối. Lý Hiếu Thọ tâu hét lên nhà vua. Nhà vua nổi giận ra lệnh bắt giao cho quan Hữu ty (tra khảo).

Quan Hữu ty biết Sư trung thành mà trái ý vua nên hỏi: Trưởng lão thân gầy ốm vậy có bệnh chăng? Sư đáp: Bình nhật cũng có bệnh, hiện nay thì không bệnh. Hữu-ty lại nói: Nếu nói có bệnh thì đối với pháp luật khởi hình phạt. Sư bảo: Đâu dám dối trá nói bệnh để mong khỏi tội ư! Hữu ty ngậm ngùi! Sư điềm nhiên thọ hình phạt. Sau đó, Sư bị đầy mặc áo kẻ phục dịch ra ở Tri Châu. Kẻ tăng người tục trông thấy Sư đều rơi nước mắt! Riêng Sư khí sắc vẫn nhàn hạ.

*

Đến Tri Châu, Sư thuê nhà ở. Những học giả nghe tiếng tìm đến gần gũi. Mùa Đông năm sau, nhà vua ban sắc phóng thích.

Sư tự tiện cất am nơi hồ Phù Dung, có mấy trăm Tăng chúng vây quanh hằng ngày. Ở đây mỗi ngày chỉ ăn một chén cháo, những người chịu không nổi từ từ đi bớt. Số Tăng còn thường trực không dưới một trăm.

Sư dạy chúng:

- Phàm người xuất gia vì chán trần lao cầu thoát sanh tử, thôi tâm dứt niệm cắt vin theo, gặp thanh gặp sắc như hoa trông trên đá, thấy lợi thấy danh như bụi rớt trong con mắt. Vì từ vô thủy đến giờ, những cái ấy đâu phải chẳng từng trải qua, cần gì lại nhọc nhằn tham luyến? Hiện nay chẳng dứt còn đợi chừng nào? Thời nay dứt sạch lại còn việc gì? Nếu được trong tâm vô sự, thì Phật Tổ vẫn là oan gia, tất cả thế sự tự nhiên lạnh nhạt, mới là phù hợp bên này.

Các người đâu chẳng thấy, Ân Sơn đến chết chẳng chịu tiếp người. Triệu Châu đến chết chẳng biên thơ cho đàn việt, thà lượm trái giẻ trái lật mà ăn. Đại Mai lấy lá sen làm áo. Chỉ Y Đạo Giả mặc y phục bằng giấy. Thượng tọa Huyền Thái chỉ mặc bằng bố. Thạch Sương nơi nhà Cây khô (chúng tọa thiền yên lặng như cây khô) cùng người ngồi nằm, chỉ cần chết hẳn tâm của các người. Đầu Tử sai người nấu cơm lẫn khoai rồi đồng ăn, cốt được tỉnh việc của các người.

Các bậc thánh từ trước có những gương cao đẹp như thế, nếu không có chỗ đặc biệt làm sao chịu nổi.

Chư nhân giả! Nếu hay nơi đây thế cứu thì chẳng thiếu thốn điều gì, bằng chẳng chịu thừa đương về sau e phải phí nhiều khí lực.

*

Sư dạy chúng:

- Ngày nay Sơn tăng đối với các vị nói về gia môn đã là chẳng tiện. Đâu thể lại đặng đường, nhập thất, niêm chùy, dựng phát, nhướng mày, chớp mắt, đông gậy, tây hét in tuồng bệnh động kinh phát hiện. Đâu chẳng thấy Tổ Đạt-ma sang ngồi xây mặt vào vách chín năm dưới núi Thiếu Thất. Nhị Tổ đến đứng ngoài tuyết đến chặt cánh tay, có thể nói chịu tốt sự gian khổ. Nhưng Tổ Đạt-ma chưa từng nói một lời. Nhị Tổ chưa từng hỏi một câu. Thế là, nói Tổ Đạt-ma chẳng vì người được chẳng? Nhị Tổ chẳng cầu thầy được chẳng?

*

Sư có làm năm bài kệ, thuật môn phong của mình.

Bài thứ nhất tên: Nói khéo không chạm lưỡi

Sát sát trần trần xú xú đàm
Bất tham thiên xú Thiện Tài tham
Không sanh đã giải thông tiêu tức
Hoa vũ nham tiền điều bất hàm.

Bài thứ hai: Rắn chết sợ trong bụi chui ra

Nhật chích phong suy thảo lý mai
Xúc tha độc khí hựu hoàn oai
Âm địa nhược giao khai tử khẩu
Trường An y cự tuyệt nhân lai.

Bài thứ ba: Giỏi châm xương khô ngâm

Tử trung hoạt đắc thị phi thường
Minh dụng tha gia biệt hữu trường
Bán dạ độc lâu ngâm nhất khúc
Băng hà hồng diệm khước thanh lương.

Bài thứ tư: Cửa sắt và tam đài

Bất thị cung thương điều
Thùy nhân hòa nhất trường
Bá Nha hà sở thổ
Thử khúc cự lai trường.

Bài thứ năm: Xưa nay không cách hờ

Nhất pháp nguyên vạn pháp không
Cá trung na hứa ngộ viên thông
Tương vị Thiếu Lâm tiêu tức đoạn
Đào hoa y cự tiểu đông phong.

Dịch:

Cõi cõi nơi nơi chốn chốn bàn
Thiện Tài tham lấy chỗ không tham

Không Sanh đã hiểu rành tin tức [Không Sanh là ông Tu-bồ-đề hay Thiện
Hiện là người hiểu lý không bậc nhất.]

Ngọn núi mưa hoa chim lặng cầm.

Gió táp nắng phơi cỏ ả mình

Chạm người khí độc lại sai chinh

Thăm sâu nếu khiến khai tử khẩu

Trường An như trước bật người sang.

Trong chết được sống việc phi thường

Phải nhận là y có sở trường

Xương sọ giữa đêm ngâm một bản

Sông băng lửa dậy lại thanh lương.

Chẳng phải đàn sáo hòa

Ai người ca một bài

Bá Nha đâu thi thố

Bản này xưa nay hay.

Một pháp nguyên không muôn pháp không

Trong đây ai nhận ngộ viên thông

Sẽ bảo Thiếu Lâm tin tức bật

Hoa đào vẫn lại cười gió đông.

Niên hiệu Chánh Hòa năm thứ tám (1118) ngày mười bốn tháng năm, Sư đòi viết
mục viết một bài kệ:

Ngô niên thất thập lục

Thế duyên kim dĩ túc

Sanh bất ái thiên đường

Tử bất phạ địa ngục

Tán thủ hoành thân tam giới ngoại

Đẳng đẳng nhận vận hà câu thúc.

Dịch:

Ta tuổi bảy mươi sáu

Duyên đời nay đã đủ

Sanh chẳng thích thiên đường
Chết chẳng sợ địa ngục
Buông tay đi ngang ngoài tam giới
Mặc tình vượn bồng nào buộc ràng.
Sau đó, liền tịch, Sư thọ bảy mươi sáu tuổi.

*

75. THIÊN SƯ BÁO AN

Où Núi Đại Hồng

Sư họ Lưu, ông cha là dòng Nho, chưa được hai mươi tuổi, Sư đã được các nơi đề cử ra làm quan. Sau, Sư chán cảnh trần tục đệ đơn lên triều đình xin xuất gia. Vua Tống chấp nhận theo sở nguyện.

Sư dạo qua các thiền hội, đến núi Đầu Tử ra mắt Thiên sư Nghĩa Thanh. Ở lại đây chưa bao lâu, Sư ngộ được tâm yếu. Nghĩa Thanh nói với Sư: Người là người tái sanh, phải tự gìn giữ.

*

Từ già Nghĩa Thanh, Sư đi yết kiến các bậc cao đức để được ấn khả.

Thừa tướng Hàn Công Chon thỉnh Sư khai pháp ở chùa Thiếu Lâm tại Tây Kinh.

Sư thượng đường:

- Những lời như đây hội được ai là tri âm? Dù cho nằm trong một câu liền ngàn mắt chột mở, chín chắn có mấy người mê gặp Đạt-ma. Các ông cần biết Tổ sư Đạt-ma chẳng? Sư liền đưa tay làm thế nắm, nói: Lỗ mũi của Đạt-ma ở trong tay của Thiếu Lâm (chỉ Sư). Nếu buông ra đi thì, từ kinh thuyết cõi này Tây Thiên nói vàng nói đen đối Hồ lừa Hán. Nếu chẳng buông ra thì, chẳng tiêu một cái nắm. Có người nào cần Tổ sư làm chủ mời ra cùng Thiếu Lâm thấy nhau, lại có chẳng?

Sư im lặng giây lâu, nói: Quả nhiên.

*

Không bao lâu, nơi chùa Đại Hồng chỗ chuyên về Luật tông thay đổi thành Thiền viện thỉnh Sư trụ trì.

Sư thượng đường đưa cây gậy lên, nói:

- Xem! xem! quả đất tuyết lênh láng, xuân đến khắp nơi lạnh. Linh Phong cùng Thiều Thất, chia phân chẳng tương cang. Thôi luận Phật ý Tổ ý, chớ bàn đầu câu mỗi lời. Trâu sắt không dấu vết, trắng sáng hoa lan anh tự xem.

Sư đưa gậy lên bước xuống tòa.

*

Sư cùng cư sĩ Trương Vô Tận làm bạn trong đạo pháp. Cư sĩ thường biên thơ hỏi nhiều vấn đề Phật pháp và cả vấn đề đại yếu tam giáo. Sư tùy chỗ giải thích rất rành rẽ.

Không biết Sư qui tịch lúc nào? và bao nhiêu tuổi.

*

76. THIỀN SƯ HUỆ NAM

Ôu Hoàng Long khai Tổ hệ phái Hoàng Long - (1002-1069)

[Phái Hoàng Long là một chi nhánh trong tông Lâm Tế. Tông Lâm Tế đến đây chia hai phái Hoàng Long và Dương Kỳ.]

Sư họ Chương tên Huệ Nam ở Ngọc Sơn Tín Châu. Thuở bé đã có vẻ thâm trầm hiện tướng đại nhân, chẳng ăn cá thịt, không ưa hát xướng. Năm mười một tuổi, Sư theo thầy Trí Loan ở viện Định Thủy xuất gia. Đến mười chín tuổi Sư thọ giới cụ túc. Đi du phương, Sư đến chùa Qui Tông ở Lô Sơn yết kiến Thiền sư Tự Bảo. Mỗi khi họp chúng, chúng đều ngồi chỉ riêng Sư đứng dựa ghế, Tự Bảo thường nhìn Sư. Từ đây về sau, Sư ngồi thì tréo kiết già, đi thì nhìn thẳng đến trước.

*

Sư đến Thê Hiền nương nơi Thiền sư Thị. Thê Hiền dạy chúng rất có qui củ, Sư ở đây ba năm làm người mô phạm trong chúng.

Từ tạ Thê Hiền, Sư sang sông Hoài đến nương Thiền sư Hoài Trùng ở Tam Giác. Hoài Trùng trông thấy Sư liền chấp nhận cho ở.

Sau, Hoài Trùng dời trụ ở Phần Đàm. Sư cũng đồng theo. Hoài Trùng chia Sư một phần nhiệm vụ trong việc tiếp độ chúng tăng. Thiền sư Văn Duyệt thấy thế, mỗi khi đến Phần Đàm trở về, than: Huệ Nam là món đồ hữu ích cho đạo, rất tiếc chưa gặp được thầy đào luyện.

Nhân dịp Sư và Văn Duyệt cùng đi Tây Sơn, ban đêm nghỉ lại, hai người đàm đạo. Văn Duyệt nói: Thiền sư Hoài Trùng tuy là con cháu Vân Môn, nhưng pháp đạo còn khác xa Vân Môn. Sư hỏi: Khác ở chỗ nào? Văn Duyệt đáp: Vân Môn như đơn sa đã chín phen luyện, để vào sắt liền biến thành vàng; Hoài Trùng như được hổng ngân nhìn thấy đẹp mắt, mà để vào lò liền chảy. Sư nổi giận cầm chiếc gối ném Văn Duyệt. Sáng ra Văn Duyệt xin lỗi lại nói: Chí khí Vân Môn như vua, cam chịu tử ngữ sao? Hoài Trùng có pháp dạy người là tử ngữ. Tử ngữ mà hay làm người sống được sao? Nói xong Văn Duyệt liền bỏ đi. Sư kéo lại nói: Nếu vậy thì ai có thể hợp ý Thầy? Văn Duyệt bảo: Thạch Sương Sở Viên thủ đoạn vượt cả mọi nơi, Thầy muốn yết kiến thì không nên chậm trễ. Sư thầm nghĩ: Đây là việc lớn của người hành khước vậy, Văn Duyệt là đồ đệ Thúy Nham, mà dạy ta đến yết kiến Thạch Sương thì có liên hệ gì đến ông đâu?

Sư liền sửa soạn khăn gói sáng hôm sau lên đường. Đi đến nửa đường, Sư nghe Từ Minh mỗi việc đều lừa đảo Thiền sinh, liền thôi chí không đi, không đi ở lại làng Bình nhiều ngày. Kế, Sư lên Hoàn Nhạc đến chùa Phước Nghiêm yết kiến Thiền sư Hiền, Thiền sư Hiền cử Sư làm thơ ký. Chợt Thiền sư Hiền tịch, quận thú mời Từ Minh đến trụ trì. Được tin này, Sư rất hoan hỉ có cơ hội để nghiệm xét lời Văn Duyệt nói.

Từ Minh đến, Sư trông thấy thân tâm đều cung kính. Nghe Từ Minh luận nói phần nhiều chê các nơi mỗi điều đều thuộc tà giải. Chính chỗ Sư được mật chỉ nơi Phần Đàm cũng bị bác bỏ. Sư nhớ lại lời nói của Văn Duyệt lúc bình nhật rất đúng. Sư liền thay đổi quan niệm nói: đại tượng phu trong tâm tâm cứ nghi ngại hoài sao?

Sư liền vào thất Từ Minh, thưa:

- Huệ Nam do tôi dốt trông đạo mà chưa thấy, giờ tham thiền khi hôm, nghe Thầy dạy như người đi lạc đường được xe chỉ nam. Cúi xin Hòa thượng đại từ bố thí pháp khiến cho con dứt hết nghi ngờ?

Từ Minh cười bảo:

- Thơ ký đã lãnh đồ chúng và du phương nổi tiếng khắp từng lâm, nếu còn có nghi ngờ chẳng cần khổ cầu như vậy, hãy ngồi mà thương lượng.

Từ Minh liền gọi thị giả đem cái ghế mời Sư ngồi. Sư vẫn từ chối và thành khẩn tha thiết cầu chỉ dạy.

Từ Minh bảo:

- Thơ ký học thiền Vân Môn ắt thông được yếu chỉ ấy. Như nói: “tha Động Sơn ba gậy” Động Sơn khi ấy nên đánh hay chẳng nên đánh?

Sư thưa:- Nên đánh.

Từ Minh nghiêm nghị bảo:

- Nghe tiếng ba gậy liền cho là nên ăn gậy, vậy ông từ sáng đến chiều nghe chim kêu trống đánh tiếng chuông tiếng bồng... cũng nên ăn ba gậy. Ăn gậy đến lúc nào mới thôi.

Sư chỉ nhìn sững mà thôi.

Từ Minh lại bảo:

- Tôi lúc đầu nghi không thể làm thầy ông. Giờ đây đã đủ tư cách làm thầy ông. Ông hãy lễ bái đi.

Sư lễ bái xong, đứng dậy.

Từ Minh nhắc lời trước:

- Nếu ông hội được ý chỉ Vân Môn thì, Triệu Châu thường nói “bà già ở Đài Sơn bị ta khám phá”, thử chỉ ra chỗ khám phá xem?

Sư mặt nóng hực mồ hôi xuất hạn không biết đáp thế nào, bị Từ Minh đuổi ra.

*

Hôm sau, Sư lại vào thất, bị Từ Minh mắng chửi. Sư hổ thẹn, nhìn những người hai bên nói:

- Chính vì chưa hiểu cầu quyết nghi, mắng chửi đâu phải qui củ từ bi thí pháp!

Từ Minh cười nói:- Đó là mắng chửi sao?

Ngay câu này, Sư đại ngộ. Làm bài tụng rằng:

Kiệt xuất tùng lâm thị Triệu Châu

Lão bà khám xú một lai do

Như kim tứ hải thanh như cảnh

Hành nhân mạc dĩ lộ vi thù.

Dịch:

Giới vượt tùng lâm là Triệu Châu

Lão bà nơi khám không mối manh

Hiện nay bốn biển như gương sáng

Bộ hành thôi chớ ghét con đường.

Từ Minh lấy tay chỉ ngay chữ MỘT nhìn Sư. Sư liền đổi chữ ấy thành chữ HỮU.
Từ Minh gật đầu.

*

Sư dừng lại đây hơn một tháng, rồi từ tạ du phương. Năm ấy, Sư được ba mươi
lăm tuổi. Đến Kim Loan, Sư gặp được Văn Duyệt. Thấy nhau, Sư cười nói: Tôi nếu
chẳng nhờ Sư huynh và Cốc Tuyên thì đâu biết được Từ Minh.

*

Sau, Sư khai pháp ở Đồng An. Ngày đầu, Sư thượng đường:

- Biền trí không tánh, bởi cái giác vọng nên thành phàm. Cái giác vọng vốn rỗng,
tức tâm phàm mà thấy Phật, liền vậy thôi đi. Nghĩa là Đồng An (Sư) không chia hợp, tùy
chỗ muốn diên đảo của các ông. Nam đầu bảy, Bắc đầu tám...

*

Lúc Sư trụ trì tại Qui Tông, một đêm lửa cháy chùa, đại chúng đều kêu la dậy núi,
mà Sư vẫn ngồi yên như bình thường. Tăng Hồng Chuẩn muốn dòi Sư chạy, bị Sư quở.
Chuẩn thưa: Dù Hòa thượng chán thế gian, song đạo pháp Từ Minh trông cậy vào chỗ
nào? Sư mới chịu sửa áo đứng dậy. Lúc ấy lửa đã cháy ào đến cháy nám da và rụi râu tóc
của Sư. Quan địa phương dẫn dân chúng đến cứu lửa. Thấy Sư vẫn vui vẻ như thường,
chỉ không ăn mà thôi. Đến hai tháng sau, râu tóc mới ra lại, da thịt mới lành.

*

Sư dòi về Hoàng Bá cất am bên khe suối để tên là Tích Thủy. Tăng chúng nước
Mân nước Việt nghe đạo phong của Sư đua nhau tìm đến.

Sư dạy chúng:- Thiền sư Vĩnh Gia nói:

Du giang hải, thiệp sơn xuyên
Tâm sư phỏng đạo vị tham thiền
Tự tùng nhân đắc Tào Khê lộ
Liễu tri sanh tử bất tương quan.

Dịch:

Dạo sông biển, dẫm núi khe
Tìm thầy học đạo gọi tham thiền

Từ ngày nhận được Tào Khê lộ

Biết rành sanh tử chẳng tương quan.

Chư Thượng tọa! cái nào gọi là đạo núi sông? cái nào gọi là tầm sư? cái nào gọi là tham thiền? cái nào gọi là hỏi đạo? Nhằm Hoài Nam, Lương Chiếu, Lô Sơn, Nam Nhạc, Vân Môn, Lâm Tế, mà cầu thầy hỏi đạo; Động Sơn, Pháp Nhãn mà tham thiền, ấy là nhằm bên ngoài tìm cầu, gọi là ngoại đạo. Nếu lấy tánh Tỳ-lô làm biển trí Bát-nhã, tịch diệt làm thiền, gọi là cầu bên trong. Nếu cầu bên ngoài thì người chạy mãi; nếu dừng lại cầu bên trong năm uẩn là người bị trói mãi. Thế nên, Thiền chẳng phải trong ngoài, chẳng phải có không, chẳng phải thật hư. Đâu chẳng nghe nói: thấy trong thấy ngoài đều lâm, Phật đạo ma đạo đều ác. Chợt vậy bỏ đi chừ trắng lặn núi tây, lại tìm danh sắc chừ nơi nào danh mạo?

*

Sư ở trong thất thường hỏi Tăng:

- Người người trọn có sanh duyên, Thượng tọa sanh duyên tại chỗ nào?

Chính lúc vấn đáp qua lại, Sư lại duỗi tay, nói:

- Tay tôi sao giống tay Phật?

Hỏi chỗ sở đắc của Tông sư các vị đến tham thỉnh, Sư liền duỗi chân nói:

- Chân tôi sao giống chân lừa?

Hơn ba mươi năm lấy ba câu này hỏi, học giả khó khế ngộ huyền chỉ. Khắp các tùng lâm gọi là tam quan (ba cửa). Nếu có ai đáp thì, Sư không nói phải chẳng phải, vẫn khép mắt ngồi thẳng, không ai lường được ý ấy.

Phan Hưng Từ thường hỏi lý do ấy. Sư bảo:

- Đã ra khỏi cửa thì lay tay đi thẳng, chẳng cần biết có kẻ gác cửa.

Từ người gác cửa hỏi phải chẳng phải, ấy là người chưa qua khỏi cửa vậy. Sư tự làm tụng rằng:

Sanh duyên hữu ngữ nhân giai thức

Thủy mẫu hà tăng ly đắc hà

Đản kiến nhật đầu đông bạn thượng

Thùy năng cánh khiết Triệu Châu trà.

Dịch:

Sanh duyên có nói người đều biết
Thủy mẫu đâu từng lia được tôm
Chỉ thấy vàng ô bờ đông tiến
Ai hay lại uống trà Triệu Châu.

*

Ngã thủ Phật thủ tịnh cử
Thiền nhân trực hạ tiến thủ
Bất động can qua đạo xuất
Đương xứ siêu Phật việt Tổ.

Dịch:

Tay ta tay Phật đồng nêu
Thẳng đó thiền nhân tiến lấy
Chẳng khua gươm giáo nói ra
Nơi đây siêu Phật vượt Tổ.

*

Ngã cước lô cước tịnh hành
Bộ bộ đạp trước vô sanh
Trực đãi vân khai nhật hiện
Phương tri thử đạo tung hoành.

Dịch:

Chân ta chân lừa đồng đi
Bước bước đạp đến vô sanh
Thẳng đợi mây tan nhật hiện
Mới biết đạo này tung hoành.

*

Tổng tụng:

Sanh duyên đoạn xứ thân lô cước
Lô cước thân thời Phật thủ khai
Vị báo ngũ hồ tham học giả
Tam quan nhất nhất thấu tương lai.

Dịch:

Chỗ dứt sanh duyên bày chân lừa
Chân lừa khi hiện tay Phật hiện
Vì bảo năm hồ khách tham tâm
Ba cửa nơi nơi suốt mai hậu.

*

Sư trụ Hoàng Long hoàng hóa rất thanh dâm so bì với Mã Tổ, Bá Trượng. Đến niên hiệu Hy Ninh năm thứ hai (1069) ngày mười bảy tháng ba, Sư ngồi kiết già thị tịch. Sư thọ sáu mươi tám tuổi, được năm mươi tuổi hạ.

Sư là khai Tổ của Hệ phái Hoàng Long một chi nhánh trong tông Lâm Tế.

*

77. THIÊN SƯ PHƯƠNG HỘI

Ôu Dương Kỳ - Khai Tổ hệ phái Dương Kỳ - (? - 1054)

Sư họ Lãnh quê ở Nghi Xuân Viên Châu. Thuở nhỏ, Sư tánh tình nhậm lệ nói năng vui vẻ và lý thú. Đến lớn Sư không theo nghiệp bút nghiên. Có dịp, Sư đến Cửu Phong chợt nhớ như chỗ đã từng ở, quyến luyến không thể bỏ đi. Sư liền xin cạo tóc xuất gia làm Tăng. Sư xem kinh nghe pháp tâm mở sáng tinh thần lãnh hội.

Đi du phương, Sư đến yết kiến Thiền sư Từ Minh ở Nam Nguyên. Sư dừng lại đây phụ tá cho Từ Minh một cách siêng năng cần khổ. Từ Minh dời sang Thạch Sương Đạo Ngô, Sư cũng dời theo. Nơi đây Sư làm Giám tự. Tuy theo Từ Minh đã lâu mà Sư chưa tỉnh ngộ.

Mỗi khi đến thưa hỏi, Từ Minh bảo: Việc trong ty khó quá nhiều hãy đi. Hôm khác Sư đến hỏi, Từ Minh bảo: Giám tự ngày sau con cháu khắp thiên hạ cần gì vội gấp. Một hôm Từ Minh vừa đi ra chợt mưa đến, Sư rình ở con đường tắt. Từ Minh đến, Sư liền nắm đứng lại nói: Ông già này! hôm nay phải vì tôi nói, nếu không nói tôi sẽ đánh ông. Từ Minh nói: Giám tự biết là việc quanh co liền thôi. Câu nói chưa dứt, Sư đại ngộ, liền đánh lễ ngay dưới bùn.

Hôm sau, Sư đầy đủ oai nghi đến phương trượng lễ tạ. Từ Minh quở: chưa phải.

*

Sau giờ thọ trai, Từ Minh thường lên núi đi kinh hành, có các Thiền giả đến tham vấn không biết đâu mà tìm. Sư biết Từ Minh đi chưa bao xa, liền đánh trống hợp chúng. Từ Minh giận rầy: Tiểu tông lâm chiều mà đặng tòa từ đâu được qui củ này? Sư thưa: Phần Dương chiều vẫn tham vấn sao lại chẳng phải qui củ.

*

Từ Minh thượng đường, Sư ra hỏi: “Khi chim núp kêu nấp nấp, mây từ vào núi loạn” là thế nào? Từ Minh đáp: Ta đi trong cỏ hoang, người lại vào thôn sâu. Sư thưa: Quan chẳng nhận kim, lại mượn một câu hỏi. Từ Minh liền hét. Sư thưa: Hét hay. Từ Minh lại hét. Sư cũng hét. Từ Minh hét luôn hai tiếng. Sư lễ bái. Từ Minh nói: Việc này là cá nhân mới hay gánh vác. Sư phủ áo ra đi.

*

Một hôm, Từ Minh hỏi: Mã Tổ thấy Nam Nhạc liền ngộ, hãy nói cái mê lui ở chỗ nào? Sư thưa: Cần ngộ là dễ, cần mê là khó.

*

Từ Minh dời về Hưng Hóa, Sư từ tạ trở lại Cửu Phong. Tăng tục trong làng Bình Thạt đồng thỉnh Sư trụ trì trên núi Dương Kỳ.

Sư dạy chúng:- Chẳng thấy một pháp là lỗi lầm lớn.

Sư đưa gậy lên nói:

- Phụng qua lỗ mũi ông già Thích-ca, làm sao nói được một câu thoát thân. Đến chỗ nước chẳng rửa nước, nói ra một câu đi!

Sư im lặng giây lâu nói:

- Đến đạo chớ đi đường dưới núi, hiện nghe vượn hú tiếng đoạn trường.

Sư lại nói:- Tất cả trí thông không chướng ngại.

Sư đưa gậy lên nói:- Cây gậy đến trước các ông trình thần thông đây.

Sư ném cây gậy, nói:

- Liền được càn khôn chấn động quả đất lung lay. Hội chăng? Đâu chẳng thấy nói “nhất thiết trí trí thanh tịnh”.

Sư vin tòa ngồi, nói:

- Ba mươi năm sau chớ bảo Dương Kỳ đầu rồng đuôi rắn.

*

Sư hỏi Tăng mới đến:- Mây dày đường hẹp xe to từ đâu đến?

Tăng thưa:- Trời không bốn vách.

- Đi rách bao nhiêu đôi giày cỏ?

Tăng liền hét.

Sư bảo:- Một hét hai hét sau lại làm gì?

- Xem ông Hòa thượng già vội vàng.

- Cây gậy không có ở đây, thôi ngồi uống trà.

*

Sư hỏi Tăng mới đến:- Lá rụng mây dòn sớm rời chỗ nào?

Tăng thưa:- Quan Âm.

- Dưới chân Quan Âm một câu làm sao nói?

- Vừa đến thấy nhau xong.

- Việc thấy nhau là thế nào?

Tăng không đáp được.

Sư bảo:- Thượng tọa thứ hai đáp thế Thượng tọa thứ nhất xem?

Vị Tăng thứ hai cũng không đáp được.

Sư bảo:- Cả hai đều độn hết.

*

Niên hiệu Khánh Lịch năm thứ sáu (1046), Sư dời ở núi Vân Cái Đàm Châu. Sư đem Lâm Tế chánh mạch trao cho Thiền sư Thủ Đoan.

*

Đến niên hiệu Hoàng Hựu cải nguyên (1054), Sư thị tịch. Tháp Sư tại núi Vân Cái.

*

78. THIỀN SƯ TÔNG BỒN

Hiệu Viên Chiếu ở Huệ Lâm - (? - 1099)

Sư họ Quán quê ở Vô Tích Thường Châu, dung mạo trang nghiêm tánh tình thuần hậu. Năm mười chín tuổi, Sư theo Thiền sư Đạo Thăng ở chùa Thừa Thiên Vĩnh An trên

núi Cô Tô xuất gia. Sư ở đây hầu hạ gần mười năm mới được thọ giới cụ túc. Sau ba năm, Sư từ tạ xin đi du phương.

Sư đến Trì Dương yết kiến Thiên Y Nghĩa Hoài. Thiên Y dẫn câu chuyện Bồ-tát Thiên Thân theo đức Di-lặc vào nội cung, trở về. Bồ-tát Vô Trước hỏi: Ở nhân gian bốn trăm năm tại cõi trời Đâu-suất một ngày một đêm. Đức Di-lặc trong một thời dạy xong năm trăm ức vị Thiên tử chứng pháp nhãn vô sanh, chưa biết nói pháp gì? Thiên Thân đáp: Chỉ nói pháp ấy. Thế nào là pháp ấy? Trải qua thời gian lâu, Sư mới khai ngộ.

Một hôm Thiên Y ở trong thất hỏi Sư:- Khi tức tâm tức Phật thì thế nào?

Sư thưa:- Giết người đốt nhà có gì là khó.

*

Từ đây danh tiếng Sư đồn khắp từng lâm. Lý công thỉnh Sư khai pháp ở Đoan Quang, pháp hội rất đông đảo. Thái thú Võ Lâm Trần Công thỉnh Sư trụ trì một trong hai chùa Thừa Thiên và Hưng Giáo tùy Sư chọn lấy. Dân chúng tăng tục đất Tô đều ngăn cản, không để Sư đi, lại cố thỉnh Sư trụ trì tại chùa Tịnh Từ. Sư làm ít lời khuyến nhủ rằng: Mượn thầy ở đây ba năm vì dạy dân chúng vùng này gieo trồng phước lành, không dám chiếm lâu. Tăng tục mới ưng cho Sư đi.

*

Niên hiệu Nguyên Phong năm thứ năm (1082), vua Tống Thần Tông xuống chiếu xây cất thêm trong chùa Tướng Quốc thành sáu mươi bốn viện, chia tám phần về Thiên, hai phần về Luật. Vua ra chiếu thỉnh Sư trụ trì chùa Huệ Lâm. Sư đến nơi, Vua sai sứ đến hỏi thăm sức khỏe. Hôm sau, Vua thỉnh Sư vào điện Diên Hòa để hỏi đạo. Sư vào ngồi kiết già, Vua hỏi: Thầy xuất gia nơi chùa nào? Sư tâu: Chùa Thừa Thiên Vĩnh An Tô Châu. Vua vui vẻ mời uống trà. Sư bung chung trà hớp từng ngụm dài, lay động tự tại. Vua hỏi: Thiên tông mới hưng thịnh nên khéo mở đường. Sư tâu: Bệ hạ biết có đạo này như mặt trời soi xuống, thần đâu dám bê trễ. Sư từ trở về, Vua lấy mắt nhìn theo và bảo tả hữu rằng: Đây là vị Tăng chân thật phước tuệ.

*

Sau, Sư lấy có già xin trở về rừng núi, được nhà vua chấp thuận, cho Sư tùy ý vân du châu quận không được ép trụ trì. Sư đánh trống nhóm chúng từ biệt, nói kệ:

Bản thị vô gia khách

Na kham nhậm ý du
Thuận phong da lỗ trạo
Thuyền tử hạ Dương Châu.

Vốn là khách không nhà
Nay được tùy ý dạo
Thuận gió thêm nhịp chèo
Dương Châu thuyền thẳng đến.

Sư ra khỏi đô thành, vua quan sĩ thứ đưa đón đầy đường. Sắp từ biệt nhau, Sư đề lời nhắc rằng: Không nên vui đùa năm tháng, già chết chẳng hẹn cùng người. Chỉ nên siêng năng tu hành chớ lười trễ, ấy là thật vì nhau. Mọi người nghe đều cảm động rơi lệ!

*

Tăng hỏi Sư:- Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn sang?

Sư đáp:- Hàn Tín lâm triều.

- Kẻ căn cơ bậc trung và hạ làm sao lãnh hội?
- Chôn thầy muôn dặm.
- Sớm biết việc ngày nay, hối hận chẳng dè dặt buổi đầu.
- Trên mồ Tam hoàng cỏ rậm ri.

*

Sư thượng đường:

- Nơi đầu một sợi lông hiện cõi Bảo Vương ngồi trong hạt bụi chuyển bánh xe đại pháp.

Sư đưa gậy lên nói:

- Cái này là bụi, làm sao nói đạo lý chuyển bánh xe pháp? Sơn tăng ngày nay chẳng tiếc lông mày cùng tất cả các người nói pháp đưa lên thì nước biển dậy sóng, núi Tu-di lung lay. Buông xuống thì biển cả càn khôn yên tịnh. Thử hỏi các người, hãy nói đưa lên là phải hay hạ xuống là phải. Nên đoạn chẳng đoạn hai lớp công án.

Sư gỡ tòa bước xuống.

*

Sư thượng đường:

- Đầu tròn giống trời, chân vuông tựa đất, dáng xưa từng góc, ý khí trượng phu, đá ngã Tu-di, đập nhào biển cả, Đế Thích cùng Long vương không chỗ ẩn thân.

Sư đưa cây gậy lên nói:

- Trở lui cây gậy lại tránh né, mặc người thần biến hóa, cứu kính phải về trong ấy.

Sư xoay cây gậy một cái.

*

Về già, Sư trụ ở Linh Nham. Đến niên hiệu Nguyên Phù năm thứ hai (1099) tháng chạp, Sư sắp tịch, tám gậy xong Sư nằm dài dưới đất. Đệ tử thấy thế đỡ Sư lên giường, thưa: Hòa thượng truyền đạo khắp thiên hạ, hôm nay không lẽ chẳng để kệ, mong gắng ngồi yên. Sư nhìn thẳng bảo: Kẻ si! ta bình thường ghét làm kệ, ngày nay cả thầy mong làm cái gì? Bình thường ta ung nằm thì nằm, chẳng lẽ ngày nay lại chuyên ngồi? Đem bút lại! Sư cầm bút viết: Việc sau trao cho Thủ Vinh. Sư ném bút, nằm xuống tịch.

*

79. THIỀN SƯ PHÁP TÚ

Hiệu Viên Thông ở chùa Pháp Vân - (? - 1090)

Sư họ Tân quê ở Thành Lũng Tần Châu, mẹ mộng thấy ông Sư già đến ngủ nhờ, tỉnh mộng liền biết có thai. Nguyên do là ở núi Mạch Tích có vị Sư già quen cùng Hòa thượng Lỗ ở chùa Ứng Càn, muốn theo Hòa thượng Lỗ đi du phương. Hòa thượng Lỗ chê già đi không được. Vị Sư ấy nói với Lỗ: Ngày sau nên tìm tôi ở dưới ngọn Thiết Trường bên rặng tre cạnh sườn núi. Sau, Lỗ nghe quả ở chỗ ấy có sanh một đứa bé liền tìm đến xem. Đứa bé vừa thấy Lỗ liền cười. Được ba tuổi đứa bé (Sư) xin theo Lỗ về chùa.

Đến mười chín tuổi, Sư thông kinh luật thọ giới cụ túc, thích đến các hội giảng kinh, lâu thông kinh Viên Giác kinh Hoa Nghiêm. Nhân nghe trong pháp hội của Thiền sư Nghĩa Hoài thành hành, Sư đi thẳng đến tham vấn.

Nghĩa Hoài hỏi: Tọa chủ giảng kinh gì? Sư thưa: Kinh Hoa Nghiêm. Nghĩa Hoài hỏi: Kinh Hoa Nghiêm lấy gì làm tông? Sư thưa: Lấy pháp giới làm tông. Nghĩa Hoài hỏi: Pháp giới lấy gì làm tông? Sư thưa: Lấy tâm làm tông. Nghĩa Hoài hỏi: Tâm lấy gì làm tông? Sư không đáp được. Nghĩa Hoài bảo: Có sai hào ly cách xa trời đất, ông phải tự khán ắt có phát minh.

Sau, Sư nghe vị Tăng nhắc việc Bạch Triệu đến tham vấn Báo Từ: “khi tình chưa sanh thì thế nào”, Báo Từ nói: cách. Sư hốt nhiên đại ngộ, liền chạy thẳng đến phương trượng trình bày chỗ sở chứng. Nghĩa Hoài bảo: Người thật là pháp khí tông của ta sau này đi theo người vậy.

*

Ban đầu, Sư trụ ở Long Thơ tứ điện. Sau, có chiếu mời về trụ tại chùa Pháp Vân núi Trường Lô. Vua Thần Tông mời Sư đến trước Thần ngự thuyết pháp và ban hiệu là Viên Thông.

*

Sư thượng đường:

- Theo gió điều khiển buồm chính là theo gió nương sóng, cắt đứt các dòng chưa khỏi như xưa rỉ chảy. Xét tài bổ chức đâu ngoài hay dở, mua mũ vừa đầu khó được khít khao. Dù cho trên chẳng thấy trời dưới chẳng thấy đất, đông tây chẳng chia nam bắc chẳng phân, có chỗ nào mà dùng? Dù là thép cứng do luyện sắt mà thành, cũng phải trên trán đổ mồ hôi.

Thầy chẳng thế ấy làm sao thương lượng.

Sư im lặng giây lâu, nói:

- Tâm đồ mảnh mảnh ai biết được, cười ngất Hoàng Mai con thạch nữ.

*

Tăng hỏi:

- Dương Xuân tháng hai ba, muôn vật thầy nẩy mầm, vậy mầm có tăng trưởng hay không?

Sư đáp:- Nhà mình xem lấy.

- Đâu chẳng phải là chỗ chỉ bày ư?

- Cây chuối cao bao nhiêu?

- Lửa đồng cháy chưa tắt, gió xuân thổi lại sanh?

- Cái ấy là Bạch Công, còn người thì sao?

- Hãy đợi khi khác.

- Xem người nói chẳng ra.

*

Sư thượng đường:

- Trời lạnh mưa rúc rắc, gió thổi cát bay đá chạy cây tróc chim kêu, các người thầy đều biết. Hãy nói gió có hình sắc gì? Nếu biết được chấp nhận người có đủ mắt sáng, nếu chẳng biết chớ lấy làm lạ lừa nhau. Tham.

*

Sư thượng đường:

- Thiếu Lâm chín năm ngồi lặng, lại bị Thần Quang ngó phủng. Hiện nay ngọc đá khó phân, chỉ được gai cột giấy gói. Lại hội chăng? Cười ta thì nhiều, nhận ta thì ít.

Niên hiệu Nguyên Hựu năm thứ năm (1090) Sư sắp tịch, bảo chúng:

- Lão tăng sáu chỗ trụ trì có phiền Tri sự Thủ tọa. Đại chúng ngày nay tứ đại chẳng chắc, gió lửa sắp tan, mỗi người nên lấy đạo tự an, không trái lời ta di chúc.

Sư bèn nói:

Lai thời vô vật khứ thời không
Nam bắc đông tây sự nhất đồng
Lục xứ trụ trì vô sở bỏ

Dịch:

Khi đến không vật lúc đi không
Nam bắc đông tây việc vẫn đồng
Trụ trì sáu chỗ không ai bỏ

Sư im lặng giây lâu. Giám tự Huệ Đương thưa:

- Sao Hòa thượng không nói câu rốt sau?

Sư nói:- Trân trọng! Trân trọng!

Nói xong liền tịch.

*

80. THIÊN SƯ DUY CHÁNH

Où viện Tịnh độ Hàn Châu

Sư giới luật tinh nghiêm, nhà Tương Thị Lang là thí chủ. Một hôm, Thị Lang thưa với Sư: Ngày mai nhà tôi có khách đông thỉnh Thầy đến rưới cam lồ. Sư nhận chịu. Hôm sau, Thị Lang sai người đến rước. Sư lấy một bài kệ trao, kệ:

Tạc nhật tăng tương kim nhật kỳ
Xuất môn ý trượng hựu tư duy
Vi Tăng chỉ hợp cư nham cốc
Quốc độ diên trung thậm bất nghi.

Dịch:

Hôm qua đã hẹn đến ngày nay
Ra cửa nương gậy thăm nghĩ suy
Làm Tăng chỉ hợp nơi hang núi
Tiệc tùng thành thị chẳng nên đi.

Có vị Tăng hỏi:- Thầy lấy danh là Thiền sư sao không nói thiền?

Sư đáp:

- Ngày đêm nhờ vạn tượng diễn bày mà thôi. Ngôn ngữ có gián đoạn, mà pháp này vô tận, nên gọi là Tạo hóa vô tận tạng.

*

Sư thường cỡi con trâu vàng, cho nên người tục gọi Chánh Hoàng Ngu (Chánh Trâu Vàng).



MỤC LỤC

- ❖ Lời nói đầu.
- ❖ Đồi Thứ Năm Sau Lục Tổ.

A. Phái Hành Tư.

1. Thiền sư Lương Giới ở Động Sơn khai Tổ tông Tào Động.
2. Thiền sư Tăng Mật.
3. Thiền sư Khánh Chư ở Thạch Sương.
4. Thiền sư Đại Đồng ở núi Đầu Tử.
5. Thiền sư Thiện Hội ở Giáp Sơn.

B. Phái Hoài Nhượng.

-Phần 1:

6. Thiền sư Nghĩa Huyền ở Lâm Tế khai Tổ tông Lâm Tế.
7. Thiền sư Trần Tôn Túc hiệu Đạo Minh.
8. Thiền sư Huệ Tịch ở Ngưỡng Sơn - Tổ thứ hai tông Qui Ngưỡng.

-Phần 2:

9. Thiền sư Trí Nhân ở Hương Nghiêm.
10. Thiền sư Thường Thông ở núi Tuyết Đậu.
11. Ni Liễu Nhiên ở Mạt Sơn.
12. Thiền sư Tuyên Giám ở Đức Sơn.

❖ Đời Thứ Sáu Sau Lục Tổ.

-Phần 1:

13. Thiền sư Bôn Tịch ở Tào Sơn - Tổ thứ hai Tào Động.
14. Thiền sư Đạo Ứng ở Vân Cư.
15. Thiền sư Tồn Tương ở Hưng Hóa.

-Phần 2:

16. Thiền sư Huệ Nhiên ở viện Tam Thánh.
17. Hòa thượng Đại Giác.
18. Thiền sư Văn Hỷ.
19. Thiền sư Quang Dũng ở Nam Tháp.
20. Thiền sư Toàn Khoát ở Nham Đầu.
21. Thiền sư Nghĩa Tồn ở Tuyết Phong.

❖ Đời Thứ Bảy Sau Lục Tổ.

-Phần 1:

22. Thiền sư Huyền Ngộ hiệu Quang Huệ ở Hà Ngọc.
23. Thiền sư Tùng Chí hiệu Huyền Minh ở Kim Phong.
24. Thiền sư Xử Chơn ở Lộc Môn.
25. Thiền sư Huệ Ngung hiệu Bảo Ứng ở Nam Viện.
26. Thiền sư Toàn Phó ở Thanh Hóa.
27. Thiền sư Huệ Thanh ở Ba Tiêu.

28. Thiền sư Sư Nhan ở Đoan Nham.
29. Thiền sư Tông Nhất pháp danh Sư Bị ở Huyền Sa.

-Phần 2:

30. Thiền sư Huệ Lãng ở Trường Khánh.
31. Thiền sư Văn Yên ở Vân Môn khai Tổ tông Vân Môn.

❖ Đòi Thư Tám Sau Lục Tổ.

-Phần 1:

32. Thiền sư Trí Tịnh hiệu Ngô Không ở Cốc Aản.
33. Thiền sư Hành Nhơn ở Lô Sơn Phật Thủ Nham.
34. Thiền sư Diên Chiêu ở Phong Huyệt.
35. Thiền sư Thanh Nhượng ở núi Hưng Dương.
36. Thiền sư Pháp Mãn ở núi U Cốc.
37. Thiền sư Quế Sâm ở viện La-hán.
38. Thiền sư Huệ Cầu ở viện An Quốc núi Ngọa Long.

-Phần 2:

39. Hòa thượng Bạch Vân Tường hiệu Thật Tánh.
40. Thiền sư Trùng Viễn ở Hương Lâm.
41. Thiền sư Tông Huệ hiệu Thủ Sơ ở Động Sơn.

❖ Đòi Thứ Chín Sau Lục Tổ.

42. Thiền sư Trí Nghiêm ở Cốc Aản.
43. Thiền sư Pháp Hiển ở viện Phổ Ninh.
44. Thiền sư Tĩnh Niệm ở Thủ Sơn Nhữ Châu.
45. Thiền sư Chơn ở Quảng Huệ.
46. Thiền sư Văn Ích hiệu Tịnh Huệ khai Tổ tông Pháp Nhãn.
47. Thiền sư Hưu Phục hiệu Ngô Không ở viện Thanh Lương.
48. Thiền sư Thiệu Tu ở Long Tế.
49. Thiền sư Quang Tộ ở chùa Trí Môn Tùy Châu.
50. Thiền sư Giới ở Ngũ Tổ.

51. Am chủ Tường ở Liên Hoa Phong.

❖ Đòi Thư Mười Sau Lục Tổ.

-Phần 1:

52. Thiền sư Kinh Huyền ở núi Đại Dương.

53. Thiền sư Thiện Chiêu ở Phần Dương.

54. Thiền sư Qui Tĩnh ở viện Quảng Giáo Diệp Huyền.

55. Thiền sư Trí Tung ở Tam Giao viện Thừa Thiên.

56. Thiền sư Trùng Hiễn ở Tuyết Đậu, Minh Châu.

-Phần 2:

57. Thiền sư Hiễn Thông ở Động Sơn.

58. Thiền sư Tụ Bảo ở Động Sơn.

59. Quốc sư Đức Thiều ở núi Thiên Thai.

60. Thiền sư Huệ Minh ở chùa Báo Ân.

61. Thiền sư Pháp Đăng hiệu Thái Khâm ở viện Thanh Lương.

62. Thiền sư Thanh Tùng ở Linh Ẩn Hàn Châu.

❖ Đòi Thứ Mười Một Sau Lục Tổ.

-Phần 1:

63. Thiền sư Nghĩa Thanh ở Đầu Tử.

64. Thiền sư Thanh Phẫu ở Hưng Dương.

65. Thiền sư Từ Minh Sở Viên ở Thạch Sương.

66. Thiền sư Quảng Chiếu Huệ Giác ở núi Lang Nha.

-Phần 2:

67. Thiền sư Nghĩa Hoài ở Thiên Y.

68. Cư sĩ Tu Tuyển Tăng Hội.

69. Thiền sư Ý Ngộ ở Pháp Xương.

70. Thiền sư Phật Ấn hiệu Liễu Nguyên ở Vân Cư.

71. Thiền sư Huệ Nhật Trí Giác ở chùa Vĩnh Minh Diên Thọ

72. Thiền sư Chí Phùng ở chùa Hoa Nghiêm núi Ngũ Vân.

73. Thiền sư Bồn Tiên ở chùa Đoan Lộc.

❖ Đồi Thứ Mười Hai Sau Lục Tổ.

74. Thiền sư Đạo Giai ở Phù Dung.

75. Thiền sư Báo Ân ở núi Đại Hồng.

76. Thiền sư Huệ Nam ở Hoàng Long khai Tổ hệ phái Hoàng Long.

77. Thiền sư Phương Hội ở Dương Kỳ khai Tổ hệ phái Dương Kỳ.

78. Thiền sư Tông Bồn hiệu Viên Chiếu ở Huệ Lâm.

79. Thiền sư Pháp Tú hiệu Viên Thông ở chùa Pháp Vân.

80. Thiền sư Duy Chánh ở viện Tịnh độ Hàn Châu.

(Hai hệ phái này là chi nhánh Tông Lâm Tế)

